



Department of
the Treasury

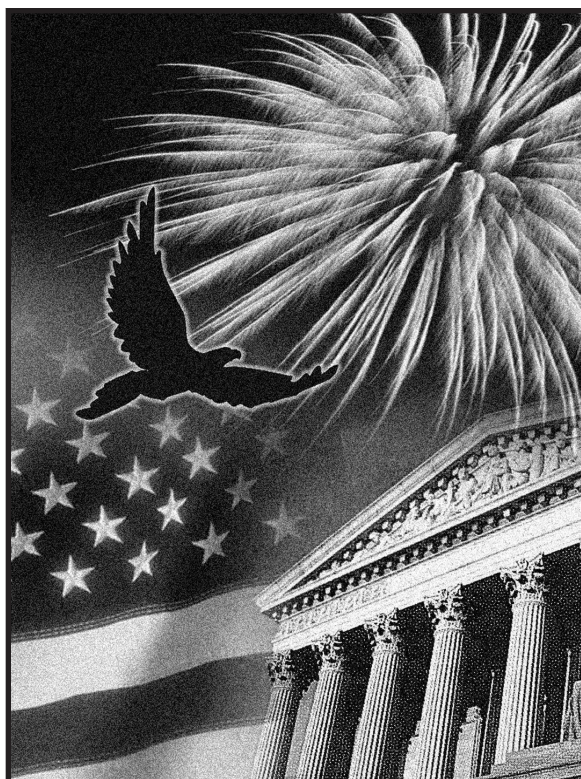
Internal
Revenue
Service

Ấn phẩm 519
Cat. No. 48606G

Hướng Dẫn về Thuế Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài

Để sử dụng trong
việc chuẩn bị

Tờ khai **2021**



Nhận các mẫu đơn và thông tin khác nhanh hơn và dễ dàng hơn tại

- [IRS.gov](https://www.irs.gov) (English)
- [IRS.gov/Spanish](https://www.irs.gov/spanish) (Español)
- [IRS.gov/Chinese](https://www.irs.gov/chinese) (中文)
- [IRS.gov/Korean](https://www.irs.gov/korean) (한국어)
- [IRS.gov/Russian](https://www.irs.gov/russian) (Русский)
- [IRS.gov/Vietnamese](https://www.irs.gov/vietnamese) (Tiếng Việt)

Nội dung

Giới thiệu	1
Quy Định Mới	3
Nhắc Nhở	3
Chương 1. Người Nước Ngoài Tạm Trú hay Người Nước Ngoài Thường Trú?	3
Chương 2. Nguồn Thu Nhập	10
Chương 3. Loại Trừ Khỏi Tổng Thu Nhập	15
Chương 4. Thu Nhập của Người Nước Ngoài Chịu Thuế Như Thế Nào	17
Chương 5. Tính Thuế của Quý Vị	25
Chương 6. Năm Tính Thuế có Tính Trạng Kép	32
Chương 7. Thông Tin Khai Thuế	35
Chương 8. Nộp Thuế Thông Qua Khẩu Lưu hoặc Thuế Ước Tính	39
Chương 9. Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế	46
Chương 10. Nhân Viên Chính Phủ Nước Ngoài và Tổ Chức Quốc Tế	49
Chương 11. Người Nước Ngoài Xuất Cảnh và Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh	50
Chương 12. Cách Nhận Trợ Giúp Về Thuế	52
Phụ Lục A—Quy Trình Miễn Thuế Theo Hiệp Ước Thuế dành cho Học Sinh	57
Phụ Lục B—Quy Trình Miễn Thuế Theo Hiệp Ước Thuế cho Giáo Viên và Nhà Nghiên Cứu	60
Chỉ mục	65

Những Thay Đổi Trong Tương Lai

Để biết thông tin mới nhất về những thay đổi liên quan đến Ấn Phẩm 519, chẳng hạn như luật được ban bố sau khi phát hành ấn phẩm, truy cập [IRS.gov/Pub519](https://www.irs.gov/pub519).

Giới thiệu

Cho mục đích thuế, người nước ngoài là một cá nhân không phải là công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài được phân loại thành người nước ngoài tạm trú và người nước ngoài thường trú. Ấn phẩm này sẽ giúp quý vị xác định tình trạng của mình và cung cấp thông tin cần thiết để quý vị khai thuế Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế trên thu nhập toàn cầu giống như công dân Hoa Kỳ.

Bảng A. Nơi Tìm Những Điều Quý Vị Cần Biết Về Thuế Hoa Kỳ

Câu Thường Gặp	Nơi Tìm Thấy Câu Trả Lời
Tôi là người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú?	Xem chương 1 .
Tôi có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép trong chương 1. Xem chương 6.
Tôi là người nước ngoài thường trú và người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú. Có quy tắc đặc biệt nào cho chúng tôi không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem Người Phối Ngẫu là Người Nước Ngoài Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân trong chương 1. Xem Thu Nhập Công Đồng trong chương 2.
Toàn bộ thu nhập của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem chương 2. Xem chương 3.
Học bổng của tôi có phải chịu thuế Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem Học Bổng, Trợ Cấp, Giải Thưởng và Phần Thưởng trong chương 2. Xem Học Bổng và Trợ Cấp Nghiên Cứu Sinh trong chương 3. Xem chương 9.
Có bất kỳ loại thuế di sản hoặc thuế quà tặng của Hoa Kỳ nào áp dụng cho tôi, di sản của tôi, hoặc một di sản mà tôi là người thi hành, ủy thác, hoặc đại diện không?	Xem Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ trong <i>Nhắc nhở</i> .
Thuế suất đánh vào thu nhập của tôi theo thuế Hoa Kỳ là bao nhiêu?	Xem chương 4 .
Tôi đã chuyển đến Hoa Kỳ năm nay. Tôi có thể khấu trừ chi phí di chuyển trên tờ khai Hoa Kỳ không?	Xem Các Khoản Khấu Trừ trong chương 5.
Tôi có thể khai người phối ngẫu và/hoặc con mình là người phụ thuộc không?	Xem Người Phụ Thuộc trong chương 5.
Tôi đóng thuế thu nhập cho nước sở tại. Tôi có thể nhận tín thuế cho các loại thuế đó trên tờ khai thuế Hoa Kỳ không?	Xem Tín Thuế và Các Khoản Thanh Toán trong chương 5.
Tôi phải nộp những mẫu đơn nào, khi nào và ở đâu?	Xem chương 7 .
Tôi nên đóng thuế thu nhập Hoa Kỳ bằng cách nào?	Xem chương 8 .
Tôi có đủ điều kiện được hưởng bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem Thu Nhập Được Hưởng Quyền Lợi Theo Hiệp Định Thuế trong chương 8. Xem chương 9.
Nhân viên của chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế có được miễn thuế Hoa Kỳ không?	Xem chương 10 .
Tôi có phải làm điều gì đặc biệt trước khi rời Hoa Kỳ không?	<ul style="list-style-type: none"> Xem Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch trong chương 4. Xem chương 11.

Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế trên thu nhập từ các nguồn trong Hoa Kỳ và một số thu nhập liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Thông tin trong ấn phẩm này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú như cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú thường được coi như công dân Hoa Kỳ và có thể tìm thêm thông tin trong các ấn phẩm khác của IRS tại [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](#).

[Bảng A](#) cung cấp danh sách các câu hỏi và chương hoặc các chương trong ấn phẩm này, nơi quý vị sẽ tìm thấy phần thảo luận liên quan.

Câu trả lời cho những câu hỏi thường gặp được trình bày ở phần sau của ấn phẩm.

Ý kiến và đề xuất. Chúng tôi hoan nghênh những ý kiến của quý vị về ấn phẩm này cũng như những đề xuất cho các ấn bản trong tương lai.

Quý vị có thể gửi ý kiến cho chúng tôi thông qua [IRS.gov/FormComments \(tiếng Anh\)](#). Hoặc, quý vị có thể viết thư tới cho bộ phận phụ trách Mẫu Khai Thuế và Ấn Phẩm của Sở Thuế Vụ theo địa chỉ Internal Revenue Service, Tax Forms and Publications, 1111 Constitution Ave. NW, IR-6526, Washington, DC 20224.

Mặc dù không thể trả lời riêng từng nhận xét nhận được, chúng tôi vẫn đánh giá cao ý kiến hỗ trợ của quý vị và sẽ xem xét các ý kiến và đề xuất khi sửa đổi các mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế của mình. Vui lòng **không** gửi các thắc mắc về thuế, tờ khai thuế hoặc các khoản chi trả đến địa chỉ trên.

Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế. Nếu có thắc mắc về thuế chưa được giải đáp từ thông tin trong ấn phẩm này hoặc phần [Cách Nhận Trợ Giúp Về Thuế](#) ở cuối ấn phẩm này, vui lòng truy

cập trang Trợ Tá Thuế Tương Tác của IRS tại [IRS.gov/Help/ITA \(tiếng Anh\)](#) nơi quý vị có thể tìm thấy các chủ đề bằng cách sử dụng tính năng tìm kiếm hoặc xem các danh mục được liệt kê.

Nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms \(tiếng Anh\)](#) để tải xuống các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; và ấn phẩm hiện hành và của các năm trước.

Đăng ký nhận mẫu đơn khai thuế cũng như hướng dẫn và ấn phẩm về thuế. Truy cập [IRS.gov/OrderForms](#) để đăng ký nhận mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm hiện hành; gọi 800-829-3676 để đăng ký nhận mẫu đơn và hướng dẫn của các năm trước. IRS sẽ xử lý đơn đặt hàng của quý vị cho các mẫu đơn và ấn phẩm trong thời gian sớm nhất. **Không** gửi lại các yêu cầu quý vị đã gửi cho chúng tôi. Quý vị có thể nhận các mẫu đơn và ấn phẩm nhanh hơn qua hình thức trực tuyến.

Quy Định Mới

Tín thuế cho tiền lương nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình cho một số cá nhân tự kinh doanh. Đạo

Luật Ứng Phó với Vi-rút Corona Ưu Tiên Các Gia Đình (FFCRA) giúp các cá nhân tự kinh doanh bị ảnh hưởng bởi vi-rút corona bằng cách cung cấp các khoản tín thuế nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình có lương tương đương với các khoản mà chủ lao động phải cung cấp cho nhân viên của họ để được hưởng lương nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình đủ điều kiện. Đạo Luật Giảm Thuế liên quan đến COVID năm 2020 kéo dài thời gian mà các cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu các khoản tín thuế này từ ngày 1 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021. Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/COVID-19-Related-Tax-Credits](#) (tiếng Anh).

Gia hạn và mở rộng cho tín thuế nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình. Đạo Luật Kế Hoạch Giải Cứu Người Mỹ năm 2021 (ARP), được ban hành vào ngày 11 tháng 3 năm 2021, quy định một số cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu tín thuế cho tối đa 10 ngày “nghỉ bệnh có lương” và lên đến tối đa 60 ngày “nghỉ việc gia đình có lương” nếu họ không thể làm việc hoặc làm việc từ xa do các trường hợp liên quan đến vi-rút corona. Các cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu các khoản tín thuế này trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 7202 và hướng dẫn.

Ngoại Lệ về Đi Lại Do Tình Trạng Y Tế COVID-19. Đối với năm tính thuế 2021, các cá nhân không thể yêu cầu Ngoại Lệ về Đi Lại Do Tình Trạng Y Tế COVID-19 để loại trừ bất kỳ ngày nào có mặt tại Hoa Kỳ với mục đích “thử thách sự hiện diện đáng kể.” Tuy nhiên, số ngày hiện diện ở Hoa Kỳ trong năm 2020 bị loại trừ cho năm tính thuế 2020 có thể ảnh hưởng đến việc áp dụng “thử thách sự hiện diện đáng kể” cho năm thuế 2021. Để biết thêm thông tin, xem [Thử Thách Sự Hiện Diện Đáng Kể](#) ở phần sau. Xem thêm Quy Trình Thuế Vụ 2020-20, hiện có tại [IRS.gov/irb/2020-20_IRB#REV-PROC-2020-20](#) (tiếng Anh), và hướng dẫn cho Mẫu 8843 và Mẫu 8233.

Nhắc Nhở

Đóng góp từ thiện. Sinh viên hoặc người học việc kinh doanh đủ điều kiện để được hưởng các lợi ích của Điều 21 (2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ-Ấn Độ đã chọn sử dụng khoản khấu trừ tiêu chuẩn có thể đủ điều kiện để được khấu trừ cho các khoản đóng góp từ thiện lên đến \$300. Để biết thêm thông tin, xem [chương 5](#).

Mẫu 1040-NR-EZ bị ngưng. Bắt đầu từ năm thuế 2020, Mẫu 1040-NR-EZ không còn khả dụng nữa. Người đóng thuế là người nước ngoài tạm trú nên sử dụng Mẫu 1040-NR.

Mẫu 1040-NR được thiết kế lại. Bắt đầu từ năm thuế 2020, người đóng thuế là người nước ngoài tạm trú sẽ nộp Mẫu 1040-NR đã được thiết kế lại, tương tự như Mẫu 1040. Đính kèm Mẫu 1040-NR Bảng OI, A và NEC vào Mẫu 1040-NR nếu cần. Người nộp cũng có thể được yêu cầu đính kèm Mẫu 1040 Bảng 1, 2 hoặc 3 vào Mẫu 1040-NR. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 1040-NR và hướng dẫn.

Miễn áp dụng thuế do thiên tai. Miễn áp dụng thuế do thiên tai có sẵn cho những người bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai được Tổng Thống tuyên bố trong năm 2020 (xem [IRS.gov/](#)

[DisasterTaxRelief](#)). Người nước ngoài bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ có thể bị ảnh hưởng. Để biết thêm thông tin, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR hoặc Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Tiếp thị đa cấp. Để làm rõ đặc điểm và nguồn thu nhập nhận được từ các công ty tiếp thị đa cấp bởi nhà phân phối (nhà phân phối cấp cao hơn) dựa trên doanh số bán hàng hoặc mua hàng của những người mà họ tuyển dụng và tài trợ (nhà phân phối cấp thấp hơn), xem [Tiếp thị đa cấp](#) trong *Dịch Vụ Cá Nhân* ở chương 2.

Thuế Medicare Bổ Sung. Quý vị có thể phải đóng Thuế Medicare Bổ Sung. Ngoài ra, quý vị cũng có thể phải khai báo Thuế Medicare Bổ Sung bị khấu lưu bởi chủ lao động. Để biết thêm thông tin, xem [Thuế Medicare Bổ Sung](#) trong *Thuế An Sinh Xã Hội và Thuế Medicare và Thuế Tự Kinh Doanh* ở chương 8. Để biết thêm thông tin về Thuế Medicare Bổ Sung, truy cập [IRS.gov/ADMT](#).

Tín thuế bảo phí. Quý vị có thể đủ điều kiện yêu cầu tín thuế bảo phí nếu quý vị, người phối ngẫu, hoặc người phụ thuộc đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua Thị Trường Bảo Hiểm Y Tế (Thị Trường). Xem Mẫu 8962 và hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí. Khoản ứng trước của tín thuế bảo phí có thể đã được trả cho công ty bảo hiểm sức khỏe để giúp trả bảo hiểm cho quý vị, người phối ngẫu, hoặc người phụ thuộc của quý vị. Nếu khoản ứng trước của tín thuế bảo phí đã được trả thì quý vị phải nộp tờ khai thuế năm 2021 và Mẫu 8962. Nếu quý vị đã đăng ký ai đó không được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của quý vị hoặc để biết thêm thông tin, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 8962.

Mẫu 1095-A. Nếu quý vị, người phối ngẫu, hoặc người phụ thuộc của quý vị đã đăng ký cho bảo hiểm y tế thông qua Thị Trường thì quý vị sẽ phải nhận được Mẫu 1095-A. Nếu quý vị nhận được Mẫu 1095 cho năm 2021, hãy giữ lại mẫu này. Việc này sẽ giúp quý vị tính được tín thuế bảo phí. Nếu quý vị không nhận được Mẫu 1095-A, hãy liên hệ Thị Trường.

Thuế di sản và quà tặng liên bang của Hoa Kỳ. Một cá nhân (hoặc người quá cố) là (hoặc đã là) người tạm trú không là công dân của Hoa Kỳ cho mục đích thuế di sản và quà tặng vẫn có thể có các nghĩa vụ khai và nộp thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ. Việc xác định xem một cá nhân có phải là người tạm trú không là công dân cho mục đích thuế di sản và quà tặng của Hoa Kỳ hay không khác với việc xác định liệu một cá nhân có phải là người nước ngoài tạm trú cho mục đích thuế thu nhập liên bang của Hoa Kỳ hay không. Các cân nhắc về thuế di sản và quà tặng nằm ngoài phạm vi của ấn phẩm này, nhưng quý vị nên tham khảo thông tin có sẵn trên IRS.gov để xác định xem liệu bất kỳ cân nhắc nào về thuế di sản hoặc quà tặng của Hoa Kỳ có thể áp dụng cho trường hợp của quý vị hay không. Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế di sản liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế Di Sản cho Người Tạm Trú không là Công Dân của Hoa Kỳ](#) (tiếng Anh) và [Câu Hỏi Thường Gặp về Thuế Di Sản cho Người Tạm Trú không là Công Dân của Hoa Kỳ](#) (tiếng Anh). Thông tin thêm về các cân nhắc về thuế quà tặng liên bang của Hoa Kỳ đối với những người tạm trú không là công dân có sẵn tại [Thuế Quà Tặng cho Người Tạm Trú không là Công Dân của Hoa Kỳ](#) (tiếng Anh) và [Câu Hỏi Thường Gặp về Thuế Quà Tặng cho Người Tạm Trú không là Công Dân của Hoa Kỳ](#) (tiếng Anh).

Chậm trễ hoàn thuế của một số tiền khấu lưu. Yêu cầu hoàn thuế cho tiền khấu lưu và khai báo trên Mẫu 1042-S, Mẫu 8288-A hoặc Mẫu 8805 có thể cần thêm thời gian để xử lý. Cho phép chúng tôi tối đa 6 tháng để cấp các khoản hoàn thuế này.

Người được chỉ định làm bên thứ ba. Quý vị có thể đánh dấu vào ô “Yes (Có)” trong mục “Third-Party Designee (Người Được Chỉ Định Làm Bên Thứ Ba)” trên tờ khai thuế để cho phép IRS trao đổi về tờ khai của quý vị với một người bạn, một thành viên trong gia đình hoặc bất kỳ người nào khác do quý vị chọn. Việc này cho phép IRS gọi cho người mà quý vị xác định là người được chỉ định để giải đáp mọi thắc mắc có thể phát sinh trong quá trình xử lý tờ khai thuế của quý vị. Việc này cũng cho phép người được chỉ định thực hiện một số hành động như yêu cầu IRS cung cấp bản sao thông báo hoặc bản ghi liên quan đến tờ khai thuế của quý vị. Ngoài ra, việc ủy quyền có thể bị thu hồi. Xem hướng dẫn về tờ khai thuế thu nhập để biết chi tiết.

Thay đổi địa chỉ. Nếu quý vị thay đổi địa chỉ gửi thư, hãy đảm bảo rằng quý vị sẽ thông báo cho IRS qua Mẫu 8822.

Các bức ảnh chụp những đứa trẻ mất tích. IRS tự hào là đối tác của [National Center for Missing & Exploited Children® \(NCMEC\)](#) (tiếng Anh). Các bức ảnh chụp những đứa trẻ này do Trung Tâm chọn có thể xuất hiện trong ấn phẩm này ở các trang trống. Quý vị có thể góp phần đưa những đứa trẻ này về nhà bằng cách xem các bức ảnh và gọi số 800-THE-LOST (800-843-5678) nếu quý vị nhận ra một đứa trẻ.

1.

Người Nước Ngoài Tạm Trú hay Người Nước Ngoài Thường Trú?

Giới thiệu

Trước tiên quý vị nên xác định xem, cho mục đích tính thuế thu nhập, mình là người nước ngoài tạm trú hay là người nước ngoài thường trú.

Nếu quý vị vừa là tạm trú và vừa là thường trú nhân trong cùng một năm thì quý vị có tình trạng kép. Xem [Người Nước Ngoài có Tình Trạng Kép](#) ở phần sau. Xem thêm [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) và một số tình huống đặc biệt khác được giải thích ở phần sau của chương này.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Làm thế nào để xác định xem quý vị là người nước ngoài tạm trú, người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài mang hai quốc tịch; và

- Làm thế nào để coi người phối ngẫu tạm trú như người nước ngoài thường trú.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)

- ☐ **1040** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Cá Nhân
- ☐ **1040-SR** Tờ Khai Thuế Hoa Kỳ cho Người Cao Niên
- ☐ **1040-NR** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Tạm Trú
- ☐ **8833** Công Bố Quan Điểm Khai Thuế dựa trên Hiệp Ước Thuế Vụ theo Đoạn 6114 hoặc 7701(b)
- ☐ **8840** Báo Cáo Ngoại Lệ về Mối Liên Hệ Mật Thiết cho Người Nước Ngoài
- ☐ **8843** Báo Cáo cho Cá Nhân Được Miễn và Cá Nhân Có Bệnh Lý

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc nhận các mẫu đơn này.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Nếu quý vị là người nước ngoài (không phải là công dân Hoa Kỳ) thì quý vị sẽ được coi là người nước ngoài tạm trú, trừ khi quý vị đáp ứng một trong hai thử thách được đề cập trong phần [Người Nước Ngoài Thường Trú](#) dưới đây.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Quý vị là người nước ngoài thường trú của Hoa Kỳ cho mục đích tính thuế nếu quý vị đáp ứng thử thách thẻ xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021 (từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12). Ngay cả khi quý vị không đáp ứng một trong hai thử thách này thì quý vị vẫn có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một phần thời gian của năm. Xem [Lựa Chọn Năm Đầu](#) trong phần [Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép](#), ở phần sau.

Thử Thách Thẻ Xanh

Quý vị là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu quý vị là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm 2021. (Tuy nhiên, xem [Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép](#) ở phần sau.) Đây được gọi là thử thách thẻ xanh. Quý vị là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp của Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào nếu quý vị được trao đặc quyền, theo luật di trú, vĩnh viễn cư trú tại Hoa Kỳ với tư cách người nhập cư. Quý vị thường có tình trạng này nếu Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (USCIS) (hoặc tổ chức tiền thân của cơ quan này) đã cấp cho quý vị thẻ đăng ký người nước ngoài, còn được gọi là thẻ xanh. Quý vị sẽ tiếp tục có tình trạng cư trú theo thử thách này, trừ khi tình trạng đó bị tước bỏ hoặc được xác định về mặt hành chính hoặc tư pháp là đã từ bỏ.

Tình trạng cư trú bị tước bỏ. Tình trạng cư trú được coi là đã bị tước bỏ nếu Chính Phủ Hoa Kỳ

ban hành lệnh hành chính hoặc tư pháp cuối cùng yêu cầu loại trừ hoặc trục xuất. Lệnh tư pháp cuối cùng là lệnh mà quý vị không thể kháng cáo lên tòa án cấp cao hơn được nữa.

Từ bỏ tình trạng cư trú. Quyết định hành chính hoặc tư pháp ra lệnh từ bỏ tình trạng cư trú có thể được đề xướng bởi quý vị, USCIS, hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

Nếu quý vị đề xướng quyết định này thì tình trạng cư trú của quý vị sẽ được coi là đã từ bỏ khi quý vị nộp một trong các loại giấy tờ sau cùng Thẻ Chứng Nhận Người Nước Ngoài Có Đăng Ký do USCIS cấp (thẻ xanh) cho USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ.

- [USCIS.gov/Form I-407 \(tiếng Anh\)](#) (Hồ Sơ Từ Bỏ Thường Trú Vĩnh Cửu Hợp Pháp).
- Một lá thư nêu rõ ý định từ bỏ tình trạng cư trú của quý vị. Khi nộp qua đường bưu điện, quý vị phải gửi bằng thư bảo đảm, yêu cầu gửi lại biên nhận (hoặc giấy tờ có giá trị tương đương ở nước ngoài) và giữ một bản sao và bằng chứng cho biết giấy tờ đã gửi đi và được tiếp nhận.



Cho đến khi quý vị có bằng chứng cho biết bức thư đã được tiếp nhận, quý vị vẫn là người nước ngoài thường trú cho mục đích tính thuế, ngay cả khi USCIS không công nhận tính hợp lệ của thẻ xanh do thẻ này đã hơn 10 năm hoặc quý vị đã không có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian.

Nếu USCIS hoặc viên chức lãnh sự Hoa Kỳ đưa ra quyết định này thì tình trạng cư trú của quý vị sẽ được coi là đã từ bỏ khi lệnh hành chính cuối cùng yêu cầu từ bỏ được ban hành. Nếu quý vị có quyền khiếu nại lên tòa án liên bang có thẩm quyền thì quý vị bắt buộc phải có lệnh tư pháp cuối cùng.

Theo luật di trú Hoa Kỳ, một thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp bắt buộc phải nộp tờ khai thuế như một thường trú nhân và không làm như vậy có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân vĩnh cửu.



Thường trú nhân dài hạn (LTR) không còn là thường trú nhân vĩnh cửu hợp pháp có thể phải tuân thủ quy định khai báo đặc biệt và quy định về thuế. Xem [Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch](#) trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008. Nếu quý vị kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 3 tháng 6, 2004 và trước ngày 17 tháng 6, 2008 thì quý vị vẫn sẽ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ cho mục đích tính thuế, cho đến khi quý vị thông báo cho Bộ Trưởng An Ninh Nội Địa và nộp Mẫu 8854.

Ghi chú. Quy định đối với người đóng thuế đã từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, không còn được đề cập trong Hướng Dẫn cho Mẫu 8854 hoặc Ấn Phẩm 519. Để biết thông tin về việc từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng 6, 2008, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 8854 năm 2018 và chương 4 của [Ấn Phẩm 519 \(tiếng Anh\)](#) năm 2018.

Kết thúc tình trạng cư trú sau ngày 16 tháng 6, 2008. Để biết thông tin về ngày kết thúc thời gian tình trạng cư trú, xem [LTR cũ](#) trong phần [Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng 6, 2008](#) trong chương 4.

Thử Thách Sự Hiện Diện Đáng Kể

Quý vị sẽ là thường trú nhân cho mục đích tính thuế nếu quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021. Để đáp ứng thử thách này, quý vị phải có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất:

1. 31 ngày trong năm 2021; và
2. 183 ngày trong 3 năm gồm 2021, 2020 và 2019, tính cả:
 - a. Tất cả các ngày mà quý vị có mặt trong năm 2021, và
 - b. 1/3 các ngày mà quý vị có mặt trong năm 2020, và
 - c. 1/6 các ngày mà quý vị có mặt trong năm 2019.

Ví dụ: Quý vị đã có mặt ở Hoa Kỳ 120 ngày trong mỗi năm 2021, 2020 và 2019. Để xác định xem quý vị có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021 hay không, hãy tính đủ 120 ngày có mặt trong năm 2021, 40 ngày trong năm 2020 (1/3 trong số 120 ngày) và 20 ngày trong năm 2019 (1/6 trong số 120 ngày). Vì tổng số ngày trong 3 năm là 180 nên quý vị không được coi như thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021.

Thuật ngữ "Hoa Kỳ" bao gồm các khu vực sau.

- Tất cả 50 tiểu bang và Đặc Khu Columbia.
- Các vùng lãnh hải của Hoa Kỳ.
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của Hoa Kỳ và ở đó Hoa Kỳ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ này không bao gồm thuộc địa và lãnh thổ của Hoa Kỳ hoặc không phận của Hoa Kỳ.

Những Ngày Có Mặt ở Hoa Kỳ

Quý vị được coi là có mặt ở Hoa Kỳ vào bất kỳ ngày nào quý vị có mặt ở quốc gia này vào bất cứ thời điểm nào trong ngày. Tuy nhiên, quy tắc này cũng có ngoại lệ. Không tính các ngày sau đây là ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong thử thách sự hiện diện đáng kể.

- Những ngày quý vị đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu quý vị thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico.
- Những ngày quý vị ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ khi quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ.
- Những ngày quý vị ở Hoa Kỳ với tư cách thành viên thủy thủ đoàn của một con tàu nước ngoài.
- Những ngày quý vị không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe phát sinh khi quý vị ở Hoa Kỳ. Nếu quý vị không thể rời Hoa Kỳ do gián đoạn đi lại trong thời gian COVID-19 thì quý vị có thể đủ điều kiện được loại trừ tối đa 60 ngày liên tục ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian nhất định. Xem [Ngoại Lệ về Đi Lại Do Tình Trạng Sức Khỏe Trong Thời Gian COVID-19](#) ở phần sau.
- Những ngày quý vị ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO với tư cách thành viên của lực lượng hoặc thành phần dân sự của NATO. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một thành viên gia đình trực hệ đang có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực NATO. Một thành viên gia đình là người phụ thuộc phải tính mọi ngày có mặt trong thử thách sự hiện diện đáng kể.

- Những ngày quý vị là cá nhân được miễn.

Quy tắc cụ thể áp dụng cho từng diện này sẽ được thảo luận ở phần tiếp theo.

Người đi làm thường xuyên từ Canada hoặc Mexico. Không tính những ngày quý vị đi làm ở Hoa Kỳ từ nơi cư trú ở Canada hoặc Mexico nếu quý vị thường xuyên đi làm từ Canada hoặc Mexico. Quý vị được coi là đi làm thường xuyên nếu quý vị đi làm ở Hoa Kỳ trên 75% (0.75) ngày làm việc trong thời gian làm việc.

Với mục đích này, “đi làm” có nghĩa là đến nơi làm việc và trở về nơi cư trú trong khoảng thời gian 24 giờ. “Ngày công” là những ngày quý vị làm việc ở Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico. “Thời gian làm việc” có nghĩa là khoảng thời gian bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm hiện tại mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng trong năm hiện tại mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Nếu công việc đòi hỏi quý vị chỉ có mặt ở Hoa Kỳ theo mùa hoặc theo chu kỳ thì thời gian làm việc của quý vị sẽ bắt đầu vào ngày đầu tiên của mùa hoặc chu kỳ mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc và kết thúc vào ngày cuối cùng của mùa hoặc chu kỳ mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ để làm việc. Quý vị có thể có nhiều khoảng thời gian làm việc trong một năm và thời gian làm việc của quý vị có thể bắt đầu trong một năm và kết thúc vào năm tiếp theo.

Ví dụ. Maria Perez sống ở Mexico và làm việc cho Compañía ABC tại văn phòng ở Mexico. Bà được phân công làm việc tại văn phòng của công ty ở Hoa Kỳ từ ngày 1 tháng 2 đến ngày 1 tháng Sáu. Vào ngày 2 tháng Sáu, bà tiếp tục công việc ở Mexico. Trong 69 ngày làm việc, mỗi sáng Maria đi từ nhà ở Mexico để làm việc tại văn phòng Compañía ABC của Hoa Kỳ. Bà trở về nhà ở Mexico vào mỗi buổi tối. Bà đã làm việc tại văn phòng công ty ở Mexico 7 ngày. Với mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể, Maria không tính số ngày bà đi làm ở Hoa Kỳ do những ngày đó chiếm hơn 75% (0.75) ngày công trong khoảng thời gian làm việc (69 ngày làm việc ở Hoa Kỳ chia cho 76 ngày công trong khoảng thời gian làm việc bằng 90.8%).

Ngày quá cảnh. Không tính những ngày quý vị ở Hoa Kỳ dưới 24 giờ và quá cảnh giữa hai nơi bên ngoài Hoa Kỳ. Quý vị được coi là quá cảnh nếu quý vị tham gia vào các hoạt động gần với hoàn thành việc di chuyển đến điểm đến nước ngoài. Ví dụ: nếu quý vị di chuyển giữa các sân bay ở Hoa Kỳ để đổi máy bay trên đường đến điểm đến nước ngoài thì quý vị được coi là quá cảnh. Tuy nhiên, quý vị sẽ không được coi là quá cảnh nếu quý vị tham gia một cuộc họp kinh doanh khi ở Hoa Kỳ. Điều này vẫn đúng ngay cả khi cuộc họp được tổ chức tại sân bay.

Thành viên thủy thủ đoàn. Không tính những ngày quý vị tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thành viên thủy thủ đoàn thường xuyên của một con tàu nước ngoài (thuyền hoặc tàu) tham gia vào hoạt động vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, không áp dụng ngoại lệ này nếu quý vị tham gia vào bất kỳ hoạt động buôn bán hoặc kinh doanh nào tại Hoa Kỳ vào những ngày đó.

Tình trạng sức khỏe. Không tính những ngày quý vị dự định rời đi nhưng không thể rời Hoa Kỳ do tình trạng sức khỏe hoặc một vấn đề phát sinh khi quý vị ở Hoa Kỳ. Dù quý vị có ý định rời Hoa Kỳ vào một ngày cụ thể hay không đều được xác định dựa trên thực tế và hoàn cảnh. Ví dụ: quý vị có thể xác định

mình dự định rời đi nếu mục đích đến Hoa Kỳ có thể được hoàn thành trong một khoảng thời gian không đủ dài để quý vị hội đủ điều kiện đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể. Tuy nhiên, nếu quý vị cần một khoảng thời gian dài để hoàn thành mục đích của chuyến đi và khoảng thời gian đó sẽ hội đủ điều kiện cho quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì quý vị sẽ không thể thiết lập ý định rời Hoa Kỳ trước khi kết thúc khoảng thời gian kéo dài đó.

Trong trường hợp một cá nhân được nhận định là mất năng lực tâm thần, bằng chứng về ý định rời Hoa Kỳ có thể được xác định bằng cách phân tích kiểu hành vi của cá nhân đó trước khi người đó được nhận định là mất năng lực tâm thần. Nếu quý vị đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt do tình trạng sức khỏe thì quý vị phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Quý vị không thể loại trừ bất kỳ ngày nào có mặt ở Hoa Kỳ trong các trường hợp sau.

- Ban đầu quý vị bị ngăn không cho rời đi, sau đó quý vị có thể rời đi. Tuy nhiên, quý vị vẫn ở lại Hoa Kỳ sau một khoảng thời gian hợp lý để thu xếp cho việc rời đi.
- Quý vị đã quay lại Hoa Kỳ để điều trị một tình trạng sức khỏe phát sinh trong thời gian lưu trú trước đó.
- Tình trạng này đã tồn tại trước khi quý vị đến Hoa Kỳ và quý vị biết rõ vấn đề này. Không quan trọng việc quý vị có cần điều trị vấn đề này khi nhập cảnh vào Hoa Kỳ hay không.

Ghi chú. Để biết thêm thông tin về việc xác định tình trạng người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài tạm trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể do đã áp dụng Ngoại Lệ về Đi Lại Do Tình Trạng Y Tế COVID-19 để loại trừ số ngày hiện diện tại Hoa Kỳ vào năm 2020, xem Quy Trình Thuế VUS 2020-20, 2020-20 I.R.B. 801, có sẵn tại [t IRS.gov/irb/2020-20 IRB#REV-PROC-2020-20 \(tiếng Anh\)](#), và hướng dẫn của Mẫu 8843.

Cá nhân được miễn. Không tính những ngày quý vị là cá nhân được miễn. Thuật ngữ “cá nhân được miễn” không đề cập đến người được miễn thuế Hoa Kỳ mà đề cập đến bất cứ ai thuộc các diện sau.

- Cá nhân có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách cá nhân liên quan đến chính phủ nước ngoài theo thị thực “A” hoặc “G” ngoại trừ cá nhân nắm giữ diện thị thực “A-3” hoặc “G-5”.
- Giáo viên hoặc người học việc có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.
- Học sinh có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản.
- Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Quy tắc cụ thể được áp dụng cho từng diện thị thực trong số bốn diện này (bao gồm cả bất kỳ quy tắc nào về khoảng thời gian quý vị sẽ là cá nhân được miễn) được thảo luận ở phần tiếp theo.

Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài. Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài là cá nhân (hoặc một thành viên gia đình trực hệ của cá nhân) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ:

- Là nhân viên toàn thời gian của một tổ chức quốc tế,
- Vì lý do ngoại giao hoặc

- Vì lý do thị thực (không phải thị thực cho phép thường trú hợp pháp) mà Bộ Trưởng Bộ Tài Chính xác định đại diện cho tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian.

Ghi chú. Quý vị được coi là có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ, bất kể lượng thời gian thực tế mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ.

Tổ chức quốc tế là bất kỳ tổ chức quốc tế công nào mà Tổng Thống Hoa Kỳ đã ra Lệnh Hành Pháp được hưởng các ưu đãi và miễn trừ theo quy định trong Đạo Luật về Các Tổ Chức Quốc Tế. Cá nhân là một nhân viên toàn thời gian nếu lịch trình làm việc của người đó đáp ứng lịch làm việc toàn thời gian tiêu chuẩn của tổ chức.

Cá nhân được coi là có tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian nếu người đó:

- có được sự công nhận của một chính phủ nước ngoài được Hoa Kỳ công nhận;
- Có ý định tham gia nhiều vào các hoạt động chính thức của chính phủ nước ngoài đó khi ở Hoa Kỳ; và
- Đã được Tổng Thống, Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao hoặc viên chức lãnh sự công nhận là có quyền được hưởng tình trạng đó.

Các thành viên gia đình trực hệ chỉ bao gồm người phối ngẫu và con chưa kết hôn (dù cùng huyết thống hay nhận con nuôi) của người đó nếu tình trạng thị thực của người phối ngẫu hoặc con chưa kết hôn xuất phát từ và phụ thuộc vào loại thị thực của cá nhân được miễn. Chỉ bao gồm con chưa kết hôn nếu trẻ:

- Dưới 21 tuổi,
- Thường trú trong gia đình của cá nhân được miễn và
- Không phải là thành viên của gia đình khác.

Ghi chú Thông thường, nếu quý vị có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “A” hoặc “G”, quý vị được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài (với tư cách ngoại giao hoặc lãnh sự toàn thời gian). Không có ngày nào của quý vị được tính cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Ngoại lệ đối với nhân viên tại gia. Nếu quý vị có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “A-3” hoặc “G-5” với tư cách nhân viên cá nhân, người phục vụ hoặc người giúp việc cho một chính phủ nước ngoài hoặc nhân viên của tổ chức quốc tế thì quý vị sẽ không được coi là cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài và phải tính tất cả những ngày mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ cho mục đích của thử thách sự hiện diện đáng kể.

Giáo viên và người học việc. Giáo viên hoặc người học việc là cá nhân, ngoại trừ học sinh, có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” hoặc “Q” tuân thủ những quy định của thị thực đó về căn bản. Quý vị được coi là đã tuân thủ yêu cầu của thị thực về căn bản nếu quý vị không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật di trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tình trạng thị thực của quý vị.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của giáo viên và người học việc tạm thời được miễn thuế. Xem định nghĩa “gia đình trực hệ” ở phần trước trong [Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài](#).

Quý vị sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong năm 2021 nếu quý vị được miễn thuế với tư cách giáo viên, người tập sự hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 2 năm trong số 6 năm trước. Tuy

nhiên, quý vị sẽ là cá nhân được miễn nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Quý vị được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của 3 năm (hoặc ít hơn) trong số 6 năm trước.
- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao cho quý vị trong năm 2021.
- Quý vị đã có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc trong bất kỳ thời gian nào của 6 năm trước.
- Chủ lao động là người ngoại quốc đã thanh toán toàn bộ tiền thù lao của quý vị từng năm trong số 6 năm trước mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc.

Chủ lao động là người ngoại quốc bao gồm văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh của một pháp nhân Hoa Kỳ ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách giáo viên hoặc người học việc thì quý vị phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Ví dụ. Carla đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ trong năm với tư cách giáo viên theo diện thị thực “J”. Tiền thù lao của bà trong năm đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc. Carla đã được coi là giáo viên được miễn thuế trong 2 năm trước nhưng tiền thù lao của bà không được chủ lao động là người ngoại quốc thanh toán. Bà sẽ không được coi là cá nhân được miễn trong năm hiện tại do bà đã được miễn thuế với tư cách giáo viên trong ít nhất 2 năm trong số 6 năm qua.

Nếu tiền thù lao của bà trong 2 năm qua đã được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc thì bà sẽ là cá nhân được miễn trong năm hiện tại.

Học Sinh. Học sinh là bất kỳ cá nhân nào tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” tuân thủ những quy định của diện thị thực đó về căn bản. Quý vị được coi là đã tuân thủ những quy định của diện thị thực về căn bản nếu quý vị không tham gia vào các hoạt động bị nghiêm cấm theo luật đi trú Hoa Kỳ và có thể dẫn đến việc mất tư cách thị thực.

Cũng bao gồm các thành viên gia đình trực hệ của học sinh được miễn thuế. Xem định nghĩa “gia đình trực hệ” ở phần trước trong [Cá nhân có liên quan đến chính phủ nước ngoài](#).

Quý vị sẽ không phải là cá nhân được miễn với tư cách học sinh trong năm 2021 nếu quý vị đã được miễn thuế với tư cách giáo viên, người học việc hoặc học sinh trong bất kỳ thời gian nào của hơn 5 năm, trừ khi quý vị thỏa mãn cả hai yêu cầu sau.

- Quý vị xác định mình không có ý định thường trú tại Hoa Kỳ.
- Quý vị đã tuân thủ những yêu cầu của diện thị thực về căn bản.

Thực tế và hoàn cảnh cần được xem xét trong quá trình xác định xem liệu quý vị có thể hiện ý định thường trú tại Hoa Kỳ hay không, bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau đây.

- Cho dù quý vị đã duy trì [kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài](#) (được thảo luận ở phần sau).
- Cho dù quý vị đã thực hiện các bước khẳng định để thay đổi tình trạng của mình từ không định cư thành thường trú nhân hợp pháp, như đã thảo luận ở phần sau [Kết Nối Mật Thiết Hơn với Một Quốc Gia Nước Ngoài](#).

Nếu quý vị hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách học sinh thì quý vị phải nộp Mẫu 8843 cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần sau.

Vận động viên chuyên nghiệp. Vận động viên chuyên nghiệp có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện là cá nhân được miễn. Sự kiện thể thao từ thiện là sự kiện đáp ứng các điều kiện sau.

- Mục đích chính là mang lại lợi ích cho một tổ chức từ thiện đủ điều kiện.
- Toàn bộ số tiền thu được sẽ được dùng làm từ thiện.
- Tình nguyện viên thực hiện mọi công việc về căn bản.

Khi tính những ngày có mặt ở Hoa Kỳ, quý vị chỉ có thể loại trừ những ngày mà quý vị thi đấu trong một sự kiện thể thao. Quý vị không thể loại trừ những ngày quý vị có mặt ở Hoa Kỳ để luyện tập cho sự kiện, thực hiện hoạt động quảng cáo hoặc các hoạt động khác liên quan đến sự kiện hoặc đi lại giữa các sự kiện.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện được loại trừ những ngày có mặt với tư cách vận động viên chuyên nghiệp thì quý vị phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin cho IRS. Xem [Mẫu 8843](#) ở phần tiếp theo.

Mẫu 8843. Nếu quý vị loại trừ những ngày có mặt ở Hoa Kỳ do quý vị thuộc bất kỳ diện nào trong số các diện sau đây thì quý vị phải nộp Mẫu 8843 đã điền đầy đủ thông tin.

- Quý vị không thể rời Hoa Kỳ theo kế hoạch do tình trạng sức khỏe.
- Quý vị đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc người học việc theo diện thị thực “J” hoặc “Q”.
- Quý vị đã có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q”.
- Quý vị là vận động viên chuyên nghiệp thi đấu trong một sự kiện thể thao từ thiện.

Đính kèm Mẫu 8843 với tờ khai thuế thu nhập năm 2021 của quý vị. Nếu quý vị không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi Mẫu 8843 đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị phải nộp Mẫu 8843 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-A. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [chương 7](#). Nếu quý vị bắt buộc phải nộp Mẫu 8843 và quý vị không nộp Mẫu 8843 đúng hạn thì quý vị không thể loại trừ những ngày quý vị có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách vận động viên chuyên nghiệp hoặc do tình trạng sức khỏe phát sinh khi quý vị ở Hoa Kỳ. Điều này không được áp dụng nếu quý vị có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quý vị đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Kết Nối Mật Thiết Hơn với một Quốc Gia Nước Ngoài

Ngay cả khi quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể thì quý vị cũng có thể được coi là người nước ngoài tạm trú nếu quý vị:

- Có mặt ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm,
- Duy trì nơi chọn để khai thuế ở nước ngoài trong năm, và

- Có sự kết nối mật thiết hơn trong năm với một quốc gia nước ngoài mà quý vị có nơi chọn để khai thuế hơn là với Hoa Kỳ (trừ khi quý vị có mối quan hệ gần gũi hơn với hai quốc gia nước ngoài, được thảo luận ở phần tiếp theo).

Kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài. Quý vị có thể chứng minh rằng quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với hai quốc gia nước ngoài (nhưng không quá hai) nếu quý vị thỏa mãn tất cả các điều kiện sau.

- Quý vị đã duy trì nơi chọn để khai thuế bắt đầu từ ngày đầu tiên trong năm ở một quốc gia nước ngoài.
- Quý vị đã thay đổi nơi chọn để khai thuế trong năm sang quốc gia nước ngoài thứ hai.
- Quý vị tiếp tục duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài thứ hai trong thời gian còn lại của năm.
- Quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với từng quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong thời gian quý vị duy trì nơi chọn để khai thuế ở quốc gia nước ngoài đó.
- Quý vị phải chịu thuế với tư cách thường trú nhân theo luật thuế của quốc gia nước ngoài trong cả năm hoặc với tư cách thường trú nhân ở cả hai quốc gia nước ngoài trong thời gian quý vị duy trì nơi chọn để khai thuế ở từng quốc gia nước ngoài.

Nơi chọn để khai thuế. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể quý vị duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để khai thuế là nơi quý vị làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với tư cách nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu quý vị không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi quý vị thường sinh sống. Nếu trường hợp của quý vị không rơi vào một trong các diện này thì quý vị được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào quý vị làm việc.

Để xác định xem quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, nơi chọn để khai thuế của quý vị cũng phải tồn tại trong cả năm hiện tại và nằm ở cùng một quốc gia nước ngoài mà quý vị tuyên bố là có sự kết nối mật thiết hơn.

Quốc gia nước ngoài. Để xác định xem liệu quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hay không, thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” có nghĩa là:

- Bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của Liên Hợp Quốc hoặc một chính phủ không phải của Hoa Kỳ,
- Các vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài (được xác định theo pháp luật Hoa Kỳ),
- Đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia nước ngoài và ở đó quốc gia nước ngoài độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế, và
- Thuộc địa và lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Thiết lập sự kết nối mật thiết hơn. Quý vị sẽ được coi là có sự kết nối mật thiết với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ nếu quý vị hoặc IRS xác định quý vị đã duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ. Để xác định xem liệu quý vị có duy trì nhiều hoạt động liên lạc quan trọng với quốc gia nước ngoài đó hơn là với Hoa Kỳ hay không, thực tế và

hoàn cảnh cần được xem xét bao gồm nhưng không giới hạn đến những điều sau.

1. Quốc gia cư trú mà quý vị khai trên các mẫu đơn và tài liệu.
2. Các loại mẫu đơn và tài liệu chính thức mà quý vị nộp, chẳng hạn như Mẫu W-9, Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu W-8ECI.
3. Địa điểm:
 - Ngôi nhà cố định quý vị;
 - Gia đình quý vị;
 - Đồ dùng cá nhân của quý vị như ô tô, đồ nội thất, quần áo và đồ trang sức;
 - Các đảng phái xã hội, chính trị, văn hóa, nghề nghiệp hoặc tôn giáo hiện tại của quý vị;
 - Hoạt động kinh doanh (ngoài những hoạt động cấu thành nơi chọn để khai thuế của quý vị);
 - Quyền hạn mà quý vị có bằng lái xe;
 - Quyền hạn mà quý vị bỏ phiếu; và
 - Các tổ chức từ thiện mà quý vị đóng góp.

Không quan trọng việc ngôi nhà cố định của quý vị là một ngôi nhà, một căn hộ hay một căn phòng được trang bị đồ đạc. Cũng không quan trọng việc quý vị thuê hay sở hữu ngôi nhà. Tuy nhiên, điều quan trọng là ngôi nhà của quý vị có thể khả dụng mọi lúc, liên tục và không chỉ dành cho những lần lưu trú ngắn ngày.

Khi quý vị không thể có sự kết nối mật thiết hơn. Quý vị không thể khai rằng quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài nếu áp dụng một trong các điều sau.

- Quý vị đã nộp đơn hoặc thực hiện các bước khác trong năm để thay đổi tình trạng của mình thành thường trú nhân.
- Quý vị đã có đơn đề nghị đang chờ xử lý để điều chỉnh tình trạng trong năm hiện tại.

Các bước để thay đổi tình trạng của quý vị thành thường trú nhân bao gồm nhưng không giới hạn đến việc nộp các mẫu đơn sau.

- Mẫu I-508, Yêu Cầu Khước Từ Một Số Quyền, Ưu Đãi và Miễn Thuế.
- Mẫu I-485, Đơn Đăng Ký Thường Trú hoặc Điều Chỉnh Tình Trạng.
- Mẫu I-130, Đơn Bảo Lãnh Thân Nhân Người Nước Ngoài.
- Mẫu I-140, Đơn Bảo Lãnh Diện Người Lao Động Nước Ngoài cho Người Di Dân.
- Mẫu ETA-750, Yêu Cầu Xác Nhận Lao Động Nước Ngoài.
- Mẫu OF-230, Đơn Đăng Ký Người Nước Ngoài và Cấp Thị Thực Định Cư.

Mẫu 8840. Quý vị phải đính kèm Mẫu 8840 đã điền đầy đủ thông tin với tờ khai thuế thu nhập để khai rằng quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia.

Nếu quý vị không phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi mẫu đơn đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị phải nộp Mẫu 8840 chậm nhất là vào ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-A. Ngày đến hạn nộp được thảo luận ở phần sau trong [chương 7](#).

Nếu quý vị không nộp Mẫu 8840 đúng hạn thì quý vị không thể khai là có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia.

Điều này không được áp dụng nếu quý vị có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quý vị đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp mẫu đơn và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ảnh Hưởng của Hiệp Ước Thuế

Thường trú nhân có tình trạng kép. Các quy tắc được đưa ra ở đây để xác định liệu quý vị có phải là thường trú nhân Hoa Kỳ sẽ không làm vô hiệu các định nghĩa về tình trạng cư trú theo hiệp ước thuế. Nếu quý vị là người đóng thuế có tình trạng kép thì quý vị vẫn có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thu nhập. Người đóng thuế có tình trạng kép là thường trú nhân của cả Hoa Kỳ vừa và một quốc gia khác theo luật thuế của từng quốc gia. Hiệp ước thuế thu nhập giữa hai quốc gia phải có điều khoản quy định việc giải quyết các yêu cầu cư trú đối lập (quy tắc ngoại lệ). Nếu quý vị được coi như thường trú nhân theo hiệp ước thuế thì quý vị sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú khi tính thuế thu nhập Hoa Kỳ. Theo mục đích khác ngoài việc tính thuế, quý vị sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ. Ví dụ: các quy tắc được thảo luận ở đây không ảnh hưởng đến khoảng thời gian quý vị cư trú, như đã thảo luận trong [Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép](#) ở phần sau.

Thông tin cần khai báo. Nếu quý vị là người đóng thuế có tình trạng kép và yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế thì quý vị phải nộp tờ khai thuế bằng Mẫu 1040-NR đính kèm Mẫu 8833 và tính tiền thuế với tư cách người nước ngoài tạm trú. Người đóng thuế có tình trạng kép cũng có thể hội đủ điều kiện nhận sự hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ. Xem Thủ Tục Thuế Vụ 2015-40, 2015-35 I.R.B. 236, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2015-35_IRB#RP-2015-40 \(tiếng Anh\)](#) hoặc ấn bản tiếp theo.

Xem [Khai Báo Quyền Lợi Đã Yêu Cầu Theo Hiệp Định Thuế](#) trong chương 9 để biết thêm thông tin về việc khai báo quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số học sinh và người học việc đến từ Barbados, Hungary và Jamaica. Học sinh là người nước ngoài tạm trú đến từ Barbados, Hungary và Jamaica, cũng như người học việc đến từ Jamaica, có thể hội đủ điều kiện tham gia một cuộc bầu cử để được coi như người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ đã ký với các quốc gia đó. Xem [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin. Nếu quý vị hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này thì quý vị có thể làm điều đó bằng cách nộp Mẫu 1040 và đính kèm bản kê khai về lựa chọn có chữ ký với tờ khai thuế của quý vị. Quy tắc về người nước ngoài thường trú được đề cập trong ấn phẩm này áp dụng cho quý vị. Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn đó sẽ được áp dụng miễn là quý vị vẫn hội đủ điều kiện và quý vị phải xin phép cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ để kết thúc lựa chọn đó.

Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép

Quý vị có thể vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế. Tình huống này thường xảy ra vào năm quý vị đến hoặc khởi hành từ Hoa Kỳ. Người nước ngoài có hai tình trạng cư trú nên xem [chương 6](#) để

biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế trong năm tính thuế dành cho người có hai tình trạng cư trú.

Năm Cư Trú Đầu Tiên

Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm, nhưng quý vị không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm trước thì quý vị chỉ là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian của năm bắt đầu vào ngày bắt đầu cư trú. Quý vị là người nước ngoài tạm trú trong một khoảng thời gian của năm trước ngày đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Nếu quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong một năm thì ngày quý vị bắt đầu cư trú thường là ngày đầu tiên quý vị có mặt ở Hoa Kỳ trong năm đó. Tuy nhiên, quý vị không phải tính tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ nếu vào những ngày đó, quý vị xác định:

- Quý vị đã có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ và
- Nơi chọn để khai thuế của quý vị là ở quốc gia nước ngoài đó.

Xem [Kết Nối Mật Thiết Hơn với Một Quốc Gia Nước Ngoài](#) ở phần trước.

Để xác định xem liệu quý vị có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Quý vị có thể loại trừ những ngày khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.
- Quý vị không thể loại trừ bất kỳ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.
- Mặc dù quý vị có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày quý vị bắt đầu cư trú nhưng quý vị phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu quý vị có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Ivan Ivanovich là một công dân Nga. Ông đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 6 tháng 1, 2021 để tham dự một cuộc họp kinh doanh và quay lại Nga vào ngày 10 tháng 1, 2021. Nơi chọn để khai thuế của ông vẫn ở Nga. Ông chuyển đến Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 3, 2021 và cư trú ở đây trong thời gian còn lại của năm. Ivan có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Nga trong khoảng thời gian từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 1, 2021. Do đó, ngày ông bắt đầu cư trú là ngày 1 tháng 3, 2021.

Báo cáo cần thiết để loại trừ tối đa 10 ngày hiện diện. Quý vị phải nộp bản kê khai cho IRS nếu quý vị không tính tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ cho các mục đích kể từ ngày quý vị bắt đầu cư trú. Quý vị phải ký và để ngày vào bản kê khai này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản kê khai phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, số nhận dạng người đóng thuế Hoa Kỳ (TIN) (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho quý vị.
- Năm tính thuế mà bản kê khai được áp dụng.
- Ngày đầu tiên mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.
- Những ngày mà quý vị đang loại trừ khi tính ngày quý vị bắt đầu cư trú.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định quý vị đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối

mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà quý vị loại trừ.

Đính kèm bản kê khai bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của quý vị. Nếu quý vị không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản kê khai đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị phải nộp bản kê khai vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-A. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [Chương 7](#).

Nếu quý vị không nộp bản kê khai bắt buộc như đã giải thích ở trên thì quý vị không thể khai rằng quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Do đó, ngày đầu tiên quý vị cư trú sẽ là ngày đầu tiên quý vị có mặt tại Hoa Kỳ. Điều này không được áp dụng nếu quý vị có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quý vị đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ quy định nộp bản kê khai và các bước quan trọng để tuân thủ các quy định đó.

Ngày bắt đầu cư trú theo thử thách thẻ xanh. Nếu quý vị đáp ứng thử thách thẻ xanh bất cứ lúc nào trong năm nhưng không đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm đó thì ngày quý vị bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong năm mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Nếu quý vị đáp ứng cả thử thách sự hiện diện đáng kể và thử thách thẻ xanh thì ngày quý vị bắt đầu cư trú sẽ trước ngày đầu tiên trong năm mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể hoặc với tư cách thường trú nhân hợp pháp.

Tình trạng cư trú trong năm trước. Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm trước và quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời gian nào của năm hiện tại thì quý vị sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ vào đầu năm hiện tại. Điều này được áp dụng cho dù quý vị là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thẻ xanh.

Ví dụ. Robert Bach là một công dân Thụy Sĩ. Ông đến Hoa Kỳ lần đầu tiên với tư cách thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 5, 2020 và ở lại đây đến ngày 5 tháng 11, 2020, khi ông trở về Thụy Sĩ. Robert đã quay lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 3, 2021 với tư cách thường trú nhân hợp pháp và vẫn cư trú ở đây. Trong năm 2021, tình trạng cư trú của Robert tại Hoa Kỳ được tính là bắt đầu vào ngày 1 tháng 1, 2021 do ông đủ điều kiện là thường trú nhân trong năm 2020.

Lựa Chọn Năm Đầu

Nếu quý vị không đáp ứng thử thách thẻ xanh hoặc thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2020 hoặc năm 2021 và quý vị không chọn được coi như thường trú nhân trong một thời điểm của năm 2020 nhưng quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2021 thì quý vị có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong một thời điểm của năm 2021. Để đưa ra lựa chọn này, quý vị phải:

1. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày liên tiếp trong năm 2021 và
2. Có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 75% số ngày bắt đầu bằng ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31

ngày và kết thúc bằng ngày cuối cùng của năm 2021. Theo mục đích của yêu cầu 75% này, quý vị có thể coi tối đa 5 ngày vắng mặt khỏi Hoa Kỳ là những ngày có mặt ở Hoa Kỳ.

Khi tính số ngày vắng mặt trong mục (1) và (2) ở trên, không tính những ngày quý vị ở Hoa Kỳ theo bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào được thảo luận ở phần trước trong [Những Ngày Có Mặt ở Hoa Kỳ](#).

Nếu quý vị lựa chọn năm đầu tiên thì ngày quý vị bắt đầu cư trú trong năm 2021 sẽ là ngày đầu tiên của khoảng thời gian 31 ngày sớm nhất (được trình bày trong mục (1) ở trên) mà quý vị dùng để hội đủ điều kiện áp dụng lựa chọn này. Quý vị được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Nếu quý vị có mặt trong hơn 31 ngày và đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong từng khoảng thời gian đó thì ngày quý vị bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày đầu tiên. Nếu quý vị có mặt hơn 31 ngày nhưng chỉ đáp ứng điều kiện (2) ở trên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó thì ngày quý vị bắt đầu cư trú sẽ là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày sau đó.

Ghi chú. Quý vị không cần phải kết hôn để có thể đưa ra lựa chọn này.

Ví dụ 1. Juan DaSilva là công dân Philippines. Ông đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 11, 2021 và ở đây trong 31 ngày liên tục (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12, 2021). Juan trở về Philippines vào ngày 1 tháng 12 và trở lại Hoa Kỳ vào ngày 17 tháng 12, 2021. Ông đã ở lại Hoa Kỳ trong thời gian còn lại của năm. Juan là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2021 theo thử thách sự hiện diện đáng kể. Juan có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021 vì ông đã ở Hoa Kỳ 31 ngày liên tiếp trong năm 2021 (từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 1 tháng 12) và ít nhất 75% (0.75) số ngày tiếp theo (và bao gồm) ngày đầu tiên trong khoảng thời gian 31 ngày của ông (tổng số 46 ngày có mặt ở Hoa Kỳ chia cho 61 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 bằng 75.4% (0.754)). Nếu Juan đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì ngày ông bắt đầu cư trú sẽ là ngày 1 tháng 11, 2021.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong *Ví dụ 1* ngoại trừ việc Juan cũng không có mặt ở Hoa Kỳ vào các ngày 24, 25, 29, 30 và 31 tháng 12. Ông có thể đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021 vì có tối đa 5 ngày vắng mặt được coi là những ngày có mặt theo mục đích của yêu cầu 75% (0.75).

Bắt buộc phải cung cấp bản kê khai để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021. Quý vị phải đính kèm bản kê khai với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021. Bản kê khai phải có tên và địa chỉ của quý vị và nêu rõ các nội dung sau.

- Quý vị đang đưa ra lựa chọn năm đầu tiên cho năm 2021.
- Quý vị không phải là thường trú nhân trong năm 2020.
- Quý vị là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể trong năm 2022.
- Những ngày có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2022.
- Ngày hoặc các ngày trong khoảng thời gian 31 ngày quý vị có mặt và khoảng thời gian quý vị có mặt liên tục ở Hoa Kỳ trong năm 2021.
- Ngày hoặc các ngày không có mặt ở Hoa Kỳ trong năm 2021 mà quý vị coi là những ngày có mặt.

Quý vị không thể nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR hoặc bản kê khai cho đến khi quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2022. Nếu quý vị không đáp ứng thử thách này cho năm 2021 kể từ ngày 15 tháng 4, 2022 thì quý vị có thể yêu cầu gia hạn thời gian nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR năm 2021 cho đến một khoảng thời gian hợp lý sau khi quý vị đáp ứng thử thách đó. Để yêu cầu gia hạn thời gian nộp cho đến ngày 15 tháng 10, 2022, hãy sử dụng Mẫu 4868. Quý vị có thể nộp mẫu đơn giấy hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp mẫu đơn điện tử được giải thích trong hướng dẫn cho Mẫu 4868. Khi gia hạn, quý vị phải trả tiền thuế dự kiến nợ cho năm 2021, được tính như thể quý vị là người nước ngoài tạm trú trong cả năm. Quý vị có thể sử dụng Mẫu 1040-NR để tính tiền thuế. Ghi tiền thuế vào Mẫu 4868. Nếu quý vị không đóng tiền thuế đến hạn thì quý vị sẽ bị tính lãi trên bất kỳ khoản thuế nào chưa đóng vào ngày đến hạn khai thuế định kỳ và quý vị có thể bị phạt khi chậm nộp.

Sau khi đưa ra lựa chọn năm đầu tiên, quý vị không thể rút lại lựa chọn mà không có sự chấp thuận của IRS.

Nếu quý vị không tuân theo quy trình được thảo luận ở đây để đưa ra lựa chọn năm đầu tiên thì quý vị sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú trong cả năm 2021. Tuy nhiên, điều này không áp dụng nếu quý vị có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quý vị đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp đơn và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Chọn Tình Trạng Người Nước Ngoài Thường Trú

Nếu quý vị là người nước ngoài mang hai quốc tịch thì quý vị có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm nếu áp dụng tất cả các điều sau đây.

- Quý vị là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm.
- Quý vị là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ vào cuối năm.
- Quý vị đã kết hôn với một công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào cuối năm.
- Người phối ngẫu cùng quý vị tham gia vào quá trình đưa ra lựa chọn.

Điều này bao gồm các tình huống mà cả quý vị và người phối ngẫu đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế và cả hai người đều là người nước ngoài thường trú vào cuối năm tính thuế.

Ghi chú. Nếu quý vị vẫn độc thân vào cuối năm thì quý vị không thể đưa ra lựa chọn này.

Nếu quý vị đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

- Quý vị và người phối ngẫu được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm theo mục đích tính thuế thu nhập.
- Quý vị và người phối ngẫu chịu thuế đánh vào thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới.
- Quý vị và người phối ngẫu phải nộp tờ khai thuế chung cho năm đã chọn.
- Cả quý vị và người phối ngẫu đều không thể đưa ra lựa chọn này cho bất kỳ năm tính thuế nào sau đó, ngay cả khi quý vị đã ly thân, ly hôn hoặc tái hôn.
- Các hướng dẫn đặc biệt và [hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép](#) trong chương 6 không áp dụng cho quý vị.

Ghi chú. Lựa chọn tương tự cũng có sẵn nếu vào cuối năm tính thuế, người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú và người phối ngẫu còn lại là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ. Xem [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Thường Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) ở phần sau. Nếu quý vị đã từng đưa ra lựa chọn và lựa chọn đó vẫn có hiệu lực thì quý vị không cần phải đưa ra lựa chọn được giải thích ở đây.

Đưa ra lựa chọn. Quý vị nên đính kèm bản kê khai có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung cho năm đã chọn. Bản kê khai phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố quý vị hội đủ điều kiện để đưa ra lựa chọn và quý vị chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong toàn bộ năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ, và TIN (số an sinh xã hội (SSN) hoặc mã số thuế cá nhân (ITIN)) của từng người phối ngẫu. (Nếu người phối ngẫu đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người phối ngẫu đã mất.)

Quý vị thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, quý vị cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp Mẫu 1040-X, Tờ Khai Thuế Thu Nhập Cá Nhân Hoa Kỳ Được Điều chỉnh. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập "Amended (Được Điều chỉnh)" ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh. Nếu quý vị đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì quý vị và người phối ngẫu cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà quý vị có thể đã nộp sau năm quý vị đưa ra lựa chọn.

Quý vị thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày quý vị nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày quý vị đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Năm Cuối Cùng của Tình Trạng Cư Trú

Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong năm 2021 nhưng không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào trong năm 2022 thì quý vị sẽ không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú. Ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú là ngày 31 tháng 12, 2021, trừ khi quý vị hội đủ điều kiện áp dụng ngày sớm hơn, như đã thảo luận ở phần sau.

Ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn. Quý vị có thể hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn ngày 31 tháng 12. Ngày này là:

- Ngày cuối cùng trong năm 2021 mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ, nếu quý vị đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể;
- Ngày đầu tiên trong năm 2021 mà quý vị không còn là thường trú nhân Hoa Kỳ hợp pháp, nếu quý vị đáp ứng thử thách thẻ xanh; hoặc
- Ở phần sau của (1) hoặc (2), nếu quý vị đáp ứng cả hai thử thách.

Quý vị chỉ có thể sử dụng ngày này nếu trong thời gian còn lại của năm 2021, nơi chọn để khai thuế của quý vị ở một quốc gia nước ngoài và quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với quốc gia nước ngoài đó. Xem [Kết Nối Mật Thiết Hơn với Một Quốc Gia Nước Ngoài](#) ở phần trước.



Thường trú nhân dài hạn (LTR) không còn là thường trú nhân hợp pháp có thể phải tuân thủ yêu cầu khai báo đặc biệt và quy định về thuế. Xem [Thuế Dành Cho Người Từ Bỏ Quốc Tịch](#) trong chương 4.

Kết thúc tình trạng cư trú. Để biết thông tin về ngày kết thúc tình trạng cư trú của quý vị, xem [LTR cũ](#) trong phần [Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng Sáu, 2008](#) ở chương 4.

Hiện diện cực tiểu. Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể và quý vị hội đủ điều kiện áp dụng ngày kết thúc tình trạng cư trú sớm hơn thì quý vị có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt ở Hoa Kỳ để xác định ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú. Để xác định xem liệu quý vị có thể loại trừ tối đa 10 ngày hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

- Quý vị có thể loại trừ các ngày ra khỏi nhiều khoảng thời gian có mặt, miễn là tổng số ngày trong tất cả khoảng thời gian không vượt quá 10 ngày.
- Quý vị không thể loại trừ bất cứ ngày nào trong khoảng thời gian có mặt liên tục nếu không thể loại trừ tất cả các ngày trong khoảng thời gian đó.
- Mặc dù quý vị có thể loại trừ tối đa 10 ngày có mặt khi xác định ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú nhưng quý vị phải bao gồm những ngày đó khi xác định xem liệu quý vị có đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể hay không.

Ví dụ. Lola Bovary là một công dân Malta. Bà đến Hoa Kỳ lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 3, 2020 và cư trú ở đây cho đến ngày 25 tháng Tám, 2020. Lola đến Hoa Kỳ vào ngày 12 tháng 12, 2020 để nghỉ dưỡng và ở đây cho đến ngày 16 tháng 12, 2020, khi bà trở lại Malta. Bà có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 12. Lola không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ theo mục đích tính thuế trong năm 2021 và có thể thiết lập sự kết nối mật thiết hơn với Malta trong thời gian còn lại của năm 2020. Lola là thường trú nhân Hoa Kỳ theo thử thách sự hiện diện đáng kể cho năm 2020 do bà đã có mặt ở Hoa Kỳ trong 183 ngày (178 ngày trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 3 đến ngày 25 tháng Tám cộng thêm 5 ngày trong tháng 12). Ngày kết thúc tình trạng cư trú của Lola là ngày 25 tháng Tám, 2020.

Tình trạng cư trú trong năm tiếp theo. Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2021 và là thường trú nhân trong bất kỳ thời điểm nào của năm 2020 thì quý vị sẽ được coi như thường trú nhân đến hết năm 2020. Điều này được áp dụng cho dù quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hơn là với Hoa Kỳ trong năm 2020 hay không và quý vị có phải là thường trú nhân theo thử thách sự hiện diện đáng kể hay thử thách thẻ xanh hay không.

Báo cáo bắt buộc để thiết lập ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú. Quý vị phải nộp báo cáo cho IRS để thiết lập ngày quý vị kết thúc tình trạng cư trú. Quý vị phải ký và đề ngày vào bản kê khai này, kèm theo tuyên bố được đưa ra theo hình phạt nếu khai man. Bản kê khai phải có các thông tin sau (nếu có).

- Tên, địa chỉ, TIN (nếu có) và số thị thực Hoa Kỳ (nếu có).
- Số hộ chiếu và tên quốc gia đã cấp hộ chiếu cho quý vị.
- Năm tính thuế mà bản kê khai được áp dụng.

- Ngày cuối cùng mà quý vị có mặt ở Hoa Kỳ trong năm.
- Đầy đủ cơ sở lập luận để xác định quý vị đã duy trì nơi chọn để khai thuế và quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài sau ngày cuối cùng quý vị có mặt ở Hoa Kỳ trong năm hoặc sau khi từ bỏ hoặc hủy bỏ tình trạng cư trú với tư cách thường trú nhân hợp pháp trong năm.
- Ngày mà tình trạng cư trú của quý vị với tư cách thường trú nhân hợp pháp bị từ bỏ hoặc hủy bỏ.
- Đầy đủ cơ sở lập luận (bao gồm cả bản sao của các tài liệu liên quan) để xác định tình trạng cư trú của quý vị với tư cách thường trú nhân hợp pháp đã bị từ bỏ hoặc bị hủy bỏ.
- Nếu quý vị có thể loại trừ các ngày, như đã thảo luận ở phần trước trong mục [Hiện diện cực tiểu](#), bao gồm những ngày mà quý vị loại trừ và đầy đủ cơ sở lập luận để xác định quý vị đã duy trì nơi chọn để khai thuế và có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài trong khoảng thời gian mà quý vị loại trừ.

Đính kèm bản kê khai bắt buộc với tờ khai thuế thu nhập của quý vị. Nếu quý vị không bắt buộc phải nộp tờ khai thuế, hãy gửi bản kê khai đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị phải nộp bản kê khai vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR. Ngày đến hạn nộp được thảo luận trong [chương 7](#).

Nếu quý vị không nộp bản kê khai bắt buộc như đã giải thích ở trên thì quý vị không thể khai rằng quý vị có sự kết nối mật thiết hơn với một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia. Điều này không được áp dụng nếu quý vị có thể chứng minh bằng bằng chứng rõ ràng và thuyết phục rằng quý vị đã thực hiện hành động hợp lý để biết rõ các yêu cầu nộp bản kê khai và các bước quan trọng để tuân thủ những yêu cầu đó.

Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân

Nếu vào cuối năm tính thuế, quý vị đã kết hôn và người phối ngẫu là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú và người phối ngẫu kia là người nước ngoài tạm trú thì quý vị có thể chọn coi người phối ngẫu tạm trú là thường trú nhân Hoa Kỳ. Điều này bao gồm các tình huống mà người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm tính thuế, nhưng người nước ngoài thường trú vào cuối năm và người phối ngẫu kia là người nước ngoài tạm trú vào cuối năm.

Nếu quý vị đưa ra lựa chọn này thì quý vị và người phối ngẫu sẽ được coi như thường trú nhân trong cả năm tính thuế. Cả quý vị và người phối ngẫu đều không thể khai theo bất kỳ hiệp ước thuế nào mà cũng không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ. Cả hai người đều chịu thuế đánh vào thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới. Quý vị phải nộp tờ khai thuế thu nhập chung cho năm đã chọn, nhưng quý vị và người phối ngẫu có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng trong những năm sau đó.



Nếu quý vị khai thuế chung theo quy định này thì hướng dẫn và hạn chế đặc biệt dành cho người đóng thuế mang hai quốc tịch trong chương 6 không áp dụng cho quý vị.

Ví dụ. Bob và Sharon Williams đã kết hôn và cả hai người đều là người nước ngoài tạm trú vào đầu năm. Vào tháng Sáu, Bob trở thành người nước ngoài thường trú và vẫn là thường trú nhân trong thời gian còn lại của năm. Bob và Sharon đều chọn được coi như người nước ngoài thường trú bằng cách đính kèm bản tương trình với tờ khai thuế chung. Bob và Sharon phải khai thuế chung cho năm họ chọn, nhưng họ có thể khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho những năm sau đó.

Cách Đưa Ra Lựa Chọn

Đính kèm bản kê khai có chữ ký của cả hai vợ chồng với tờ khai thuế chung trong năm đầu tiên áp dụng lựa chọn đó. Bản kê khai phải có các thông tin sau.

- Tuyên bố rằng người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú và người phối ngẫu kia là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và quý vị chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế.
- Tên, địa chỉ và số nhận dạng người đóng thuế của từng người phối ngẫu. (Nếu người phối ngẫu đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người đưa ra lựa chọn cho người phối ngẫu đã mất.)

Tờ khai thuế được điều chỉnh. Quý vị thường đưa ra lựa chọn này khi nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, quý vị cũng có thể đưa ra lựa chọn này bằng cách nộp tờ khai thuế được điều chỉnh trên Mẫu 1040-X. Đính kèm Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và nhập “Amended (Được Điều Chỉnh)” ở trên đầu tờ khai được điều chỉnh. Nếu quý vị đưa ra lựa chọn kèm theo tờ khai thuế được điều chỉnh thì quý vị và người phối ngẫu cũng phải điều chỉnh bất kỳ tờ khai nào mà quý vị có thể đã nộp sau năm quý vị đưa ra lựa chọn.

Quý vị thường phải nộp tờ khai thuế chung được điều chỉnh trong vòng 3 năm kể từ ngày quý vị nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ ban đầu hoặc 2 năm kể từ ngày quý vị đóng thuế thu nhập cho năm đó, tùy theo ngày nào muộn hơn.

Đính Chỉ Lựa Chọn

Lựa chọn được coi như người nước ngoài thường trú sẽ bị đính chỉ cho bất kỳ năm tính thuế nào (sau năm tính thuế đã chọn) nếu cả hai vợ chồng đều không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Điều này có nghĩa là từng người phối ngẫu phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú trong năm đó nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài tạm trú được thảo luận trong [chương 7](#).

Ví dụ. Dick Brown là người nước ngoài thường trú vào ngày 31 tháng 12, 2018 và đã kết hôn với Judy, một người nước ngoài tạm trú. Họ đã chọn coi Judy như người nước ngoài thường trú và khai thuế thu nhập chung năm 2018 và năm 2019. Dick đã trở thành người nước ngoài tạm trú vào ngày 10 tháng 1, 2020. Judy vẫn là người nước ngoài tạm trú trong suốt khoảng thời gian đó. Dick và Judy có thể đã khai thuế chung hoặc khai thuế riêng cho năm 2020 do Dick là người nước ngoài thường trú trong một

thời điểm của năm đó. Tuy nhiên, do cả Dick và Judy đều không phải là người nước ngoài thường trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm 2021 nên lựa chọn của họ bị tạm dừng trong năm đó. Nếu một trong hai người đáp ứng yêu cầu nộp tờ khai thuế dành cho [người nước ngoài tạm trú](#) được thảo luận trong chương 7 thì họ phải nộp tờ khai thuế riêng với tư cách người nước ngoài tạm trú cho năm 2021. Nếu Dick trở thành người nước ngoài thường trú một lần nữa vào năm 2022 thì lựa chọn của họ sẽ không bị tạm dừng nữa.

Kết Thúc Lựa Chọn

Sau khi đưa ra lựa chọn, lựa chọn được coi như thường trú nhân áp dụng cho tất cả các năm sau đó, trừ khi bị tạm dừng (được giải thích ở phần trước trong [Đính Chỉ Lựa Chọn](#)) hoặc kết thúc theo một trong những cách sau.

Nếu lựa chọn đó được kết thúc theo một trong những cách sau thì cả hai vợ chồng đều không thể đưa ra lựa chọn này trong bất kỳ năm tính thuế nào sau này.

- Rút Lại.** Một trong hai người phối ngẫu có thể rút lại lựa chọn cho bất kỳ năm tính thuế nào, miễn là người đó rút lại lựa chọn trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế cho năm thuế đó. Người phối ngẫu rút lại lựa chọn phải đính kèm bản kê khai có chữ ký tuyên bố rằng lựa chọn đang được rút lại. Bản kê khai phải có tên, địa chỉ và số nhận dạng của từng người phối ngẫu. (Nếu một người phối ngẫu đã mất, hãy bao gồm tên và địa chỉ của người rút lại lựa chọn cho người phối ngẫu đã mất.) Bản kê khai cũng phải có danh sách bất kỳ tiểu bang, quốc gia nước ngoài và thuộc địa nào áp dụng luật tài sản chung của vợ chồng mà người phối ngẫu đang cư trú hoặc nơi có bất động sản mà một trong hai người phối ngẫu nhận được thu nhập. Nộp bản kê khai như sau.
 - Nếu người phối ngẫu rút lại lựa chọn phải nộp tờ khai thuế, hãy đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế cho năm đầu tiên áp dụng việc rút lại lựa chọn.
 - Nếu người phối ngẫu rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế, nhưng nộp tờ khai thuế (ví dụ: để được hoàn lại tiền), hãy đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế.
 - Nếu người phối ngẫu rút lại lựa chọn không phải nộp tờ khai thuế và không nộp đơn yêu cầu hoàn thuế, hãy gửi bản kê khai đến Trung Tâm Dịch Vụ Thuế Vụ nơi quý vị đã nộp tờ khai thuế chung cuối cùng.
- Qua Đời.** Việc một trong hai người phối ngẫu qua đời sẽ kết thúc lựa chọn đó, bắt đầu từ năm tính thuế đầu tiên sau năm người phối ngẫu qua đời. Tuy nhiên, nếu người phối ngẫu còn sống là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và được hưởng thuế suất chung như người phối ngẫu còn sống thì lựa chọn đó sẽ không kết thúc cho đến cuối năm cuối cùng mà mức thuế suất chung này có thể được sử dụng. Nếu cả hai người phối ngẫu đều qua đời trong cùng một năm tính thuế thì lựa chọn đó sẽ kết thúc vào ngày đầu tiên sau khi kết thúc năm tính thuế mà người phối ngẫu qua đời.
- Ly thân hợp pháp.** Việc ly thân hợp pháp theo quyết định ly hôn hoặc duy trì cuộc sống

riêng biệt sẽ kết thúc lựa chọn đó kể từ đầu năm tính thuế xảy ra ly thân hợp pháp.

- Hồ sơ không đầy đủ.** IRS có thể kết thúc lựa chọn trong bất kỳ năm tính thuế nào mà một trong hai người phối ngẫu không lưu đầy đủ sổ sách, hồ sơ và thông tin cần thiết để xác định chính xác tiền nợ thuế thu nhập hoặc để cung cấp quyền truy cập đầy đủ vào các hồ sơ đó.

Người Nước Ngoài Đến Từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế thì quý vị sẽ chịu thuế, với một số trường hợp ngoại lệ, theo quy định dành cho người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem [Thường Trú Nhân Samoa Thuộc Mỹ hoặc Puerto Rico Chân Thật](#) trong chương 5.

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú đến từ Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico không đủ điều kiện là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế thì quý vị sẽ chịu thuế như người nước ngoài tạm trú.

Người nước ngoài thường trú từng là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự sẽ chịu thuế theo quy định đối với người nước ngoài thường trú.

2.

Nguồn Thu Nhập

Giới thiệu

Sau khi quý vị đã xác định được tình trạng người nước ngoài, quý vị phải xác định nguồn thu nhập. Chương này sẽ giúp quý vị xác định nhiều nguồn thu nhập mà quý vị có thể nhận được trong năm tính thuế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quy tắc về nguồn thu nhập và
- Thu nhập chung của vợ chồng.

Chương này cũng thảo luận về các quy tắc đặc biệt dành cho cá nhân đã kết hôn hiện cư trú tại một quốc gia áp dụng luật tài sản chung của vợ chồng.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Thu nhập của người nước ngoài thường trú thường phải chịu thuế theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu quý vị là người nước ngoài thường trú

thì quý vị phải khai báo toàn bộ tiền lãi, cổ tức, lương bổng hoặc thù lao khác cho dịch vụ, thu nhập từ tài sản cho thuê hoặc tiền bản quyền và các loại thu nhập khác trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Quý vị phải khai báo các khoản tiền này đến từ các nguồn ở trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Người nước ngoài tạm trú chỉ chịu thuế đánh trên thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ và một số thu nhập liên quan đến việc thực hiện hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ (xem [chương 4](#)).

Các quy tắc chung để xác định thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ áp dụng cho hầu hết người nước ngoài tạm trú được trình bày trong [Bảng 2-1](#). Phần thảo luận sau đây bao gồm các quy tắc chung cũng như trường hợp ngoại lệ của các quy tắc này.



Không phải tất cả các mục thuộc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ đều phải chịu thuế. Xem [chương 3](#).

Thu Nhập Tiền Lãi

Thu nhập tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm các mục sau.

- Tiền lãi trái phiếu, chứng phiếu hoặc nghĩa vụ chịu lãi suất khác của thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc các công ty trong nước.
- Tiền lãi được thanh toán bởi một công ty hợp danh trong nước hoặc nước ngoài hoặc một công ty nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế.
- Chiết khấu so giá phát hành (OID).
- Tiền lãi từ một tiểu bang, Đặc Khu Columbia hoặc Chính Phủ Hoa Kỳ.

Địa điểm thanh toán hoặc cách thức thanh toán không đóng vai trò quan trọng khi xác định nguồn thu nhập.

Khoản thanh toán tiền lãi thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được thực hiện theo cách thức tương tự như tiền lãi từ chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Thu nhập tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không bao gồm các hạng sau.

- Tiền lãi được thanh toán bởi người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước trên các nghĩa vụ được đưa ra trước ngày 10 tháng Tám, 2010, nếu trong thời gian 3 năm kết thúc vào năm tính thuế của người đóng trước khi

Bảng 2-1. Tóm Tắt Các Quy Tắc về Nguồn Thu Nhập của Người Nước Ngoài Tạm Trú

Mục thu nhập	Yếu tố xác định nguồn thu nhập
Lương bổng, tiền công, thù lao khác	Nơi thực hiện dịch vụ
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh: Dịch vụ cá nhân Bán hàng tồn kho—đã mua Bán hàng tồn kho—đã sản xuất	Nơi thực hiện dịch vụ Nơi bán Nơi sản xuất
Tiền lãi	Nơi cư trú của người thanh toán
Cổ tức	Cho dù là công ty Hoa Kỳ hay công ty nước ngoài*
Tiền thuê	Địa chỉ tài sản
Tiền bản quyền: Tài nguyên thiên nhiên Bằng sáng chế, bản quyền, v.v.	Địa chỉ tài sản Nơi sử dụng tài sản
Bán bất động sản	Địa chỉ tài sản
Bán tài sản cá nhân	Nơi chọn để khai thuế của người bán (nhưng xem Tài Sản Cá Nhân ở phần sau để biết các trường hợp ngoại lệ)
Khoản phân phối lương hưu được phân bổ cho các khoản đóng góp	Nơi thực hiện dịch vụ để nhận lương hưu
Thu nhập đầu tư từ khoản đóng góp lương hưu	Địa điểm của quỹ tín thác lương hưu
Bán tài nguyên thiên nhiên	Phân bổ dựa trên giá trị thị trường hợp lý của sản phẩm tại cảng xuất khẩu. Để biết thêm thông tin, xem mục 1.863-1(b) để biết các quy định.
*Các trường hợp ngoại lệ bao gồm: Một phần cổ tức được thanh toán bởi một công ty nước ngoài sẽ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu ít nhất 25% tổng thu nhập của công ty gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ trong 3 năm tính thuế trước năm công bố cổ tức. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho các khoản thanh toán tương đương cổ tức .	

trả lãi thì có ít nhất 80% (0.80) tổng thu nhập của người đóng thuế:

- đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ và
- Phân bổ cho hoạt động thương mại hoặc kinh doanh của cá nhân hoặc công ty ở quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, tiền lãi sẽ được coi như thu nhập tiền lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu một trong hai điều sau được áp dụng.

- Người nhận tiền lãi liên quan đến người nước ngoài thường trú hoặc công ty trong nước. Xem mục 954 (d) (3) để biết định nghĩa “người có liên quan.”
 - Các điều khoản trong nghĩa vụ này được điều chỉnh đáng kể sau ngày 9 tháng Tám, 2010. Bất kỳ sự gia hạn nghĩa vụ nào đều được coi như điều chỉnh đáng kể.
- Tiền lãi được thanh toán bởi chi nhánh nước ngoài của công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước trên tài khoản tiền gửi hoặc tài khoản có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm hỗ tương, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự theo luật liên bang hoặc tiểu bang nếu hiệp hội đó có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có.
 - Lãi tiền gửi tại chi nhánh nước ngoài của một công ty trong nước hoặc công ty hợp danh trong nước, nhưng chỉ khi chi nhánh đó thuộc doanh nghiệp ngân hàng thương mại.

Cổ tức

Trong hầu hết các trường hợp, thu nhập cổ tức nhận được từ các công ty trong nước là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập cổ tức từ các công ty nước ngoài thường là thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Trường hợp ngoại lệ của quy tắc thứ hai được thảo luận ở phần sau.

Khoản thanh toán cổ tức thay thế cho người chuyển nhượng chứng khoán trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại có nguồn gốc tương tự như tiền phân phối chứng khoán được chuyển nhượng.

Trường hợp ngoại lệ. Một phần cổ tức nhận được từ công ty nước ngoài là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu 25% trở lên tổng thu nhập của công ty đó trong 3 năm kết thúc năm tính thuế trước khi tuyên bố cổ tức và gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ. Nếu công ty được thành lập dưới 3 năm trước khi tuyên bố cổ tức, hãy sử dụng tổng thu nhập của công ty kể từ khi được thành lập. Xác định phần đó là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bằng cách nhân cổ tức với phần số sau.

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài liên quan đến hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong 3 năm

Tổng thu nhập của công ty nước ngoài từ tất cả các nguồn trong khoảng thời gian đó

Khoản thanh toán tương đương cổ tức. Cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm khoản thanh

toán tương đương cổ tức. Khoản thanh toán tương đương cổ tức bao gồm:

- Cổ tức thay thế được thanh toán theo giao dịch cho vay chứng khoán, giao dịch mua đi bán lại hoặc giao dịch gần như tương tự;
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo hợp đồng dựa trên tiền vốn giả định cụ thể (NPC); hoặc
- Khoản thanh toán tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ được thực hiện theo công cụ liên kết với vốn sở hữu cụ thể (ELI).

Khoản thanh toán số tiền tương đương cổ tức bao gồm bất kỳ tổng số tiền nào tham chiếu đến cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và dùng để tính bất kỳ khoản tiền thực tế nào được chuyển đến hoặc chuyển từ người đóng thuế theo hợp đồng, nếu người đóng thuế là bên mua trong hợp đồng. Vì vậy, người đóng thuế có thể được coi là đã nhận khoản thanh toán tương đương cổ tức ngay cả khi họ thanh toán ròng hoặc không thanh toán số tiền nào do số tiền thực tế bằng không.

Trong năm 2021, NPC hoặc ELI thường sẽ là một NPC hoặc ELI cụ thể nếu hợp đồng là giao dịch sản phẩm phái sinh không có tính năng quyền chọn và có delta bằng một. Nhìn chung, delta là tỷ lệ thay đổi trong giá trị thị trường hợp lý của NPC hoặc ELI trên một thay đổi nhỏ trong giá trị thị trường hợp lý của số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng. Nhìn chung, số tiền cổ tức tương đương của một NPC hoặc ELI cụ thể là số tiền cổ tức trên mỗi cổ phiếu nhân với số lượng cổ phiếu được tham chiếu theo hợp đồng nhân với delta của hợp đồng. Quy tắc đặc biệt áp dụng cho các hợp đồng phức tạp. Xem mục 1.871-15 trong Quy Định và Thông Báo 2018-72, 2018-40 I.R.B., hiện có tại [IRS.gov/irb/2018-40 IRB#NOT-2018-72 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Cam Kết Nhận Nợ

Số tiền nhận được trực tiếp hoặc gián tiếp để cam kết nhận nợ được đưa ra sau ngày 27 tháng 9, 2010, là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu được thanh toán bởi:

- Thường trú nhân không phải là doanh nghiệp hoặc công ty Hoa Kỳ hoặc
- Bất kỳ người nước ngoài nào nếu số tiền gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Để biết thêm thông tin, xem mục 861(a)(9).

Dịch Vụ Cá Nhân

Toàn bộ lương bổng và bất kỳ trợ cấp nào khác từ các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Trường hợp ngoại lệ duy nhất của quy tắc này được thảo luận trong [Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài](#) ở phần sau trong [Thuyền viên](#) ở phần trước.

Nếu quý vị là nhân viên và nhận trợ cấp lao động hoặc dịch vụ cá nhân được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì các quy tắc đặc biệt sẽ được áp dụng khi xác định nguồn trợ cấp. Trợ cấp (ngoài một số phúc lợi bổ sung) có nguồn gốc dựa trên cơ sở thời gian. Một số phúc lợi bổ sung (chẳng hạn như nhà ở và giáo dục) có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

Hoặc quý vị có thể được dùng một cơ sở thay thế để xác định nguồn trợ cấp. Xem [Cơ Sở Thay Thế](#) ở phần sau.

Tiếp thị đa cấp. Một số công ty nhất bán sản phẩm thông qua tiếp thị đa cấp, chẳng hạn như nhà phân phối cấp trên đã tài trợ cho nhà phân phối cấp dưới, sẽ được công ty thanh toán dựa trên một số hoạt động của nhà phân phối cấp dưới đó. Nhìn chung, tùy vào thực tế, khoản thanh toán của công ty tiếp thị đa cấp cho nhà phân phối độc lập (không phải nhân viên) (nhà phân phối cấp trên) dựa trên doanh số bán hàng hoặc mua hàng của những người mà họ tài trợ (nhà phân phối cấp thấp hơn) sẽ tạo thành thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ cá nhân khi tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn. Nguồn thu nhập đó thường dựa trên nơi thực hiện dịch vụ của nhà phân phối cấp trên và tùy vào thực tế, có thể được coi là trợ cấp nhiều năm, trong đó nguồn thu nhập được xác định trong khoảng thời gian mà trợ cấp đó được phân bổ.

Cá nhân tự kinh doanh. Nếu quý vị tự doanh thì quý vị sẽ xác định nguồn thu lao từ lao động hoặc dịch vụ cá nhân từ việc tự kinh doanh dựa trên cơ sở phản ánh chính xác nhất nguồn thu nhập thích hợp đó theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp cụ thể của quý vị. Trong nhiều trường hợp, thực tế và hoàn cảnh sẽ đòi hỏi sự phân bổ trên cơ sở thời gian, được giải thích ở phần tiếp theo.

Cơ Sở Thời Gian

Sử dụng cơ sở thời gian để tính tiền trợ cấp có nguồn gốc từ Hoa Kỳ (ngoài phúc lợi bổ sung được thảo luận trong [Cơ Sở Địa Lý](#)). Thực hiện điều này bằng cách nhân tổng số tiền trợ cấp của quý vị (ngoài phúc lợi bổ sung có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý) với phân số sau.

Số ngày mà quý vị thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm
Tổng số ngày mà quý vị thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong năm

Quý vị có thể sử dụng đơn vị thời gian nhỏ hơn ngày trong phân số trên, nếu xét thấy phù hợp. Khoảng thời gian mà khoản trợ cấp được thực hiện không nhất thiết phải là một năm. Thay vào đó, quý vị có thể sử dụng một khoảng thời gian riêng biệt và liên tục khác nếu quý vị có thể xác định theo cách IRS muốn rằng khoảng thời gian này phù hợp hơn.

Ví dụ 1. Christina Brooks, một thường trú nhân Hà Lan, đã làm việc 240 ngày cho một công ty Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Bà đã nhận được \$80.000 tiền trợ cấp. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phúc lợi bổ sung. Christina đã thực hiện dịch vụ tại Hoa Kỳ trong 60 ngày và tại Hà Lan trong 180 ngày. Sử dụng cơ sở thời gian để xác định nguồn trợ cấp, \$20.000 (\$80.000 × 60/240) là thu nhập của cô có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Rob Waters, một thường trú nhân Nam Phi, được một công ty thuê làm việc. Lương bổng hằng năm của ông là \$100.000. Không có khoản tiền nào trong số đó thuộc phúc lợi bổ sung. Trong quý đầu tiên của năm, ông đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ. Vào ngày 1 tháng 4, Rob được chuyển đến Singapore làm việc trong thời gian còn lại của năm. Rob có thể xác định rằng quý đầu tiên của năm và 3 quý cuối năm là hai khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Theo đó, \$25.000 tiền lương bổng hằng

năm của Rob có thể quy cho quý đầu tiên của năm (0,25 × \$100.000). Tất cả đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do ông đã làm việc hoàn toàn tại Hoa Kỳ trong quý đó. \$75.000 còn lại có thể quy cho ba quý cuối năm. Trong những quý đó, ông đã làm việc 150 ngày tại Singapore và 30 ngày tại Hoa Kỳ. Việc ông thực hiện dịch vụ định kỳ tại Hoa Kỳ không dẫn đến các khoảng thời gian riêng biệt và liên tục. Trong số \$75.000, \$12.500 (\$75.000 × 30/180) là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Thù lao nhiều năm. Nguồn thù lao nhiều năm thường được xác định dựa trên cơ sở thời gian trong khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ. Nguồn thù lao nhiều năm là thù lao được tính vào thu nhập của quý vị trong 1 năm tính thuế nhưng có thể quy cho một khoảng thời gian gồm 2 năm tính thuế trở lên.

Quý vị xác định khoảng thời gian mà khoản thù lao được phân bổ dựa trên thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của quý vị. Ví dụ: tiền thù lao liên quan đến một khoảng thời gian gồm một số năm có thể quy cho toàn bộ khoảng thời gian nhiều năm.

Tiền thù lao được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được tính bằng cách nhân tổng tiền thù lao nhiều năm với một phân số. Tử số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà quý vị đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án. Mẫu số của phân số đó là số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày, nếu xét thấy phù hợp) mà quý vị đã làm việc hoặc thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ liên quan đến dự án.

Cơ Sở Địa Lý

Thù lao mà quý vị nhận được với tư cách nhân viên dưới dạng phúc lợi bổ sung sau đây có nguồn gốc dựa trên cơ sở địa lý.

- Nhà ở.
- Giáo dục.
- Chuyến chờ tại địa phương.
- Hoàn thuế.
- Tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn được xác định trong Mục 1.861-4(b) (2)(ii)(D)(5) trong Quy Định.
- Hoàn lại chi phí di chuyển.

Số tiền phúc lợi bổ sung phải hợp lý và quý vị phải chứng minh bằng hồ sơ hoặc bằng chứng đầy đủ.

Nơi làm việc chính. Phúc lợi bổ sung trên, ngoại trừ hoàn thuế và tiền lương trả cho nhiệm vụ nguy hiểm hoặc khó khăn, có nguồn gốc dựa trên nơi làm việc chính của quý vị. Nơi làm việc chính thường là nơi quý vị dành phần lớn thời gian để làm việc. Đó có thể là văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cửa hiệu của quý vị hoặc địa điểm khác. Nếu không có nơi nào quý vị dành phần lớn thời gian làm việc thì nơi làm việc chính của quý vị là nơi tập trung công việc của quý vị, chẳng hạn như nơi quý vị báo cáo công việc hoặc được yêu cầu “đặt cơ sở” công việc của quý vị.

Nếu quý vị có nhiều hơn một công việc ở bất cứ thời điểm nào thì nơi làm việc chính của quý vị phụ thuộc vào thực tế ở từng trường hợp. Các yếu tố quan trọng hơn cần xem xét:

- Tổng số thời gian mà quý vị làm việc ở mỗi nơi,
- Lượng công việc mà quý vị làm ở mỗi nơi và
- Quý vị kiếm được bao nhiêu tiền ở mỗi nơi.

Nhà ở. Nguồn phúc lợi bổ sung về nhà ở được xác định dựa trên nơi làm việc chính của quý vị. Phúc lợi bổ sung về nhà ở chỉ gồm các khoản thanh toán cho

quý vị hoặc thay mặt cho quý vị (và gia đình nếu quý vị sống cùng gia đình) trong các mục sau.

- Tiền thuê nhà.
- Tiền ích (ngoại trừ phí dịch vụ điện thoại).
- Bảo hiểm bất động sản và tài sản cá nhân.
- Thuế cư trú không được khấu trừ theo mục 164 hoặc 216(a).
- Phí không hoàn lại để đảm bảo tài sản thuê mượn.
- Thuê đồ đạc và thiết bị.
- Sửa chữa trong nhà.
- Đậu xe trong khu dân cư.
- Giá trị cho thuê nhà hợp lý do chủ lao động của quý vị cung cấp dưới dạng hiện vật.

Phúc lợi bổ sung về nhà ở không bao gồm:

- Tiền lãi và thuế được khấu trừ (bao gồm tiền lãi và thuế được khấu trừ của người thuê-người nắm giữ cổ phiếu trong một công ty hợp tác về nhà ở);
- Chi phí mua tài sản, bao gồm cả khoản thanh toán tiền gốc khi thế chấp;
- Chi phí lao động trong gia đình (người giúp việc, người làm vườn, v.v.);
- Thanh toán các gói cước truyền hình;
- Sửa chữa và chi phí khác làm tăng giá trị hoặc kéo dài đáng kể tuổi thọ của tài sản;
- Đồ nội thất hoặc thiết bị đã mua;
- Khấu hao hoặc phân bổ tài sản hoặc sửa chữa;
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà quý vị loại trừ khỏi tổng thu nhập; hoặc
- Giá các bữa ăn hoặc chỗ ở mà quý vị khấu trừ dưới dạng chi phí di chuyển.

Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu quý vị là thành viên của Quân Đội Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển do thay đổi trạm trực lâu dài.

Giáo dục. Nguồn phúc lợi bổ sung cho chi phí giáo dục của người phụ thuộc được xác định dựa trên nơi làm việc chính của quý vị. Phúc lợi bổ sung cho giáo dục chỉ bao gồm các khoản thanh toán chi phí giáo dục sau đây tại một trường tiểu học hoặc trung học.

- Học phí, lệ phí, dạy kèm, dịch vụ dành cho học sinh có nhu cầu đặc biệt, sách, đồ dùng và các thiết bị khác.
- Phòng, bảng và đồng phục được nhà trường yêu cầu hoặc cung cấp liên quan đến việc ghi danh hoặc đi học.

Đi lại ở địa phương. Nguồn phúc lợi bổ sung cho việc đi lại ở địa phương được xác định dựa trên nơi làm việc chính của quý vị. Phúc lợi bổ sung cho việc đi lại ở địa phương là số tiền quý vị nhận được như trợ cấp đi lại ở địa phương cho quý vị hoặc người phối ngẫu hoặc người phụ thuộc tại nơi làm việc chính của quý vị. Số tiền được coi là phúc lợi bổ sung cho việc đi lại ở địa phương được giới hạn đến chi phí thực tế phát sinh cho việc đi lại ở địa phương và giá trị cho thuê hợp lý của bất kỳ phương tiện nào do chủ lao động cung cấp được sử dụng chủ yếu bởi quý vị, người phối ngẫu hoặc người phụ thuộc để đi lại ở địa phương. Chi phí thực tế không bao gồm chi phí (bao gồm tiền lãi) của bất kỳ phương tiện nào được mua bởi quý vị hoặc thay mặt cho quý vị.

Hoàn thuế. Nguồn phúc lợi bổ sung về hoàn thuế được xác định dựa trên vùng lãnh thổ đã đánh thuế mà quý vị được hoàn lại.

Hoàn phí di chuyển. Nguồn hoàn phí di chuyển thường dựa trên nơi làm việc chính mới của quý vị. Tuy nhiên, nguồn này được xác định dựa trên nơi

làm việc chính cũ nếu quý vị cung cấp đầy đủ bằng chứng cho thấy việc xác định nguồn đó là phù hợp hơn theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của quý vị. Bằng chứng đầy đủ thường yêu cầu thỏa thuận giữa quý vị và chủ lao động hoặc văn bản tuyên bố chính sách công ty, được rút gọn thành văn bản trước khi chuyển đi và được ký kết hoặc được lập để khiến quý vị hoặc nhân viên khác chuyển đến quốc gia khác. Văn bản tuyên bố hoặc thỏa thuận phải nêu rõ rằng chủ lao động sẽ hoàn phí di chuyển cho quý vị để quay lại nơi làm việc chính cũ, bất kể quý vị có tiếp tục làm việc cho chủ lao động sau khi quay lại địa điểm đó hay không. Điều này có thể bao gồm một số điều kiện mà quyền hoàn trả được xác định, miễn là các điều kiện đó đưa ra các tiêu chuẩn có thể xác định được và chỉ có thể thực hiện được trước khi hoặc sau khi quý vị chuyển về nơi làm việc chính cũ.

Cơ Sở Thay Thế

Nếu quý vị là nhân viên, quý vị có thể xác định nguồn trợ cấp theo cơ sở thay thế nếu quý vị xác nhận theo cách khiến IRS hài lòng rằng theo thực tế và hoàn cảnh ở trường hợp của quý vị, cơ sở thay thế này xác định nguồn trợ cấp hợp lý hơn cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý. Nếu quý vị sử dụng cơ sở thay thế thì quý vị phải lưu (và có sẵn để kiểm tra) hồ sơ để ghi lại lý do tại sao cơ sở thay thế xác định nguồn trợ cấp hợp lý hơn. Ngoài ra, nếu tổng tiền trợ cấp của quý vị từ tất cả các nguồn là \$250.000 trở lên, hãy đánh dấu vào ô “Cố” ở cả hai câu hỏi trên dòng K của Bảng OI (Mẫu 1040-NR) và đính kèm văn bản kê khai với tờ khai thuế trình bày tất cả những điều sau đây.

1. Tên và SSN của quý vị (được nhập trên đầu bản kê khai).
2. Thu nhập từ trợ cấp hoặc phúc lợi bổ sung mà quý vị đang sử dụng cơ sở thay thế.
3. Đối với mỗi mục trong (2), cơ sở thay thế để phân bổ nguồn thu nhập được dùng.
4. Đối với mỗi mục trong (2), phép tính cho thấy cách tính khoản phân bổ thay thế.
5. So sánh trợ cấp tại Hoa Kỳ và trợ cấp nước ngoài có nguồn gốc theo cả cơ sở thay thế và cơ sở thời gian hoặc cơ sở địa lý được thảo luận trước đó.

Thu nhập từ hoạt động chuyên chở

Thu nhập từ hoạt động chuyên chở là thu nhập từ hoạt động sử dụng con tàu hoặc máy bay hoặc thực hiện dịch vụ liên quan trực tiếp đến việc sử dụng bất kỳ con tàu hoặc máy bay nào. Điều này là đúng cho dù con tàu hoặc máy bay thuộc sở hữu, được thuê hay cho thuê. Thuật ngữ “con tàu hoặc máy bay” bao gồm bất kỳ công-ten-nơ nào được sử dụng liên quan đến một con tàu hoặc máy bay.

Toàn bộ thu nhập từ hoạt động chuyên chở bắt đầu và kết thúc tại Hoa Kỳ sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Nếu hoạt động chuyên chở bắt đầu hoặc kết thúc tại Hoa Kỳ thì 50% thu nhập từ hoạt động chuyên chở sẽ được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Đối với thu nhập từ hoạt động chuyên chở từ dịch vụ cá nhân, 50% thu nhập là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu hoạt động chuyên chở được tiến hành giữa Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này chỉ áp dụng cho

thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.

Để biết thông tin về cách đánh thuế thu nhập từ hoạt động chuyên chở có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, xem [chương 4](#).


Học Bổng, Trợ Cấp, Giải Thưởng và Phần Thưởng

Nhìn chung, nguồn học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, giải thưởng và phần thưởng là nơi cư trú của người đóng thuế, bất kể ai thực sự là người giải ngân quỹ. Tuy nhiên, xem [Hoạt Động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ](#) ở phần sau.

Ví dụ: các khoản thanh toán cho hoạt động nghiên cứu hoặc học tập tại Hoa Kỳ được thực hiện bởi Hoa Kỳ, thường trú nhân Hoa Kỳ không phải là doanh nghiệp hoặc công ty trong nước có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Các khoản thanh toán tương tự từ một chính phủ nước ngoài hoặc công ty nước ngoài là các khoản thanh toán từ nguồn nước ngoài, mặc dù số tiền có thể được giải ngân thông qua một đại lý ở Hoa Kỳ.

Các khoản thanh toán được thực hiện bởi một tổ chức được chỉ định là tổ chức quốc tế công theo Đạo Luật Miễn Trừ của Các Tổ Chức Quốc Tế có nguồn gốc từ nước ngoài.

Các hoạt động sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ. Học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh, trợ cấp có mục tiêu và giải thưởng thành tựu mà người nước ngoài tạm trú nhận được cho các hoạt động được thực hiện hoặc sẽ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ có nguồn gốc không phải từ Hoa Kỳ.



Quy tắc này không áp dụng cho các khoản thanh toán dưới dạng lương bổng hoặc trợ cấp khác cho dịch vụ. Xem [Dịch Vụ Cá Nhân](#) ở phần trước để biết các quy tắc về nguồn thu nhập được áp dụng.

Lương Hưu và Niên Kim

Nếu quý vị nhận được lương hưu từ một quỹ tín thác trong nước cho các dịch vụ được thực hiện ở cả trong và ngoài phạm vi Hoa Kỳ thì một phần tiền thanh toán lương hưu là từ các nguồn của Hoa Kỳ. Phần đó là số tiền phân bổ cho thu nhập của chương trình lương và khoản đóng góp của chủ lao động cho các dịch vụ được thực hiện tại Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng cho dù hoạt động phân phối được thực hiện theo chương trình thường cổ phiếu, lương hưu, chia sẻ lợi nhuận hoặc niên kim có đủ điều kiện hay không (cho dù có được tài trợ hay không).

Nếu quý vị thực hiện dịch vụ với vai trò là nhân viên Hoa Kỳ thì quý vị có thể nhận được tiền phân phối từ Chính Phủ Hoa Kỳ theo một chương trình như Hệ Thống Hưu Trí Dịch Vụ Dân Sự, được coi là chương trình hưu trí đủ điều kiện. Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ là số tiền phân phối chịu thuế khác có thể quy cho tổng tiền lương cơ bản mà Chính Phủ Hoa Kỳ thanh toán ngoài khoản thanh toán được miễn thuế cho dịch vụ được thực hiện bên ngoài Hoa Kỳ.

Giảm thuế do thiên tai. Nếu quý vị bắt buộc phải nộp tờ khai thuế thu nhập liên bang Hoa Kỳ thì quý vị có thể được hưởng một số quy tắc đặc biệt liên quan đến thiên tai về việc sử dụng quỹ hưu trí.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 590-B \(tiếng Anh\)](#). Ngoài ra, truy cập [IRS.gov/DisasterTaxRelief](#).

Giảm thuế cho các phân phối và hoàn trả thiên tai đủ điều kiện.. Các quy tắc đặc biệt quy định về việc rút tiền được ưu đãi thuế và hoàn trả cho các kế hoạch hưu trí nhất định (bao gồm cả IRA) cho những người đóng thuế bị thiệt hại kinh tế vì một số thiên tai lớn. Để biết thông tin về việc báo cáo các khoản phân phối và hoàn trả đủ điều kiện do thiên tai, xem Mẫu 8915-F, Phân Phối và Hoàn Trả cho Kế Hoạch Hưu Trí do Thiên Tai Đủ Điều Kiện, và hướng dẫn.

Tiền Thuê hoặc Tiền Bản Quyền

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ bao gồm tiền thuê và tiền bản quyền nhận được trong năm tính thuế từ tài sản ở Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ tiền lãi tài sản đó.

Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ cũng bao gồm tiền thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tại Hoa Kỳ, tài sản vô hình như bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, nhượng quyền thương mại và tài sản tương tự.

Bất Động Sản

Bất động sản là đất đai, tòa nhà và bất cứ thứ gì được xây dựng, phát triển trên mảnh đất hoặc gắn liền với đất.

Tổng thu nhập từ các nguồn ở Hoa Kỳ bao gồm lợi nhuận, tiền lãi và thu nhập từ việc bán hoặc chuyển nhượng bất động sản khác tại Hoa Kỳ.

Tài nguyên thiên nhiên. Thu nhập từ hoạt động bán sản phẩm của bất cứ trang trại, mỏ, giếng dầu hoặc khí đốt, mỏ tự nhiên khác hoặc gỗ ở Hoa Kỳ và được bán ở nước ngoài hoặc đặt tại nước ngoài và được bán ở Hoa Kỳ, có nguồn gốc một phần từ Hoa Kỳ. Để biết thông tin về việc xác định phần đó, xem Quy Định mục 1.863-1(b).

Tài Sản Cá Nhân

Tài sản cá nhân là tài sản như máy móc, thiết bị hoặc đồ đạc, không phải là tài sản thực.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân thường có nguồn ở Hoa Kỳ nếu quý vị có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ. Nếu quý vị không có nơi làm việc chính ở Hoa Kỳ thì lãi hoặc lỗ thường được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Nơi làm việc chính. Nơi chọn để khai thuế là khu vực chung của địa điểm kinh doanh chính, nơi làm việc hoặc nơi đặt trụ sở, bất kể quý vị duy trì nhà ở gia đình ở đâu. Nơi chọn để khai thuế là nơi quý vị làm việc lâu dài hoặc vô thời hạn với vai trò là nhân viên hoặc cá nhân tự kinh doanh. Nếu quý vị không có địa điểm kinh doanh chính hoặc thường xuyên do tính chất công việc thì nơi chọn để khai thuế là nơi quý vị thường sinh sống. Nếu trường hợp của quý vị không rơi vào một trong hai loại này thì quý vị được coi là người có công tác lưu động và nơi chọn để khai thuế là ở bất cứ nơi nào quý vị làm việc.

Tài sản tồn kho. Tài sản tồn kho là tài sản cá nhân tồn kho hoặc chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh

thông thường. Thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho mà quý vị mua có nguồn gốc từ nơi bán tài sản. Đó thường là nơi người mua được chuyển quyền sở hữu tài sản. Ví dụ: thu nhập từ hoạt động bán hàng tồn kho ở Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, cho dù quý vị mua hàng ở Hoa Kỳ hay ở nước ngoài.

Thu nhập từ hoạt động bán tài sản tồn kho mà quý vị sản xuất ở Hoa Kỳ và bán bên ngoài Hoa Kỳ (hoặc ngược lại) có nguồn gốc từ nơi sản xuất tài sản đó.

Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi nơi chọn để khai thuế của quý vị không phải ở Hoa Kỳ.

Tài sản có thể khấu hao. Để xác định nguồn gốc của bất kỳ khoản lợi nhuận nào từ hoạt động bán tài sản cá nhân phải khấu hao, trước tiên quý vị phải tính phần lợi nhuận không vượt quá tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao của tài sản đó. Quý vị phân bổ phần lợi nhuận này cho các nguồn ở Hoa Kỳ dựa trên tỷ lệ điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ so với tổng tiền điều chỉnh mức khấu hao. Phần còn lại của khoản lợi nhuận này được coi là đến từ các nguồn bên ngoài Hoa Kỳ.

Theo mục đích này, “Khoản điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ” là khoản điều chỉnh mức khấu hao đến cơ sở tài sản được phép khi tính thu nhập chịu thuế từ các nguồn ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì toàn bộ khoản khấu trừ mức khấu hao được phép trong năm đó được coi là điều chỉnh mức khấu hao ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên, có một số ngoại lệ về hoạt động chuyên chở, thông tin liên lạc và tài sản khác được sử dụng trên phạm vi quốc tế.

Lợi nhuận từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao lớn hơn tổng số tiền điều chỉnh mức khấu hao trên tài sản đó có nguồn gốc như thể tài sản đó là [tài sản tồn kho](#), như đã thảo luận ở trên.

Tiền lãi có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ mức khấu hao. Tuy nhiên, nếu tài sản được sử dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ thì toàn bộ tiền lãi sẽ làm giảm thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Giá gốc của tài sản thường có nghĩa là chi phí (số tiền cộng với giá trị thị trường hợp lý của tài sản hoặc dịch vụ khác) của tài sản mà quý vị có được. Khấu hao là số tiền được khấu trừ để thu hồi nguyên giá hoặc giá gốc khác của tài sản thương mại hoặc kinh doanh. Số tiền mà quý vị có thể khấu trừ tùy thuộc vào nguyên giá của tài sản, thời điểm quý vị bắt đầu sử dụng tài sản đó, thời gian thu hồi chi phí của quý vị là bao lâu và quý vị sử dụng phương pháp khấu hao nào. Khấu trừ mức khấu hao là bất kỳ khoản khấu trừ mức khấu hao hoặc bất kỳ khoản khấu trừ cho phép nào khác coi chi tiêu vốn là chi phí được khấu trừ.

Tài sản vô hình. Tài sản vô hình gồm có bằng sáng chế, bản quyền, quy trình hoặc công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, tên thương mại hoặc các tài sản tương tự khác. Lợi nhuận từ hoạt động bán tài sản vô hình có thể phân bổ hoặc khấu hao, cho đến khoản khấu trừ mức khấu hao cho phép trước đó, có nguồn gốc tương tự như nguồn gốc của khoản khấu trừ ban đầu. Điều này cũng giống như quy tắc về nguồn thu nhập từ hoạt động bán tài sản phải khấu hao. Xem [Tài sản phải khấu hao](#) ở phần trước để biết chi tiết về cách áp dụng quy tắc này.

Lợi nhuận vượt quá các khoản khấu trừ mức khấu hao có nguồn gốc từ quốc gia nơi tài sản được sử dụng nếu thu nhập từ hoạt động bán tài sản phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản đó. Nếu thu nhập không phụ

thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản thì thu nhập sẽ có nguồn gốc từ nơi chọn để khai thuế của quý vị (được thảo luận ở phần trước). Nếu các khoản thanh toán cho lợi thế thương mại không phụ thuộc vào năng suất, hoạt động sử dụng hoặc chuyển nhượng thì nguồn gốc của chúng là từ quốc gia nơi tạo ra lợi thế thương mại.

Bán hàng qua văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định. Bất kể quy tắc nào trước đó, nếu quý vị không có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ, nhưng quý vị vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ thì hãy coi thu nhập từ bất kỳ hoạt động bán tài sản cá nhân nào (bao gồm cả tài sản tồn kho) có thể quy cho văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đó. Tuy nhiên, quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán tài sản tồn kho để sử dụng, chuyển nhượng hoặc tiêu thụ bên ngoài Hoa Kỳ nếu văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác bên ngoài Hoa Kỳ đã tham gia nhiều vào hoạt động bán.

Nếu quý vị có nơi chọn để khai thuế ở Hoa Kỳ nhưng vẫn duy trì văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở bên ngoài Hoa Kỳ thì thu nhập từ việc bán tài sản cá nhân, ngoài hàng tồn kho, tài sản phải khấu hao hoặc tài sản vô hình, có thể quy cho văn phòng nước ngoài hoặc địa điểm kinh doanh đó có thể được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Thu nhập được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu thuế thu nhập dưới 10% thu nhập từ việc bán hàng đã nộp cho một quốc gia nước ngoài. Quy tắc này cũng áp dụng cho các khoản lỗ nếu quốc gia nước ngoài đó đánh thuế thu nhập dưới 10% khi bán hàng sinh lời.

Thu Nhập Cộng Đồng

Nếu quý vị đã kết hôn và quý vị hoặc người phối ngẫu phải tuân thủ luật tài sản cộng đồng của một quốc gia nước ngoài, tiểu bang Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ thì quý vị thường phải tuân thủ các luật đó để xác định thu nhập của bản thân và người phối ngẫu cho mục đích tính thuế của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, quý vị phải bỏ qua một số luật tài sản cộng đồng nếu:

- Cả quý vị và người phối ngẫu đều là người nước ngoài tạm trú hoặc
- Một trong hai người là người nước ngoài tạm trú và người còn lại là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và cả hai người đều không chọn được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ, được giải thích trong [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#).

Trong những trường hợp này, quý vị và người phối ngẫu phải khai báo thu nhập chung của vợ chồng, được giải thích ở phần sau.

Thu nhập kiểm được. Thu nhập kiểm được của người phối ngẫu, ngoài thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh và thu nhập từ phần lợi phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người phối ngẫu thực hiện các dịch vụ tạo ra thu nhập. Người phối ngẫu đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng.

Thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh, ngoài thu nhập từ phần lợi phân phối trong công ty hợp danh của đối tác, sẽ được coi là thu nhập của người phối ngẫu thực hiện hoạt động thương mại hay kinh

doanh. Người phối ngẫu đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng.

Thu nhập (hoặc lỗ) từ công ty hợp danh. Thu nhập (hoặc lỗ) từ phần lời phân phối trong công ty hợp danh của đối tác sẽ được coi là thu nhập (hoặc lỗ) của đối tác đó. Đối tác đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng.

Thu nhập từ tài sản riêng. Thu nhập từ tài sản riêng của người phối ngẫu (không phải thu nhập kiếm được, thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh hoặc thu nhập từ phần lời phân phối trong công ty hợp danh) sẽ được coi là thu nhập của người phối ngẫu đó. Người phối ngẫu đó phải khai báo tất cả những điều này trên tờ khai thuế riêng. Sử dụng luật tài sản chung của vợ chồng thích hợp để xác định đâu là tài sản riêng.

Thu nhập chung khác. Toàn bộ thu nhập chung của vợ chồng khác được xử lý theo quy định của luật tài sản chung của vợ chồng hiện hành.

3.

Loại Trừ Khỏi Tổng Thu Nhập

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú được hưởng các khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập nếu họ đáp ứng một số điều kiện nhất định. Khoản loại trừ khỏi tổng thu nhập thường là thu nhập quý vị nhận được không được tính vào thu nhập ở Hoa Kỳ và không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Chương này bao quát một số khoản loại trừ phổ biến hơn áp dụng cho người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Tiền lãi không chịu thuế,
- Cổ tức không chịu thuế,
- Tiền thù lao do chủ lao động là người ngoại quốc thanh toán,
- Tiền lời từ việc bán nhà và
- Học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn Phẩm	
<input type="checkbox"/> 54	Hướng Dẫn Thuế cho Công Dân Hoa Kỳ và Thường Trú Nhân Người Nước Ngoài Ở Nước Ngoài
<input type="checkbox"/> 523	Bán Nhà của Quý Vị

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm này.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú có thể loại trừ các khoản sau đây khỏi tổng thu nhập của họ.

Thu Nhập Do Lao Động Ở Nước Ngoài và Chi Phí Nhà Ở

Nếu quý vị có mặt ở một quốc gia nước ngoài hoặc nhiều quốc gia ít nhất 330 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian nào của 12 tháng liên tục thì quý vị có thể đủ điều kiện được loại trừ thu nhập kiếm được ở nước ngoài. Số tiền loại trừ trong năm 2021 là \$108.700. Ngoài ra, quý vị có thể loại trừ hoặc khấu trừ một số chi phí nhà ở nước ngoài. Quý vị cũng có thể đủ điều kiện nếu quý vị là thường trú nhân thực sự của một quốc gia nước ngoài và quý vị là công dân hoặc quốc dân của một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 54 \(tiếng Anh\)](#).

Quốc gia nước ngoài. Quốc gia nước ngoài là bất kỳ lãnh thổ nào thuộc chủ quyền của một chính phủ khác chính phủ Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” bao gồm lãnh hải và vùng trời của quốc gia đó, nhưng không bao gồm vùng biển quốc tế và vùng trời ở phía trên. Quốc gia nước ngoài cũng bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của những khu vực biển tiếp giáp với vùng lãnh hải của quốc gia đó và ở đó họ độc quyền thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên theo luật quốc tế.

Thuật ngữ “quốc gia nước ngoài” không bao gồm thuộc địa hoặc lãnh thổ của Hoa Kỳ. Quốc gia nước ngoài không bao gồm khu vực Nam Cực.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Người nước ngoài tạm trú có thể miễn trừ các khoản sau khỏi tổng thu nhập.

Thu Nhập Tiền Lãi

Thu nhập tiền lãi không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ được miễn trừ khỏi thu nhập nếu thu nhập này đến từ:

- Tiền gửi (bao gồm cả chứng chỉ tiền gửi) với những người trong doanh nghiệp ngân hàng;
- Tiền gửi hoặc tương đương có thể rút được ở ngân hàng tiết kiệm hỗ tương, ngân hàng hợp tác, liên hiệp tín dụng, hiệp hội cho vay và xây dựng trong nước và các tổ chức tiết kiệm khác được giám định và giám sát như tiền tiết kiệm và khoản cho vay hoặc các hiệp hội tương tự theo luật liên bang hoặc tiểu bang (nếu hiệp hội đó có thể khấu trừ tiền lãi đã trả hoặc ghi có); và
- Khoản tiền mà một công ty bảo hiểm nắm giữ theo thỏa thuận để trả tiền lãi phát sinh từ các khoản tiền này.

Trái khoán của chính quyền tiểu bang và địa phương. Lãi suất trên trái khoán của một tiểu bang hoặc phân khu chính trị, Đặc Khu Columbia hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ, thường không được tính vào thu nhập. Tuy nhiên, lãi suất trên một số trái phiếu

hoạt động tư nhân, trái phiếu chênh lệch giá và một số trái phiếu chưa đăng ký sẽ được tính vào thu nhập.

Lãi danh mục đầu tư. Tiền lãi và OID hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư sẽ không phải chịu thuế khấu lưu ở chương 3 (của Luật Thuế Vụ) trong các mục 1441-1443. Tuy nhiên, khoản lãi đó có thể bị khấu lưu nếu đó là khoản thanh toán phải khấu lưu và không áp dụng ngoại lệ về thuế khấu lưu ở chương 4 (của Luật Thuế Vụ) trong mục 1471-1474. Để biết thêm thông tin, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Khấu Lưu trên Thu Nhập Cụ Thể* trong [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để hội đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư thì lãi phải được thanh toán trên trái khoán phát hành sau ngày 18 tháng Bảy, 1984. Nếu không, lãi sẽ bị khấu lưu. Đối với trái khoán phát hành sau ngày 18 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư không bao gồm lãi được thanh toán trên khoản nợ chưa đăng ký. Trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi trên một số trái phiếu (ghi tên) đã đăng ký và chưa đăng ký nếu trái khoán đáp ứng các yêu cầu được đưa ra dưới đây.

Trái khoán được đăng ký. Lãi danh mục đầu tư bao gồm lãi thanh toán cho một trái khoán chưa đăng ký và quý vị đã nhận được giấy tờ chứng minh rằng chủ sở hữu trái khoán thụ hưởng không phải là người Hoa Kỳ.

Nhìn chung, trái khoán sẽ ở dạng đã đăng ký nếu:

- Trái khoán được đăng ký cho cả tiền gốc và bất kỳ khoản lãi nào đã tuyên bố với tổ chức phát hành (hoặc đại lý của tổ chức phát hành) và chỉ có thể thực hiện bất kỳ chuyển giao trái khoán nào khi từ bỏ trái khoán cũ và cấp lại cho chủ sở hữu mới;
- Quyền đối với tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố liên quan đến trái khoán chỉ có thể được chuyển giao thông qua hệ thống ghi sổ do tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành duy lưu giữ; hoặc
- Trái khoán được đăng ký cho cả tiền gốc và tiền lãi đã tuyên bố với tổ chức phát hành hoặc đại lý của tổ chức phát hành và có thể được chuyển giao cả bằng cách chuyển nhượng và phát hành lại và thông qua hệ thống ghi sổ.

Trái khoán được coi là đã đăng ký sẽ không được coi là đã đăng ký vào một thời điểm cụ thể nếu trái khoán có thể được chuyển đổi bất cứ lúc nào trong tương lai thành trái khoán chưa đăng ký. Để biết thêm thông tin về liệu trái khoán có được coi là đã đăng ký hay không, xem phần thảo luận về lãi danh mục đầu tư trong *Khấu Lưu trên Thu Nhập Cụ Thể* trong [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Trái khoán chưa đăng ký. Đối với trái khoán được phát hành trước ngày 19 tháng 3, 2012, lãi trên một trái khoán chưa đăng ký (trái khoán vô danh) là lãi danh mục đầu tư nếu trái khoán này hướng đến nước ngoài. Trái khoán vô danh hướng đến nước ngoài nếu:

- Có các thỏa thuận để đảm bảo rằng trái khoán sẽ được bán hoặc bán lại liên quan đến đợt phát hành đầu tiên, chỉ áp dụng cho một người không phải là công dân Hoa Kỳ;
- Tiền lãi trên trái khoán chỉ được thanh toán ở bên ngoài Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ; và
- Một mặt của trái khoán cho biết rằng bất kỳ người nào ở Hoa Kỳ nắm giữ trái khoán sẽ phải tuân thủ các giới hạn theo luật thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Không bắt buộc phải cung cấp giấy tờ chứng minh tiền lãi trên trái khoán vô danh để đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, quý vị có thể cần phải cung cấp giấy tờ chứng minh cho mục đích khai báo trên Mẫu 1099 và số tiền tạm giữ trên lương để đóng thuế hàng năm.

Tiền lãi không đủ tiêu chuẩn là lãi danh mục đầu tư. Khoản thanh toán cho một số người và khoản thanh toán tiền lãi tiềm tàng không đủ điều kiện là lãi danh mục đầu tư. Quý vị phải khấu trừ theo tỷ lệ luật định đối với các khoản thanh toán đó, trừ khi áp dụng một số ngoại lệ khác, chẳng hạn như điều khoản trong hiệp ước.

Tiền lãi tiềm tàng. Lãi danh mục đầu tư không bao gồm tiền lãi tiềm tàng. Tiền lãi tiềm tàng thuộc một trong các trường hợp sau.

1. Tiền lãi được xác định bằng cách tham chiếu đến:
 - Bất kỳ khoản thu, tiền bán hàng hoặc dòng tiền khác của bên nợ hoặc người có liên quan;
 - Thu nhập hoặc tiền lời của bên nợ hoặc người có liên quan;
 - Mọi thay đổi trong giá trị của bất cứ tài sản nào của bên nợ hoặc người có liên quan; hoặc
 - Bất kỳ cổ tức, khoản đóng góp của công ty hợp danh hoặc các khoản thanh toán tương tự của bên nợ hoặc người có liên quan.Để biết các ngoại lệ, xem mục 871(h)(4) (C).
2. Bất kỳ loại lãi tiềm tàng nào khác được Bộ Trưởng Bộ Tài Chính xác định trong các quy định.

Người có liên quan. Người có liên quan bao gồm những người sau đây.

- Thành viên của một gia đình, chỉ bao gồm anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, người phối ngẫu, tổ tiên (cha mẹ, ông bà, v.v.) và con cháu dòng họ (con, cháu, v.v.).
- Bất cứ người nào là một bên của bất kỳ thỏa thuận nào được thực hiện nhằm mục đích tránh các quy tắc về tiền lãi bất ngờ.
- Một số công ty, công ty hợp danh và các tổ chức khác. Để biết chi tiết, xem *Lỗi Không Khấu Trừ* trong chương 2 của [Ấn Phẩm 544 \(tiếng Anh\)](#).

Ngoại lệ về nợ hiện tại. Tiền lãi tiềm tàng không bao gồm tiền lãi đã trả hoặc cộng dồn trên bất kỳ khoản nợ nào có kỳ hạn cố định đã được phát hành:

- Vào ngày hoặc trước ngày 7 tháng 4, 1993; hoặc
- Sau ngày 7 tháng 4, 1993, theo hợp đồng ràng buộc bằng văn bản có hiệu lực vào ngày đó và vào mọi thời điểm sau đó trước khi khoản nợ được phát hành.

Thu Nhập Cổ Tức

Thu nhập cổ tức sau đây được miễn thuế suất 30%.

Một số cổ tức do công ty nước ngoài thanh toán. Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức có nguồn gốc từ Hoa Kỳ mà quý vị nhận được từ một công ty nước ngoài. Xem [Ngoại lệ](#) trong mục *Cổ Tức* ở chương 2 để biết cách tính tiền cổ tức có

nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Việc miễn trừ này không áp dụng cho các khoản thanh toán cổ tức tương đương.

Một số cổ tức liên quan đến tiền lãi. Không áp dụng thuế suất 30% cho cổ tức liên quan đến tiền lãi từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ mà quý vị nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc công ty đầu tư được điều tiết khác (RIC). Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức liên quan đến tiền lãi.

Một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Không áp dụng thuế suất 30% cho một số cổ tức lãi vốn ngắn hạn từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ mà quý vị nhận được từ quỹ tương hỗ hoặc RIC. Quỹ tương hỗ sẽ chỉ định bằng văn bản cổ tức nào là cổ tức lãi vốn ngắn hạn. Mức giảm thuế này sẽ không áp dụng nếu quý vị có mặt ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế.

Dịch Vụ Được Thực Hiện cho Chủ Lao Động Là Người Ngoại Quốc

Nếu quý vị được chủ lao động là người ngoại quốc thanh toán thì thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ có thể được miễn thuế Hoa Kỳ, nhưng chỉ khi quý vị đáp ứng được một trong các tình huống được thảo luận ở phần tiếp theo.

Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú không được coi là có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế nếu quý vị đáp ứng cả ba điều kiện sau.

1. Quý vị thực hiện dịch vụ cá nhân với tư cách nhân viên hoặc theo hợp đồng với người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ; hoặc quý vị làm việc cho một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.
2. Quý vị thực hiện dịch vụ này trong khi quý vị là người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian hoặc các khoảng thời gian không quá 90 ngày trong năm tính thuế.
3. Quý vị thanh toán cho các dịch vụ này không quá \$3.000.

Nếu quý vị không đáp ứng cả ba điều kiện thì thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế theo các quy tắc trong [chương 4](#).

Nếu quý vị phải thanh toán cho các dịch vụ này nhiều hơn \$3.000 thì toàn bộ số tiền này là thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết xem khoản thanh toán của quý vị có nhiều hơn \$3.000 hay không, vui lòng không tính bất kỳ khoản tiền nào quý vị nhận được từ chủ lao động để tạm ứng hoặc hoàn trả chi phí đi công tác, nếu quý vị được yêu cầu và đã hạch toán với chủ lao động về các chi phí đó. Nếu các khoản tạm ứng hoặc bồi hoàn nhiều hơn chi phí của quý vị, hãy tính phần vượt quá vào khoản thanh toán của quý vị cho các dịch vụ này.

A “ngày” là một ngày trong bất kỳ thời điểm nào quý vị có mặt ở Hoa Kỳ.

Ví dụ 1. Trong năm 2021, Henry Smythe, một người nước ngoài tạm trú đến từ một quốc gia không ký hiệp ước với Hoa Kỳ, đã làm việc cho một văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh Hoa Kỳ. Henry, người dùng năm theo lịch làm năm tính thuế, đã tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ 60 ngày trong năm 2021 để thực hiện dịch vụ cá nhân cho văn phòng ở nước ngoài của công ty hợp danh. Văn phòng đó đã thanh toán cho ông tổng mức lương là \$2.800 cho các dịch vụ đó. Trong năm 2021, ông không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tiền lương không được coi là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ.

Ví dụ 2. Cơ sở lập luận cũng giống như trong *Ví dụ 1*, ngoại trừ tổng tiền lương của Henry cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2021 là \$4.500. Ông đã lần lượt nhận được \$2.875 và \$1.625 trong năm 2021 và năm 2022. Trong năm 2021, ông đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ do tiền thù lao từ các dịch vụ cá nhân của ông ở Hoa Kỳ là hơn \$3.000. Tiền lương của Henry là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và chịu thuế trong các quy tắc ở [chương 4](#).

Thành viên thủy thủ đoàn. Tiền thù lao cho dịch vụ do người nước ngoài tạm trú thực hiện liên quan đến sự có mặt tạm thời của cá nhân đó ở Hoa Kỳ với tư cách thành viên thủy thủ đoàn thường trực của một con tàu nước ngoài (ví dụ: thuyền hoặc tàu) tham gia vận chuyển giữa Hoa Kỳ và nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ không phải là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và được miễn thuế Hoa Kỳ. Việc miễn trừ này không áp dụng cho tiền thù lao từ dịch vụ được thực hiện trên máy bay nước ngoài.

Học sinh và khách trao đổi. Học sinh hoặc khách trao đổi với tư cách người nước ngoài tạm trú có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “F,” “J,” hoặc “Q” có thể loại trừ tiền lương khỏi tổng thu nhập nhận được từ chủ lao động là người ngoại quốc.

Nhóm này bao gồm sinh viên, học sinh được cấp học bổng, người học việc, giáo viên, giáo sư, trợ lý nghiên cứu, chuyên gia hoặc nhà lãnh đạo trong lĩnh vực kiến thức hoặc kỹ năng chuyên môn hoặc những người có mô tả tương tự. Nhóm này cũng bao gồm người phối ngẫu và con ở tuổi vị thành niên của người nước ngoài nếu họ đi cùng người nước ngoài hoặc đến sau để đoàn tụ cùng người nước ngoài.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” bao gồm người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách khách trao đổi theo Đạo Luật Trao Đổi Văn Hóa và Giáo Dục Tương Hỗ Năm 1961.

Chủ lao động là người ngoại quốc. Chủ lao động là người ngoại quốc là:

- Người nước ngoài tạm trú, công ty hợp danh nước ngoài hoặc công ty nước ngoài; hoặc
- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh được duy trì ở nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ bởi một công ty Hoa Kỳ, công ty hợp danh của Hoa Kỳ hoặc cá nhân là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Thuật ngữ “chủ lao động là người ngoại quốc” không bao gồm một chính phủ nước ngoài. Khoản thanh toán của chính phủ nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ được thảo luận trong [chương 10](#).

Thu nhập từ một số niên kim. Không tính vào thu nhập bất kỳ niên kim nào nhận được theo chương

trình niên kim đủ điều kiện hoặc từ quỹ tín thác đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu quý vị đáp ứng cả hai điều kiện sau.

- Quý vị chỉ nhận được niên kim do:
 - Quý vị đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở bên ngoài Hoa Kỳ khi quý vị là người nước ngoài tạm trú; hoặc
 - Quý vị đã thực hiện dịch vụ cá nhân trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi quý vị là người nước ngoài tạm trú và đáp ứng ba điều kiện, được trình bày ở phần trước trong [Nhân viên của cá nhân, tổ chức hoặc văn phòng nước ngoài](#).
- Tại thời điểm khoản tiền đầu tiên được thanh toán dưới dạng niên kim theo chương trình (hoặc bằng quỹ tín thác), 90% nhân viên trở lên được cung cấp các khoản đóng góp hoặc trợ cấp theo chương trình niên kim (hoặc theo chương trình có sự góp mặt của quỹ tín thác) là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nếu niên kim đủ điều kiện theo điều kiện (1) chứ không phải điều kiện (2) ở trên thì quý vị không phải tính số tiền đó vào thu nhập nếu:

- Quý vị là thường trú nhân của một quốc gia áp dụng sự loại trừ bình đẳng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ về căn bản hoặc
- Quý vị là thường trú nhân của một quốc gia đang phát triển thụ hưởng theo Tiêu Đề V của Đạo Luật Thương Mại Năm 1974.

Nếu quý vị không chắc liệu niên kim có phải xuất phát từ một chương trình niên kim đủ điều kiện hay quỹ tín thác đủ tiêu chuẩn hay không, hãy hỏi người thanh toán.

Thu nhập chịu ảnh hưởng của các hiệp ước. Bất kỳ loại thu nhập nào được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước mà Hoa Kỳ là thành viên sẽ được miễn trừ khỏi tổng thu nhập. Tuy nhiên, thu nhập mà thuế chỉ bị giới hạn bởi hiệp ước, sẽ được tính vào tổng thu nhập. Xem [chương 9](#).

Tiền Thắng Đánh Bạc Từ Đua Chó hoặc Đua Ngựa

Quý vị có thể loại trừ khỏi tổng thu nhập tiền thắng cược từ cá cược hợp pháp được thực hiện ở bên ngoài Hoa Kỳ trong một nhóm cá cược chung liên quan đến một cuộc đua ngựa hoặc đua chó trực tuyến ở Hoa Kỳ.

Lãi Do Bán Căn Nhà Chính của Quý Vị

Nếu quý vị đã bán căn nhà chính thì quý vị có thể loại trừ lên đến \$250.000 tiền thu được từ việc bán căn nhà. Nếu quý vị đã kết hôn và khai thuế chung thì quý vị có thể loại trừ lên đến \$500.000. Để biết thông tin về quy định miễn trừ này, xem [Ấn Phẩm 523 \(tiếng Anh\)](#).



Miễn trừ này không áp dụng nếu quý vị tuân thủ các quy tắc về thuế từ bỏ quốc tịch được thảo luận trong [chương 4](#).

Học Bổng và Trợ Cấp Nghiên Cứu Sinh

Nếu quý vị là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì quý vị có thể loại trừ một phần hoặc toàn bộ số tiền nhận được dưới dạng học bổng đủ điều kiện ra khỏi thu nhập. Các quy tắc được thảo luận ở đây áp dụng cho cả người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.



Nếu người nước ngoài tạm trú nhận trợ cấp không phải từ Hoa Kỳ thì người đó không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Xem [Học Bổng, Trợ Cấp, Giải Thưởng và Phần Thưởng ở chương 2](#) để xác định xem trợ cấp của quý vị có phải từ Hoa Kỳ hay không.

Học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chỉ được loại trừ khỏi thu nhập nếu:

- Quý vị là ứng viên của một chương trình cấp bằng tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện và
- Quý vị dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để thanh toán chi phí giáo dục đủ điều kiện.

Ứng viên của một chương trình cấp bằng. Quý vị là ứng viên của một chương trình cấp bằng nếu quý vị:

- Theo học tại một trường tiểu học hoặc trung học hoặc chương trình cao đẳng hoặc đại học; hoặc
- Theo học tại một cơ sở giáo dục được công nhận có quyền cung cấp:
 - Một chương trình có thể chấp nhận toàn bộ tín chỉ đối với bằng cử nhân trở lên hoặc
 - Một chương trình đào tạo chuẩn bị hành trang cho sinh viên có được việc làm trong ngành nghề được công nhận.

Cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Cơ sở giáo dục đủ điều kiện là cơ sở duy trì đội ngũ giảng viên trong biên chế chính thức và chương trình giảng dạy, cũng như có một bộ phận sinh viên ghi danh thường xuyên để theo học tại nơi tổ chức này thực hiện hoạt động giáo dục.

Chi phí giáo dục đủ điều kiện. Đó là chi phí:

- Học phí và lệ phí bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện; và
- Chi phí liên quan đến khóa học như lệ phí, sách, đồ dùng và thiết bị cần thiết cho các khóa học tại cơ sở giáo dục đủ điều kiện. Các hạng mục này bắt buộc với tất cả học sinh trong quá trình đào tạo.

Tuy nhiên, để các hạng mục này trở thành chi phí giáo dục đủ điều kiện, điều khoản về học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh không thể quy định dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh cho các mục đích khác như tiền ăn ở hoặc quy định không dùng học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh để trang trải học phí hoặc chi phí liên quan đến khóa học.

Chi phí không đủ điều kiện. Chi phí giáo dục đủ điều kiện không bao gồm chi phí:

- Ăn ở,
- Đi lại,
- Nghiên cứu,
- Hỗ trợ hành chính hoặc

- Trang thiết bị và các chi phí khác không bắt buộc để ghi danh hoặc theo học tại một cơ sở giáo dục đủ điều kiện.

Điều này vẫn đúng ngay cả khi quý vị phải nộp lệ phí cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học. Số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh dùng để thanh toán các chi phí này phải chịu thuế.

Số tiền dùng để thanh toán chi phí không hội đủ điều kiện. Số tiền học bổng dùng để thanh toán bất kỳ chi phí nào không đủ điều kiện đều phải chịu thuế, ngay cả khi chi phí đó là lệ phí phải nộp cho tổ chức giáo dục như là một điều kiện để ghi danh hoặc theo học.

Thanh toán dịch vụ. Quý vị không thể loại trừ một phần học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc tiền giảm bớt học phí thể hiện khoản thanh toán cho việc giảng dạy, nghiên cứu hoặc các dịch vụ khác trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai ra khỏi thu nhập. Điều này vẫn đúng ngay cả khi tất cả các ứng viên của một chương trình cấp bằng phải thực hiện dịch vụ như là điều kiện để nhận bằng.

Ví dụ. Vào ngày 7 tháng 1, Maria Gomez được thông báo về học bổng trị giá \$2.500 cho học kỳ mùa xuân. Là một điều kiện để nhận học bổng, Maria phải làm trợ giảng bán thời gian. Trong số \$2.500 tiền học bổng, \$1.000 đại diện cho khoản thanh toán các dịch vụ của bà. Giả định rằng Maria đáp ứng tất cả các điều kiện khác, bà có thể loại trừ không quá \$1.500 khỏi thu nhập được coi là học bổng đủ điều kiện.

4.

Thu Nhập của Người Nước Ngoài Chịu Thuế Như Thế Nào

Giới thiệu

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài không phải là thường trú nhân phải chịu thuế theo nhiều cách khác nhau. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chịu thuế dựa trên nguồn thu nhập và liệu thu nhập có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Phần thảo luận sau đây sẽ giúp quý vị xác định xem thu nhập nhận được trong năm tính thuế có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không và thu nhập đó chịu thuế như thế nào.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
- Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
- Thời gian cư trú bị ngắt quãng và
- Thuế từ bỏ quốc tịch.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn Phẩm

- ☐ **544** Bán và Phát Mại Khác của Tài Sản
- ☐ **1212** Hướng Dẫn về Công Cụ Giảm Giá Phát Hành Gốc (OID)

Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)

- ☐ **6251** Thuế Tối Thiểu Thay Thế—Cá Nhân
- ☐ **Bản D (Mẫu 1040)** Lỗ Vốn Lãi và

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế theo cách giống như công dân Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là thu nhập của họ từ những nơi khác trên toàn cầu phải chịu thuế Hoa Kỳ và phải được khai báo trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Thu nhập của người nước ngoài thường trú phải chịu thuế suất lũy tiến áp dụng cho công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài thường trú sử dụng Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Thuế trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 áp dụng cho công dân Hoa Kỳ.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Thu nhập của người nước ngoài tạm trú chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ phải được chia thành hai loại.

- Thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và
- Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (được thảo luận trong [Thuế Suất 30%](#) ở phần sau).

Sự khác biệt giữa hai loại này là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, chịu thuế suất lũy tiến. Đây là thuế suất giống như áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chịu thuế suất cố định 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).



Nếu quý vị từng là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú thì các quy tắc này có thể không được áp dụng. Xem [Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch](#) ở phần sau trong chương này.

Thương Mại hay Kinh Doanh ở Hoa Kỳ

Nhìn chung, quý vị phải tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh trong năm tính thuế để có thể coi thu nhập nhận được trong năm đó là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Việc quý vị tham gia vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không phụ thuộc vào bản chất hoạt động của quý vị. Phần thảo luận sau đó sẽ giúp quý vị xác định xem quý vị có đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Dịch Vụ Cá Nhân

Nếu quý vị thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế thì quý vị thường được coi là tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Tiền thù lao do chủ lao động là người ngoại quốc trả cho người nước ngoài tạm trú sẽ không được tính vào tổng thu nhập. Để biết thêm thông tin, xem [Dịch Vụ Được Thực Hiện Bởi Chủ Lao Động Là Người Ngoại Quốc](#) trong chương 3.

Giảm thuế do COVID-19 cho một số người nước ngoài tạm trú tạm thời thực hiện dịch vụ hoặc các hoạt động khác tại Hoa Kỳ. Do COVID-19 nên quý vị có thể đủ điều kiện chọn một khoảng thời gian không ngắt quãng lên đến 60 ngày, bắt đầu vào ngày hoặc sau ngày 1 tháng 2, 2020 và vào ngày hoặc trước ngày 1 tháng 4, 2020, trong đó dịch vụ hoặc các hoạt động khác được thực hiện ở Hoa Kỳ sẽ không được tính khi xác định xem quý vị có tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Để hội đủ điều kiện, quý vị phải tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ khi thực hiện hoạt động và trong thời gian COVID-19, quý vị sẽ không thực hiện các hoạt động này ở Hoa Kỳ. Quý vị tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ nếu trong năm 2020, quý vị là người nước ngoài tạm trú (xét đến Ngoại Lệ về Đi Lại Do Tình Trạng Y Tế COVID-19) hoặc công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp có nơi chọn để khai thuế bên ngoài Hoa Kỳ trong năm 2019 và dự kiến có nơi chọn để khai thuế bên ngoài Hoa Kỳ trong năm 2020. Thu nhập do lao động trong khoảng thời gian 60 ngày này sẽ không phải chịu thuế suất 30% được thảo luận ở phần sau trong chương này do quý vị không được coi như đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem Những Câu Hỏi Thường Gặp cho Cá Nhân Là Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân và Doanh Nghiệp Nước Ngoài có Nhân Viên hoặc Đại Diện Bị Ảnh Hưởng bởi Gián Đoạn Đi Lại Khẩn Cấp Trong Thời Gian COVID-19, có sẵn tại [IRS.gov/newsroom/FAQs-for-Nonresident-Alien-Individuals-and-Foreign-Businesses-with-Employees-or-Agents-Impacted-by-COVID-19-Emergency-Travel-Disruptions](#) (tiếng Anh). Xem thêm [Dịch Vụ Cá Nhân](#) trong *Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế* trong chương 9 ở phần sau.

Hoạt Động Thương Mại hay Kinh Doanh Khác

Sau đây là ví dụ khác về việc tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Học sinh và người tập sự. Nếu quý vị tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách người không định cư theo

diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh thì quý vị sẽ được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu quý vị có thu nhập chịu thuế từ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh được đề cập trong mục 1441(b). Phần chịu thuế của bất kỳ học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh nào là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ sẽ được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Người nước ngoài tạm trú tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ theo diện thị thực “J” bao gồm người nước ngoài tạm trú nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách khách trao đổi theo Đạo Luật Trao Đổi Văn Hóa và Giáo Dục Tương Hỗ năm 1961.

Hoạt động kinh doanh. Nếu quý vị sở hữu và điều hành một doanh nghiệp bán dịch vụ, sản phẩm hoặc hàng hóa tại Hoa Kỳ, với một số ngoại lệ nhất định, quý vị đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Công Ty Hợp Danh. Nếu quý vị là thành viên của một công ty hợp danh mà tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế quý vị tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì quý vị được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác. Nếu quý vị là người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì quý vị được coi như đã tham gia vào cùng một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa. Nếu hoạt động kinh doanh duy nhất của quý vị ở Hoa Kỳ là kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa (bao gồm cả giao dịch bảo hiểm rủi ro) thông qua một nhà môi giới thường trú tại Hoa Kỳ hoặc đại lý khác thì quý vị không tham gia vào hoạt động giao dịch hay kinh doanh tại Hoa Kỳ.

Đối với giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán, điều này áp dụng cho bất kỳ người nước ngoài tạm trú, bao gồm cả người buôn bán hoặc nhà môi giới cổ phiếu và chứng khoán.

Đối với giao dịch hàng hóa, điều này áp dụng cho hàng hóa thường được giao dịch trên sàn giao dịch hàng hóa có tổ chức và giao dịch thường được thực hiện tại sàn giao dịch đó.

Phần thảo luận này không áp dụng nếu quý vị có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế mà qua đó quý vị thực hiện các giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa.

Giao dịch bằng tài khoản riêng của người nước ngoài tạm trú. Quý vị không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu giao dịch cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa bằng tài khoản riêng là hoạt động kinh doanh duy nhất của quý vị ở Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng ngay cả khi giao dịch diễn ra khi quý vị có mặt ở Hoa Kỳ hoặc được thực hiện bởi nhân viên hoặc nhà môi giới của quý vị hoặc đại lý khác.

Điều này không được áp dụng cho giao dịch bằng tài khoản riêng nếu quý vị là người kinh doanh cổ phiếu, chứng khoán hoặc hàng hóa. Tuy nhiên, điều này không nhất thiết có nghĩa là với tư cách người kinh doanh, quý vị được coi là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xác định điều đó dựa trên thực tế và hoàn cảnh

ở từng trường hợp hoặc theo các quy tắc nêu trên trong [Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa](#).

Gắn Với Hoạt Động Thương Mại Hoặc Kinh Doanh Ở Hoa Kỳ

Nếu quý vị đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì toàn bộ thu nhập, lãi hoặc lỗ trong năm tính thuế mà quý vị nhận được từ các nguồn tại Hoa Kỳ (ngoài thu nhập đầu tư) được coi là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Điều này được áp dụng cho dù có bất kỳ mối liên hệ nào giữa thu nhập và hoạt động thương mại hay kinh doanh đang được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hay không.

Hai thử thách, được đề cập trong [Thu Nhập Đầu Tư](#) ở phần sau, xác định xem một số khoản thu nhập đầu tư (chẳng hạn như tiền lãi, cổ tức và tiền bản quyền) có được coi là gắn với hoạt động kinh doanh đó hay không.

Trong một số trường hợp hạn chế, một số loại thu nhập từ nước ngoài có thể được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Để biết phần thảo luận về các quy tắc này, xem [Thu Nhập Từ Nước Ngoài](#) ở phần sau.

Thu Nhập Đầu Tư

Thu nhập đầu tư có nguồn gốc từ Hoa Kỳ có thể được hoặc không được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thường thuộc ba loại sau.

1. Thu nhập cố định hoặc có thể xác định (lãi, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền, bảo phí, niên kim, v.v.).
2. Lãi (một số hạng mục được coi là lãi vốn) từ việc bán hoặc trao đổi các loại tài sản sau đây.
 - Gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế giữ lại.
 - Bảng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự mà trong đó quý vị nhận được các khoản thanh toán tiềm tàng sau ngày 4 tháng 10, 1966.
 - Bảng sáng chế được chuyển giao trước ngày 5 tháng 10, 1966.
 - Trái khoán OID.
3. Lãi vốn (và lỗ).

Sử dụng hai thử thách được đề cập ở phần tiếp theo để xác định xem một khoản thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ có thuộc một trong ba loại trên và nhận được trong năm tính thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không. Nếu các thử thách cho biết rằng khoản thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì quý vị phải tính khoản đó vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nếu khoản thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, hãy tính khoản đó vào tất cả các thu nhập khác được thảo luận trong [30% Tiền Thuế](#) ở phần sau trong chương này.

Thử thách về sử dụng tài sản. Thử thách này thường áp dụng cho thu nhập không trực tiếp tạo ra từ hoạt động thương mại hay kinh doanh. Theo thử thách này, nếu một khoản thu nhập có nguồn gốc từ tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở

Hoa Kỳ thì khoản đó được coi là có sự liên hệ thực tế.

Tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để sử dụng trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu tài sản đó:

- Được giữ lại để thúc đẩy hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ;
- Được mua lại và nắm giữ trong quá trình thương mại hay kinh doanh thông thường ở Hoa Kỳ (ví dụ: một khoản phải thu hoặc thương phiếu phải thu phát sinh từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đó); hoặc
- Được giữ lại để đáp ứng nhu cầu hiện tại của hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chứ không phải nhu cầu dự kiến trong tương lai.

Nhìn chung, cổ phiếu của một công ty không được coi là tài sản được dùng trong hoặc được giữ lại để phục vụ cho mục đích thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thử thách về hoạt động kinh doanh. Thử thách này thường được áp dụng khi thu nhập, lãi hoặc lỗ từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đang diễn ra. Thử thách về hoạt động kinh doanh đóng vai trò quan trọng nhất khi:

- Cổ tức hoặc tiền lãi mà người kinh doanh nhận được trong giao dịch cổ phiếu hoặc chứng khoán,
- Tiền bản quyền nhận được trong hoạt động thương mại hay kinh doanh cấp bằng sáng chế hoặc tài sản tương tự, hoặc
- Phí dịch vụ mà một doanh nghiệp dịch vụ thu được.

Theo thử thách này, nếu hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là một yếu tố quan trọng trong việc tạo ra thu nhập thì thu nhập đó được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thu Nhập Từ Dịch Vụ Cá Nhân

Quý vị thường tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ khi thực hiện các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân trong năm tính thuế mà quý vị tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Thu nhập nhận được trong một năm khác với năm quý vị thực hiện dịch vụ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu quý vị nhận được trong năm thực hiện dịch vụ. Thu nhập từ dịch vụ cá nhân bao gồm tiền lương, tiền công, hoa hồng, lệ phí, phụ cấp công tác phí, trợ cấp và tiền thưởng cho người lao động. Thu nhập có thể được thanh toán cho quý vị dưới dạng tiền mặt, dịch vụ hoặc tài sản.

Nếu quý vị tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chỉ vì quý vị thực hiện dịch vụ cá nhân tại Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì thu nhập và lãi tài sản, cũng như lãi và lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn, thường không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh của quý vị. Tuy nhiên, nếu tồn tại mối quan hệ kinh tế trực tiếp giữa việc quý vị nắm giữ tài sản và hoạt động thương mại hay kinh doanh để thực hiện dịch vụ cá nhân thì thu nhập, lãi hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Lương hưu. Nếu quý vị đã thực hiện dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ sau năm 1986 và trong năm tính thuế sau đó, quý vị nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí có thể quy cho các dịch vụ này khi quý vị là người

nước ngoài tạm trú thì các khoản phân phối đó là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong phạm vi có thể quy cho các khoản đóng góp. Điều này vẫn đúng cho dù quý vị có tham gia vào hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm quý vị nhận được lương hưu hoặc tiền hưu trí hay không.

Thu Nhập Chuyên Chở

[Thu nhập chuyên chở](#) (được định nghĩa trong chương 2) là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu quý vị đáp ứng cả hai điều kiện sau đây.

1. Quý vị có địa điểm kinh doanh cố định ở Hoa Kỳ tham gia vào quá trình kiểm thu nhập.
2. Ít nhất 90% thu nhập chuyên chở có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của quý vị có thể quy cho hoạt động chuyên chở thường xuyên theo lịch.

“Địa điểm kinh doanh cố định” thường là một nơi, địa điểm, kết cấu hoặc cơ sở tương tự khác mà qua đó quý vị tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh. “Chuyên chở thường xuyên theo lịch” có nghĩa là một con tàu hoặc máy bay tuân theo lịch đã công bố với các chuyến đi hoặc chuyến bay lặp lại trong khoảng thời gian đều đặn giữa các điểm giống nhau trong các chuyến đi hoặc chuyến bay bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Định nghĩa này áp dụng cho cả hoạt động vận chuyển hàng không theo lịch và thuê chuyến.

Nếu quý vị không đáp ứng đủ hai điều kiện trên thì thu nhập sẽ không gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ và chịu thuế suất 4%. Xem [Thu Nhập Chuyên Chở](#) ở phần sau trong chương này.

Lãi và Lỗ Kinh Doanh và Giao Dịch Bán Hàng

Toàn bộ lãi hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một doanh nghiệp ở Hoa Kỳ đều gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lãi từ việc bán tài sản tồn trữ ở Mỹ được mua tại quốc gia này hoặc quốc gia nước ngoài sẽ gắn với thu nhập từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Một phần lãi hoặc lỗ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ do hoạt động của một công ty hợp danh tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ cũng gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản

Lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (cho dù chúng là tài sản vốn hay không) đều chịu thuế như thể quý vị đang tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quý vị phải coi lãi hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó.

Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Đó là bất kỳ lợi ích nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ hoặc bất kỳ lợi ích nào (ngoài tư cách chủ nợ) trong một công ty trong nước là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ. Bất động sản bao gồm các hạng mục sau.

1. Đất đai và các sản phẩm tự nhiên chưa bao phủ của đất như cây trồng và gỗ, mỏ, giếng và các mỏ tự nhiên khác.

2. Các hạng mục cải tạo trên đất như tòa nhà, công trình kiến trúc khác và các hợp phần kết cấu đi kèm.
3. Tài sản cá nhân gắn liền với việc sử dụng bất động sản như thiết bị dùng trong nông nghiệp, khai thác mỏ, lâm nghiệp hoặc xây dựng hoặc tài sản dùng trong cơ sở lưu trú hoặc văn phòng cho thuê, trừ khi tài sản cá nhân:
 - a. Được chuyển nhượng hơn 1 năm trước khi hoặc sau khi chuyển nhượng bất động sản, hoặc
 - b. Được bán riêng cho những người không liên quan đến người bán hoặc người mua bất động sản.

Công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ. Một công ty sẽ trở thành công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ nếu giá trị thị trường hợp lý của các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ của công ty đó chiếm ít nhất 50% tổng giá trị thị trường hợp lý của:

- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở Hoa Kỳ; cộng với
- Lợi ích của công ty từ bất động sản ở bên ngoài Hoa Kỳ; cộng với
- Các tài sản khác của công ty được dùng hoặc được giữ lại để sử dụng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh.

Cổ phiếu trong bất kỳ công ty trong nước nào sẽ được coi như cổ phiếu trong một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi quý vị xác định rằng công ty đó không phải là công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ.

Ngoại lệ cho công ty đại chúng. Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ không bao gồm một loại cổ phiếu của một công ty được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, trừ khi quý vị nắm giữ hơn 5% giá trị thị trường hợp lý của loại cổ phiếu đó (hoặc hơn 10% cổ phiếu đó trong trường hợp REIT). Lợi ích trong một công ty nước ngoài sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ thường không phải là tiền lãi từ bất động sản ở Hoa Kỳ, trừ khi công ty đó chọn được coi như một công ty trong nước.

Thực thể đầu tư đủ điều kiện (QIE). Quy tắc đặc biệt áp dụng cho QIE. QIE là bất kỳ REIT hoặc bất kỳ RIC nào được coi như một công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ (sau khi áp dụng một số quy tắc trong mục 897(h)(4)(A)(ii)). Xem *U.S. Real Property Interest (Lợi ích từ Bất Động Sản Lợi ích từ Bất Động Sản)* trong [Án Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho QIE. Trong hầu hết các trường hợp, bất kỳ khoản phân phối nào từ QIE cho người nước ngoài tạm trú, công ty nước ngoài hoặc QIE khác có thể quy cho tiền lãi của QIE từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ sẽ được coi như tiền lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông sở hữu 5% cổ phiếu đó trở xuống (hoặc 10% cổ phiếu đó trở xuống trong trường hợp REIT) vào bất cứ thời điểm nào

Một số ngoại lệ áp dụng cho quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho các khoản phân phối theo QIE. Khoản phân phối của QIE liên quan đến cổ phiếu được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ không được coi như tiền lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông sở hữu 5% cổ phiếu đó trở xuống (hoặc 10% cổ phiếu đó trở xuống trong trường hợp REIT) vào bất cứ thời điểm nào

trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

Khoản phân phối do REIT thực hiện thường không được coi là tiền lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ nếu cổ đông đó là cổ đông đủ điều kiện (như đã đề cập trong mục 897(k)(3)).

Khoản phân phối mà quý vị không coi là tiền lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ có thể được tính vào tổng thu nhập như cổ tức thường xuyên.

Phát mại cổ phiếu REIT. Việc phát mại cổ phiếu trong REIT do một cổ đông đủ điều kiện nắm giữ trực tiếp (hoặc gián tiếp qua một hoặc nhiều công ty hợp danh) sẽ không được coi như lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Xem các mục 897(k)(2)-(4) để biết thêm thông tin.

QIE được kiểm soát trong nước. Bán lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước không phải là bán lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tổ chức này sẽ được kiểm soát trong nước nếu tại mọi thời điểm trong khoảng thời gian kiểm tra, có dưới 50% giá trị cổ phiếu của đơn vị đó do người ngoại quốc nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp. Thời gian kiểm tra ngắn hơn:

- khoảng thời gian kéo dài 5 năm vào ngày chuyển nhượng, hoặc
- khoảng thời gian tồn tại của tổ chức đó.

Để xác định xem QIE có được kiểm soát trong nước hay không, các quy tắc sau sẽ được áp dụng.

1. Một người nắm giữ dưới 5% cổ phiếu bất kỳ của QIE, được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ mọi lúc trong thời gian kiểm tra, sẽ được coi như người Hoa Kỳ, trừ khi QIE biết người đó không phải là người Hoa Kỳ.
2. Bất kỳ cổ phiếu nào trong QIE do một QIE khác nắm giữ sẽ được coi như do người ngoại quốc nắm giữ nếu:
 - a. Bất kỳ loại cổ phiếu nào của QIE khác đều được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có, hoặc
 - b. QIE khác là một RIC phát hành một số chứng khoán có thể mua lại.

Bất chấp những điều trên, cổ phiếu của QIE sẽ được coi như do một người Hoa Kỳ nắm giữ nếu QIE khác đó được kiểm soát trong nước.

3. Cổ phiếu trong QIE do bất kỳ QIE nào khác nắm giữ không được đề cập ở trên sẽ được coi là do một người Hoa Kỳ nắm giữ, tương ứng với cổ phiếu của QIE khác được nắm giữ (hoặc coi như) được nắm giữ bởi một người Hoa Kỳ.

Bán khống. Nếu quý vị phát mại lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong một giao dịch bán khống hiện hành thì các quy tắc đặc biệt được áp dụng. Giao dịch bán khống hiện hành là giao dịch mà trong đó quý vị:

1. Chuyển nhượng lợi ích trong QIE được kiểm soát trong nước trong 30 ngày trước ngày phân phối cổ tức cũ mà quý vị (nhưng áp dụng cho việc phát mại) đã coi như tiền lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ; và
2. Mua lại hoặc ký kết hợp đồng hoặc chọn mua lại lợi ích gần như tương tự trong tổ chức đó

trong 61 ngày kể từ ngày đầu tiên của khoảng thời gian 30 ngày.

Nếu tình huống này xảy ra, quý vị sẽ được coi như đã thu lãi từ việc bán hoặc trao đổi lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ với một khoản tiền bằng khoản phân phối sẽ được coi như tiền lãi. Điều này cũng áp dụng cho bất kỳ khoản thanh toán thu nhập thay thế nào.

Một giao dịch sẽ không được coi như giao dịch bán khống hiện hành nếu:

- Quý vị thực sự nhận được tiền phân phối từ QIE được kiểm soát trong nước liên quan đến lợi ích được phát mại hoặc mua lại trong giao dịch hoặc
- Quý vị phát mại bất kỳ loại cổ phiếu nào trong QIE được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có ở Hoa Kỳ nhưng chỉ khi quý vị không sở hữu nhiều hơn 5% loại cổ phiếu đó vào bất cứ thời điểm nào trong khoảng thời gian 1 năm kết thúc vào ngày phân phối.

Thuế tối thiểu thay thế. Có thể có một khoản thuế tối thiểu đánh vào thu nhập ròng từ việc phát mại lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Tính thuế này (nếu có) trên Mẫu 6251.

Khấu lưu thuế. Nếu quý vị phát mại lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ thì người mua có thể phải khấu lưu thuế. Xem phần thảo luận về [Thuế bị khấu lưu trên hoạt động bán bất động sản](#) trong chương 8.

Lãi hoặc Lỗ của Người Ngoại Quốc do Bán hoặc Trao Đổi Một Số Lợi Ích trong Công Ty Hợp Danh

Nếu quý vị là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi như đã tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và quý vị trực tiếp hoặc gián tiếp phát mại lợi ích đó thì lãi hoặc lỗ từ việc phát mại lợi ích hợp tác đó có thể ảnh hưởng đến nợ thuế liên bang của quý vị. Theo mục 864(c)(8), lãi hoặc lỗ của quý vị từ việc bán, trao đổi hoặc phát mại khác về lợi ích hợp tác đó được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ ("lãi gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ" hoặc "lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ"). Tuy nhiên, lãi hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ giới hạn đến phần phân phối của quý vị trong lãi hoặc lỗ gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ có công ty hợp danh bán tất cả các tài sản theo giá trị thị trường hợp lý kể từ ngày phát mại.

Mục 864(c)(8) áp dụng cho các giao dịch bán, trao đổi hoặc chuyển nhượng khác diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 27 tháng 11, 2017. Các quy định cuối cùng trong mục 864(c)(8) đã được ban hành vào ngày 6 tháng 11, 2020, áp dụng cho các giao dịch chuyển nhượng diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 26 tháng 12, 2018.

Thu Nhập Từ Nước Ngoài

Quý vị phải coi ba loại thu nhập từ nước ngoài là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu:

- Quý vị có một văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở Hoa Kỳ mà thu nhập có thể được phân bổ,

- Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh đó là một yếu tố quan trọng để tạo ra thu nhập, và
- Thu nhập được tạo ra trong quá trình thương mại hoặc kinh doanh thông thường được thực hiện thông qua văn phòng đó hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác.

Văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác là một yếu tố quan trọng nếu nơi đó đóng góp đáng kể và là một yếu tố kinh tế thiết yếu trong việc tạo ra thu nhập.

Có ba loại thu nhập từ nước ngoài được đề cập dưới đây.

1. Tiền cho thuê và tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng tài sản cá nhân vô hình ở bên ngoài Hoa Kỳ hoặc từ bất kỳ lợi ích nào từ tài sản đó. Bao gồm tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền sử dụng hoặc đặc quyền sử dụng ở bên ngoài Hoa Kỳ, bằng sáng chế, bản quyền, quy trình và công thức bí mật, lợi thế thương mại, nhãn hiệu, thương hiệu, nhượng quyền thương mại và các tài sản tương tự nếu tiền cho thuê hoặc tiền bản quyền đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.
2. Cổ tức, tiền lãi hoặc số tiền nhận được khi cung cấp cam kết nhận nợ được phát hành sau ngày 27 tháng 9, 2010 từ việc thực hiện hoạt động ngân hàng, tài trợ hoặc kinh doanh tương tự ở Hoa Kỳ. Khoản thanh toán cổ tức hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng.
3. Thu nhập, lãi hoặc lỗ từ việc bán hàng ở bên ngoài Hoa Kỳ thông qua văn phòng Hoa Kỳ hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác của:
 - a. Hàng tồn kho,
 - b. Tài sản sẽ được tính vào hàng tồn kho (nếu có) vào cuối năm tính thuế hoặc
 - c. Tài sản chủ yếu được giữ lại để bán cho khách hàng trong quá trình kinh doanh thông thường.

Mục (3) sẽ không được áp dụng nếu quý vị đã bán tài sản để sử dụng, tiêu thụ hoặc chuyển nhượng ở bên ngoài Hoa Kỳ và văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh cố định khác ở nước ngoài là một yếu tố quan trọng trong giao dịch mua bán.

Bất kỳ thu nhập nào từ nước ngoài tương đương với bất kỳ khoản thu nhập nào được trình bày ở trên đều được coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ví dụ: lãi có nguồn gốc từ nước ngoài và các khoản tương đương cổ tức được coi như thu nhập gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu thu nhập có nguồn gốc từ hoạt động ngân hàng, tài chính hoặc kinh doanh tương tự của người ngoại quốc trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Thuế Đánh Vào Hoạt Động Thương Mại Hoặc Kinh Doanh Ở Hoa Kỳ

Thu nhập quý vị nhận được trong năm tính thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ chịu thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ.

Nhìn chung, quý vị chỉ có thể nhận được thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu quý vị nhận được các khoản thanh toán từ việc bán hoặc trao đổi tài sản, thực hiện dịch vụ hoặc bất kỳ giao dịch nào khác trong năm tính thuế mà quý vị không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nhưng các khoản thanh toán đó sẽ được coi như thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm diễn ra giao dịch hoặc quý vị đã thực hiện dịch vụ thì chúng được coi như thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế mà quý vị nhận được.

Ví dụ. Ted Richards nhập cảnh vào Hoa Kỳ trong tháng Tám năm 2020 để thực hiện dịch vụ cá nhân tại văn phòng Hoa Kỳ của chủ lao động ở nước ngoài. Ông làm việc tại văn phòng Hoa Kỳ cho đến ngày 25 tháng 12, 2020, nhưng ông không rời khỏi đất nước này cho đến ngày 11 tháng 1, 2021. Vào ngày 8 tháng 1, 2021, ông đã nhận được chi phiếu trả lương cuối cùng cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2020. Toàn bộ thu nhập của Ted trong suốt thời gian lưu trú ở đây đều là thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ.

Trong năm 2020, Ted đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh các dịch vụ cá nhân ở Hoa Kỳ. Vì vậy, tất cả các khoản thanh toán cho ông trong năm 2020 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ trong năm 2020 đều gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm 2020.

Tiền lương mà Ted nhận được trong tháng 1 năm 2021 có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trong năm 2021. Đây là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh vì ông đã thực hiện các dịch vụ mang lại thu nhập ở Hoa Kỳ trong năm 2020 và do đó ông được coi là đã tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2020.

Thu nhập bất động sản. Quý vị có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu Nhập Từ Bất Động Sản](#) ở phần sau trong chương này.

30% Tiền Thuế

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) chỉ áp dụng cho một số khoản thu nhập hoặc lãi có nguồn gốc từ Hoa Kỳ khi các khoản đó không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thu Nhập Cố Định hoặc Có Thể Xác Định

Thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) áp dụng cho tổng tiền lãi, tiền lãi hoặc thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ thường niên hoặc định kỳ có thể xác định được.

Thu nhập cố định khi được thanh toán bằng các khoản tiền biết trước. Thu nhập có thể xác định bất cứ khi nào có cơ sở để xác định số tiền phải trả. Thu nhập có thể mang tính định kỳ nếu thỉnh thoảng được thanh toán. Thu nhập không phải được thanh toán thường niên hoặc theo định kỳ. Thu nhập có thể xác định được hoặc định kỳ ngay cả khi khoảng thời gian thanh toán tăng lên hoặc giảm xuống.

Các khoản được tính là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được là tiền lãi (ngoài chiết khấu so giá phát hành), cổ tức, [khoản thanh toán tương đương cổ tức](#) (được định nghĩa trong chương 2), tiền thuê, bảo phí, niên kim, tiền công, tiền lương và thù lao khác. Các khoản thanh toán cổ tức hoặc lãi thay thế nhận được trong giao dịch cho vay chứng khoán hoặc giao dịch mua đi bán lại được coi như tiền nhận được trên chứng khoán đã chuyển nhượng. Các khoản thu nhập khác như tiền bản quyền cũng có thể phải chịu thuế suất 30%.



Một số thu nhập cố định hoặc có thể xác định có thể được miễn thuế Hoa Kỳ. Xem [chương 3](#) Nếu quý vị không chắc liệu thu nhập có chịu thuế hay không.

Chiết khấu so giá phát hành (OID). Nếu quý vị đã bán, trao đổi hoặc nhận một khoản thanh toán trên trái phiếu hoặc công cụ nợ khác được phát hành ở mức chiết khấu thì toàn bộ hoặc một phần của OID (ngoài lãi danh mục đầu tư) có thể phải chịu thuế suất 30%. Số tiền OID là chênh lệch giữa giá mua lại đã công bố khi đáo hạn và giá phát hành của công cụ nợ. Thuế suất 30% áp dụng cho các trường hợp sau đây.

1. Quý vị đã nhận được một khoản thanh toán trên công cụ nợ. Trong trường hợp này, số tiền OID chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn khi quý vị nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID được tính trước đó. Tuy nhiên, thuế đánh vào OID không thể cao hơn khoản thanh toán trừ đi thuế đánh vào tiền lãi phải thanh toán trên công cụ nợ.
2. Quý vị đã bán hoặc trao đổi công cụ nợ. Số tiền OID phải chịu thuế là số tiền OID được cộng dồn trong khi quý vị nắm giữ công cụ nợ trừ đi số tiền OID đã chịu thuế trong (1) ở trên.

Khai báo trên tờ khai thuế số tiền OID được ghi trong Mẫu 1042-S nếu quý vị đã mua công cụ nợ trong đợt phát hành đầu tiên. Tuy nhiên, quý vị phải tính lại phần OID thích hợp ghi trên Mẫu 1042-S nếu áp dụng bất kỳ trường hợp nào sau đây.

- Quý vị đã mua công cụ vay nợ ở mức giá cao hơn hoặc trả phí bảo hiểm mua lại.
- Công cụ vay nợ là trái phiếu hoặc phiếu hường lãi định kỳ được bảo lãnh bằng chứng khoán Kho Bạc Hoa Kỳ).
- Công cụ vay nợ là khoản thanh toán tiềm tàng hoặc công cụ vay nợ được điều chỉnh theo lạm phát.

Để biết định nghĩa về tiền chênh lệch và khoản thanh toán mua lại tăng thêm cũng như hướng dẫn cách tính lại OID, xem [Án Phẩm 1212 \(tiếng Anh\)](#).

Tiền Thắng Bài Bạc

Nhìn chung, người nước ngoài tạm trú phải chịu thuế suất 30% đánh vào tổng số tiền thắng bài bạc ở Hoa Kỳ nếu thu nhập đó không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và không được miễn thuế theo hiệp ước. Tuy nhiên, không có khoản thuế nào đánh vào thu nhập cờ bạc phi kinh doanh mà người nước ngoài tạm trú thắng khi chơi blackjack, baccarat, crap, roulette hoặc big 6 wheel ở Hoa Kỳ.

Người nước ngoài tạm trú bị đánh thuế suất tăng dần vào thu nhập ròng từ tiền thắng bài bạc ở Hoa Kỳ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Trợ Cấp An Sinh Xã Hội

Người nước ngoài tạm trú phải tính 85% trợ cấp an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương an sinh xã hội của trợ cấp hưu trí dành ngành đường sắt cấp 1) vào thu nhập cố định hoặc có thể xác định, thường niên hoặc định kỳ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Trợ cấp an sinh xã hội bao gồm trợ cấp hưu trí, trợ cấp cho người còn sống và trợ cấp tàn tật hằng tháng. Thu nhập này được miễn trừ theo một số hiệp ước thuế. Xem Bảng 1 trong Bảng Hiệp Ước Thuế, có sẵn tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables](https://www.irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables) ([tiếng Anh](#)) để biết danh sách các hiệp ước thuế miễn trừ trợ cấp an sinh xã hội Hoa Kỳ khỏi thuế Hoa Kỳ. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 915](#) ([tiếng Anh](#)).

Bán hoặc Trao Đổi Tài Sản Vốn

Quy tắc này chỉ được áp dụng cho lãi và lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi quý vị tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh nào ở Hoa Kỳ. Quy tắc này không áp dụng cho hoạt động bán hoặc trao đổi thu nhập bất động sản ở Hoa Kỳ hoặc bán bất kỳ tài sản nào gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Lãi hoặc Lỗ Bất Động Sản](#) ở phần trước, trong *Thu Nhập Gắn Với Hoạt Động Thương Mại Hay Kinh Doanh Ở Hoa Kỳ*.

Tài sản vốn là tất cả mọi thứ mà quý vị sở hữu, ngoại trừ:

- Hàng tồn kho;
- Tài khoản kinh doanh hoặc tín phiếu phải thu;
- Tài sản khấu hao được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Bất động sản được dùng trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Vật tư được dùng thường xuyên trong một hoạt động thương mại hay kinh doanh;
- Một số bản quyền, tác phẩm văn học hoặc âm nhạc hoặc nghệ thuật, thư từ hoặc bản ghi nhớ hoặc tài sản tương tự;
- Một số ấn phẩm của Chính Phủ Hoa Kỳ;
- Một số công cụ tài chính phái sinh hàng hóa được nắm giữ bởi một đại lý phái sinh hàng hóa; hoặc
- Giao dịch đặt rào.

Lãi vốn là tiền lời thu được từ hoạt động bán hoặc trao đổi tài sản vốn. Lỗ vốn là tiền lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản vốn.

Để xác định tiền lời, nếu hoạt động bán được thực hiện bằng ngoại tệ thì chi phí và giá bán tài sản phải lần lượt được biểu thị bằng tiền tệ của Hoa Kỳ theo tỷ giá hối đoái hiện hành kể từ ngày mua và ngày bán.

Quý vị có thể xem [Ấn Phẩm 544](#) ([tiếng Anh](#)) để xác định thế nào là bán hoặc trao đổi tài sản vốn hoặc những gì được cho là như vậy. Đãi ngộ thuế cụ thể áp dụng cho công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường không áp dụng cho quý vị.

Các khoản lãi sau đây phải chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) mà không liên quan đến quy tắc 183 ngày, được thảo luận ở phần sau.

- Tiền lời từ việc bán gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.

- Tiền lời từ các khoản thanh toán tiềm tàng do bán hoặc trao đổi bằng sáng chế, bản quyền và tài sản tương tự sau ngày 4 tháng 10, 1966.
- Tiền lời từ việc chuyển giao một số quyền quan trọng hoặc tiền lãi chưa chia đối với bằng sáng chế nếu việc chuyển giao được thực hiện trước ngày 5 tháng 10, 1966.
- Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi trái khoán OID.

Tiền lời trong (1) không chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu quý vị chọn coi tiền lời thu được là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu Nhập Từ Bất Động Sản](#) ở phần sau.

Quy tắc 183 ngày. Nếu quý vị ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên trong năm tính thuế thì lãi ròng của quý vị từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn sẽ bị đánh thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Khi xét đến thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước), lãi ròng là phần vượt quá lãi vốn so với lỗ vốn có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Quy tắc này được áp dụng ngay cả khi có bất kỳ giao dịch nào diễn ra khi quý vị không ở Hoa Kỳ.

Để xác định lãi ròng, xem xét lãi và lỗ của chỉ được ghi nhận và được tính nếu trong phạm vi đó, lãi và lỗ được ghi nhận và được tính nếu quý vị đang tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm, cũng như lãi và lỗ gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó trong năm tính thuế.

Để đạt được lãi ròng, không xem xét các hạng mục sau đây.

- Bốn loại lãi được đề cập ở phần trước.
- Khoản khấu trừ cho lỗ vốn được kết chuyển.
- Lỗ vốn vượt quá lãi vốn.
- Loại trừ đối thu lời từ việc bán hoặc trao đổi cổ phiếu của doanh nghiệp nhỏ đủ điều kiện (mục 1202 loại trừ).
- Lỗ do bán hoặc trao đổi tài sản được giữ lại để sử dụng cho mục đích cá nhân. Tuy nhiên, lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố có thể được khấu trừ trên Bảng A (Mẫu 1040-NR). Xem [Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản](#) trong chương 5.

Nếu quý vị không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và chưa thiết lập năm tính thuế trong một khoảng thời gian trước đó thì năm tính thuế của quý vị sẽ là năm theo lịch khi xét đến quy tắc 183 ngày. Ngoài ra, quý vị cũng phải nộp tờ khai thuế theo năm..

Nếu quý vị ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm tính thuế thì lãi vốn (ngoài các khoản lãi được liệt kê ở phần trước được miễn thuế, trừ khi lãi vốn gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế của quý vị.

Khai báo. Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn không gắn với một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ Bảng NEC (Mẫu 1040-NR). Khai báo lãi và lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản vốn (bao gồm cả bất động sản) gắn với một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trên Bảng D riêng (Mẫu 1040) hoặc Mẫu 4797 hoặc cả hai. Đính kèm với Mẫu 1040-NR.

Thu Nhập Từ Bất Động Sản

Nếu quý vị có thu nhập từ bất động sản đặt ở Hoa Kỳ mà trong đó quý vị có quyền sở hữu hoặc lợi ích

và giữ lại để tạo ra thu nhập, quý vị có thể chọn coi toàn bộ thu nhập từ bất động sản đó là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Lựa chọn này áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất động sản ở Hoa Kỳ và được giữ lại để tạo ra thu nhập và cũng áp dụng cho toàn bộ thu nhập từ bất kỳ khoản lãi nào trong bất động sản đó. Tiền lời bao gồm thu nhập từ tiền cho thuê, tiền bản quyền từ các mô, giếng dầu hoặc khí đốt hoặc các tài nguyên thiên nhiên khác. Tiền lời từ việc bán hoặc trao đổi gỗ, than hoặc quặng sắt trong nước mang lại lợi ích kinh tế được giữ lại.

Quý vị chỉ có thể đưa ra lựa chọn này đối với thu nhập từ bất động sản không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Nếu quý vị đưa ra lựa chọn này thì quý vị có thể khai các khoản khấu trừ quy cho thu nhập bất động sản và chỉ thu nhập ròng từ bất động sản của quý vị mới bị đánh thuế.

Lựa chọn này không coi người nước ngoài tạm trú không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là đã tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm.

Ví dụ. Quý vị là người nước ngoài tạm trú và không tham gia vào một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quý vị sở hữu một ngôi nhà dành cho một gia đình ở Hoa Kỳ mà quý vị cho thuê. Thu nhập từ tiền cho thuê trong năm là \$10.000. Đây là thu nhập duy nhất của quý vị có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Được thảo luận ở phần trước trong [30% Tiền Thuế](#), thu nhập cho thuê phải chịu thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Quý vị đã nhận Mẫu 1042-S cho biết những người thuê nhà của quý vị đã khấu trừ loại thuế này một cách hợp lý từ thu nhập cho thuê. Quý vị không phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR) do nợ thuế Hoa Kỳ của quý vị được trả bằng cách khấu trừ thuế.

Nếu quý vị đưa ra lựa chọn được thảo luận ở phần trước, quý vị có thể bù đắp thu nhập \$10.000 bằng một số chi phí cho thuê. Xem [Ấn Phẩm 527](#) ([tiếng Anh](#).) Bất kỳ thu nhập ròng có được chịu thuế tăng dần.

Nếu quý vị đưa ra lựa chọn này, hãy khai báo thu nhập và chi phí cho thuê trên Bảng E (Mẫu 1040). Điền thu nhập hoặc lỗ cho thuê ròng từ Bảng E (Mẫu 1040) trên Bảng 1 (Mẫu 1040), Phần I, dòng 5. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) và Bảng E (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR. Trong năm đầu tiên mà quý vị đưa ra lựa chọn, hãy đính kèm thêm bản kê khai được thảo luận ở phần tiếp theo.

Đưa ra lựa chọn. Đưa ra lựa chọn đầu tiên bằng cách đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế của quý vị hoặc tờ khai thuế sửa đổi cho năm lựa chọn. Đưa các mục sau vào bản kê khai.

- Quý vị đang đưa ra lựa chọn.
- Cho dù lựa chọn có tuân theo đoạn 871(d) (được giải thích ở phần trước) hoặc hiệp ước thuế hay không.
- Danh sách đầy đủ các bất động sản hoặc bất kỳ tiền lãi nào từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Cung cấp giấy tờ chứng minh hợp pháp của gỗ, than đá hoặc quặng sắt ở Hoa Kỳ mà quý vị có lãi trong đó.
- Phạm vi sở hữu tài sản.
- Địa điểm tài sản.
- Mô tả về bất kỳ cải tiến lớn nào đối với tài sản.
- Những ngày sở hữu tài sản.
- Thu nhập từ tài sản.
- Chi tiết về bất kỳ lựa chọn nào trước đó và các lần rút lại lựa chọn thu nhập từ bất động sản.

Lựa chọn này vẫn có hiệu lực trong tất cả các năm tính thuế sau này, trừ khi quý vị rút lại lựa chọn.

Rút lại lựa chọn. Quý vị có thể rút lại lựa chọn mà không cần sự chấp thuận của IRS bằng cách nộp Mẫu 1040-X trong năm đưa ra lựa chọn và những năm tính thuế sau này. Quý vị phải nộp Mẫu 1040-X trong 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc 2 năm kể từ thời điểm đóng thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Nếu khoảng thời gian này hết hạn trong năm lựa chọn thì quý vị không thể rút lại lựa chọn cho năm đó. Tuy nhiên, quý vị chỉ có thể rút lại lựa chọn cho những năm tính thuế sau này nếu quý vị có sự chấp thuận của IRS. Để biết thêm thông tin về cách có được sự chấp thuận của IRS, xem mục 1.871-10(a)(2) trong Quy Định.

Ghi chú. Quý vị có thể nộp Mẫu 1040-X bằng phương thức điện tử bắt đầu từ năm tính thuế 2019. Để biết thêm thông tin, xem [IR-2020-107 \(tiếng Anh\)](#).

Thuế Chuyên Chở

Thuế suất 4% áp dụng cho thu nhập từ việc chuyên chở không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ do không đáp ứng hai điều kiện được đề cập ở phần trước trong [Thu Nhập Từ Việc Chuyên Chở](#). Nếu quý vị nhận thu nhập từ việc chuyên chở chịu thuế suất 4% thì quý vị nên tính thuế và ghi số tiền này vào dòng 23c của Mẫu 1040-NR. Đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế bao gồm các thông tin sau (nếu có).

- Tên, TIN và năm tính thuế.
- Mô tả về các loại dịch vụ được thực hiện (cho dù trên tàu hay ngoài tàu).
- Tên con tàu hoặc số đăng kiểm máy bay mà quý vị đã thực hiện dịch vụ.
- Thu nhập chuyên chở từ Hoa Kỳ phát sinh từ mỗi loại dịch vụ được thực hiện trên mỗi con tàu hoặc máy bay trong năm.
- Tổng thu nhập chuyên chở từ Hoa Kỳ phát sinh từ tất cả các loại dịch vụ trong năm.

Thuế suất 4% áp dụng cho tổng thu nhập chuyên chở từ Hoa Kỳ. Điều này chỉ bao gồm thu nhập chuyên chở được coi là phát sinh từ Hoa Kỳ nếu hoạt động chuyên chở bắt đầu hoặc kết thúc ở Hoa Kỳ. Đối với thu nhập chuyên chở phát sinh từ dịch vụ cá nhân, hoạt động chuyên chở phải diễn ra giữa Hoa Kỳ và thuộc địa của Hoa Kỳ. Đối với dịch vụ cá nhân do người nước ngoài tạm trú cung cấp, điều này chỉ áp dụng cho thu nhập có nguồn gốc từ hoặc liên quan đến máy bay.

Thời Gian Cư Trú Bị Ngắt Quãng

Quý vị phải chịu thuế theo một quy tắc đặc biệt nếu quý vị có thời gian cư trú tại Hoa Kỳ bị ngắt quãng với một khoảng thời gian không cư trú. Quy tắc đặc biệt này được áp dụng nếu quý vị đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.

- Quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian gồm ít nhất 3 năm liên tiếp.
- Quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong từng năm đó.
- Quý vị không còn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ.
- Sau đó, quý vị trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ trước khi kết thúc năm thứ ba sau khi kết

thức khoảng thời gian được mô tả trong (1) ở trên.

Theo quy tắc đặc biệt này, quý vị phải chịu thuế đánh vào tổng thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và thu nhập thực tế theo tỷ lệ tăng dần áp dụng cho cá nhân (với các khoản khấu trừ được phép) trong khoảng thời gian quý vị là người nước ngoài tạm trú, trừ khi quý vị phải chịu mức thuế cao hơn theo mục 871 (các quy tắc thường áp dụng cho việc đánh thuế thu nhập của người nước ngoài tạm trú, được thảo luận ở phần trước) sau khi tính bất kỳ trợ cấp hiện hành nào theo hiệp ước. Để biết thêm thông tin về cách tính thuế đặc biệt, xem [Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch](#) ở phần sau.

Ví dụ. John Willow, một công dân New Zealand, đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ vào ngày 1 tháng 4, 2016, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. Vào ngày 1 tháng Tám, 2018, John không còn là thường trú nhân hợp pháp và trở về New Zealand. Trong suốt thời gian cư trú, ông đã có mặt ở Hoa Kỳ ít nhất 183 ngày trong mỗi 3 năm liên tiếp (2016, 2017 và 2018). Ông đã trở lại Hoa Kỳ vào ngày 5 tháng 10, 2021, với tư cách thường trú nhân hợp pháp. Ông đã trở thành thường trú nhân trước khi kết thúc năm thứ ba (2021) bắt đầu sau khi kết thúc thời gian cư trú đầu tiên (ngày 1 tháng Tám, 2018). Vì vậy, ông phải chịu thuế theo quy tắc đặc biệt trong thời gian không cư trú (từ ngày 2 tháng Tám, 2018 đến ngày 4 tháng 10, 2021) nếu tiền thuế nhiều hơn mức thuế thường áp dụng cho ông với tư cách người nước ngoài tạm trú.

Quy định khai báo. Nếu quý vị phải chịu khoản thuế này cho bất kỳ năm nào trong khoảng thời gian quý vị là người nước ngoài tạm trú thì quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR cho năm đó. Tờ khai thuế sẽ đến hạn chậm nhất là vào ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm quý vị trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ. Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế cho khoảng thời gian đó thì quý vị phải nộp tờ khai thuế sửa đổi. Quý vị phải đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế xác định nguồn gốc của tất cả các thu nhập ở Hoa Kỳ và nước ngoài và các khoản thu nhập tuân theo quy tắc đặc biệt này.

Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch

Các điều khoản về thuế từ bỏ quốc tịch áp dụng cho công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch và LTR đã kết thúc tình trạng cư trú. Mục sau đây mô tả các quy tắc từ bỏ quốc tịch theo mục 877A, áp dụng cho cá nhân đã từ bỏ quốc tịch vào ngày hoặc sau ngày 17 tháng Sáu, 2008. Xem [Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng Sáu, 2008](#) ở phần sau. Nếu quý vị từ bỏ quốc tịch trước ngày 17 tháng Sáu, 2008, hãy tham khảo [Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 3 Tháng Sáu, 2004](#) và [Trước Ngày 17 Tháng Sáu, 2008](#) trong chương 4 của Ấn Phẩm 519 năm 2018 và Hướng Dẫn cho Mẫu 519 năm 2018.



Nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú dài hạn sau ngày 3 tháng Sáu, 2004 và trước ngày 17 tháng Sáu, 2008 thì quý vị vẫn sẽ được coi là công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ vì mục đích thuế cho đến khi quý vị thông báo cho Bộ Ngoại Giao hoặc Bộ An Ninh Nội Địa (nếu có) về việc từ bỏ quốc tịch và nộp Mẫu 8854 cho IRS.

Định nghĩa thường trú nhân dài hạn (LTR). Quý vị là một LTR nếu quý vị là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ ít nhất 8 trong số 15 năm tính thuế

cuối cùng kết thúc bằng năm kết thúc tình trạng cư trú của quý vị. Để xác định xem quý vị có đáp ứng quy định 8 năm hay không, vui lòng không tính bất kỳ năm nào quý vị được coi là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài theo hiệp ước thuế và không từ bỏ trợ cấp theo hiệp ước.

Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng Sáu, 2008

Ngày từ bỏ quốc tịch. Ngày quý vị từ bỏ quốc tịch là ngày quý vị từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ (trong trường hợp là công dân cũ) hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn (trong trường hợp là thường trú nhân Hoa Kỳ cũ).

Công dân Hoa Kỳ cũ. Quý vị được coi như đã từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ sớm nhất trong những ngày sau đây.

- Ngày quý vị từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ trước viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự Hoa Kỳ (với điều kiện là việc từ bỏ quốc tịch đã được xác nhận bằng cách cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
- Ngày quý vị cung cấp cho Bộ Ngoại Giao bản tuyên bố tự nguyện từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ có chữ ký xác nhận việc thực hiện hành động từ bỏ quốc tịch (với điều kiện là việc từ bỏ tự nguyện đã được xác nhận bằng việc cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch).
- Ngày Bộ Ngoại Giao cấp giấy chứng nhận mất quốc tịch.
- Ngày mà một tòa án Hoa Kỳ hủy bỏ giấy chứng nhận nhập tịch.

LTR cũ. Quý vị được coi như đã kết thúc tình trạng cư trú dài hạn sớm nhất trong những ngày sau đây.

- Ngày quý vị tự nguyện từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp bằng cách nộp Mẫu I-407 của Bộ An Ninh Nội Địa cho viên chức lãnh sự hoặc nhân viên di trú Hoa Kỳ.
- Ngày quý vị phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng mà trong đó quý vị từ bỏ tình trạng thường trú nhân hợp pháp (hoặc nếu lệnh đó đã bị kháng cáo, ngày ban hành lệnh tư pháp cuối cùng liên quan đến lệnh hành chính đó).
- Ngày quý vị phải tuân thủ lệnh hành chính cuối cùng để trục xuất khỏi Hoa Kỳ theo Đạo Luật Nhập Cư và Quốc Tịch.
- Nếu quý vị là thường trú nhân của Hoa Kỳ và quốc gia mà Hoa Kỳ ký hiệp ước thuế thu nhập, ngày mà quý vị bắt đầu được coi như thường trú nhân của quốc gia đó theo các điều khoản trong hiệp ước và thông báo cho IRS về cách đối xử đó trên Mẫu 8833 và Mẫu 8854. Xem [Ảnh Hưởng của Hiệp Ước Thuế](#) trong chương 1 để biết thêm thông tin về người có tình trạng kép.

Người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản vào năm cuối cùng. Nếu quý vị từ bỏ quốc tịch sau ngày 16 tháng Sáu, 2008 thì quý vị được coi là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản trong năm cuối cùng và quy tắc từ bỏ quốc tịch theo mục 877A sẽ được áp dụng nếu quý vị đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.

- Thuế thu nhập ròng bình quân hằng năm của trong 5 năm kết thúc trước ngày từ bỏ quốc

tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú cao hơn sau đây:

- a. \$139.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2008.
 - b. \$145.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009 hoặc 2010.
 - c. \$147.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
 - d. \$151.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
 - e. \$155.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.
 - f. \$157.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
 - g. \$160.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.
 - h. \$161.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
 - i. \$162.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
 - j. \$165.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
 - k. \$168.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.
 - l. \$171.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
 - m. \$172.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.
2. Giá trị tài sản ròng của quý vị là \$2 triệu trở lên vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.
3. Quý vị không xác nhận trên Mẫu 8854 rằng quý vị đã tuân thủ tất cả các nghĩa vụ thuế liên bang Hoa Kỳ trong 5 năm trước ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú.

Quy trình miễn áp dụng cho một số công dân cũ. Nếu quý vị là công dân Hoa Kỳ đã từ bỏ quốc tịch sau ngày 18 tháng 3, 2010 thì quý vị có thể đủ điều kiện được hưởng một số quy trình miễn áp dụng được đưa ra như một phương án thay thế để đáp ứng quá trình chứng nhận tuân thủ thuế. Để biết thêm thông tin, xem Quy Trình Miễn Áp Dụng cho Một Số Công Dân Cũ, có sẵn tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Relief-Procedures-for-Certain-Former-Citizens](https://www.irs.gov/individuals/international-taxpayers/Relief-Procedures-for-Certain-Former-Citizens) (tiếng Anh).

Ngoại lệ cho công dân song tịch và một số trẻ vị thành niên. Một số công dân song tịch và trẻ vị thành niên (được định nghĩa ở phần tiếp theo) không chịu thuế từ bỏ quốc tịch ngay cả khi họ đáp ứng (1) hoặc (2) ở trên. Tuy nhiên, họ vẫn phải cung cấp chứng nhận theo yêu cầu trong (3) ở trên.

Một số công dân song tịch. Quý vị có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ đã trình bày ở trên nếu áp dụng cả hai yêu cầu sau đây.

- Khi sinh ra, quý vị là công dân Hoa Kỳ và là công dân của một quốc gia khác và kể từ ngày từ bỏ quốc tịch, quý vị tiếp tục là công dân của quốc gia khác và chịu thuế với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác đó.
- Quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ không quá 10 năm trong khoảng thời gian tính thuế 15 năm kết thúc bằng năm tính thuế diễn ra việc từ bỏ quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở

Hoa Kỳ, hãy sử dụng [thử thách sự hiện diện đáng kể](#) được đề cập trong chương 1.

Một số trẻ vị thành niên. Quý vị có thể đủ điều kiện được hưởng ngoại lệ được trình bày ở phần trước nếu quý vị đáp ứng cả hai yêu cầu sau đây.

- Quý vị đã từ bỏ quốc tịch trước 18 tuổi^{1/2}.
- Quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ trong hơn 10 năm tính thuế trước khi từ bỏ quốc tịch. Để xác định tình trạng cư trú ở Hoa Kỳ, hãy sử dụng [thử thách sự hiện diện đáng kể](#) được đề cập trong chương 1.

Cách Tính Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch nếu Quý Vị Là Người Từ Bỏ Quốc Tịch

Trong năm quý vị từ bỏ quốc tịch, quý vị phải chịu thuế thu nhập đánh vào lãi (hoặc lỗ) ròng chưa thực hiện trong tài sản như thể tài sản đó đã được bán với giá trị thị trường hợp lý vào ngày trước ngày từ bỏ quốc tịch (“thuế điều chỉnh theo thị trường”). Điều này áp dụng cho hầu hết các loại quyền lợi tài sản mà quý vị nắm giữ vào ngày từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú. Tuy nhiên, xem [Ngoại Lệ](#) ở phần sau.

Lãi do bán hàng quy ước phải được tính trong năm tính thuế của lần bán hàng quy ước không liên quan đến các luật Thuế Vụ khác của Hoa Kỳ. Lỗ do bán hàng quy ước phải được tính trong phạm vi được quy định theo Luật Thuế Vụ. Tuy nhiên, đoạn 1091 (liên quan đến việc không cho phép lỗ do bán không cổ phiếu và chứng khoán) không được áp dụng. Lãi ròng mà quý vị phải tính vào thu nhập bị giảm (nhưng không dưới 0):

1. \$600.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trước ngày 1 tháng 1, 2009.
2. \$626.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2009.
3. \$627.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2010.
4. \$636.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2011.
5. \$651.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2012.
6. \$668.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2013.
7. \$680.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2014.
8. \$690.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2015.
9. \$693.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2016.
10. \$699.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2017.
11. \$711.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2018.
12. \$725.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2019.
13. \$737.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2020.
14. \$744.000 nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc kết thúc tình trạng cư trú trong năm 2021.

Ngoại Lệ. Thuế điều chỉnh theo thị trường không áp dụng cho các trường hợp sau.

1. Các khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện.

2. Các khoản thù lao trả chậm không đủ điều kiện.
3. Tiền lãi từ quỹ ủy thác không cấp vốn.
4. Các trường mục chưa đóng thuế quy định.

Thay vào đó, các mục (1) và (3) có thể bị khấu lưu tại nguồn. Trong trường hợp mục (2), quý vị được coi là nhận giá trị hiện tại của lợi nhuận tích lũy kể từ ngày này trước ngày quý vị từ bỏ quốc tịch. Trong trường hợp mục (4), quý vị được coi là phân phối toàn bộ tiền lãi trong trường mục vào ngày này trước ngày quý vị từ bỏ quốc tịch. Xem Thông Báo 2009-85 và Hướng Dẫn cho Mẫu 8854 để biết thêm thông tin.

Tờ Khai Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch

Quý vị phải nộp Mẫu 8854 ban đầu trong năm quý vị từ bỏ quốc tịch Hoa Kỳ hoặc kết thúc tình trạng cư trú dài hạn, ngay cả khi quý vị không phải là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản vào năm cuối cùng. Ngoài ra, quý vị cũng phải nộp Mẫu 8854 hằng năm sau khi quý vị từ bỏ quốc tịch nếu quý vị là người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản trong năm cuối cùng và quý vị:

1. Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau (xem [Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau](#), ở phần sau),
2. Có khoản thù lao trả chậm đủ điều kiện hoặc
3. Có tiền lãi trong quỹ tín thác không cấp vốn.

Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau. Quý vị có thể đưa ra lựa chọn không hủy ngang để trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau áp dụng cho việc bán tài sản quy ước. Nếu quý vị đưa ra lựa chọn này, các quy tắc sau đây sẽ được áp dụng.

1. Quý vị có thể đưa ra lựa chọn này theo từng tài sản.
2. Thuế trả sau có thể quy cho một tài sản cụ thể sẽ đến hạn vào ngày khai thuế trong năm tính thuế mà quý vị quyết định chuyển nhượng tài sản đó.
3. Tiền lãi được tính trong khoảng thời gian trả thuế sau.
4. Ngày đến hạn nộp thuế trả sau không được gia hạn sớm hơn các ngày sau đây.
 - a. Ngày đến hạn khai thuế bắt buộc trong năm mất.
 - b. Thời gian đảm bảo tài sản không đủ. Xem mục (6) dưới đây.
5. Quý vị đưa ra lựa chọn trên Mẫu 8854.
6. Quý vị phải cung cấp đảm bảo đầy đủ (chẳng hạn như trái phiếu).
7. Quý vị phải miễn trừ không hủy ngang mọi quyền theo bất cứ hiệp ước nào của Hoa Kỳ ngăn cản hoạt động tính hoặc thu thuế điều chỉnh theo thị trường.

Để biết thêm thông tin về việc trả sau, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 8854.

Tính Thuế của Quý Vị

Giới thiệu

Sau khi quý vị xác định tình trạng người nước ngoài, nguồn thu nhập, nếu và cách thu nhập đó chịu thuế ở Hoa Kỳ thì bước tiếp theo là tính thuế. Thông tin trong chương này không đầy đủ cho người nước ngoài thường trú vì thông tin này dành cho người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú phải lấy các ấn phẩm, mẫu đơn và hướng dẫn dành cho công dân Hoa Kỳ do thông tin về việc nộp tờ khai thuế dành cho người nước ngoài thường trú thường giống với công dân Hoa Kỳ.

Nếu quý vị vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm tính thuế, xem [chương 6](#) để xem phần thảo luận về người nước ngoài mang hai quốc tịch.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Số nhận dạng,
- Tình trạng khai thuế,
- Các khoản khấu trừ,
- Người phụ thuộc,
- Các khoản khấu trừ từng khoản,
- Tín thuế và các khoản thanh toán và
- Quy tắc đặc biệt áp dụng cho thường trú nhân Samoa của Mỹ và Puerto Rico chân thật.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn Phẩm

- ☐ **463** Chi Phí Đi Lại, Quà Tặng và Xe Hơi
- ☐ **501** Người Phụ Thuộc, Khấu Trừ Tiêu Chuẩn và Thông Tin Khai Thuế
- ☐ **521** Chi Phí Di Chuyển
- ☐ **526** Đóng Góp Từ Thiện
- ☐ **535** Chi Phí Kinh Doanh
- ☐ **597** Thông tin về Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Canada

Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)

- ☐ **W-7** Đơn Xin Cấp Số Nhận Dạng Người Đóng Thuế Cá Nhân của IRS
- ☐ **Mẫu 1040** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Cá Nhân
- ☐ **Mẫu 1040-SR** Tờ Khai Thuế Hoa Kỳ cho Người Cao Niên
- ☐ **Mẫu 1040-NR** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Tạm Trú
- ☐ **2106** Chi Phí Kinh Doanh của Nhân Viên
- ☐ **3903** Chi Phí Di Chuyển

- ☐ **4563** Loại Trừ Thu Nhập đối với Thường Trú Nhân Samoa của Mỹ Chân Thật
- ☐ **7202** Tín Thuế Nghỉ Bệnh và Nghỉ Do Gia Đình cho Một Số Cá Nhân Tự Kinh Doanh
- ☐ **8959** Thuế Medicare Bổ Sung
- ☐ **8990** Giới Hạn Chi Phí Tiền Lãi Kinh Doanh Trong Đoạn 163(j)

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Năm Tính Thuế

Quý vị phải tính thu nhập và nộp tờ khai thuế trên cơ sở kỳ kế toán hằng năm được gọi là năm tính thuế. Nếu quý vị chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của quý vị sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu quý vị từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì quý vị sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

Số Nhận Dạng

Số nhận dạng người đóng thuế (TIN) được cung cấp trên tờ khai thuế, báo cáo, và các tài liệu thuế vụ khác. Đối với cá nhân, đây là số an sinh xã hội (SSN). Nếu quý vị không có và không đủ điều kiện nhận SSN thì quý vị phải nộp đơn xin cấp mã số thuế cá nhân (ITIN). Mã số thuế của chủ lao động (EIN) là cần thiết nếu quý vị đang tham gia vào một hoạt động thương mại hoặc kinh doanh với tư cách là doanh nghiệp cá thể và có nhân viên hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện.

Quý vị phải cung cấp TIN nếu quý vị là:

- Người nước ngoài có thu nhập gắn với việc thực hiện một hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;
- Người nước ngoài có văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh ở Hoa Kỳ vào bất kỳ thời điểm nào trong năm;
- Một [người phối ngẫu tạm trú được coi như thường trú nhân](#), như đã thảo luận trong chương 1; hoặc
- Bất kỳ người nước ngoài nào khác nộp tờ khai thuế, tờ khai thuế được điều chỉnh, hoặc yêu cầu hoàn thuế (nhưng không phải tờ khai thông tin).

Số an sinh xã hội (SSN). Nhìn chung, quý vị có thể lấy SSN nếu quý vị đã được nhập cảnh hợp pháp vào Hoa Kỳ với tư cách thường trú nhân hoặc theo các diện di trú khác cho phép làm việc tại Hoa Kỳ.

Để nộp đơn xin SSN mới, quý vị phải nộp trực tiếp Mẫu SS-5 và các giấy tờ cần thiết tại văn phòng Cục Quản Lý An Sinh Xã Hội (SSA) nơi quý vị cư trú. Quý vị có thể tải xuống Mẫu SS-5 tại [SSA.gov/forms](#) ([tiếng Anh](#)), gọi đến SSA theo số 800-772-1213 hoặc đến văn phòng SSA nơi quý vị cư trú. Để biết thêm thông tin, truy cập [Sổ và Thẻ An Sinh Xã Hội](#) ([tiếng Anh](#)).

Du học sinh. Nếu quý vị có diện thị thực F-1, M-1 hoặc J-1, xem Ấn Phẩm 05-10181 của SSA, có sẵn tại [SSA.gov/Pubs/10181.html](#) ([tiếng Anh](#)) để biết thêm thông tin về các loại giấy tờ mà quý vị phải cung cấp để chứng minh tình trạng nhập cư.

Mã số thuế cá nhân (ITIN). Nếu quý vị đã có ITIN, hãy điền ITIN vào bất kỳ chỗ nào yêu cầu cung cấp SSN trên tờ khai thuế. Nếu quý vị không có và không đủ điều kiện lấy SSN thì quý vị phải nộp đơn xin cấp ITIN. Để biết chi tiết về cách làm điều này, xem [Mẫu W-7](#) ([tiếng Anh](#)) và các hướng dẫn.

Nếu quý vị đủ điều kiện nhận ITIN và đơn xin của quý vị đầy đủ thì quý vị thường sẽ nhận được thư chỉ định mã số thuế IRS trong vòng 7 tuần. Nếu quý vị chưa nhận được ITIN hoặc thư từ khác trong vòng 7 tuần sau khi nộp đơn xin, hãy gọi đến số miễn phí của IRS tại 800-829-1040 để yêu cầu cung cấp tình trạng của đơn xin nếu quý vị đang ở trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Nếu quý vị đang ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ, hãy gọi số 267-941-1000 (không phải số miễn phí).

ITIN chỉ dùng cho mục đích thuế vụ. Việc này không cho quý vị quyền được hưởng trợ cấp an sinh xã hội hay thay đổi tình trạng việc làm hoặc di trú theo pháp luật Hoa Kỳ.

Bên cạnh việc người nước ngoài phải cung cấp ITIN và không đủ điều kiện lấy SSN, quý vị phải nộp Mẫu W-7 dành cho người phối ngẫu hoặc người phụ thuộc là người nước ngoài đủ điều kiện được quyền lợi thuế và không đủ điều kiện lấy SSN.

Thông tin khác về việc lấy ITIN có sẵn trong Hướng Dẫn cho Mẫu W-7 và tại [IRS.gov/ITA](#).

ITIN đã hết hạn. Một số ITIN phải được gia hạn. Các ITIN sau đã hết hạn vào cuối năm 2021 và phải được gia hạn nếu quý vị cần khai thuế liên bang trong năm 2022.

- ITIN chưa được sử dụng trên tờ khai thuế liên bang ít nhất một lần trong 3 năm qua.
- ITIN có các số ở giữa là 88 (ví dụ: 9NN-88-NNNN).
- ITIN có các số ở giữa là 90, 91, 92, 94, 95, 96, 97, 98 hoặc 99 (ví dụ: 9NN-95-NNNN) và được cấp trước năm 2013.

Quý vị không phải gia hạn ITIN nếu quý vị không cần nộp tờ khai thuế liên bang. Để gia hạn ITIN, xem Mẫu W-7 và các hướng dẫn tại [IRS.gov/FormW7](#). Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/ITA](#).

Mã số thuế của chủ lao động (EIN). Cá nhân có thể dùng SSN (hoặc ITIN) đối với thuế cá nhân và EIN đối với thuế kinh doanh. Để nộp đơn xin cấp EIN, nộp [Mẫu SS-4](#) ([tiếng Anh](#)) cho IRS.

Tình Trạng Khai Thuế

Tiền thuế phụ thuộc vào tình trạng khai thuế của quý vị. Tình trạng khai thuế rất quan trọng khi xác định xem quý vị có được hưởng một số khấu trừ và tín thuế hay không. Quy tắc xác định tình trạng khai thuế là khác nhau đối với người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú có thể sử dụng các tình trạng khai thuế tương tự như công dân Hoa Kỳ. Xem hướng dẫn về mẫu đơn của chúng tôi hoặc [Ấn Phẩm 501](#) ([tiếng Anh](#)) để biết thêm thông tin về tình trạng khai thuế.

Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế. Nhìn chung, quý vị chỉ có thể nộp tờ khai theo diện kết hôn và khai thuế chung nếu cả quý vị và người phối ngẫu đều là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế hoặc nếu quý vị là [người phối ngẫu tạm trú được coi như thường trú nhân](#) như đã thảo luận trong chương 1.

Người góa vợ/chồng đủ điều kiện. Nếu người phối ngẫu mất năm 2019 hoặc 2020 và quý vị không tái hôn trước khi kết thúc năm 2021 thì quý vị có thể đủ điều kiện nộp tờ khai thuế với tư cách người góa vợ/chồng đủ điều kiện và sử dụng thuế suất khai thuế chung. Điều này chỉ được áp dụng nếu quý vị đã khai thuế chung với người phối ngẫu trong năm họ mất.

Để biết thêm thông tin về tình trạng khai thuế của người góa vợ/chồng đủ điều kiện, xem *Qualifying Widow(er) (Người Góa Vợ/Chồng Đủ Điều Kiện)* trong *Filing Status (Tình Trạng Khai Thuế)* trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 năm 2021.

Chủ gia đình. Quý vị có thể đủ điều kiện trở thành chủ gia đình nếu quý vị chưa kết hôn hoặc được coi như chưa kết hôn vào ngày cuối cùng của năm và quý vị phải trả hơn một nửa chi phí duy trì nhà ở cho quý vị và một người đủ điều kiện. Quý vị phải là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế.

Với mục đích này, quý vị sẽ được coi như chưa kết hôn nếu người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào của năm và người phối ngẫu không chọn được coi như thường trú nhân, như đã thảo luận ở chương 1 trong [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#).

Ghi chú. Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi quý vị được coi như chưa kết hôn vì quý vị đã kết hôn với người nước ngoài tạm trú thì quý vị vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến tín thuế thu nhập kiếm được (EIC). Trong trường hợp đó, quý vị sẽ không được hưởng tín thuế. Xem [Ấn Phẩm 596 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú nộp Mẫu 1040-NR thì quý vị có thể sử dụng một trong các tình trạng khai thuế được thảo luận ở phần sau.

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn. Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một người không phải là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thường phải dùng cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Tiền Thuế để khai thuế riêng khi xác định tiền thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ngoại Lệ. Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn thường không thể dùng cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Tiền Thuế dành cho cá nhân độc thân. Tuy nhiên, quý vị có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu quý vị sống xa người phối ngẫu trong 6 tháng cuối năm và quý vị là thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn hoặc quý vị là quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu quý vị có đủ điều kiện hay không. “Quốc dân Hoa Kỳ” được nêu rõ ở phần sau trong mục này.

Người nước ngoài tạm trú thường không thể khai thuế theo diện đã kết hôn và khai thuế chung. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với một công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ có thể

chọn được coi như thường trú nhân và khai thuế chung trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để biết thông tin về các lựa chọn này, xem [chương 1](#). Nếu quý vị không chọn khai thuế chung, nộp Mẫu 1040-NR và dùng cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Tiền Thuế dành cho cá nhân đã kết hôn và khai thuế riêng.

Quốc dân Hoa Kỳ. Cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ nhưng có bốn phận đối với chính phủ với Hoa Kỳ, được coi như công dân Hoa Kỳ. Ngoài ra, quốc dân Hoa Kỳ cũng bao gồm Người Samoa của Mỹ và Thường Trú Nhân Quần Đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Người góa vợ/chồng đủ điều kiện. Quý vị có thể đủ điều kiện khai thuế với tư cách người góa vợ/chồng đủ điều kiện và dùng thuế suất khai thuế chung.

Để biết thêm thông tin về tình trạng khai thuế của người góa vợ/chồng đủ điều kiện, xem *Qualifying widow(er) (Người góa vợ/chồng đủ điều kiện)* ở mục *Filing Status (Tình Trạng Khai Thuế)* trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-SR năm 2021.

Chủ gia đình. Quý vị không thể khai thuế với tư cách chủ gia đình nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú vào bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế. Tuy nhiên, nếu quý vị đã kết hôn thì người phối ngẫu có thể đủ điều kiện là chủ gia đình nếu:

- Người phối ngẫu là người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ trong cả năm tính thuế;
- Quý vị chọn không được coi như người nước ngoài thường trú; và
- Người phối ngẫu đáp ứng các yêu cầu khác về tình trạng khai thuế này, như đã thảo luận ở phần trước trong [Người Nước Ngoài Thường Trú](#).

Ghi chú. Khi xét đến mục đích chủ gia đình, ngay cả khi người phối ngẫu được coi như chưa kết hôn vì quý vị là người nước ngoài tạm trú thì quý vị vẫn có thể được coi như đã kết hôn khi xét đến EIC. Trong trường hợp đó, người phối ngẫu sẽ không được hưởng tín thuế. Xem [Ấn Phẩm 596](#) để biết thêm thông tin.

Bất động sản và quỹ tín thác. Bất động sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú sử dụng Mẫu 1040-NR phải dùng Bảng Thuế Suất W trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR khi xác định thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động kinh doanh hay thương mại ở Hoa Kỳ.

Các quy tắc đặc biệt áp dụng cho người nước ngoài đến từ một số thuộc địa của Mỹ. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế và đồng thời là người làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ nên xem [Thường Trú Nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico Thực Sự](#) ở cuối chương này để biết thông tin về các quy tắc đặc biệt.

Khai Báo Thu Nhập của Quý Vị

Quý vị phải khai báo từng khoản thu nhập chịu thuế theo quy tắc trong các chương [2](#), [3](#) và [4](#). Đối với người nước ngoài thường trú, điều này bao gồm thu nhập có nguồn gốc ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Đối với người nước ngoài tạm trú, điều này bao

gồm cả thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (chịu thuế suất tăng dần) và thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ (chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Các Khoản Khấu Trừ

Người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự trên tờ khai thuế Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú thường chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Quý vị có thể yêu cầu các khoản khấu trừ tương tự như công dân Hoa Kỳ nếu quý vị là người nước ngoài thường trú trong cả năm tính thuế. Xem phần thảo luận trong [Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân](#) ở phần sau, trong đó có một số quy tắc và nguyên tắc tương tự áp dụng cho quý vị, đặc biệt là hướng đến người nước ngoài tạm trú. Quý vị nên xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 để biết thêm thông tin về cách yêu cầu các khoản khấu trừ được phép.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Quý vị có thể yêu cầu các khoản khấu trừ để tính thu nhập chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Nhìn chung, quý vị không thể yêu cầu các khoản khấu trừ liên quan đến thu nhập không gắn với hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ. Ngoài trừ một số khoản khấu trừ từng khoản được thảo luận ở phần sau, quý vị chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ. Quý vị có thể khấu trừ tất cả các chi phí cần thiết theo thông lệ trong hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh đó. Để biết thêm thông tin về chi phí kinh doanh khác, xem [Ấn Phẩm 535 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. Nếu quý vị có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì quý vị có thể khấu trừ tối đa 20% thu nhập kinh doanh đủ điều kiện từ hoạt động thương mại hay kinh doanh đủ điều kiện, cộng với 20% cổ tức REIT đủ điều kiện và thu nhập từ công ty hợp danh đại chúng đủ điều kiện (PTP). Để biết thêm thông tin, xem [Đòng 13a](#) trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Để biết thêm thông tin về khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện, xem Mẫu 8995, Mẫu 8995-A và các bản khai, cũng như hướng dẫn về các mẫu đơn và bản khai liên quan.

Lỗi. Quý vị có thể khấu trừ lỗi phát sinh từ các giao dịch mà mình tham gia để kiểm lời và không được bảo hiểm bồi hoàn, v.v. trong phạm vi liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Trong các năm tính thuế 2018, 2019 và 2020, Đạo Luật Viện Trợ, Cứu Trợ và An Ninh Kinh Tế Coronavirus (CARES) đã bãi bỏ giới hạn lỗ do kinh doanh theo đoạn 461(l). Nhìn chung, không có giới hạn khấu trừ lỗ do kinh doanh trong năm 2020. Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế năm 2018 hoặc năm 2019 có giới hạn lỗ do kinh doanh thì quý vị có thể nộp tờ khai thuế sửa đổi với mục đích dùng khoản lỗ đó để giảm thu nhập.

Bắt đầu từ năm 2021 và trước năm 2026, quý vị có thể sẽ không được khấu trừ lỗ do kinh doanh vượt mức. Trong năm 2021, lỗ do kinh doanh vượt mức là lỗ từ hoạt động thương mại hay kinh doanh của người đóng thuế không phải doanh nghiệp lớn hơn ngưỡng \$262.000 (\$524.000 đối với người đóng thuế đã kết hôn và khai thuế chung).

Chi phí của nhà giáo dục. Nếu quý vị là nhà giáo dục đủ điều kiện trong năm 2021 thì quý vị có thể khấu trừ dưới dạng khoản điều chỉnh thu nhập lên đến \$250 trong chi phí chưa hoàn lại đủ điều kiện mà quý vị trả hoặc phát sinh trong năm 2021 cho các khóa học phát triển chuyên môn, sách, đồ dùng (không phải dụng cụ cho các khóa giảng dạy về giáo dục sức khỏe hoặc thể chất), thiết bị máy tính (bao gồm phần mềm và dịch vụ liên quan), thiết bị và tài liệu bổ sung khác mà quý vị dùng trong lớp học. Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn về mẫu đơn khai thuế.

TIP Chi phí hợp lệ bao gồm các khoản thanh toán hoặc phát sinh trong năm 2021 cho thiết bị bảo hộ, chất khử trùng và các vật dụng khác dùng để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút corona.

Sắp xếp hưu trí cá nhân (IRA). Nếu quý vị đã đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2021 thì quý vị có thể được khấu trừ IRA. Tuy nhiên, để làm được như vậy, quý vị phải có tiền thù lao chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Mẫu 5498 sẽ được gửi cho quý vị trước ngày 31 tháng 5, 2022, trong đó cho biết tất cả các khoản đóng góp vào IRA truyền thống trong năm 2021. Nếu quý vị được một chương trình hưu trí (lương hưu đủ điều kiện, chia sẻ lợi nhuận (bao gồm 401(k)), niên kim, SEP, SIMPLE, v.v.) tại nơi làm việc hoặc thông qua việc tự kinh doanh dài hạn thì khoản khấu trừ IRA có thể được giảm hoặc loại bỏ. Tuy nhiên, quý vị vẫn có thể đóng góp vào IRA truyền thống ngay cả khi quý vị không thể khấu trừ chúng. Nếu quý vị đóng góp theo điện không khấu trừ vào IRA truyền thống trong năm 2021 thì quý vị có thể khai báo chúng trên Mẫu 8606.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Chi phí di chuyển. Chỉ khấu trừ chi phí di chuyển nếu quý vị là thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ đang tại ngũ và di chuyển theo quân lệnh do thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#). Nếu quý vị hội đủ điều kiện, hãy sử dụng Mẫu 3903 để tính số tiền cần khấu trừ.

Dịch vụ hoặc các khoản bồi hoàn do chính phủ cung cấp cho thành viên của Quân Đội Hoa Kỳ. Không tính giá trị của dịch vụ di chuyển và lưu kho vào thu nhập được cung cấp bởi chính phủ do di chuyển theo quân lệnh thay đổi lâu dài nơi đóng quân. Tương tự, không tính các khoản thu nhập nhận được như phụ cấp di dời, chi phí chỗ ở tạm thời, phụ cấp chỗ ở tạm thời hoặc phụ cấp nhà ở khi

chuyển đến. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 3 \(tiếng Anh\)](#).

SEP, SIMPLE tự kinh doanh và chương trình hưu trí đủ điều kiện. Nếu quý vị tự kinh doanh thì quý vị có thể khấu trừ các khoản đóng góp vào SEP, SIMPLE hoặc chương trình hưu trí đủ điều kiện để cung cấp trợ cấp hưu trí cho bản thân và nhân viên theo thông luật (nếu có). Để đóng góp theo diện khấu trừ cho bản thân, quý vị phải có thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Lấy [Ấn Phẩm 560 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Phạt do rút tiền tiết kiệm sớm. Quý vị phải tính toàn bộ thu nhập lãi gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ mà quý vị nhận được hoặc được ghi có vào tài khoản trong năm. Không giảm số tiền này bằng tiền phạt mà quý vị phải trả khi rút tiền sớm từ tài khoản tiết kiệm có kỳ hạn. Tuy nhiên, nếu thu nhập lãi gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì quý vị có thể khấu trừ trên dòng 18 của Bảng 1 (Mẫu 1040) tiền phạt do rút sớm mà tổ chức ngân hàng áp dụng. Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của quý vị.

Khoản khấu trừ lãi tiền vay sinh viên. Nếu quý vị đã trả lãi năm 2021 cho một khoản vay sinh viên đủ điều kiện thì quý vị có thể được khấu trừ lên đến \$2.500 tiền lãi đã trả. Nhìn chung, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ nếu quý vị đáp ứng tất cả các yêu cầu.

Khoản khấu trừ này được thực hiện trên dòng 21 của Bảng 1 (Mẫu 1040). Đính kèm Bảng 1 (Mẫu 1040) với Mẫu 1040-NR của quý vị.

Để tính tiền khấu trừ, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).

Đóng góp từ thiện. Nếu quý vị là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ đủ điều kiện yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ thì quý vị có thể được khấu trừ khoản đóng góp từ thiện lên đến \$300 trong năm 2021. Để biết chi tiết, xem hướng dẫn về dòng 12b của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-NR.

Người phụ thuộc

Người nước ngoài thường trú có thể khai người phụ thuộc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico và Hàn Quốc; hoặc thường trú nhân Ấn Độ từng là sinh viên hoặc người học nghề kinh doanh mới có thể có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem [Người Nước Ngoài Tam Trú](#) ở phần sau.

Nhìn chung, người phụ thuộc là **trẻ đủ điều kiện** hoặc **thân nhân đủ điều kiện**. Tuy nhiên, các ngoại lệ sau đây sẽ được áp dụng.

- Cá nhân là người phụ thuộc của người đóng thuế được coi như không có người phụ thuộc.
- Cá nhân khai thuế chung không phải là người phụ thuộc nếu cá nhân đó khai thuế chung, trừ khi chỉ nộp tờ khai thuế chung để yêu cầu hoàn thuế ước tính hoặc thuế khấu lưu.
- Cá nhân được khai là người phụ thuộc phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc

thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Canada hoặc Mexico.

Quý vị phải cho biết SSN (hoặc ITIN) của bất kỳ người phụ thuộc nào mà quý vị ghi trong *Người phụ thuộc* trên Mẫu 1040-NR.



Nếu quý vị không cung cấp SSN (hoặc ITIN) của người phụ thuộc theo yêu cầu hoặc nếu quý vị cung cấp SSN không chính xác thì một số khoản giảm thuế có thể không được chấp nhận. Xem [Số Nhân Dạng](#) ở phần trước.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Nếu quý vị là người nước ngoài thường trú thì người phụ thuộc đủ điều kiện gồm có con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Con phải đáp ứng năm thử thách để trở thành con đủ điều kiện. Một người phải đáp ứng năm thử thách để trở thành thân nhân đủ điều kiện. Để biết thêm thông tin, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040R.

Quý vị phải cho biết SSN (hoặc ITIN) của bất kỳ người phụ thuộc nào mà quý vị ghi trong *Dependents (Người phụ thuộc)* trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.



Nếu quý vị không cung cấp SSN (hoặc ITIN) của người phụ thuộc theo yêu cầu hoặc nếu quý vị cung cấp SSN không chính xác thì một số khoản giảm thuế có thể không được chấp nhận. Xem [Số Nhân Dạng](#) ở phần trước.

Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân

Xem [Ấn Phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Nếu quý vị là thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ thì quý vị có thể khai từng người phụ thuộc đáp ứng một số thử thách nhất định. Thường trú nhân Mexico hoặc Canada hoặc quốc dân Hoa Kỳ phải sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc. Xem [Ấn Phẩm 501 \(tiếng Anh\)](#) để biết các quy tắc này.

Thường trú nhân Hàn Quốc. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Hàn Quốc (không phải nhân viên của chính phủ Hàn Quốc) có thể khai con của họ là người phụ thuộc đủ điều kiện. Bên cạnh việc sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ để xác định ai là người phụ thuộc, theo hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Hàn Quốc, con cái phải sống với người nước ngoài tạm trú tại Hoa Kỳ vào một thời điểm nào đó trong năm chịu thuế.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ có thể khai người phụ thuộc nếu họ đáp ứng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ.

Có thể có giới hạn ảnh hưởng đến khoản khấu trừ từng khoản mà quý vị có thể yêu cầu trên Bảng A. Hãy xem hướng dẫn về Bảng A (Mẫu 1040) hoặc *Hướng Dẫn về Bảng A, Khấu Trừ Từng Khoản* trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Quý vị có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ bằng cách sử dụng Bảng A (Mẫu 1040). Xem *Hướng Dẫn về Bảng A* (Mẫu 1040) để biết thêm thông tin.

Nếu quý vị không ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì quý vị có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn cho tình trạng khai thuế cụ thể của mình. Để biết thêm thông tin, xem *Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR*.

Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân

Quý vị có thể khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản nếu quý vị nhận thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Nhìn chung, quý vị chỉ có thể tính các khoản khấu trừ và lỗ được phân bổ hợp lý vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Quý vị không thể tính các khoản khấu trừ và/lỗ liên quan đến thu nhập được miễn thuế hoặc thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, quý vị có thể khấu trừ một số khoản đóng góp từ thiện và mất mát do thiệt hại và trộm cắp ngay cả khi chúng không liên quan đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Sử dụng Bảng A (Mẫu 1040-NR) để yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản. Xem *Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR* để biết thêm thông tin.

Mức khấu trừ tiêu chuẩn. Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, có một quy tắc đặc biệt, được đề cập ở phần tiếp theo, dành cho một số người nước ngoài tạm trú đến từ Ấn Độ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Quy tắc đặc biệt được áp dụng cho học sinh và người học nghề kinh doanh đủ điều kiện nhận quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ. Quý vị có thể yêu cầu mức khấu trừ tiêu chuẩn, miễn là quý vị không yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản.

Sử dụng *Bảng Tính 5-1* để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2021. Nếu quý vị đã kết hôn và người phối ngẫu nộp tờ khai thuế và ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản thì quý vị không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Giảm thuế do thiên tai. Nếu quý vị là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh đủ điều kiện được

hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ và bị ảnh hưởng bởi một số thiên tai lớn được liên bang tuyên bố trong năm 2021 (xem *IRS.gov/DisasterTaxRelief* và *FEMA.gov/Disasters* (tiếng Anh)), quý vị có thể chọn tăng mức khấu trừ tiêu chuẩn bằng lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện trên tờ khai thuế năm 2020. Sử dụng *Bảng Tính 5-1* để tính mức khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2020. Xem Mẫu 4684 năm 2020 và các hướng dẫn để biết thêm thông tin về khoản giảm thuế đối với lỗ do thương vong cá nhân liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.

Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương. Quý vị có thể khấu trừ thuế thu nhập tiểu bang và địa phương đã nộp, thuế này đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ. Khoản khấu trừ của quý vị được giới hạn đến tổng tiền khấu trừ là \$10.000 (\$5.000 nếu quý vị đã kết hôn và khai thuế riêng). Nếu quý vị được hoàn thuế hoặc giảm thuế trong năm 2020 đã nộp trong năm trước, vui lòng không giảm mức khấu trừ theo số tiền đó. Thay vào đó, quý vị phải tính tiền hoàn lại hoặc tiền bớt vào thu nhập nếu quý vị đã khấu trừ các khoản thuế trong năm trước và khoản khấu trừ đã làm giảm thuế. Xem *Recoveries* (Phục Hồi) trong *Ấn Phẩm 525* (tiếng Anh) để biết chi tiết về cách tính số tiền được tính vào thu nhập.

Các khoản đóng góp từ thiện. Quý vị có thể khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện hoặc quà biếu cho các tổ chức đủ điều kiện theo một số giới hạn nhất định. Tổ chức đủ điều kiện bao gồm các tổ chức có bản chất tôn giáo, từ thiện, giáo dục, khoa học hoặc văn học hoặc hoạt động nhằm ngăn chặn hành vi tàn ác đối với trẻ em hoặc động vật. Một số tổ chức thúc đẩy hoạt động thi đấu thể thao nghiệp dư toàn quốc hoặc quốc tế cũng là tổ chức đủ điều kiện.

Để biết thêm thông tin về việc khấu trừ các khoản đóng góp từ thiện, xem *Quà Biếu cho Các Tổ Chức Từ Thiện Hoa Kỳ* trong *Hướng Dẫn về Bảng A, Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản* trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR.

Các tổ chức nước ngoài. Khoản đóng góp trực tiếp cho một tổ chức nước ngoài sẽ không được khấu trừ. Tuy nhiên, quý vị có thể khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức Hoa Kỳ chuyển tiền cho một tổ chức từ thiện nước ngoài nếu tổ chức Hoa Kỳ quản lý việc sử dụng quỹ hoặc tổ chức nước ngoài chỉ là một nhánh quản trị của tổ chức Hoa Kỳ.

Theo số lượng hiệp ước thuế thu nhập giới hạn, quý vị có thể đủ điều kiện được khấu trừ các khoản đóng góp cho một tổ chức từ thiện nước ngoài. Xem *Ấn Phẩm 526* (tiếng Anh) để biết chi tiết.

Mất mát do thiệt hại và trộm cắp. Quý vị có thể khấu trừ mất mát do thiệt hại và trộm cắp trên tờ khai thuế.



Quý vị chỉ có thể khấu trừ lỗ do thương vong hoặc trộm cắp ngoài kinh doanh nếu lỗ được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố.

Nếu lỗ do thương vong hoặc trộm cắp được quy cho một thiên tai được liên bang tuyên bố thì quý vị thể khấu trừ lỗ ngay cả khi tài sản của quý vị không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản có thể là tài sản sử dụng cá nhân hoặc tài sản tạo ra thu nhập không liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tài sản phải đặt ở Hoa Kỳ vào thời điểm xảy ra thương

vong hoặc trộm cắp. Quý vị có thể khấu trừ lỗ do trộm cắp trong năm phát hiện lỗ. Sử dụng Mẫu 4684 và các hướng dẫn để tính mất mát do thiệt hại và trộm cắp phải khấu trừ. Để biết thêm thông tin, xem *Ấn Phẩm 547*.

Các khoản khấu trừ từng khoản khác. Quý vị có thể được khấu trừ một số khoản khấu trừ từng khoản khác chưa được thảo luận ở phần trước. Các khoản khấu trừ này bao gồm những mục sau.

- Lỗ ròng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện.
- Lỗ tài sản tạo ra thu nhập do thương vong hoặc trộm cắp.
- Khấu trừ cho các khoản hoàn trả theo quy định người đóng thuế phải khai báo toàn bộ thu nhập trong năm nếu số tiền này trên \$3.000. Xem *Ấn Phẩm 525* (tiếng Anh) để biết chi tiết.
- Khoản đầu tư chưa thu hồi vào lương hưu.
- Chi phí phải trả cho dụng cụ hoặc dịch vụ để làm việc trong khi bị tàn phế.

Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn dòng số 7 trong *Hướng Dẫn cho Bảng A, Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản* trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR. Xem thêm *Ấn Phẩm 529* (tiếng Anh).

Lỗ ròng liên quan đến thiên tai đủ điều kiện. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 4684 để biết thêm thông tin về lỗ do thiên tai đủ điều kiện. Để xác định xem quý vị có bị ảnh hưởng bởi một thiên tai lớn được liên bang tuyên bố hay không, truy cập *IRS.gov/DisasterTaxRelief*.

Lỗ tài sản tạo ra thu nhập. Các khoản lỗ này không tuân theo giới hạn áp dụng cho tài sản sử dụng cá nhân. Sử dụng Mục B trong Mẫu 4684 để tính tiền khấu trừ cho các khoản lỗ này.

Tín Thuế và Các Khoản Thanh Toán

Phản thảo luận này bao gồm tín thuế và các khoản thanh toán dành cho người nước ngoài thường trú, sau đó là phản thảo luận về tín thuế và khoản thanh toán dành cho người nước ngoài tạm trú.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú thường yêu cầu tín thuế và khai báo các khoản thanh toán thuế, bao gồm cả tiền khấu lưu, trong đó sử dụng các quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Sau đây là một số tín thuế mà quý vị có thể yêu cầu.

Tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài. Quý vị có thể yêu cầu tín thuế theo một số giới hạn áp dụng cho thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài đánh vào thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài. Quý vị không thể yêu cầu tín thuế đã nộp hoặc cộng dồn đánh vào thu nhập kiếm được ở nước ngoài được loại trừ. Để yêu cầu tín thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài, quý vị thường phải nộp Mẫu 1116 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Để biết thêm thông tin, xem *Ấn Phẩm 514* (tiếng Anh).

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc. Quý vị có thể nhận tín thuế này nếu quý vị trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ



Ghi chú. Nếu quý vị đã kết hôn và khai thuế riêng và người phối ngẫu ghi các khoản khấu trừ theo từng khoản, vui lòng không hoàn thành mẫu tính này. Quý vị không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn ngay cả khi quý vị sinh trước ngày 2 tháng 1, 1957 hay quý vị bị mù.

1. Điền số tiền ghi dưới đây cho tình trạng khai thuế của quý vị.

- Độc thân hoặc vợ chồng khai thuế riêng—\$12.550
- Người góa vợ/chồng đủ điều kiện—\$25.100

1. _____

2. Quý vị có thể được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của người khác không?

☐ **Không.** Điền số tiền ghi ở dòng số 1 vào dòng số 4. Bỏ qua dòng số 3 và đi đến dòng số 5.

☐ **Có.** Đi đến dòng số 3.

3. Có phải **thu nhập kiểm được*** của quý vị trên \$750 không?

☐ **Có.** Cộng \$350 vào thu nhập kiểm được của quý vị. Điền tổng cộng.

☐ **Không.** Điền \$1.100

3. _____

4. Điền số tiền nhỏ hơn trong dòng số 1 hoặc dòng số 3

4. _____

5. Nếu sinh trước ngày 2 tháng 1, 1957 HOẶC bị mù, vui lòng điền \$1.350 (\$1.700 nếu là độc thân). Nếu sinh trước ngày 2 tháng 1, 1957 VÀ bị mù, vui lòng điền \$2.700 (\$3.400 nếu là độc thân). Nếu không, vui lòng điền -0-

5. _____

6. Điền bất kỳ lỗi rỗng nào do thiên tai trong Mẫu 4684 năm 2021, dòng số 15

6. _____

7. Cộng các dòng số 4, 5 và 6. Điền tổng cộng ở đây và trên Mẫu 1040-NR, dòng số 12a. Nhập "Mức Khấu Trừ Tiêu Chuẩn Được Phép Theo Hiệp Ước Thuế Thu Nhập Giữa Hoa Kỳ-Ấn Độ" trong chỗ trống ở bên trái những dòng này. **Đây là mức khấu trừ tiêu chuẩn của quý vị trong năm 2021**

7. _____

***Thu nhập kiểm được** bao gồm tiền công, tiền lương, tiền boa, phí dịch vụ chuyên môn và thù lao khác nhận được từ các dịch vụ cá nhân do quý vị thực hiện. Thu nhập do lao động cũng bao gồm bất kỳ khoản tiền nào nhận được dưới dạng học bổng mà quý vị phải tính vào thu nhập. Nhìn chung, thu nhập kiểm được là tổng số tiền quý vị đã khai báo trên Mẫu 1040-NR, dòng số 1a và dòng số 1b, cộng với Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng số 3 và dòng số 6, trừ đi Mẫu 1040-NR, dòng số 10c và Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng số 15.

thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc hoặc người phối ngẫu bị tàn tật để quý vị có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 2441 và [Ấn Phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu quý vị từ 65 tuổi trở lên hoặc nếu quý vị đã nghỉ hưu do tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn. Để biết thêm thông tin về tín thuế này, xem [Ấn Phẩm 524 \(tiếng Anh\)](#) và Bảng R (Mẫu 1040).

Tín thuế dành cho một số cá nhân tự kinh doanh. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận một số tín thuế thu nhập nếu quý vị là cá nhân tự kinh doanh đủ điều kiện và không thể làm việc từ ngày 1 tháng 1, 2021 đến ngày 31 tháng 3, 2021 do COVID-19. Cả hai tín thuế này đều được tính và khai báo trên Mẫu 7202.

Ghi chú. Đạo Luật Giảm Nhẹ Gánh Nặng Thuế Liên Quan Đến COVID Năm 2020 đã sửa đổi FFCRA để kéo dài thời gian nghỉ phép mà chủ lao động có thể tiếp tục yêu cầu tín thuế khi cung cấp loại nghỉ phép đó từ ngày 1 tháng 1, 2021 đến ngày 31 tháng 3, 2021, mặc dù quy định chủ lao động cho phép nghỉ phép đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12, 2020.

Tín thuế nghỉ bệnh và nghỉ phép vì gia đình dành cho một số cá nhân tự kinh doanh. Quý vị có thể nhận tín thuế nghỉ bệnh nếu quý vị không thể thực hiện dịch vụ với tư cách cá nhân tự kinh doanh

do một số dịch vụ chăm sóc liên quan đến vi-rút corona:

1. Quý vị đã yêu cầu và/hoặc
2. Quý vị đã cung cấp cho người khác.

Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 7202, Phần I và các hướng dẫn.

Tín thuế nghỉ phép vì gia đình dành cho một số cá nhân tự kinh doanh. Quý vị có thể nhận tín thuế nghỉ phép vì gia đình nếu quý vị không thể thực hiện dịch vụ với tư cách cá nhân tự kinh doanh do quý vị chăm sóc con trai hoặc con gái dưới 18 tuổi liên quan đến vi-rút corona. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 7202, Phần II và các hướng dẫn.

Gia hạn và mở rộng cho tín thuế nghỉ bệnh và nghỉ vì gia đình. ARP quy định rằng một số cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu tín thuế này trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Form7202 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế giáo dục. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận các tín thuế này nếu quý vị đã trả chi phí giáo dục đủ tiêu chuẩn cho bản thân, người phối ngẫu hoặc người phụ thuộc. Có hai loại tín thuế giáo dục: tín thuế cơ hội người Mỹ và tín thuế giáo dục trọn đời. Quý vị không thể yêu cầu các loại tín thuế này nếu quý vị đã kết hôn và khai thuế riêng. Sử dụng Mẫu

8863 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 970 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú, xem [Tín thuế giáo dục](#) trong *Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân* ở phần sau.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu quý vị đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện cho chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2021. Sử dụng Mẫu 8880 và các hướng dẫn để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin về các quy định về việc yêu cầu tín thuế, xem [Ấn Phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. Quý vị có thể nhận tín thuế này nếu quý vị có trẻ đủ điều kiện dưới 18 tuổi và đáp ứng các yêu cầu khác. Số tiền tín thuế tối đa cho mỗi trẻ đủ điều kiện là \$3.600 cho mỗi trẻ dưới 6 tuổi và lên đến \$3.000 cho mỗi trẻ trên 5 tuổi và dưới 18 tuổi. Số tiền tín thuế nâng cao được loại dần khi tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi vượt quá \$150.000 cho trường hợp của người góa vợ/chồng và \$75.000 cho các trường hợp khác. Nếu quý vị sinh sống tại Hoa Kỳ hơn nửa năm, tín thuế trẻ em sẽ được hoàn lại hoàn toàn ngay cả khi quý vị không có thu nhập kiểm được. Nếu quý vị không đáp ứng được điều kiện cư trú này, tín thuế trẻ em của quý vị sẽ kết hợp tín thuế trẻ em không hoàn lại và tín thuế trẻ em bổ sung được hoàn lại, giống như năm 2020. Tín thuế cho người phụ thuộc khác không được nâng cấp và sẽ tính như năm 2020.

“Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 18 tuổi vào cuối năm 2021;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không kiếm được hơn một nửa số tiền để thanh toán cho bản thân trong năm 2021;
- Đã sống với quý vị hơn nửa năm 2021 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của quý vị; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của quý vị. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép quý vị nhận nuôi hợp pháp.

Nếu quý vị không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chính sửa từ khai thuế năm 2021.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho những người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em. Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc mã số thuế cho việc nhận con nuôi (ATIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn). Xem Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để biết thêm thông tin.

Tín thuế nhận con nuôi. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.440 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được cân nhắc khi nhận một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt làm con nuôi, bất kể quý vị có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Tín thuế thu nhập kiểm được (EIC). EIC hay tín thuế thu nhập kiểm được (EITC) là quyền lợi dành cho người đang làm việc có thu nhập từ thấp đến trung bình. Để đủ điều kiện nhận EIC, quý vị phải kiếm được thu nhập kiểm được khi làm việc cho ai đó hoặc điều hành hoặc sở hữu một doanh nghiệp hoặc trang trại và đáp ứng các quy tắc cơ bản. Ngoài ra, quý vị phải đáp ứng các quy tắc khác dành cho người lao động không có con đủ tiêu chuẩn hoặc có con đáp ứng tất cả các quy tắc về trẻ đủ tiêu chuẩn. EIC làm giảm tiền thuế quý vị nợ và có thể

hoàn lại tiền cho quý vị. Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/EIC](#).

Nếu quý vị không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai EIC trên bản gốc hoặc bản chính sửa từ khai thuế năm 2021. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai đứa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc bản chính sửa từ khai thuế năm 2021.



Nếu thể an sinh xã hội có phần ghi chú cho biết “Không Hợp Lệ để Làm Việc” và mã số được cấp để quý vị (hoặc người phối ngẫu hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận trợ cấp do liên bang tài trợ thì quý vị không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về trợ cấp do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thể có phần ghi chú này và tình trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi tới mức cá nhân đó hiện trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy yêu cầu SSA cấp thẻ an sinh xã hội mới mà không có phần ghi chú.

Để tìm hiểu xem liệu quý vị có đủ điều kiện nhận EIC hay không, truy cập [IRS.gov/EITCAssistant](#).

Chọn sử dụng thu nhập kiểm được năm trước. Quý vị có thể chọn sử dụng thu nhập kiểm được năm 2019 để tính EIC nếu thu nhập kiểm được năm 2019 cao hơn thu nhập kiểm được năm 2021. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 và [Ấn Phẩm 596](#) để biết thêm thông tin.

Thông tin khác. Có những quy định khác về tín đủ điều kiện không được thảo luận ở đây. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 596](#).

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Quý vị có thể yêu cầu một số tín thuế tương tự như người nước ngoài thường trú. Quý vị cũng có thể khai báo một số khoản thuế đã nộp, được coi là đã nộp hoặc bị khấu lưu khỏi thu nhập.

Tín thuế

Chỉ cho phép tín thuế nếu quý vị nhận thu nhập gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quý vị có thể yêu cầu một số tín thuế sau.

Tín thuế nước ngoài. Nếu quý vị nhận thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ thì quý vị có thể yêu cầu tín thuế thu nhập đã nộp hoặc cộng dồn cho bất kỳ quốc gia nước ngoài nào hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ đánh vào thu nhập đó.

Nếu quý vị không có thu nhập từ nước ngoài gần với hoạt động thương mại hay kinh doanh trong lãnh thổ Hoa Kỳ thì quý vị không thể yêu cầu tín thuế Hoa Kỳ cho các khoản thuế đã nộp hoặc cộng dồn cho một quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ.

Quý vị không thể nhận bất kỳ tín thuế nào mà một quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ áp đặt vào thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ nếu các khoản thuế đó chỉ được áp dụng vì quý vị là công dân hoặc thường trú nhân của quốc gia nước ngoài hoặc thuộc địa đó.

Nếu quý vị yêu cầu tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài thì quý vị thường phải đính kèm tờ khai thuế với Mẫu 1116. Xem [Ấn Phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#) để biết thêm thông tin.

Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc.

Quý vị có thể nhận tín thuế này nếu quý vị trả tiền cho ai đó chăm sóc trẻ đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người phối ngẫu bị tàn tật để quý vị có thể làm việc hoặc tìm việc làm. Để biết định nghĩa của các thuật ngữ này, xem [Ấn Phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người phối ngẫu là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong mục [Cách Đưa Ra Lựa Chọn](#) ở chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau (xem [Tiêu Chuẩn Cứu Xét Khai Thuế Chung](#) trong [Ấn Phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#)).

Tiền chi phí chăm sóc trẻ và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ trong năm tính thuế đó. Thu nhập do lao động thường là tiền công, tiền lương và phí dịch vụ chuyên môn nghề nghiệp đối với dịch vụ cá nhân được thực hiện.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế giáo dục. Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì quý vị thường không thể yêu cầu tín thuế giáo dục. Tuy nhiên, quý vị có thể yêu cầu tín thuế giáo dục trong các trường hợp sau.

1. Quý vị đã kết hôn và chọn khai thuế chung với công dân Hoa Kỳ hoặc người phối ngẫu là thường trú nhân Hoa Kỳ như đã thảo luận trong [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1.
2. Quý vị là người nước ngoài có tình trạng kép và chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong cả năm. Xem [Chọn Tình Trạng Người Nước Ngoài Thường Trú](#) trong chương 1.

Thông tin khác về tín thuế chi phí giáo dục đủ điều kiện của sinh viên trong bốn năm học đại học đầu tiên có sẵn tại [IRS.gov/AOTC \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu quý vị đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện cho một chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc thỏa thuận hưu trí cá nhân (IRA) trong năm 2021. Quý vị không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Quý vị sinh sau ngày 1 tháng 1, 2004;
- Quý vị là học sinh/sinh viên toàn thời gian;
- Quý vị đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2021 của người khác; hoặc
- Tổng thu nhập được điều chỉnh của quý vị trong năm là \$33.000.

Sử dụng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. Quý vị có thể nhận tín thuế này nếu quý vị có trẻ đủ điều kiện dưới 18 tuổi và đáp ứng các yêu cầu khác. Số tiền tín thuế tối đa cho mỗi trẻ đủ điều kiện là \$3.600 cho mỗi trẻ đủ điều kiện dưới 6 tuổi và lên đến \$3.000 cho trẻ đủ điều kiện từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi.



Chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Ấn Độ có thể yêu cầu tín thuế trẻ em.

“Con đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 18 tuổi vào cuối năm 2021;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không kiếm được hơn một nửa số tiền để thanh toán cho bản thân trong năm 2021;
- Đã sống với quý vị hơn nửa năm 2021 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như phục vụ cho việc đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của quý vị; và
- Không khai thuế chung trong năm (hoặc chỉ nộp tờ khai để yêu cầu hoàn thuế thu nhập bị khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp).

Con nuôi luôn được coi như con ruột của quý vị. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép quý vị nhận nuôi hợp pháp.

Nếu quý vị không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai tín thuế trẻ em trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho đứa trẻ này nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Sử dụng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em vẫn có thể đủ điều kiện để quý vị nhận tín thuế cho người phụ thuộc khác. Đây là tín thuế không hoàn lại trị giá \$500 cho mỗi người đủ tiêu chuẩn. Người phụ thuộc đủ điều kiện là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR. Để yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác, người phụ thuộc phải có SSN, ITIN hoặc ATIN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn).



Chỉ người nước ngoài tạm trú là quốc dân Hoa Kỳ; thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc; hoặc học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ đủ điều kiện nhận các quyền lợi theo Điều 21(2) của hiệp ước thuế thu nhập đã ký với Ấn Độ mới có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác.

Tín thuế nhận con nuôi. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.440 khi quý vị đã trả chi phí đủ điều kiện để nhận nuôi một đứa trẻ đủ tiêu chuẩn. Số tiền này có thể được cho phép để nhận

nuôi một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt, bất kể quý vị có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng Mẫu 1040-NR.

Người nước ngoài tạm trú đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn khai thuế chung với người phối ngẫu là công dân hoặc thường trú nhân, được thảo luận trong mục [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) ở chương 1 hoặc nếu họ hội đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem [Người Đã Kết Hôn và Khai Thuế Riêng](#) trong hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Tín thuế cho thuế tối thiểu thay thế năm trước. Nếu quý vị đã nộp thuế tối thiểu thay thế vào năm trước, xem Mẫu 8801 để biết liệu quý vị có đủ điều kiện nhận tín thuế này hay không.

Tín thuế thu nhập kiểm được. Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì quý vị thường không thể yêu cầu EIC. Tuy nhiên, nếu quý vị đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người phối ngẫu là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ được thảo luận trong [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1, quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này.

Quý vị và người phối ngẫu (nếu khai thuế chung) và bất kỳ con đủ điều kiện nào phải có số SSN hợp lệ để yêu cầu EIC. Quý vị không thể yêu cầu EIC bằng ITIN.

Nếu quý vị không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai EIC trên tờ khai thuế gốc hoặc tờ khai thuế năm 2021 đã sửa đổi. Ngoài ra, nếu trẻ không có SSN được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế (bao gồm cả gia hạn) thì quý vị không thể khai đứa trẻ đó là con đủ điều kiện khi tính EIC trên bản gốc hoặc bản chỉnh sửa tờ khai thuế năm 2021.



Nếu thể an sinh xã hội có chú thích cho biết “Không Hợp Lệ để Làm Việc” và số đã được cấp để quý vị (hoặc người phối ngẫu hoặc con đủ điều kiện) có thể nhận quyền lợi do liên bang tài trợ thì quý vị không thể yêu cầu EIC. Một ví dụ về quyền lợi do liên bang tài trợ là Medicaid. Nếu thể có chú thích này và tình trạng nhập cư của cá nhân đã thay đổi để hiện tại trở thành công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp, hãy đề nghị SSA cấp thể an sinh xã hội mới mà không cần chú thích.

Xem [Ấn Phẩm 596](#) để biết thêm thông tin về tín thuế này.

Tín thuế cho một số cá nhân tự kinh doanh. Mục 7002 và Mục 7004 của Đạo Luật Gia Đình Là Ưu Tiên Cao Nhất Trong Thời Gian Ứng Phó với Vi-rút Corona đã tạo ra hai tín thuế thu nhập cho cá nhân tự kinh doanh đủ điều kiện không thể làm việc từ ngày 1 tháng 4, 2020 đến hết ngày 31 tháng 12, 2020 do các điều kiện liên quan đến vi-rút corona. Cả hai tín thuế này đều được tính và khai báo trên Mẫu 7202.

Ghi chú. Đạo Luật Giảm Nhẹ Gánh Nặng Thuế Liên Quan Đến COVID Năm 2020 đã sửa đổi FFCRA để kéo dài thời gian nghỉ phép mà chủ lao động có thể tiếp tục để yêu cầu tín thuế khi cung cấp loại nghỉ phép đó từ ngày 1 tháng 1, 2021 đến ngày 31 tháng 3, 2021, mặc dù quy định chủ lao động cho phép nghỉ phép đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12, 2020.

Tín thuế nghỉ bệnh cho một số cá nhân tự kinh doanh. Quý vị có thể nhận tín thuế nghỉ bệnh nếu quý vị không thể thực hiện dịch vụ với tư cách cá nhân tự kinh doanh do một số dịch vụ chăm sóc liên quan đến vi-rút corona:

1. Quý vị đã yêu cầu và/hoặc
2. Quý vị đã cung cấp cho người khác.

Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 7202, Phần I và các hướng dẫn.

Tín thuế nghỉ vì gia đình cho một số cá nhân tự kinh doanh. Quý vị có thể yêu cầu tín thuế nghỉ vì gia đình nếu quý vị không thể thực hiện dịch vụ với tư cách cá nhân tự kinh doanh do quý vị chăm sóc con trai hoặc con gái dưới 18 tuổi liên quan đến vi-rút corona. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 7202, Phần II và các hướng dẫn.

Gia hạn và mở rộng cho tín thuế nghỉ bệnh và nghỉ việc gia đình. ARP quy rằng một số cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu tín thuế cho tối đa 10 ngày “nghỉ bệnh có lương” và lên đến tối đa 60 ngày “nghỉ việc gia đình có lương” nếu họ không thể làm việc hoặc làm việc từ xa do các trường hợp liên quan đến vi-rút corona. Các cá nhân tự kinh doanh có thể yêu cầu các khoản tín thuế này trong khoảng thời gian bắt đầu từ ngày 1 tháng 4 năm 2021 và kết thúc vào ngày 30 tháng 9 năm 2021. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Form7202 \(tiếng Anh\)](#).

Thuế Bị Khấu Lưu

Quý vị có thể khai thuế bị khấu lưu trong năm là khoản thanh toán tiền thuế Hoa Kỳ. Quý vị có thể yêu cầu thuế khấu lưu trên các dòng 25a-25g của Mẫu 1040-NR. Thuế bị khấu lưu sẽ làm giảm tiền thuế mà quý vị nợ bằng Mẫu 1040-NR.

Khấu lưu từ lương bổng. Bất kỳ khoản thuế thu nhập liên bang nào đã khấu lưu từ tiền lương trong năm tính thuế khi quý vị là người nước ngoài tạm trú đều được coi là một khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của quý vị trong cùng một năm. Quý vị có thể khai thuế thu nhập đã khấu lưu cho dù quý vị có tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm hay không và tiền lương (hoặc bất kỳ thu nhập nào khác) liên quan đến hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu lưu. Nếu quý vị có hai chủ lao động trở lên, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với thuế an sinh xã hội đã khấu lưu vượt mức tối đa bắt buộc. Xem [Thuế An Sinh Xã Hội và Thuế Medicare](#) trong chương 8 để biết thêm thông tin.

Thuế Medicare Bổ Sung. Chủ lao động có trách nhiệm giữ lại 0.9% (0,009) Thuế Medicare Bổ Sung đánh vào tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao của Đạo Luật Hưu Trí Đường Sắt (RRTA) trả cho quý vị vượt quá \$200.000 trong năm 2021. Nếu quý vị không nợ Thuế Medicare Bổ Sung, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ Thuế Medicare Bổ Sung nào đã khấu lưu trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai thuế bằng cách nộp Mẫu 8959.

Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Nếu quý vị là cổ đông của quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT, quý vị có thể yêu cầu khấu trừ phần thuế do công ty thanh toán trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối. Quý vị sẽ nhận được thông tin trên Mẫu 2439, trong đó quý vị phải đính kèm với tờ khai thuế.

Thuế khấu trừ tại nguồn. Quý vị có thể khai là khoản thanh toán bất kỳ thuế khấu trừ tại nguồn trên hoạt động đầu tư và thu nhập hàng năm hoặc định kỳ cố định hoặc xác định được đã trả cho quý vị. Thu nhập cố định hoặc xác định được bao gồm tiền lãi, cổ tức, tiền cho thuê và tiền bản quyền mà quý vị không khai là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Tiền lương hoặc tiền công có thể là thu nhập cố định hoặc có thể xác định được nhưng thường tùy thuộc vào khoản khấu trừ được thảo luận ở trên. Thuế đánh vào thu nhập cố định hoặc có thể xác định được sẽ được khấu trừ ở mức 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước.

Thuế đã khấu trừ đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh. Nếu quý vị là đối tác nước ngoài trong một công ty hợp danh thì công ty hợp danh đó sẽ khấu trừ thuế đánh vào phần thu nhập chịu thuế gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho quý vị bản kê khai trên Mẫu 8805 cho biết thuế bị khấu trừ. Công ty hợp danh đại chúng có thể khấu trừ vào khoản phân phối thực tế của thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho quý vị bản kê khai trên Mẫu 1042-S. Khai thuế đã khấu trừ là khoản thanh toán trên dòng 25e hoặc dòng 25g của Mẫu 1040-NR nếu xét thấy phù hợp.

Thuế đã khấu trừ đánh vào lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh. Nếu quý vị là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc công ty hợp danh tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và quý vị trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với các giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt cho quý vị trả tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán. Quy tắc khấu trừ và thanh toán số tiền này tương tự như việc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Quý vị sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh khoản khấu trừ mà quý vị có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín thuế mà quý vị còn nợ khi thu tiền lãi. Quý vị có thể cung cấp một số thông tin cho người nhận chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ khoản khấu trừ. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Luật Thuế Vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lãi thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu trừ nếu quý vị đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu quý vị là người nhận chuyển nhượng không khấu trừ theo mục 1446(f)(4), công ty hợp danh có thể khấu trừ vào các khoản phân phối cho quý vị.

Vào ngày 30 tháng 11, 2020, các quy định cuối cùng trong mục 1446(f) đã được ban hành, thường áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 29 tháng 1, 2021. Thông Báo 2018-29 áp dụng cho giao dịch chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra trước ngày áp dụng các quy định cuối cùng hoặc trong một số trường hợp nhất định, người đóng thuế có thể áp dụng quy định theo đề xuất để chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP trong khoảng thời gian này. Quy định chuyển nhượng lợi ích trong PTP và khoản khấu trừ theo mục 1446(f)(4) sẽ bị tạm ngừng đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra trước ngày 1 tháng 1, 2022. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để biết thêm thông tin, xem Quyết Định Ngân Khố 9926 ở trang 1602 của I.R.B. 2020-51, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-51_IRB#TD-9926 \(tiếng Anh\)](#).

Xem thêm các quy định cuối cùng được công bố trong Sổ Đăng Ký Liên Bang tại [govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-11-30/pdf/2020-22619.pdf \(tiếng Anh\)](#).

Thuế đã khấu trừ đánh vào chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Quý vị có thể khai là khoản thanh toán thuế đã khấu trừ liên quan đến giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ (hoặc thu nhập được coi là có nguồn gốc từ giao dịch chuyển nhượng lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ). Xem [Lãi hoặc Lỗ Bất Động Sản](#) trong chương 4. Người mua sẽ cung cấp cho quý vị bản kê khai khoản khấu trừ trên Mẫu 8288-A. Khai thuế đã khấu trừ là khoản thanh toán trên dòng 25f của Mẫu 1040-NR.

Khai thuế đã khấu trừ trên tờ khai thuế. Khi quý vị điền vào tờ khai thuế, hãy cẩn thận hơn khi điền số tiền thuế đã khấu trừ ghi trên tài liệu cung cấp thông tin của quý vị. Bảng sau liệt kê một số tài liệu cung cấp thông tin phổ biến hơn và cho biết nơi tìm ra tiền thuế đã khấu trừ.

Số mẫu đơn	Địa điểm thuế đã khấu trừ
RRB-1042S	Ô số 13
SSA-1042S	Ô số 9
W-2	Ô số 2
W-2c	Ô số 2
1042-S	Ô số 10
8805	Dòng 10
8288-A	Ô số 2

Thường trú nhân Chân Thật của Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm tính thuế, quý vị thường chịu thuế giống như người nước ngoài thường trú. Quý vị nên nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR và khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn ở trong và ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Tuy nhiên, quý vị có thể loại trừ thu nhập được thảo luận trong các đoạn sau.

Tuy nhiên, với mục đích tính thuế, ngoài khai báo thu nhập, quý vị sẽ được coi như người nước ngoài tạm trú. Ví dụ: quý vị không được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn, quý vị không thể khai thuế chung và quý vị không thể khai người phụ thuộc trừ khi người đó là công dân hoặc quốc dân Hoa Kỳ. Cũng có giới hạn về khoản khấu trừ và tín thuế được phép. Xem [Người Nước Ngoài Tạm Trú](#) trong [Các Khoản Khấu Trừ, Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản](#) và [Tín Thuế và Các Khoản Thanh Toán](#) trong chương này.

Thường trú nhân Puerto Rico. Nếu quý vị là thường trú nhân Puerto Rico thực sự trong cả năm, quý vị có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Puerto Rico (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ) khỏi tổng thu nhập.

Nếu quý vị khai báo thu nhập theo năm và không có tiền lương được khấu trừ trong năm 2021, vui lòng nộp tờ khai thuế và đóng thuế trước ngày 15 tháng 6, 2022. Quý vị cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2022 chậm nhất là

vào ngày 15 tháng 6, 2022. Quý vị không thể khai thuế thu nhập chung hoặc thanh toán thuế ước tính chung. Tuy nhiên, nếu quý vị đã kết hôn với công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, xem [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1.

Nếu quý vị kiếm được tiền lương đã khấu trừ, tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ của quý vị sẽ đến hạn trước ngày 15 tháng 4, 2021. Quý vị cũng phải thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trong năm 2021 chậm nhất là vào ngày 15 tháng 4, 2021. Để biết thông tin về thuế khấu trừ và thuế ước tính, xem [chương 8](#).

Thường trú nhân Samoa của Mỹ. Nếu quý vị là thường trú nhân Samoa của Mỹ thực sự trong cả năm, quý vị có thể loại trừ toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Samoa của Mỹ (trừ số tiền thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính Phủ Hoa Kỳ). Nhân viên của Chính Phủ Samoa của Mỹ không được coi như nhân viên của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào trực thuộc Chính Phủ Hoa Kỳ khi xét đến việc miễn thuế. Để biết thêm thông tin về khoản miễn thuế này, xem Mẫu 4563 và [Ấn Phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#).

6.

Năm Tính Thuế có Tình Trạng Kép

Giới thiệu

Quý vị có một năm tính thuế với tình trạng kép khi quý vị vừa là người nước ngoài thường trú vừa là người nước ngoài tạm trú trong cùng một năm. Tình trạng kép không nhắc đến quốc tịch của quý vị; tình trạng kép chỉ nhắc đến tình trạng cư trú của quý vị ở Hoa Kỳ. Khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ của quý vị trong một năm tính thuế với tình trạng kép, nhiều quy tắc khác nhau sẽ áp dụng trong một thời điểm của năm quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ và một thời điểm của năm quý vị là tạm trú.

Các năm tính thuế với tình trạng kép phổ biến nhất là năm nhập cảnh và năm xuất cảnh. Xem [Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép](#) trong chương 1.

Nếu quý vị đã kết hôn và chọn là [người phối ngẫu tạm trú được coi như thường trú nhân](#) được giải thích ở chương 1 thì quy tắc trong chương này không áp dụng cho quý vị trong năm đó.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Thu nhập chịu thuế,
- Hạn chế đối với người đóng thuế có tình trạng kép,
- Cách tính thuế,
- Các mẫu đơn cần nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp

- Cách để điền vào tờ khai cho người có tình trạng kép.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

- Ấn Phẩm
- ☐

503

Chi Phí Chăm Sóc Trẻ Em và Người Phụ Thuộc
- ☐

514

Tín Thuế Nước Ngoài cho Cá Nhân
- ☐

575

Thu Nhập Lương Hưu và Niên Kim
- Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)
- ☐

1040

Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Cá Nhân
- ☐

1040-SR

Tờ Khai Thuế Hoa Kỳ cho Người Cao Niên
- ☐

1040-C

Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Xuất Cảnh
- ☐

1040-ES

Thuế Ước Tính cho Cá Nhân
- ☐

1040-ES (NR)

Tờ Khai Thuế Ước Tính cho Cá Nhân là Người Nước Ngoài Tạm Trú
- ☐

1040-NR

Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Tạm Trú
- ☐

1116

Tín Thuế Nước Ngoài

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Năm Tính Thuế

Quý vị phải nộp tờ khai thuế theo kỳ kế toán hàng năm được gọi là năm tính thuế. Nếu quý vị chưa từng thiết lập năm tính thuế tài chính thì năm tính thuế của quý vị sẽ là năm dương lịch. Năm dương lịch là 12 tháng liên tiếp kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Nếu quý vị đã từng thiết lập một năm tài chính thông thường (12 tháng liên tục kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng không phải tháng 12 hoặc một năm có 52-53 tuần) và được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ năm nào thì quý vị sẽ được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tài chính rơi vào năm đó.

Thu Nhập Chịu Thuế

Trong một thời điểm của năm quý vị là người nước ngoài thường trú, quý vị phải chịu thuế thu nhập từ tất cả các nguồn. Thu nhập từ các nguồn ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế nếu quý vị nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú. Thu nhập phải chịu thuế ngay cả khi quý vị kiếm được với tư cách người nước ngoài tạm trú hoặc nếu quý vị trở thành người nước ngoài tạm trú sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Trong một thời điểm của năm quý vị là người nước ngoài tạm trú, quý vị chịu thuế thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ và thu nhập từ nguồn nước ngoài nhất định được coi là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quy tắc coi thu nhập từ nguồn nước ngoài là gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ được thảo luận ở chương 4 trong [Thu Nhập Từ Nước Ngoài](#).

Thu nhập từ các nguồn ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ sẽ không chịu thuế nếu quý vị nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú. Thu nhập này không chịu thuế ngay cả khi quý vị đã kiếm được với tư cách người nước ngoài thường trú hoặc nếu quý vị đã trở thành người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ sau khi nhận được và trước khi kết thúc năm.

Thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế cho dù quý vị nhận được với tư cách người nước ngoài tạm trú hay người nước ngoài thường trú, trừ khi được miễn thuế theo Luật Thuế Vụ hoặc điều khoản trong hiệp ước thuế. Nhìn chung, các điều khoản trong hiệp ước thuế chỉ áp dụng cho một thời điểm của năm quý vị không phải là thường trú nhân. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các điều khoản trong hiệp ước thuế có thể áp dụng khi quý vị là người nước ngoài thường trú. Xem [chương 9](#) để biết thêm thông tin.

Khi xác định thu nhập nào phải chịu thuế Hoa Kỳ, quý vị phải xem xét các khoản miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ, cũng như thuế suất đã giảm và miễn trừ theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và một số quốc gia nước ngoài. Để biết thêm thảo luận về các hiệp ước thuế, xem [chương 9](#).

Hạn Chế cho Người Đóng Thuế Có Tình Trạng Kép

Các hạn chế sau đây sẽ áp dụng nếu quý vị đang khai thuế cho năm tính thuế với tình trạng kép.

Mức khấu trừ tiêu chuẩn. Quý vị không thể dùng mức khấu trừ tiêu chuẩn được phép trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Tuy nhiên, quý vị có thể ghi bất kỳ khoản khấu trừ nào được phép thành từng khoản.

Chủ gia đình. Quý vị không thể sử dụng cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Thuế cho chủ gia đình.

Khai thuế chung. Quý vị không thể nộp tờ khai thuế chung. Tuy nhiên, xem [Chọn Tình Trạng của Người Nước Ngoài là Thường Trú Nhân](#) trong *Người Nước Ngoài Có Tình Trạng Kép* trong chương 1.

Thuế suất. Nếu quý vị đã kết hôn và không phải là thường trú nhân của Hoa Kỳ trong toàn bộ hoặc một phần của năm tính thuế và quý vị không chọn khai thuế chung được thảo luận trong [chương 1](#), quý vị phải xem cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Tiền Thuế cho người đã kết hôn và khai thuế riêng khi tính thuế đánh vào thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quý vị không thể dùng cột Bảng Thuế hoặc Bảng Tính Thuế cho người đã kết hôn và khai thuế chung hoặc người độc thân. Tuy nhiên, quý vị có thể khai thuế với tư cách người độc thân nếu quý vị đã sống xa người phối ngẫu trong 6 tháng cuối năm và quý vị là:

- Thường trú nhân Canada, Mexico hoặc Hàn Quốc đã kết hôn; hoặc
- Quốc dân Hoa Kỳ đã kết hôn.

Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR để xem liệu quý vị có đủ điều kiện hay không.

Quốc dân Hoa Kỳ là cá nhân, mặc dù không phải là công dân Hoa Kỳ có bốn phạm đối với chính phủ với Hoa Kỳ. Quốc dân Hoa Kỳ bao gồm Người Samoa Thuộc Mỹ và Thường Trú Nhân Quần Đảo Bắc Mariana chọn trở thành quốc dân Hoa Kỳ thay vì công dân Hoa Kỳ.

Tín thuế. Quý vị không thể yêu cầu tín thuế giáo dục, EIC, hoặc tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật trừ khi:

- Quý vị đã kết hôn; và
- Quý vị chọn là [người phối ngẫu tạm trú được coi như thường trú nhân](#) trong cả năm 2021 bằng cách khai thuế chung với người phối ngẫu là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, được thảo luận trong chương 1.

Người Phụ Thuộc

Với tư cách người đóng thuế có tình trạng kép, quý vị có thể khai người phụ thuộc trên tờ khai thuế. Nhìn chung, người phụ thuộc là con đủ điều kiện hoặc thân nhân đủ điều kiện. Quý vị có thể được quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế bổ sung nếu quý vị có một người phụ thuộc đủ điều kiện. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 hoặc Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-NR để biết thêm thông tin.

Nếu quý vị là quốc dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân Canada hoặc Mexico, quý vị có thể khai một người phụ thuộc theo điều khoản tương tự như công dân Hoa Kỳ. Nếu quý vị là thường trú nhân Hoa Kỳ hoặc Ấn Độ, xem [chương 5](#).

Cách Tính Thuế

Khi quý vị tính thuế Hoa Kỳ cho năm có tình trạng kép, quý vị phải tuân thủ nhiều quy tắc khác nhau cho một thời điểm của năm quý vị là thường trú nhân và một khoảng thời điểm của năm quý vị không phải là thường trú nhân.

Thu nhập

Toàn bộ thu nhập trong thời gian quý vị cư trú và toàn bộ thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian quý vị không cư trú, sau các khoản khấu trừ được phép, sẽ được cộng và đánh thuế theo mức áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong thời gian quý vị không cư trú phải chịu thuế suất cố định 30% hoặc thấp hơn theo hiệp ước. Quý vị không nhận được bất kỳ khoản khấu trừ nào đối với thu nhập này.

Phúc lợi an sinh xã hội và hưu trí ngành đường sắt. Trong một thời điểm của năm quý vị là người nước ngoài tạm trú, 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương của trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1) mà quý vị nhận được phải chịu thuế suất 30%, trừ khi được miễn thuế hoặc phải chịu thuế suất thấp hơn theo hiệp ước. Xem [Thuế Suất 30%](#) trong chương 4).

Trong một thời điểm của năm quý vị là người nước ngoài thường trú, một phần an sinh xã hội và một phần tương đương của phúc lợi hưu trí ngành đường sắt cấp 1 sẽ chịu thuế suất lũy tiến nếu tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi của quý vị cộng với một nửa trợ cấp này cao hơn số tiền cơ sở nhất định.

Sử dụng Bảng Tính Phúc Lợi An Sinh Xã Hội trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 để giúp quý vị xác định phần chịu thuế của an sinh xã hội và trợ cấp hưu trí ngành đường sắt cấp 1 tương đương trong một thời điểm của năm quý vị là người nước ngoài thường trú.

Nếu quý vị nhận được phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ khi quý vị là người nước ngoài tạm trú, SSA sẽ gửi cho quý vị Mẫu SSA-1042S cho biết các quyền lợi kết hợp của quý vị trong cả năm và thuế đã khấu lưu. Quý vị sẽ không nhận được bản kê khai riêng về các quyền lợi nhận được trong thời gian quý vị cư trú và không cư trú ở Hoa Kỳ. Vì vậy, điều quan trọng là quý vị phải lưu hồ sơ cẩn thận các khoản tiền này. Quý vị cần thông tin này để điền vào tờ khai thuế đúng cách và tính nợ thuế của mình.

Nếu quý vị nhận được trợ cấp hưu trí ngành đường sắt khi quý vị là người nước ngoài tạm trú thì Ban Hưu Trí Đường Sắt Hoa Kỳ (RRB) sẽ gửi cho quý vị Mẫu RRB-1042S, Bản Kê Khai cho Người Nhận Là Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân từ Ban Hưu Trí Đường Sắt và/hoặc Mẫu RRB-1099-R, Niên Kim hoặc Lương Hưu từ Ban Hưu Trí Đường Sắt. Nếu quốc gia cư trú hợp pháp hoặc thuế suất của quý vị thay đổi trong năm tính thuế, quý vị có thể nhận được nhiều mẫu đơn.

Tín Thuế và Các Khoản Thanh Toán

Phần thảo luận này đề cập đến tín thuế và các khoản thanh toán cho người nước ngoài có tình trạng kép.

Tín thuế

Là người nước ngoài có tình trạng kép, quý vị thường có thể yêu cầu tín thuế bằng cách sử dụng các quy tắc tương tự như người nước ngoài thường trú. Có một số hạn chế có thể được áp dụng. Các hạn chế này được thảo luận ở đây, cùng với phần giải thích ngắn gọn về các tín thuế thường được cá nhân yêu cầu.



Quý vị không thể yêu cầu tín thuế giáo dục, EIC, hoặc tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật, trừ khi quý vị đã kết hôn và quý vị chọn được coi như thường trú nhân trong cả năm 2021 bằng cách khai thuế chung với người phối ngẫu là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, được thảo luận trong [Chương 1](#).

Tín thuế nước ngoài. Nếu quý vị đã thanh toán hoặc có trách nhiệm thanh toán thuế thu nhập cho một quốc gia nước ngoài đánh vào thu nhập từ các nguồn nước ngoài, quý vị có thể yêu cầu tín thuế nước ngoài.

Nếu quý vị yêu cầu tín thuế nước ngoài, quý vị thường phải nộp Mẫu 1116 cùng tờ khai thuế thu nhập. Để biết thêm thông tin, vui lòng xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1116 và [Ấn Phẩm 514 \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế chăm sóc con nhỏ và người phụ thuộc. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này nếu quý vị trả tiền cho ai đó chăm sóc con đủ điều kiện là người phụ thuộc dưới 13 tuổi hoặc người phụ thuộc bị tàn tật hoặc người phối ngẫu bị tàn tật, để quý vị có thể làm việc hoặc tìm việc làm.

Người nước ngoài có tình trạng kép và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn nộp tờ khai thuế được thảo luận trong [Chương 1](#) hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn sống xa nhau.

Chi phí chăm sóc con nhỏ và người phụ thuộc đủ điều kiện nhận tín thuế trong bất kỳ năm tính thuế nào không được nhiều hơn thu nhập kiếm được trong năm tính thuế đó.

Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 503 \(tiếng Anh\)](#) và Mẫu 2441.

Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này (hay còn gọi là tín thuế cho người tiết kiệm) nếu quý vị đã có các khoản đóng góp đủ điều kiện vào chương trình hưu trí do chủ lao động tài trợ hoặc IRA trong năm 2021. Quý vị không thể yêu cầu tín thuế này nếu:

- Quý vị sinh sau ngày 1 tháng 1, 2004,
- Quý vị là học sinh/sinh viên toàn thời gian,
- Quý vị đã được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế năm 2021 của người khác hoặc
- Tổng thu nhập đã điều chỉnh của quý vị trong năm là \$33.000.

Dùng Mẫu 8880 để tính tín thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 590-A \(tiếng Anh\)](#).

Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung. Quý vị có thể nhận tín thuế này nếu quý vị có trẻ đủ điều kiện dưới 18 tuổi và đáp ứng các yêu cầu khác. Tùy vào tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi, quý vị có thể nhận được số tiền tín thuế được nâng cao lên đến \$3.600 cho mỗi trẻ dưới 6 tuổi và lên đến \$3.000 cho mỗi trẻ trên 6 tuổi và dưới 18 tuổi. Số tiền tín thuế được loại dần khi tổng thu nhập được điều chỉnh đã sửa đổi vượt quá \$150.000 cho trường hợp của người góa vợ/chồng và \$75.000 cho các trường hợp khác.

“Trẻ đủ điều kiện,” dựa trên tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung, là trẻ:

- Dưới 18 tuổi vào cuối năm 2021;
- Là con trai, con gái, con riêng của vợ/chồng, con nuôi tạm đủ điều kiện, anh/chị/em ruột, anh/chị/em là con riêng của cha mẹ kế, anh/chị/em cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, hoặc con cháu của bất kỳ ai trong số họ (ví dụ: các cháu nội/ngoại, các cháu là con của anh/chị/em);
- Là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú;
- Không tự kiếm được hơn một nửa số tiền để nuôi sống bản thân trong năm 2021;
- Đã sống với quý vị hơn nửa năm 2021 (vắng mặt tạm thời chẳng hạn như đi học, nghỉ dưỡng hoặc chăm sóc y tế, được tính là thời gian sống cùng nhà);
- Được khai là người phụ thuộc trên tờ khai thuế của quý vị.
- Không nộp tờ khai thuế trong năm (hoặc chỉ nộp để yêu cầu hoàn thuế thu nhập đã khấu lưu hoặc thuế ước tính đã nộp); và

Con nuôi luôn được coi như con ruột của quý vị. Con nuôi là trẻ được pháp luật cho phép quý vị nhận nuôi hợp pháp.

Nếu quý vị không có SSN (hoặc ITIN) được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế năm 2020 (bao gồm cả gia hạn), quý vị không thể khai tín thuế trẻ em trên tờ khai thuế ban đầu hoặc tờ khai thuế năm 2020 đã chỉnh sửa.

Nếu trẻ không có SSN hợp lệ để làm việc được cấp trước ngày đến hạn khai thuế năm 2020 (bao gồm cả gia hạn), quý vị không thể yêu cầu tín thuế trẻ em cho trẻ nhưng có thể yêu cầu tín thuế cho người phụ thuộc khác đối với đứa trẻ này. Xem [Tín thuế cho người phụ thuộc khác](#) được thảo luận dưới đây.

Dùng Bảng 8812 (Mẫu 1040) và hướng dẫn để tính tín thuế.

Tín thuế cho người phụ thuộc khác. Tín thuế cho người phụ thuộc khác sẽ áp dụng cho người có người phụ thuộc không được yêu cầu tín thuế trẻ em. Người phụ thuộc đủ điều kiện phải là công dân Hoa Kỳ, quốc dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ và phải có SSN, ITIN hoặc ATIN

được cấp vào ngày hoặc trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2021 (bao gồm cả gia hạn).

Tín thuế nhận con nuôi. Quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế lên đến \$14.440 đối với chi phí đủ điều kiện đã thanh toán để nhận nuôi một đứa trẻ đủ điều kiện. Số tiền này có thể được phép để nhận con nuôi có nhu cầu đặc biệt, bất kể quý vị có chi phí đủ điều kiện hay không. Để yêu cầu tín thuế nhận con nuôi, nộp Mẫu 8839 cùng tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ.

Người nước ngoài mang hai quốc tịch và đã kết hôn chỉ có thể yêu cầu tín thuế nếu họ chọn [Người Phối Ngẫu Tạm Trú Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) như đã thảo luận trong chương 1 hoặc nếu họ đủ điều kiện là cá nhân đã kết hôn và sống xa nhau (xem [Người Đã Kết Hôn và Khai Thuế Riêng](#) trong hướng dẫn cho Mẫu 8839).

Khoản thanh toán

Quý vị cũng có thể khai báo là khoản thanh toán nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp, được coi là đã thanh toán hoặc đã khấu lưu khỏi thu nhập của quý vị. Các tùy chọn này bao gồm:

- Thuế đã khấu lưu từ lương bổng kiếm được ở Hoa Kỳ,
- Thuế khấu lưu tại nguồn từ các khoản thu nhập khác nhau có nguồn gốc từ Hoa Kỳ ngoài lương bổng,
- Thuế ước tính đã nộp cùng Mẫu 1040-ES hoặc Mẫu 1040-ES (NR) và
- Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C tại thời điểm khởi hành từ Hoa Kỳ.

Các Mẫu Đơn Cần Nộp

Tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ mà quý vị phải nộp với tư cách người nước ngoài mang hai quốc tịch phụ thuộc vào việc quý vị là người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài tạm trú vào cuối năm tính thuế hay không.

Thường trú nhân vào cuối năm. Quý vị phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR nếu quý vị là người đóng thuế mang hai quốc tịch trở thành thường trú nhân trong năm và là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Viết “Tờ Khai Thuế Cho Người Có Tình Trạng Kép” ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế của quý vị để cho biết thu nhập trong một khoảng thời gian của năm quý vị không phải là thường trú nhân. Quý vị có thể dùng Mẫu 1040-NR làm bản kê khai. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng quý vị viết “Bản Kê Khai Cho Người Có Tình Trạng Kép” ở trên đầu.

Tạm trú vào cuối năm. Quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR nếu quý vị là người đóng thuế mang hai quốc tịch từ bỏ tình trạng cư trú tại Hoa Kỳ trong năm và không phải là thường trú nhân Hoa Kỳ vào ngày cuối cùng của năm tính thuế. Nộp “Dual-Status Return (Tờ Khai Cho Người Có Tình Trạng Kép)” ở trên đầu tờ khai thuế. Đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế của quý vị để thể hiện thu nhập trong một thời điểm của năm quý vị là thường trú nhân. Quý vị có thể dùng Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-NR làm bản kê khai. Tuy nhiên, hãy đảm bảo rằng quý vị đánh dấu “Dual-Status Statement (Báo Cáo Cho Người Có Tình Trạng Kép)” ở trên đầu.

Nếu quý vị từ bỏ quốc tịch hoặc chấm dứt tình trạng cư trú trong năm 2020, quý vị có thể phải nộp bản kê khai cho người từ bỏ quốc tịch (Mẫu 8854)

cùng tờ khai thuế. Để biết thêm thông tin, xem [Thuế Từ Bò Quốc Tịch](#) trong chương 4.

Báo cáo. Bất kỳ báo cáo nào cũng phải có tên, địa chỉ và số nhận dạng người đóng thuế trên đó. Quý vị không cần phải ký vào báo cáo riêng hoặc bảng liệt kê đi kèm tờ khai thuế do chữ ký của quý vị trên tờ khai thuế cũng áp dụng cho báo cáo và bảng liệt kê.

Thời Gian và Địa Điểm Nộp

Nếu quý vị là người nước ngoài thường trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì quý vị phải nộp không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị (nhưng xem [MEQ](#) ở phần sau). Nếu quý vị khai báo thu nhập không phải theo năm, hay nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị. Trong cả hai trường hợp, nộp tờ khai thuế đến địa chỉ này dành cho người nước ngoài người mang hai quốc tịch ghi ở mặt sau của Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 và Mẫu 1040-SR.

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú vào ngày cuối cùng của năm tính thuế và khai báo thu nhập theo năm thì quý vị phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng 4 của năm sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị. Nếu quý vị không nhận được tiền lương đã khấu trừ và khai báo thu nhập theo năm, quý vị phải nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 tháng Sáu của năm sau khi kết thúc năm tính thuế. Nếu quý vị khai báo thu nhập không phải theo năm, nộp tờ khai thuế không muộn hơn ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị. Trong mọi trường hợp, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu quý vị gửi kèm một khoản thanh toán, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303

TIP Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

7.

Thông Tin Khai Thuế

Giới thiệu

Chương này cung cấp thông tin khai thuế cơ bản mà quý vị có thể cần đến.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Các mẫu đơn mà người nước ngoài phải nộp,
- Thời gian và địa điểm nộp,
- Tiền phạt và
- Tờ khai được điều chỉnh và yêu cầu hoàn thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)

- ☐ **Mẫu 1040** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Cá Nhân
- ☐ **Mẫu 1040-SR** Tờ Khai Thuế Hoa Kỳ cho Người Cao Niên
- ☐ **Mẫu 1040-NR** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Tạm Trú

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Nội Dung, Thời Gian và Địa Điểm Nộp

Tờ khai thuế phải nộp, thời gian và địa điểm nộp tờ khai đó, tùy vào tình trạng của quý vị vào cuối năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú hay người nước ngoài tạm trú.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR tại địa chỉ ghi trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040. Ngày đến hạn nộp tờ khai thuế và thanh toán mọi khoản thuế đến hạn là ngày 15 tháng 4 của năm tiếp theo mà quý vị sẽ nộp tờ khai (nhưng xem [MEQ](#) trước đó).

Theo luật di trú Hoa Kỳ, thường trú nhân hợp pháp phải nộp tờ khai thuế với tư cách thường trú nhân. Nếu họ không làm như vậy thì họ có thể được coi là đã từ bỏ tình trạng và có thể mất tình trạng thường trú nhân.

Gia hạn thời gian nộp. Quý vị có thể được gia hạn tự động 6 tháng (ngày 15 tháng 10 đối với người đóng thuế theo năm) nếu không muộn hơn ngày đến hạn khai thuế, quý vị nộp Mẫu 4868. Để biết thêm thông tin, xem Mẫu 4868.



Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian nộp thuế của quý vị. Nếu quý vị không nộp thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, quý vị sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt.

Quý vị được tự động gia hạn nộp cho đến ngày 15 tháng Sáu nếu địa điểm kinh doanh chính và ngôi nhà quý vị đang sống ở bên ngoài Hoa Kỳ và Puerto Rico vào ngày 15 tháng 4. Nếu quý vị cần thêm thời gian vào cuối khoảng thời gian 2 tháng, quý vị có thể được thêm 4 tháng cho đến ngày 15 tháng 10 nếu không muộn hơn ngày 15 tháng Sáu, quý vị nộp Mẫu 4868.

Ngoài thời gian gia hạn 6 tháng, người đóng thuế ở nước ngoài (được định nghĩa trong Hướng Dẫn cho Mẫu 4868) có thể yêu cầu gia hạn nộp tờ khai thuế thêm 2 tháng tùy ý (ngày 15 tháng 12 đối với người đóng thuế theo năm). Để yêu cầu gia hạn, quý vị phải gửi thư cho IRS giải thích lý do tại sao quý vị cần thêm 2 tháng. Gửi thư trước ngày đến hạn đã gia hạn (ngày 15 tháng 10 đối với người nộp thuế theo năm) đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị sẽ không nhận được bất kỳ thông báo nào từ IRS, trừ khi yêu cầu của quý vị bị từ chối do không nộp đúng hạn.

Việc gia hạn thêm 2 tháng tùy ý không áp dụng cho người đóng thuế được gia hạn thời gian nộp Mẫu 2350 (dành cho công dân Hoa Kỳ và người nước ngoài thường trú ở nước ngoài dự kiến sẽ đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế đặc biệt).



Nếu ngày đến hạn nộp tờ khai thuế rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp thì ngày đến hạn sẽ là ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.



Quý vị có thể nộp tờ khai thuế bằng phương thức điện tử. Truy cập [IRS.gov/efile](#) để biết thêm thông tin.

Người Nước Ngoài Tạm Trú

Người nước ngoài tạm trú phải khai thuế thu nhập nên dùng Mẫu 1040-NR.

Nếu quý vị thuộc trường hợp nào trong số các trường hợp sau thì quý vị phải nộp tờ khai thuế.

1. Người nước ngoài tạm trú đã tham gia hoặc được coi là sẽ tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2021. (Tuy nhiên, xem [Ngoại Lệ](#) ở phần sau).
Quý vị phải nộp ngay cả khi:
 - a. Thu nhập của quý vị không đến từ hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ,
 - b. Quý vị không có thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc
 - c. Thu nhập của quý vị được miễn thuế thu nhập.
2. Cá nhân là người nước ngoài tạm trú không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ có thu nhập từ Hoa Kỳ mà nợ thuế không được thanh toán do khấu trừ thuế tại nguồn.

3. Người đại diện chịu trách nhiệm nộp tờ khai thuế của cá nhân được mô tả trong (1) hoặc (2).
4. Người được ủy thác về di sản hoặc quỹ tín thác của người nước ngoài tạm trú.

Quý vị cũng phải nộp tờ khai thuế nếu quý vị muốn:

- Yêu cầu hoàn thuế đã khấu lưu hoặc nộp thừa hoặc
- Yêu cầu quyền lợi khấu trừ hoặc tín thuế. Ví dụ: nếu quý vị không có hoạt động kinh doanh nào ở Hoa Kỳ nhưng có thu nhập từ bất động sản mà quý vị chọn coi là [thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ](#) (được thảo luận trong chương 4) thì quý vị phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào cho phép đối với thu nhập đó. Để biết thông tin về các hạn mức nào đúng hạn, xem [Thời gian nộp tờ khai thuế để được hưởng các khoản khấu trừ và tín thuế](#) trong Thời Gian Nộp ở phần sau.

Ngoại Lệ. Quý vị không cần phải nộp Mẫu 1040-NR nếu quý vị đáp ứng bất kỳ điều kiện nào sau đây.



Ngoại lệ trước đây cho phép người nước ngoài tạm trú chỉ thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là thực hiện các dịch vụ cá nhân và có thu nhập tiền lương không vượt mức miễn trừ cá nhân và không phải nộp Mẫu 1040-NR hiện không còn khả dụng nữa. Quý vị phải thỏa mãn (1), (2) hoặc (3) dưới đây để được miễn nộp Mẫu 1040-NR năm 2021.

1. Quý vị là học sinh/sinh viên, giáo viên hoặc người tập sự là người nước ngoài tạm trú tạm trú ở Hoa Kỳ theo diện thị thực "F", "J", "M" hoặc "Q" và quý vị không có thu nhập chịu thuế như tiền lương, tiền hoa hồng, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh, cổ tức, v.v.
2. Quý vị là học sinh/sinh viên hoặc người học việc kinh doanh đủ điều kiện hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, quý vị là người độc thân hoặc người góa vợ/chồng và tổng thu nhập của quý vị trong năm 2021 thấp hơn hoặc bằng \$12.550 nếu độc thân (\$25.550 nếu quý vị là người góa vợ/chồng).
3. Quý vị là đối tác của một công ty hợp danh Hoa Kỳ không tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm 2021 và Bảng K-1 (Mẫu 1065) chỉ bao gồm thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.



Ngay cả khi quý vị đã rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 1040-C khi xuất cảnh thì quý vị vẫn phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu quý vị đã kết hôn và cả quý vị và người phối ngẫu đều phải nộp tờ khai thuế thì mỗi người phải nộp một tờ khai riêng.

Thực thể không xét đến nội địa thuộc sở hữu nước ngoài. Nếu người ngoại quốc sở hữu toàn thực thể không xét đến (DE) nội địa thì DE nội địa sẽ được coi là công ty trong nước tách biệt với chủ sở hữu (người ngoại quốc) khi xét đến các mục đích hạn chế của quy định này theo mục 6038A áp dụng cho 25% công ty trong nước thuộc sở hữu nước ngoài. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài phải nộp Mẫu 1120 chiếu lệ cùng Mẫu 5472 kèm theo

trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) nộp tờ khai. Thông tin duy nhất phải điền vào Mẫu 1120 là tên và địa chỉ của DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài và các mục B và E ở phần đầu tiên. DE trong nước thuộc sở hữu nước ngoài có thể đã có quy định khai báo trước năm 2017 nếu pháp nhân này đã thực hiện hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc hoạt động khác đòi hỏi phải khai báo. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 5472 để biết thêm thông tin và kết hợp với Mẫu 5472 do DE trong nước nộp. Cũng xin lưu ý rằng do DE trong nước thường là một pháp nhân minh bạch nên người ngoại quốc sẽ điền (hoặc tiếp tục tính) bất kỳ khoản thuế nào phải khai báo của DE trong nước vào Mẫu 1040-NR. DE (nước ngoài hoặc trong nước) cũng có thể có quy định báo cáo riêng liên quan đến việc làm hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt. Xem Quy Định đoạn 301.7701-2(c) (2)(iv) và (v).

Thời Gian Nộp

Nếu quý vị là nhân viên và nhận tiền lương khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ, quý vị thường sẽ nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị. Trong năm 2021, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 18 tháng 4, 2022.

Nếu quý vị không phải là nhân viên nhận tiền lương khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ, quý vị phải nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế của quý vị. Trong năm 2021, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 6, 2022.

Gia hạn thời gian nộp. Nếu quý vị không thể nộp tờ khai thuế vào ngày đến hạn, nộp Mẫu 4868 hoặc sử dụng một trong các lựa chọn nộp tờ khai thuế điện tử được giải thích trong Hướng Dẫn cho Mẫu 4868. Trong năm 2021, thời gian này sẽ gia hạn đến ngày 17 tháng 10, 2022. Quý vị phải nộp phần mở rộng trước ngày đến hạn nộp tờ khai thuế thông thường.



Việc tự động gia hạn 6 tháng sẽ không kéo dài thời gian nộp thuế của quý vị. Nếu quý vị không nộp thuế trước ngày đến hạn ban đầu của tờ khai, quý vị sẽ nợ lãi trên khoản thuế chưa nộp và có thể bị phạt. Xem Mẫu 4868.

Quý vị được tự động gia hạn nộp đến ngày 15 tháng Sáu nếu địa điểm kinh doanh chính và ngôi nhà quý vị đang sống ở bên ngoài Hoa Kỳ và Puerto Rico vào ngày 15 tháng 4. Nếu quý vị cần thêm thời gian vào cuối khoảng thời gian 2 tháng, quý vị có thể được thêm 4 tháng cho đến ngày 15 tháng 10 nếu không muộn hơn ngày 15 tháng Sáu, quý vị nộp Mẫu 4868.

Bên cạnh việc gia hạn 6 tháng đến ngày 15 tháng 10, người đóng thuế có địa điểm kinh doanh chính ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ và Puerto Rico và sống bên ngoài các khu vực quyền hạn đó có thể yêu cầu gia hạn nộp hồ sơ khai thuế thêm 2 tháng tùy ý (đến ngày 15 tháng 12 đối với người đóng thuế theo năm). Để yêu cầu gia hạn, quý vị phải gửi thư cho IRS giải thích lý do tại sao quý vị cần thêm 2 tháng. Gửi thư trước ngày đến hạn đã gia hạn (ngày 15 tháng 10 đối với người nộp thuế theo năm) đến địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Quý vị sẽ không nhận được bất kỳ thông báo nào từ IRS, trừ khi yêu cầu của quý vị bị từ chối do không nộp đúng hạn.

Thời gian nộp để được khấu trừ và tín thuế.

Quý vị phải nộp tờ khai thuế chính xác đúng hạn để nhận quyền lợi về bất kỳ khoản khấu trừ hoặc tín thuế nào được phép. Với mục đích này, tờ khai thuế được coi là nộp đúng hạn nếu quý vị nộp trong vòng 16 tháng kể từ ngày đến hạn vừa được thảo luận. Tuy nhiên, nếu quý vị không nộp tờ khai thuế năm 2020 và năm 2021 không phải là năm đầu tiên quý vị phải nộp tờ khai thuế thì tờ khai thuế năm 2021 được coi là nộp đúng hạn cho mục đích này nếu tờ khai được nộp trước:

- Ngày năm trong khoảng thời gian 16 tháng sau ngày đến hạn nộp tờ khai thuế năm 2020 hoặc
- Ngày IRS thông báo cho quý vị rằng tờ khai thuế năm 2020 chưa được nộp và quý vị không thể yêu cầu một số khoản khấu trừ và tín thuế.

Mức miễn thuế cho các tín dụng sau không bị ảnh hưởng bởi quy định về thời gian này.

- Tín thuế đã khấu lưu.
- Tín thuế tiêu thụ đặc biệt đánh vào một số mục đích sử dụng xăng và nhiên liệu đặc biệt.
- Tín thuế do một quỹ tương hỗ (hoặc RIC khác) hoặc REIT thanh toán đánh vào lãi vốn dài hạn chưa phân phối.

Tờ khai thuế có tính bảo hộ. Nếu hoạt động của quý vị ở Hoa Kỳ bị hạn chế và quý vị không tin rằng mình có tổng thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm thì quý vị có thể nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ (Mẫu 1040-NR) chậm nhất là vào ngày đến hạn được giải thích ở trên. Bằng cách nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ, quý vị sẽ bảo vệ quyền được hưởng lợi về các khoản khấu trừ và tín thuế trong trường hợp sau này người ta xác định rằng một số hoặc toàn bộ thu nhập của quý vị gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Quý vị không phải khai báo bất kỳ khoản thu nhập nào gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc bất kỳ khoản khấu trừ nào trên tờ khai thuế có tính bảo hộ, nhưng quý vị phải cho biết lý do nộp tờ khai thuế có tính bảo hộ.

Nếu quý vị tin rằng một số hoạt động của quý vị dẫn đến thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nộp tờ khai thuế báo cáo thu nhập đó và các khoản khấu trừ liên quan trước ngày đến hạn thông thường. Để bảo vệ quyền yêu cầu khấu trừ hoặc tín thuế từ các hoạt động khác, hãy đính kèm bản kê khai với tờ khai thuế đó, trong đó giải thích rằng quý vị muốn bảo vệ quyền yêu cầu khấu trừ và tín thuế nếu sau này người ta xác định rằng các hoạt động khác tạo ra thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Quý vị có thể làm theo quy trình thông tự nếu quý vị tin rằng mình không nợ thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế của Hoa Kỳ. Hãy đảm bảo rằng quý vị cũng hoàn thành mục L trên Bảng OI (Mẫu 1040-NR).

Miễn hạn nộp tờ khai thuế. IRS có thể miễn hạn nộp tờ khai thuế nếu quý vị xác định rằng dựa trên thực tế và hoàn cảnh, quý vị đã thực hiện hành động hợp lý và có thiện chí trong việc không nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (bao gồm cả tờ khai thuế có tính bảo hộ) và quý vị hợp tác với IRS khi xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ cho năm tính thuế mà quý vị không khai thuế.

Địa Điểm nộp



Nếu quý vị không gửi kèm một khoản thanh toán, nộp Mẫu 1040-NR tại địa chỉ sau.

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301-0215

Nếu quý vị gửi kèm một khoản thanh toán, hãy gửi tờ khai thuế qua đường bưu điện đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
P.O. Box 1303
Charlotte, NC 28201-1303

Người nước ngoài đến từ Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ. Khai báo toàn bộ thu nhập từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, cũng như thu nhập từ các nguồn khác, khi quý vị khai thuế. Để biết thông tin về việc nộp tờ khai thuế Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, hãy liên hệ với Phòng Thuế Vụ Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ.



Nếu quý vị là thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự trong toàn bộ năm tính thuế và làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ, quý vị phải nộp thuế thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ và nộp tờ khai thuế thu nhập tại địa chỉ sau đây.

Virgin Islands Bureau of Internal Revenue
6115 Estate Smith Bay
Suite 225
St. Thomas, VI 00802

Chương 8 thảo luận về khấu trừ từ tiền lương của [thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ](#).

Người nước ngoài đến từ Guam hoặc Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana (CNMI). Nếu quý vị là thường trú nhân chân thật của Guam hoặc CNMI trong toàn bộ năm tính thuế, quý vị phải khai thuế và nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn cho Guam hoặc CNMI. Khai báo toàn bộ thu nhập, bao gồm cả thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ trên tờ khai thuế của quý vị. Không cần phải nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ riêng.



Thường trú nhân chân thật của Guam phải nộp tờ khai thuế Guam theo địa chỉ sau.

Department of Revenue and Taxation
Government of Guam
P.O. Box 23607
Barrigada, GU 96921



Thường trú nhân chân thật của CNMI nên nộp tờ khai thuế CNMI đến địa chỉ sau.

Department of Finance
Department of Revenue and Taxation
Commonwealth of the Northern Mariana Islands
P.O. Box 5234 CHR
Saipan, MP 96950

Nếu quý vị không phải là thường trú nhân Guam hoặc CNMI thực sự, xem [Ấn Phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về địa điểm nộp tờ khai thuế.

Tờ Khai Được Điều Chỉnh và Yêu Cầu Hoàn Thuế

Nếu quý vị nhận thấy thay đổi trong thu nhập, khoản khấu trừ hoặc tín thuế sau khi nộp tờ đơn khai thuế qua đường bưu điện, nộp Mẫu 1040-X. Đồng thời dùng Mẫu 1040-X nếu lẽ ra quý vị phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thay vì Mẫu 1040-NR hoặc ngược lại.

Nếu quý vị chỉnh sửa Mẫu 1040-NR hoặc nộp tờ khai thuế đã sửa, nhập "Amended (Được điều chỉnh)" ở trên cùng và đính kèm tờ khai được điều chỉnh (Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR) với Mẫu 1040-X. Thông thường, tờ khai được điều chỉnh yêu cầu hoàn thuế phải được nộp trong vòng 3 năm kể từ ngày nộp tờ khai thuế hoặc trong vòng 2 năm kể từ thời điểm nộp thuế, tùy theo ngày nào muộn hơn. Tờ khai thuế nộp trước ngày đến hạn cuối cùng được coi là đã nộp vào ngày đến hạn.

Ghi chú. Quý vị có thể nộp Mẫu 1040-X bằng phương thức điện tử trong năm tính thuế 2019. Để biết thêm thông tin, xem [IR-2020-107 \(tiếng Anh\)](#).



Người đóng thuế có năm tính thuế bắt đầu trước năm 2018 có thể đính kèm Mẫu 1040-A hoặc Mẫu 1040-EZ với tờ khai được điều chỉnh (ngay cả khi các mẫu đơn đó không còn được sử dụng nữa) nếu một trong hai mẫu đơn đã nộp là tờ khai thuế ban đầu.

Các Mẫu Đơn Khác Mà Quý Vị Có Thể Phải Nộp

Quý vị có thể phải nộp tờ khai cung cấp thông tin để khai báo một số thu nhập hoặc tài sản nước ngoài hoặc các giao dịch tiền tệ.

FinCEN Mẫu 105, Báo Cáo Hoạt Động Vận Chuyển Tiền hoặc Công Cụ Tiền Tệ Quốc Tế (CMIR)

FinCEN Mẫu 105 là bắt buộc theo 31 U.S.C. 5316 và quy định của Bộ Tài Chính (31 CFR, chương X).

Những người sau đây phải nộp FinCEN Mẫu 105.

1. Người chuyên chở, gửi thư hoặc vận chuyển hoặc buộc phải chuyên chở, gửi thư hoặc vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác có tổng trị giá hơn \$10.000 cùng một lúc từ Hoa Kỳ đến bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ hoặc vào Hoa Kỳ từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.
2. Người nhận tiền hoặc các công cụ tiền tệ khác của Hoa Kỳ có tổng trị giá hơn \$10.000 tại một thời điểm từ bất cứ nơi đâu bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Giao dịch chuyển tiền thông qua các thủ tục ngân hàng thông thường, không liên quan đến hoạt động vận chuyển tiền hoặc các công cụ tiền tệ, không bắt buộc phải khai báo.

Tiền phạt. Hình phạt dân sự và hình sự sẽ được áp dụng nếu không nộp báo cáo, nộp báo cáo có thiếu sót hoặc sai sót trọng yếu hoặc báo cáo sai sự thật hoặc gian lận. Ngoài ra, toàn bộ tiền hoặc công cụ tiền tệ có thể bị thu giữ và tịch thu.

Thông tin khác. Mẫu đơn này có sẵn tại [FINCEN.gov/resources/filing-information](https://www.fincen.gov/resources/filing-information) ([tiếng Anh](#)). Để biết thêm thông tin về việc nộp bằng phương thức điện tử theo BSA, xem Mục Đề Nộp Bảng Phương Thức Điện Tử tại [BSAefiling.fincen.treas.gov/main.html](https://bsaefiling.fincen.treas.gov/main.html) ([tiếng Anh](#)).

Mẫu 8938

Quý vị có thể phải nộp Mẫu 8938 để khai báo quyền sở hữu các tài sản tài chính nước ngoài được chỉ định nếu quý vị là một trong những cá nhân sau.

- Người nước ngoài thường trú Hoa Kỳ trong bất kỳ thời điểm nào của năm tính thuế.
- Người nước ngoài tạm trú chọn [được coi như thường trú nhân](#) với mục đích nộp tờ khai thuế thu nhập chung. Xem chương 1 để biết thông tin về lựa chọn này.
- Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thực sự. Xem [Ấn Phẩm 570 \(tiếng Anh\)](#) để biết định nghĩa về thường trú nhân thực sự.

Quý vị phải nộp Mẫu 8938 nếu tổng giá trị của các tài sản đó vượt quá ngưỡng áp dụng ("ngưỡng khai báo"). Ngưỡng khai báo khác nhau tùy vào việc quý vị sống ở Hoa Kỳ, đã kết hôn hay khai thuế thu nhập chung với người phối ngẫu. Tài sản tài chính nước ngoài được chỉ định gồm bất kỳ tài khoản tài chính nào được duy trì bởi một tổ chức tài chính nước ngoài và trong phạm vi được giữ lại để đầu tư bất kỳ cổ phiếu, chứng khoán hoặc quyền lợi nào khác trong một pháp nhân nước ngoài và bất kỳ công cụ tài chính hoặc hợp đồng nào với tổ chức phát hành hoặc đối tác không phải là người Hoa Kỳ.

Quý vị có thể phải nộp phạt nếu quý vị phải nộp Mẫu 8938 nhưng không nộp hoặc nếu quý vị khai giảm bớt tiền thuế do bất kỳ giao dịch nào liên quan đến tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố.

Quý vị có thể biết thêm thông tin về việc nộp Mẫu 8938 trong Hướng Dẫn cho Mẫu 8938.

Tiền Phạt

Pháp luật quy định các hình phạt do không nộp tờ khai thuế hoặc không nộp thuế theo yêu cầu.

Phạt Dân Sự

Nếu quý vị không nộp tờ khai thuế và nộp thuế trước ngày đến hạn, quý vị có thể phải nộp phạt. Quý vị cũng có thể phải nộp phạt nếu quý vị khai giảm đi tiền thuế đáng kể, nộp tờ khai phủ phỉnh hoặc không cung cấp TIN của quý vị. Nếu quý vị cung cấp thông tin gian lận trên tờ khai thuế, quý vị có thể phải chịu hình phạt dân sự do gian lận.

Nộp trễ. Nếu quý vị không nộp tờ khai trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn), quý vị có thể phải nộp phạt do không nộp tờ khai. Tiền phạt dựa trên thuế chưa nộp trước hạn (không tính gia hạn). Tiền phạt thường là 5% cho mỗi tháng hoặc một khoảng thời gian trong tháng quý vị khai thuế trễ, nhưng không quá 25%.

Gian lận. Nếu quý vị không nộp tờ khai thuế do gian lận, quý vị sẽ bị phạt 15% cho mỗi tháng hoặc một khoảng thời gian trong tháng quý vị khai thuế trễ, tối đa là 75%.

Tờ khai trễ 60 ngày. Nếu quý vị nộp tờ khai thuế hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ nhỏ hơn \$435 hoặc 100% tiền thuế chưa nộp.

Ngoại lệ. Quý vị sẽ không phải nộp phạt nếu quý vị chứng minh rằng quý vị không đã không thể nộp tờ khai thuế đúng hạn vì có lý do chính đáng chứ không phải do cố tình sơ suất.

Nộp thuế trễ. Quý vị sẽ phải nộp phạt do không nộp thuế $\frac{1}{2}$ ở mức 1% (0.005) tiền thuế chưa nộp cho mỗi tháng hoặc một khoảng thời gian của tháng, sau ngày đến hạn mà khoản thuế đó chưa nộp. Tiền phạt này không áp dụng trong thời gian tự động gia hạn 6 tháng của thời gian nộp tờ khai thuế nếu quý vị đã thanh toán ít nhất 90% nợ thuế thực tế của mình vào ngày hoặc trước ngày đến hạn khai thuế và thanh toán số dư khi quý vị nộp tờ khai.

Mức tiền phạt hàng tháng do không nộp thuế bằng một nửa mức phạt thông thường $\frac{1}{4}\%$ (0.0025 thay vì $\frac{1}{2}\%$ (0.005)) nếu thỏa thuận trả góp có hiệu lực trong tháng đó. Lẽ ra quý vị phải nộp tờ khai thuế trước ngày đến hạn (bao gồm cả gia hạn) để đủ điều kiện được giảm tiền phạt này.

Nếu thông báo về ý định áp thuế được ban hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu ít nhất 10 ngày sau ngày ban hành thông báo. Nếu thông báo và yêu cầu thanh toán ngay được phát hành, mức phạt sẽ tăng lên 1% vào đầu tháng đầu tiên bắt đầu sau ngày ban hành thông báo và yêu cầu.

Tiền phạt này không được nhiều hơn 25% tiền thuế quý vị chưa nộp. Quý vị sẽ không phải nộp phạt nếu quý vị có thể chứng minh rằng quý vị có lý do chính đáng cho việc không nộp thuế đúng hạn.

Tiền phạt kết hợp. Nếu cả tiền phạt do không nộp tờ khai thuế và tiền phạt do không nộp thuế (được thảo luận ở phần trước) áp dụng trong bất kỳ tháng nào, tiền phạt 5% (hoặc 15%) do không nộp tờ khai thuế sẽ giảm xuống bằng tiền phạt do không nộp thuế. Tuy nhiên, nếu quý vị nộp tờ khai thuế hơn 60 ngày sau ngày đến hạn hoặc ngày đến hạn đã gia hạn thì tiền phạt tối thiểu sẽ nhỏ hơn \$435 hoặc 100% tiền thuế chưa nộp.

Tiền phạt liên quan đến tính chính xác của tờ khai. Quý vị có thể phải nộp phạt liên quan đến tính chính xác nếu quý vị nộp thiếu tiền thuế do:

- Quý vị thể hiện thái độ sơ suất hoặc coi thường các quy tắc hoặc quy định,
- Quý vị khai giảm đi tiền thuế thu nhập đáng kể,
- Quý vị yêu cầu quyền lợi thuế cho một giao dịch thiếu tính kinh tế hoặc
- Quý vị không công bố tài sản tài chính nước ngoài.

Tiền phạt bằng 20% số tiền nộp thiếu. Tiền phạt bằng 40% của bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu liên quan đến một giao dịch phi kinh tế chưa công bố hoặc một giao dịch tài sản tài chính nước ngoài chưa công bố. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền thanh toán thiếu [bị phạt do gian lận](#), được thảo luận ở phần sau.

Sơ suất hoặc coi thường. Thuật ngữ “sơ suất” bao gồm việc không thực hiện nỗ lực hợp lý để tuân thủ luật thuế hoặc không có sự cẩn trọng hợp lý khi chuẩn bị khai thuế. Hành động sơ suất cũng bao gồm việc không lưu sổ sách và hồ sơ đầy đủ. Quý vị sẽ không phải trả tiền phạt do sơ suất nếu quý vị có cơ sở hợp lý cho vị trí mà quý vị đảm nhận hoặc nếu quý vị có thể cho biết một lý do chính đáng và hành động một cách thiện chí.

Thuật ngữ “coi thường” bao gồm bất kỳ hành vi lơ là bất cẩn, thiếu thận trọng hoặc cố ý coi thường.

Tiết lộ đầy đủ. Quý vị có thể tránh bị phạt do bỏ qua các quy tắc hoặc quy định nếu quý vị công bố một vị trí có ít nhất một cơ sở hợp lý trên tờ khai. Xem [Tuyên bố tiết lộ](#) ở phần sau.

Ngoại lệ này sẽ không áp dụng cho một khoản có thể quy cho trốn thuế. Ngoài ra, ngoại lệ này cũng sẽ không được áp dụng nếu quý vị không lưu hồ sơ và sổ sách đầy đủ hoặc chứng minh cho các khoản một cách hợp lý.

Báo cáo thuế thu nhập thiếu hụt đáng kể. Quý vị báo cáo thuế thu nhập thiếu hụt nếu tiền thuế ghi trên tờ khai ít hơn tiền thuế chính xác. Việc khai giảm bớt tiền thuế là đáng kể nếu cao hơn 10% tiền thuế chính xác hoặc \$5.000. Tuy nhiên, số tiền thuế khai giảm bớt được giảm xuống bằng số tiền khai giảm bớt do:

1. Căn cứ quan trọng hoặc
2. Tiết lộ đầy đủ và dựa trên cơ sở hợp lý.
3. Lý do thích đáng và có thiện chí.

Nếu một mục trên tờ khai thuế có thể quy cho trốn thuế thì quý vị sẽ không được giảm thuế khi tiết lộ đầy đủ. Tuy nhiên, có khoản giảm nhẹ cho một vị thế có căn cứ quan trọng, nhưng chỉ khi quý vị tin tưởng một cách hợp lý rằng xử lý thuế có thể là cách xử lý thích hợp.

Căn cứ quan trọng. Việc có hay có thẩm quyền đáng kể về việc đối ngộ thuế đối với một mục phụ thuộc vào thực tế và hoàn cảnh. Ý kiến tòa án, quy định Ngân Khố, quyết định về doanh thu, thủ tục thuế vụ, thông báo và tuyên bố được đưa ra bởi IRS và được phát hành trong Bản Tin Thuế Vụ liên quan đến các trường hợp giống nhau hoặc tương tự như trường hợp của quý vị sẽ được xem xét.

Tuyên bố tiết lộ. Để tiết lộ đầy đủ thông tin liên quan về cách xử lý thuế đối với một khoản, hãy sử dụng Mẫu 8275, Tuyên Bố Tiết Lộ. Quý vị cũng phải có cơ sở hợp lý để xử lý khoản đó theo cách quý vị từng làm.

Trong trường hợp khai giảm bớt tiền thuế đáng kể, chỉ có các khoản đáp ứng yêu cầu của Quy Trình Thuế Vụ 2020-54, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-53_IRB#REV-PROC-2020-54](#) (tiếng Anh) (hoặc phiên bản tiếp theo) mới được coi là đã tiết lộ đầy đủ trên tờ khai thuế của quý vị.

Thủ Tục Thuế Vụ 2020-54 không xét đến hiệu lực của những thay đổi trong luật thuế có hiệu lực trong các năm thuế bắt đầu sau ngày 31 tháng 12, 2020. Nếu tham chiếu một dòng trong thủ tục thuế vụ này bị ảnh hưởng bởi thay đổi đó và yêu cầu khai báo bổ sung thì người đóng thuế có thể phải nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R, Tuyên Bố Tiết Lộ Theo Quy Định cho đến khi quy định hoặc hướng dẫn khác được ban hành nhằm tuân thủ quy định đó.

Tuyên bố đầy đủ và chính xác vị thế thuế trên Bảng UTP, Tuyên Bố Vị Thế Thuế Không Chắc Chắn của năm thích hợp, sẽ được coi như thể công ty đã nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R liên quan đến vị thế thuế. Tuy nhiên, việc nộp Mẫu 8275 hoặc Mẫu 8275-R sẽ không được coi như thể công ty đã nộp Bảng UTP.

Dùng Mẫu 8275-R để tiết lộ các khoản hoặc vị thế trái với quy định.

Giao dịch thiếu tính kinh tế. Để tìm hiểu thêm thông tin về tính kinh tế, xem mục 7701(o).

Tài sản tài chính nước ngoài. Để biết thêm thông tin về tài sản tài chính nước ngoài chưa công

bố, xem mục 6662(j) hoặc Hướng Dẫn cho Mẫu 8938.

Lý do hợp lý. Quý vị sẽ không phải nộp phạt nếu quý vị đưa ra lý do chính đáng (lý do hợp lý) cho cách quý vị xử lý một khoản. Quý vị cũng phải chứng minh rằng quý vị đã hành động một cách thiện chí. Điều này không áp dụng cho một giao dịch thiếu tính kinh tế.

Nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Quý vị có thể phải nộp phạt nếu quý vị nộp yêu cầu hoàn thuế hoặc tín thuế có sai sót. Tiền phạt tương đương với 20% số tiền không được phép trong yêu cầu, trừ khi quý vị có thể chứng minh rằng quý vị có lý do hợp lý để nộp yêu cầu. Tuy nhiên, bất kỳ số tiền nào không được phép do giao dịch thiếu tính kinh tế sẽ không được coi là có lý do hợp lý. Tiền phạt sẽ không được tính trên bất kỳ phần tiền nào không được phép trong yêu cầu chịu phạt liên quan đến tính chính xác hoặc gian lận.

Nộp tờ khai thuế phụ phẩm. Quý vị có thể phải nộp phạt \$5.000 nếu quý vị nộp tờ khai thuế phụ phẩm hoặc nội dung nộp phụ phẩm khác. Tờ khai thuế phụ phẩm là tờ khai không có đủ thông tin để xác định tiền thuế chính xác hoặc chứa đựng thông tin cho thấy rõ ràng rằng khoản thuế quý vị đã khai báo về căn bản là không chính xác. Để biết thêm thông tin về tờ khai thuế phụ phẩm, nội dung nộp tờ khai thuế phụ phẩm và danh sách các vị thế được xác định là phụ phẩm, xem [IRS.gov/irb/2010-17_IRB#NOT-2010-33](#) (tiếng Anh) (hoặc ấn phẩm tiếp theo).

Quý vị sẽ phải nộp phạt nếu quý vị nộp tờ khai thuế loại này dựa trên một vị thế phụ phẩm hoặc mong muốn trì hoãn hoặc can thiệp vào công tác quản lý các luật thuế liên bang. Điều này bao gồm việc thay đổi hoặc làm nổi bật ngôn ngữ in sẵn phía trên khoảng trống được cung cấp để quý vị ký tên.

Tiền phạt này được cộng vào bất kỳ tiền phạt nào khác theo luật định.

Gian lận. Nếu có bất kỳ khoản thuế nào nộp thiếu trên tờ khai do gian lận thì tiền phạt bằng 75% khoản thuế nộp thiếu do gian lận sẽ được cộng vào tiền thuế của quý vị.

Không cung cấp TIN. Nếu quý vị không cung cấp SSN hoặc ITIN hay SSN hoặc ITIN của người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, bản kê khai hoặc tài liệu khác thì quý vị có thể bị phạt \$50 cho từng hành vi không thực hiện. Quý vị cũng có thể bị phạt \$50 nếu quý vị không cung cấp SSN hoặc ITIN cho người khác theo yêu cầu trên tờ khai thuế, bản kê khai hoặc tài liệu khác.

Ví dụ: nếu quý vị có tài khoản ngân hàng sinh lãi thì quý vị phải cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng. Số này phải được ghi trên Mẫu 1099-INT hoặc bản kê khai khác mà ngân hàng gửi cho quý vị. Nếu quý vị không cung cấp SSN hoặc ITIN cho ngân hàng thì quý vị sẽ bị phạt \$50. (Quý vị cũng có thể chịu khấu lưu dự phòng của thuế thu nhập).

Quý vị sẽ không phải nộp phạt nếu quý vị có thể chứng minh rằng việc không thực hiện là do có lý do chính đáng và không cố ý bỏ qua.

Phạt Hình Sự

Quý vị có thể bị truy tố hình sự (đưa ra xét xử) cho những hành vi như:

1. Trốn thuế;

- Cố ý không khai thuế, cung cấp thông tin hoặc nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn;
- Gian lận hoặc khai man; hoặc
- Chuẩn bị và khai thuế gian lận.

8.

Nộp Thuế Thông Qua Khấu Lưu hoặc Thuế Ước Tính

Giới thiệu

Chương này thảo luận về cách nộp thuế thu nhập Hoa Kỳ khi quý vị kiếm được hoặc nhận được thu nhập trong năm. Nhìn chung, thuế thu nhập liên bang là khoản phải thanh toán ngay. Có hai cách để thanh toán ngay.

- Khấu lưu.** Nếu quý vị là nhân viên thì chủ lao động có thể khấu lưu thuế thu nhập từ tiền lương. Thuế cũng có thể bị khấu lưu từ một số thu nhập khác — bao gồm lương hưu, tiền thưởng, hoa hồng và tiền thắng bài bạc. Trong từng trường hợp, số tiền bị khấu lưu sẽ được trả cho Bộ Tài Chính Hoa Kỳ dưới tên của quý vị.
- Thuế ước tính.** Nếu quý vị không nộp thuế thông qua việc khấu lưu hoặc không nộp đủ thuế theo cách đó thì quý vị có thể phải nộp thuế ước tính. Người tư doanh thường sẽ phải nộp thuế theo cách này. Quý vị có thể phải nộp thuế ước tính nếu quý vị nhận được thu nhập như cổ tức, tiền lãi, tiền cho thuê và tiền bản quyền. Thuế ước tính được dùng để nộp thuế thu nhập, thuế đánh vào công việc tự kinh doanh và thuế tối thiểu thay thế.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Cách thông báo cho chủ lao động về tình trạng người nước ngoài của quý vị,
- Thu nhập chịu khấu lưu thuế thu nhập,
- Miễn tiền khấu lưu,
- Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare và
- quy tắc về thuế ước tính.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn Phẩm

- 515** Khấu Lưu Thuế cho Người Nước Ngoài Tạm Trú và Thực Thể Nước Ngoài
- 901** Hiệp Ước Thuế Hoa Kỳ

Mẫu Đơn (và Các Hướng Dẫn)

- W-4** Chứng Nhận Khấu Lưu Thuế của Nhân Viên

- Thông Báo 1392** Hướng Dẫn Bổ Sung cho Mẫu W-4 dành cho Người Nước Ngoài Tạm Trú
- W-8BEN** Giấy Chứng Nhận Tình Trạng Người Ngoại Quốc của Chủ Sở Hữu Thụ Hưởng để Khấu Lưu và Khai Báo Thuế Hoa Kỳ (Cá nhân)
- W-8ECI** Giấy Chứng Nhận của Người Ngoại Quốc Tuyên Bố Rằng Thu Nhập Đó Gắn Với Hoạt Động Thương Mại hay Kinh Doanh ở Hoa Kỳ
- W-9** Yêu Cầu Cấp Số Nhận Dạng Người Đóng Thuế và Chứng Nhận
- Mẫu 1040-ES (NR)** Thuế Ước Tính Hoa Kỳ dành cho Cá Nhân là Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân
- 8233** Miễn Khấu Lưu Thu Lao cho Dịch Vụ Cá Nhân Độc Lập (và Một Số Người Phụ Thuộc Nhất Định) của Người Nước Ngoài Tạm Trú
- 8288-B** Đơn Xin Cấp Giấy Chứng Nhận Khấu Lưu Thuế đối với Hoạt Động Chuyển Nhượng của Người Ngoại Quốc Sở Hữu Lợi Ích từ Bất Động Sản ở Hoa Kỳ
- 13930** Đơn Xin Thỏa Thuận Khấu Lưu Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ Dựa Trên Thu Nhập của Người Không Phải Thường Trú Nhân

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thông Báo về Tình Trạng Người Nước Ngoài

Quý vị phải báo cho chủ lao động biết quý vị là thường trú nhân hay người nước ngoài tạm trú để họ có thể khấu lưu thuế chính xác từ tiền lương của quý vị.

Nếu quý vị là [người nước ngoài thường trú](#) theo quy tắc được thảo luận trong chương 1, quý vị phải nộp Mẫu W-9 hoặc bản kê khai tương tự cho chủ lao động. Nếu quý vị là [người nước ngoài tạm trú](#) theo quy tắc đó thì quý vị phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu 8233 hoặc Mẫu W-8BEN, trong đó xác nhận rằng quý vị là người ngoại quốc hoặc Mẫu W-4, trong đó xác nhận rằng tiền thù lao của quý vị phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú hoặc công dân Hoa Kỳ.

Nếu quý vị là người nước ngoài thường trú và nhận được thu nhập ngoài tiền lương (chẳng hạn như cổ tức và tiền bản quyền) từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-9 hoặc bản kê khai tương tự cho đại lý khấu lưu (thường là người trả thu nhập) để họ không khấu lưu thuế đánh vào thu nhập với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nếu quý vị nhận được thu nhập loại này với tư cách là người nước ngoài tạm trú, nộp Mẫu W-8BEN cho đại lý khấu lưu để họ khấu lưu thu thuế với thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, nếu thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, nộp Mẫu W-8ECI.

Khấu Lưu Từ Tiền Thù Lao

Phản thảo luận sau đây thường chỉ áp dụng cho người nước ngoài tạm trú. Thuế được khấu lưu đối với người nước ngoài thường trú theo cách tương tự như công dân Hoa Kỳ.

Tiền lương và tiền thù lao khác trả cho người nước ngoài tạm trú đối với các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên thường phải chịu khấu lưu lũy tiến ở mức tương tự như người nước ngoài thường trú và công dân Hoa Kỳ. Do đó, tiền thù lao của quý vị, trừ khi được loại trừ khỏi điều khoản “tiền lương” theo luật định hoặc được miễn thuế theo hiệp ước, phải chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Khấu Lưu từ Tiền Lương

Nếu quý vị là nhân viên và nhận tiền lương chịu khấu lưu lũy tiến thì quý vị sẽ phải điền vào Mẫu W-4. Đồng thời, hãy điền vào Mẫu W-4 để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh trong phạm vi thể hiện khoản thanh toán cho các dịch vụ trước đây, hiện tại hoặc tương lai và quý vị không yêu cầu miễn khấu lưu theo hiệp ước thuế trên Mẫu 8233 (được thảo luận ở phần sau trong [Thu Nhập Được Hưởng Các Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế](#)). Đây là những dịch vụ mà quý vị phải thực hiện với tư cách nhân viên và là điều kiện để nhận học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh (hoặc giảm học phí).

Người nước ngoài tạm trú phải tuân thủ hướng dẫn đặc biệt trong [Thông Báo 1392 \(tiếng Anh\)](#) khi hoàn thành Mẫu W-4 về tiền thù lao được trả với tư cách nhân viên thực hiện các dịch vụ cá nhân của người phụ thuộc tại Hoa Kỳ. Tiền thù lao từ dịch vụ cá nhân được thực hiện thay mặt người khác gồm các khoản thanh toán như tiền công, tiền lương, phí, tiền thưởng, hoa hồng, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và các chi định tương tự về số tiền đã trả cho nhân viên.

Để xem liệu quý vị có cần phải tăng hoặc giảm tiền khấu lưu hay không, hãy sử dụng IRS [Ứng Dụng Ước Tính Khấu Lưu Thuế](#).

Xem [Khấu Lưu từ Học Bổng và Trợ Cấp Nghiên Cứu Sinh](#) ở phần sau để biết cách điền vào Mẫu W-4 nếu quý vị nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không phải là khoản thanh toán cho các dịch vụ.

Học sinh và người học nghề kinh doanh đến từ Ấn Độ. Nếu quý vị đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập Giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ thì quý vị có thể yêu cầu khấu lưu thêm đối với mức khấu trừ tiêu chuẩn.

Nhân viên làm việc cho hộ gia đình. Nếu quý vị là nhân viên làm việc cho hộ gia đình thì chủ lao động không phải khấu lưu thuế thu nhập. Tuy nhiên, quý vị có thể đồng ý tự nguyện khấu lưu thuế thu nhập bằng cách nộp Mẫu W-4 cho chủ lao động. Hợp đồng này có hiệu lực khi chủ lao động chấp nhận hợp đồng bằng cách bắt đầu khấu lưu. Quý vị hoặc chủ lao động có thể kết thúc hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho người kia biết.

Công nhân ngành nông nghiệp. Nếu quý vị là công nhân ngành nông nghiệp theo diện thị thực H-2A thì chủ lao động không phải khấu lưu thuế thu nhập. Tuy nhiên, chủ lao động sẽ khấu lưu thuế thu

nhập chỉ khi quý vị và chủ lao động đồng ý khấu lưu. Trong trường hợp đó, quý vị phải cung cấp cho chủ lao động Mẫu W-4 đã điền đầy đủ thông tin. Quý vị có thể tìm thêm thông tin về việc không có thuế khấu lưu tại [IRS.gov/ForeignAgriculturalWorkers](https://irs.gov/ForeignAgriculturalWorkers) (tiếng Anh).

Tiền Lương Được Miễn Thuế Khấu Lưu

Tiền lương được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập thường được miễn khấu lưu. Để biết thông tin về cách yêu cầu miễn thuế khấu lưu, xem [Thu Nhập Được Hưởng Các Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế](#) ở phần sau.

Tiền lương trả cho người nước ngoài là thường trú nhân Samoa của Mỹ, Canada, Mexico, Puerto Rico hoặc Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ có thể được miễn khấu lưu thuế. Các đoạn sau sẽ giải thích khoản miễn trừ này.

Thường trú nhân Canada hoặc Mexico đã tham gia vào hoạt động vận chuyển. Một số thường trú nhân Canada hoặc Mexico nhập cảnh hoặc rời khỏi Hoa Kỳ thường xuyên sẽ không bị khấu lưu thuế đánh vào tiền lương. Họ:

- Thực hiện nhiệm vụ trong dịch vụ vận chuyển giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc Mexico; hoặc
- Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng, bảo trì hoặc vận hành đường thủy, cầu cạn, đập hoặc cầu bắc qua ranh giới giữa Hoa Kỳ và Canada hoặc ranh giới giữa Hoa Kỳ và Mexico.



Việc làm này phải chịu khấu lưu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare, trừ khi các dịch vụ được thực hiện cho đường sắt.

Để đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế trong một năm tính thuế, thường trú nhân Canada hoặc Mexico phải cung cấp cho chủ lao động bản kê khai có tên, địa chỉ và số nhận dạng, trong đó xác nhận rằng thường trú nhân:

- Không phải là công dân hay thường trú nhân Hoa Kỳ;
- Là thường trú nhân Canada hoặc Mexico, tùy theo từng trường hợp; và
- Dự kiến sẽ thực hiện nhiệm vụ được mô tả ở phần trước trong năm tính thuế được đề cập.

Bản kê khai có thể dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng phải đề ngày tháng và có chữ ký của nhân viên và bao gồm một văn bản tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.

Thường trú nhân của Samoa của Mỹ và Puerto Rico. Nếu quý vị là nhân viên là người nước ngoài tạm trú và là thường trú nhân Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thì tiền lương trong các dịch vụ được thực hiện ở Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico thường không bị khấu lưu, trừ khi quý vị là nhân viên của Hoa Kỳ hoặc bất kỳ cơ quan nào của Hoa Kỳ ở Hoa Kỳ tại Samoa của Mỹ hoặc Puerto Rico.

Thường trú nhân của Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ. Người nước ngoài tạm trú là thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự không bị khấu trừ thuế Hoa Kỳ đánh vào thu nhập kiếm được khi làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ. Đó là do người này nộp thuế thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ. Để tránh chịu thuế khấu lưu đánh vào thu nhập kiếm được ở Hoa Kỳ, thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ nên viết thư gửi chủ lao động, trong đó cho biết họ là

thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ thực sự và dự kiến sẽ nộp thuế đánh vào toàn bộ thu nhập cho Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ.

Khấu Lưu từ Lương Hưu

Nếu quý vị nhận được tiền phân phối lương hưu từ Hoa Kỳ thì khoản thanh toán thường phải chịu mức khấu lưu thuế 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, quý vị có thể bị khấu trừ theo thuế suất lũy tiến đánh vào phần lương hưu phát sinh từ việc thực hiện các dịch vụ ở Hoa Kỳ sau năm 1986. Quý vị phải điền vào Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 và sau đó nộp cho đại lý khấu lưu hoặc người thanh toán trước khi thu nhập được trả hoặc ghi cho quý vị.

Khấu Lưu vào Thu Nhập Từ Tiền Bữa

Tiền bữa quý vị nhận được trong năm cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ. Tính chúng vào thu nhập chịu thuế. Ngoài ra, tiền bữa nhận được trong khi làm việc cho một chủ lao động, lên tới \$20 trở lên một tháng, sẽ chịu thuế khấu lưu lũy tiến.

Nhà Thầu Độc Lập

Nếu không tồn tại mối quan hệ nhân viên-chủ lao động giữa quý vị và người mà quý vị thực hiện dịch vụ thì tiền thù lao của quý vị phải chịu thuế suất khấu lưu 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Tuy nhiên, nếu quý vị tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế thì tiền thù lao của quý vị trong các dịch vụ cá nhân với tư cách là nhà thầu độc lập (dịch vụ cá nhân độc lập) có thể được miễn hoàn toàn hoặc một phần thuế khấu lưu nếu quý vị đạt được thỏa thuận với IRS về số tiền khấu lưu bắt buộc. Thỏa thuận quý vị đạt được với IRS liên quan đến việc giữ lại tiền thù lao trong dịch vụ cá nhân độc lập có hiệu lực cho khoản thanh toán theo thỏa thuận sau khi được tất cả các bên đồng ý. Quý vị phải đồng ý nộp tờ khai thuế thu nhập đúng hạn cho năm tính thuế hiện tại.

Thỏa thuận khấu lưu tập trung(CWA). Nếu quý vị là nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên biểu diễn hoặc tham gia các sự kiện thể thao ở Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú thì quý vị có thể điền vào CWA và sau đó nộp cho IRS để được giảm thuế khấu lưu, miễn là đáp ứng một số yêu cầu nhất định. Trong mọi trường hợp, thỏa thuận khấu trừ đó sẽ không làm giảm các khoản thuế khấu trừ xuống mức thấp hơn tiền thuế thu nhập dự kiến phải nộp.

Sử dụng Mẫu 13930 để nộp đơn xin CWA cho nghệ sĩ giải trí hoặc vận động viên là người nước ngoài tạm trú có tổng thu nhập hàng năm ở Hoa Kỳ ít nhất là \$10.000. Mẫu 13930 phải được gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ dưới đây.



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930, Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa Thuận Khấu Lưu Tập Trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements](https://irs.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements) (tiếng Anh).

Yêu cầu CWA phải được IRS tiếp nhận ít nhất 45 ngày trước khi thỏa thuận có hiệu lực để đảm bảo được thực hiện trước khi chuyển đi bắt đầu hoặc sự kiện đầu tiên xảy ra và phải chứa đựng tất cả các chứng từ được chỉ định trong hướng dẫn. Nếu không, quý vị sẽ không được xem xét tham gia CWA. Ngoại lệ sẽ được xem xét tùy theo từng trường hợp.

Chương Trình Thỏa Thuận Khấu Lưu Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ Dựa Trên Thu Nhập của Người Không Phải Thường Trú Nhân
Internal Revenue Service
850 Trafalgar Ct., Suite 200
Maitland, FL 32751-4153

Miễn khoản thanh toán cuối cùng. Khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng của quý vị trong năm tính thuế cho dịch vụ cá nhân độc lập có thể được miễn thuế khấu lưu hoàn toàn hoặc một phần. Việc miễn trừ này chỉ áp dụng một lần trong năm tính thuế của quý vị và áp dụng cho tiền thù lao tối đa là \$5.000. Để được hưởng mức miễn trừ này, quý vị hoặc đại lý phải cung cấp bản kê khai và thông tin sau đây cho Ủy Viên hoặc đại diện Ủy Viên.

- Bản kê khai của mỗi đại lý khấu lưu mà quý vị nhận tổng thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế, cho biết số tiền thu nhập đã trả và thuế đã khấu lưu. Mỗi bản kê khai phải được ký bởi đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.
- Bản kê khai của đại lý khấu lưu mà quý vị dự kiến sẽ nhận khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng, cho biết số tiền thanh toán và thuế sẽ được khấu lưu nếu không được miễn trừ khoản thanh toán cuối cùng. Bản kê khai này cũng phải có chữ ký của đại lý khấu lưu và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản báo cáo được lập theo hình phạt nếu khai man.
- Bản kê khai cho biết quý vị không có ý định nhận bất kỳ khoản thu nhập nào khác gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.
- Tiền thuế đã khấu lưu hoặc đã trả theo bất kỳ điều khoản nào khác của Luật Thuế Vụ hoặc quy định về bất kỳ thu nhập nào gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế hiện tại.
- Tiền nợ thuế chưa nộp (nếu có) bao gồm cả tiền lãi và tiền phạt, kể từ năm tính thuế hiện tại hoặc các kỳ tính thuế trước đó.
- Bất kỳ điều khoản nào của hiệp ước thuế thu nhập mà theo đó có thể được miễn thuế một phần hoặc toàn bộ tiền thuế, quốc gia nơi quý vị cư trú và bản kê khai có đủ cơ sở lập luận để chứng minh việc miễn thuế theo hiệp ước.
- Bản kê khai có chữ ký của quý vị và được xác minh bằng tuyên bố rằng bản tường trình được thực hiện theo hình phạt nếu khai man và tất cả các thông tin được cung cấp là đúng sự thật và theo hiểu biết của quý vị, không có thông tin liên quan nào bị bỏ sót.

Nếu IRS cảm thấy hài lòng về thông tin, IRS sẽ xác định tiền thuế thu nhập dự kiến của quý vị trong năm tính thuế trên tổng thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh của quý vị ở Hoa Kỳ. Chỉ phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ có thể được tính nếu được chứng minh theo cách khiến Ủy Viên hoặc người đại diện của Ủy Viên hài lòng.

Ủy Viên hoặc đại diện của Ủy Viên sẽ gửi cho quý vị một bức thư được gửi trực tiếp đến đại lý

khẩu lưu, trong đó cho biết khoản thanh toán tiền thù lao cuối cùng được miễn thuế khẩu lưu và số tiền có thể được trả cho quý vị do miễn thuế. Quý vị phải cung cấp hai bản sao của bức thư cho đại lý khẩu lưu và cũng phải đính kèm một bản sao của bức thư vào tờ khai thuế thu nhập cho năm tính thuế mà khoản miễn thuế có hiệu lực. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Hoàn Thuế Bị Khẩu Lưu do Nhầm Lẫn

Tiếp thị đa cấp. Nếu quý vị là nhà phân phối của một công ty tiếp thị đa cấp chịu thuế khẩu lưu do nhầm lẫn, nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ (Mẫu 1040-NR hoặc Mẫu 1120-F) hoặc nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế, hãy yêu cầu hoàn thuế (Mẫu 1040-X hoặc Mẫu 1120-F sửa đổi) để thu hồi số tiền bị khấu lưu do nhầm lẫn. Quý vị cũng phải đính kèm với tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hoặc thông tin chứng minh yêu cầu hoàn thuế bao gồm nhưng không giới hạn đến các khoản sau.

- Bản sao của Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 để chứng minh tiền thuế khẩu lưu.
- Báo cáo giải thích lý do tại sao thu nhập được khai báo trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S hoặc Mẫu 1099 của quý vị không chịu thuế Hoa Kỳ.
- Báo cáo liệt kê tất cả các ngày quý vị nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Nếu tiền thù lao là tiền thù lao trong nhiều năm thì bản kê khai phải liệt kê tất cả các ngày quý vị nhập cảnh và rời khỏi Hoa Kỳ trong từng năm chịu thuế mà tiền thù lao được phân bổ.
- Bản sao của bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ nào thể hiện số ngày quý vị có mặt ở Hoa Kỳ trong các năm được đề cập.
- Báo cáo cung cấp (a) số ngày (hoặc đơn vị thời gian ít hơn một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn; và (b) tổng số ngày (hoặc đơn vị thời gian dưới một ngày nếu thích hợp) mà các dịch vụ cá nhân được thực hiện trên toàn cầu liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và hỗ trợ các nhà phân phối cấp thấp hơn.
- Bất kỳ tài liệu hoặc hồ sơ liên quan nào khác chứng minh yêu cầu mà trong đó tiền thuế bị khấu lưu do nhầm lẫn.

Hoàn thuế khẩu lưu do nhầm lẫn trên phúc lợi an sinh xã hội trả cho người nước ngoài thường trú. Trợ cấp an sinh xã hội trả cho thường trú nhân hợp pháp (chủ thể xanh) không phải chịu thuế khẩu lưu 30%. Với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ, chủ thể xanh tiếp tục là người nước ngoài thường trú cho đến khi tình trạng thường trú nhân hợp pháp của họ theo luật nhập cư bị tước bỏ hoặc được xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tư pháp. Xem [Thủ Thách Thẻ Xanh](#) trong chương 1. Nếu quý vị là chủ thể xanh và thuế khẩu lưu do nhầm lẫn đánh vào trợ cấp an sinh xã hội do quý vị có địa chỉ ở nước ngoài thì IRS sẽ hoàn lại thuế khẩu lưu. Để được hoàn thuế, quý vị phải nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Để xác định xem quý vị có được hoàn thuế hay không, hãy gửi tờ khai thuế đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Austin, TX 73301

Quý vị cũng phải đính kèm các thông tin sau vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

- Bản sao Mẫu SSA-1042S, Bản Kê Khai Trợ Cấp An Sinh Xã Hội.
- Bản sao thẻ xanh.
- Tuyên bố có chữ ký bao gồm các phát biểu income tax from my social security benefits because I am a U.S. lawful permanent resident and my green card has been neither revoked nor administratively or judicially determined to have been abandoned. I am filing a U.S. income tax return for the tax year as a resident alien reporting all of my worldwide income. I have not claimed benefits for the tax year under an income tax treaty as the resident of a country other than the United States. (Lẽ ra SSA không nên khấu lưu thu thuế thu nhập từ trợ cấp an sinh xã hội do tôi là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ và thẻ xanh của tôi không bị thu hồi mà cũng không xác định là đã từ bỏ về mặt hành chính hoặc tư pháp. Tôi đang nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm tính thuế với tư cách người nước ngoài thường trú khai báo toàn bộ thu nhập của tôi trên toàn thế giới. Tôi đã không yêu cầu quyền lợi trong năm tính thuế theo hiệp ước thuế thu nhập với tư cách thường trú nhân của quốc gia khác không phải Hoa Kỳ.)”

Khẩu Lưu Từ Thu Nhập Khác

Thu nhập khác chịu thuế khẩu lưu 30% thường bao gồm thu nhập cố định hoặc có thể xác định được, chẳng hạn như tiền lãi (ngoài lãi danh mục đầu tư), cổ tức, lương hưu, niên kim và thu nhập do mua bán và trao đổi, được thảo luận trong [chương 4](#). Thu nhập này cũng bao gồm 85% trợ cấp an sinh xã hội đã trả cho người nước ngoài tạm trú.

Thu nhập khác không bị khấu lưu ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Nguồn thu nhập sau đây không bị khấu lưu ở mức thuế suất 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) nếu quý vị nộp Mẫu W-8ECI cho người trả thu nhập.

- Thu nhập (ngoài tiền thù lao) gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ của quý vị.
- Thu nhập từ bất động sản mà quý vị chọn coi như gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu Nhập Từ Bất Động Sản](#) trong chương 4 để biết chi tiết về lựa chọn này.

Quy tắc đặc biệt về tiền khấu lưu đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh sẽ được giải thích ở phần sau.

Thuế Khẩu Lưu từ Thu Nhập của Công Ty Hợp Danh

Nếu quý vị là đối tác nước ngoài trong công ty hợp danh Hoa Kỳ hoặc nước ngoài thì công ty hợp danh đó sẽ khấu lưu thuế đánh vào phần thu nhập chịu thuế gắn với ECTI từ công ty hợp danh. Công ty hợp danh có thể giảm thuế khấu lưu trên phần ECTI của quý vị bằng cách xem xét một số khoản khấu trừ ở cấp đối tác. Nhìn chung, quý vị phải gửi Mẫu 8804-C cho mục đích này. Để biết thêm thông tin, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 8804-C.

Tỷ lệ khấu lưu trên phần thu nhập gắn với hoạt động thương mại hoặc kinh doanh ở Hoa Kỳ thường là thuế suất cao nhất theo quy định trong đoạn 1 (37%). Tuy nhiên, công ty hợp danh có thể khấu lưu ở mức cao nhất áp dụng cho một loại thu nhập cụ thể có thể phân bổ cho quý vị nếu quý vị đã cung cấp cho công ty hợp danh tài liệu thích hợp. Lãi vốn dài hạn là ví dụ về một loại thu nhập cụ thể áp dụng thuế suất cao nhất. Yêu cầu thuế khấu trừ dưới dạng tin thuế trên Mẫu 1040-NR năm 2020 của quý vị.

Công ty hợp danh sẽ cung cấp cho quý vị bản kê khai trên Mẫu 8805 cho biết thuế khấu lưu. Công ty hợp danh đại chúng sẽ khấu lưu các khoản phân phối thực tế của thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Trong trường hợp này, công ty hợp danh sẽ cung cấp cho quý vị bản kê khai trên Mẫu 1042-S.

Thuế khấu lưu trên lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích của công ty hợp danh. Nếu quý vị là đối tác nước ngoài trực tiếp hoặc gián tiếp ở Hoa Kỳ hoặc đối tác nước ngoài tham gia (hoặc được coi là tham gia) vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và quý vị trực tiếp hoặc gián tiếp chuyển nhượng lợi ích đó để thu lợi thì đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra sau năm 2017, người nhận chuyển nhượng thường sẽ khấu trừ và thay mặt quý vị trả cho IRS tiền thuế bằng 10% số tiền thu được từ giao dịch mua bán. Quy tắc khấu lưu và thanh toán số tiền này tương tự như quy tắc bán các lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ. Quý vị sẽ nhận được Mẫu 8288-A phản ánh số tiền khấu lưu mà quý vị có thể khai ở dòng 25f của Mẫu 1040-NR là tín dụng đối với tiền thuế mà quý vị còn nợ khi thu lợi. Quý vị có thể cung cấp một số thông tin cho người chuyển nhượng để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu lưu. Ví dụ: nếu điều khoản không ghi nhận trong Luật Thuế Vụ áp dụng cho toàn bộ tiền lời thu được từ giao dịch chuyển nhượng thì người nhận chuyển nhượng không cần khấu lưu nếu quý vị đưa ra thông báo mô tả việc áp dụng điều khoản không ghi nhận. Nếu quý vị là người nhận chuyển nhượng không khấu lưu theo mục 1446(f)(4) thì công ty hợp danh có thể khấu lưu các khoản phân phối cho quý vị.

Vào ngày 30 tháng 11, 2020, các quy định cuối cùng trong mục 1446(f) đã được ban hành, thường áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra vào ngày hoặc sau ngày 29 tháng 1, 2021. Thông Báo 2018-29 áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP diễn ra trước ngày áp dụng các quy định cuối cùng hoặc trong một số trường hợp nhất định, người đóng thuế có thể áp dụng các quy định theo đề xuất để chuyển nhượng lợi ích ngoài PTP trong khoảng thời gian này. Quy định chuyển nhượng lợi ích trong PTP và tiền khấu lưu theo mục 1446(f)(4) bị tạm ngừng đối với giao dịch chuyển nhượng diễn ra trước ngày 1 tháng 1, 2022. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#).

Để biết thêm thông tin, xem Quyết Định Ngân Khố 9926 trên trang 1602 của I.R.B. 2020-51, có sẵn tại [IRS.gov/irb/2020-51_IRB#TD-9926 \(tiếng Anh\)](#). Xem thêm các quy định cuối cùng được công bố trong Sổ Đăng Ký Liên Bang tại [govinfo.gov/content/pkg/FR-2020-11-30/pdf/2020-22619.pdf \(tiếng Anh\)](#).

Thuế Khẩu Lưu trên Học Bổng và Trợ Cấp Nghiên Cứu Sinh

Không có tiền khấu trừ vào học bổng đủ điều kiện được nhận bởi [ứng viên của một chương trình cấp bằng](#). Xem chương 3.

Nếu quý vị là học sinh hoặc người thụ hưởng là người nước ngoài tạm trú theo diện thị thực “F,” “J,” “M,” hoặc “Q” và quý vị nhận được trợ cấp hoặc học bổng có nguồn gốc từ Hoa Kỳ không được miễn thuế hoàn toàn, đại lý khấu trừ (thường là người trả học bổng) khấu trừ ở mức thuế suất 14% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước) trong phần chịu thuế của trợ cấp hoặc học bổng không phải là khoản thanh toán các dịch vụ. Tuy nhiên, nếu quý vị không phải là ứng viên của một chương trình cấp bằng và trợ cấp không đáp ứng một số yêu cầu nhất định thì thuế sẽ bị khấu trừ ở mức 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Bất kỳ phần nào của học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh là khoản thanh toán các dịch vụ đều phải chịu thuế khấu trừ lũy tiến như đã thảo luận ở phần trước trong [Tiền Khấu Lưu và Tiền Lương](#).

Quy Trình Khấu Lưu Khác

Đại diện khấu trừ có thể chọn sử dụng một quy trình thay thế bằng cách yêu cầu quý vị điền vào Mẫu W-4. Xem bên dưới để biết các mục có thể giảm thuế khấu trừ của quý vị.

Chi phí. Bao gồm chi phí sẽ được khấu trừ trên tờ khai thuế của quý vị. Chi phí này bao gồm cả tiền khấu trừ IRA được thảo luận trong [Khoản khấu trừ](#) trong chương 5.

Trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế. Quý vị có thể loại trừ một phần trợ cấp hoặc học bổng không chịu thuế theo luật Hoa Kỳ hoặc hiệp ước thuế.

Mức khấu trừ tiêu chuẩn. Nếu quý vị là học sinh đủ điều kiện theo Điều 21(2) của Hiệp Ước Thuế Thu Nhập giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ, quý vị có thể được hưởng mức khấu trừ tiêu chuẩn. Số tiền khấu trừ tiêu chuẩn trong năm 2021 là \$12.550.

Mẫu W-4. Hoàn thành các dòng thích hợp trong Mẫu W-4. Ký và điền ngày tháng vào mẫu đơn và sau đó nộp mẫu đơn này cho đại lý khấu trừ.

Nếu quý vị nộp Mẫu W-4 để giảm bớt hoặc loại bỏ tiền khấu trừ vào học bổng hoặc trợ cấp, quý vị phải khai thuế thu nhập hàng năm Hoa Kỳ để được hưởng bất kỳ khoản khấu trừ nào mà quý vị khai trên mẫu đơn đó. Nếu quý vị ở Hoa Kỳ trong hơn 1 năm tính thuế, quý vị phải đính kèm bản kê khai hàng năm với Mẫu W-4 cho biết quý vị đã nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm trước. Nếu quý vị chưa ở Hoa Kỳ đủ dài để được yêu cầu khai thuế, quý vị phải đính kèm bản kê khai với Mẫu W-4 cho biết quý vị sẽ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ khi được yêu cầu.

Sau khi đại lý khấu trừ chấp nhận Mẫu W-4, thuế sẽ bị khấu trừ vào học bổng hoặc trợ cấp của quý vị ở mức lũy tiến áp dụng cho tiền lương. Tổng thu nhập bị giảm theo các khoản tiền áp dụng trên Mẫu W-4 và thuế khấu trừ được tính trên phần còn lại.

Quý vị sẽ nhận được Mẫu 1042-S từ đại lý khấu trừ (thường là người trả trợ cấp cho quý vị) cho biết tổng số tiền học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế trừ đi bất kỳ khoản khấu trừ nào, thuế suất và thuế khấu trừ. Sử dụng mẫu này để chuẩn bị tờ khai thuế thu nhập hàng năm Hoa Kỳ của quý vị.

Để biết thêm thông tin, xem [IRS.gov/FormW4](#).

Thu Nhập Được Hưởng Quyền Lợi Hiệp Ước Thuế

Nếu hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và quốc gia cư trú của quý vị có việc miễn, hoặc giảm thuế suất, đánh thuế trên một số khoản thu nhập nhất định, quý vị nên thông báo cho người trả tiền (đại diện khấu trừ) tình trạng người nước ngoài của mình để yêu cầu miễn khấu trừ do hiệp ước thuế. Thông thường, quý vị thực hiện việc này bằng cách nộp Mẫu W-8BEN hoặc Mẫu 8233 cho đại diện khấu trừ.

Nộp Mẫu W-8BEN cho thu nhập nào không phải là thu nhập từ dịch vụ cá nhân. Nộp Mẫu 8233 cho thu nhập từ dịch vụ cá nhân, sẽ được thảo luận tiếp theo.

TIP Nếu quý vị đủ điều kiện để được miễn trừ theo hiệp ước thuế nhưng không gửi Mẫu 8233 cho đại diện khấu trừ của mình để yêu cầu miễn khấu trừ, quý vị vẫn có thể nhận được lợi ích của việc miễn trừ bằng cách nộp Mẫu 1040-NR. Làm theo hướng dẫn cho dòng 1a của Mẫu 1040-NR..

Nhân viên và nhà thầu độc lập Nếu quý vị thực hiện các dịch vụ cá nhân với tư cách là một nhân viên hoặc một nhà thầu độc lập và quý vị yêu cầu miễn khấu trừ đối với thu nhập dịch vụ cá nhân đó do hiệp ước thuế, cung cấp Mẫu 8233 cho mỗi đại diện khấu trừ mà từ đó số tiền sẽ được nhận.

Ngay cả khi quý vị nộp Mẫu 8233, đại diện khấu trừ vẫn có thể phải khấu trừ thuế từ thu nhập của quý vị. Điều này là do các yếu tố làm cản trở miễn trừ theo hiệp ước có thể không xác định được cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế. Trong trường hợp này, quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR để phục hồi bất kỳ khoản thuế nào bị khấu trừ quá mức và cung cấp cho IRS bằng chứng quý vị được hưởng miễn trừ theo hiệp ước.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên.

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên phải đính kèm báo cáo thích hợp được hiển thị trong [Phụ Lục A \(cho sinh viên\)](#) hoặc [Phụ Lục B \(cho giáo viên và nghiên cứu viên\)](#) ở cuối ấn phẩm này vào Mẫu 8233 và đưa nó cho đại diện khấu trừ. Đối với các điều ước không được liệt kê trong phụ lục, đính kèm một báo cáo ở định dạng tương tự như các điều ước quốc tế khác.

Nếu quý vị nhận được học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, cũng như thu nhập dịch vụ cá nhân, từ cùng một đại diện khấu trừ, sử dụng Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu trừ dựa trên hiệp ước thuế cho cả hai loại thu nhập.

Các sự kiện và khuyến mãi đặc biệt. Khấu trừ ở mức đầy đủ 30% là bắt buộc đối với các khoản thanh toán cho một người nước ngoài tạm trú hoặc công ty nước ngoài đối với các khoản thu tại cổng (hoặc truyền hình hoặc các khoản thu khác) từ các lễ hội âm nhạc, khuyến mãi quyền anh và các sự kiện giải trí hoặc thể thao khác, trừ khi đại diện khấu trừ đã được thông báo cụ thể khác bằng thư từ IRS. Tùy thuộc vào năm dương lịch mà tổng thu nhập kiếm được từ Hoa Kỳ, Mẫu 13930 có thể được sử dụng để yêu cầu giảm khấu trừ. Việc khấu trừ vẫn có thể được yêu cầu ngay cả khi thu nhập có thể được miễn thuế theo quy định của hiệp ước thuế. Một lý do cho điều này là việc miễn trừ một phần hoặc toàn phần thường dựa trên các yếu tố không thể xác định cho đến sau khi kết thúc năm tính thuế.

Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements \(tiếng Anh\)](#).



Chúng tôi đã tạm thời từ bỏ quy định về thu nhập đối với mẫu đơn được sử dụng khi nộp đơn xin CWA. Mẫu 13930-A hiện không khả dụng. Khi việc miễn trừ có hiệu lực, cá nhân có thu nhập dưới \$10.000 có thể nộp đơn xin CWA bằng Mẫu 13930. Hướng dẫn cách nộp đơn xin Thỏa Thuận Khấu Lưu Tập Trung. Để biết thêm thông tin về cách nộp đơn xin CWA, xem Mẫu 13930. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Central-Withholding-Agreements \(tiếng Anh\)](#).



Quý vị sẽ được yêu cầu nộp thuế Hoa Kỳ tại thời điểm rời Hoa Kỳ đối với bất kỳ thu nhập nào mà quý vị đã khai không chính xác về khoản miễn trừ theo hiệp ước. Để biết thêm chi tiết về các điều khoản của hiệp ước áp dụng cho thủ tục, xem [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Khấu trừ thuế cho việc bán bất động sản. Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú và quý vị phát mại bất động sản ở Hoa Kỳ, người nhận chuyển nhượng (người mua) bắt buộc phải khấu trừ thuế thông thường phải khấu trừ thuế bằng 15% số tiền thực thu được từ việc phát mại.

Tuy nhiên, nếu tài sản được người mua dùng để làm nơi cư trú và số tiền thực thu không vượt quá \$1 triệu, tỷ lệ khấu trừ là 10%.

Số tiền thực thu là tổng:

- Tiền mặt đã trả hoặc phải trả (chỉ tiền gốc);
- Giá trị thị trường hợp lý của tài sản khác đã chuyển nhượng hoặc sẽ chuyển nhượng; và
- Bất kỳ khoản nợ nào mà người nhận chuyển nhượng hoặc tài sản phải chịu ngay trước và sau khi chuyển nhượng.

Nếu tài sản được chuyển nhượng thuộc sở hữu chung của Hoa Kỳ và người ngoại quốc thì số tiền thực nhận được phân bổ giữa các bên chuyển nhượng dựa trên phần vốn góp của mỗi bên chuyển nhượng.

Tiền phân phối của QIE cho cổ đông là người nước ngoài tạm trú được coi như lãi do bán hoặc trao đổi quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ của cổ đông này phải chịu thuế suất khấu trừ ở mức 21%. Khấu trừ thuế cũng là bắt buộc trên một số khoản phân phối và các giao dịch khác của công ty, công ty hợp danh, quỹ tín thác và bất động sản trong nước hoặc nước ngoài. Các quy tắc này nằm trong [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và trong Hướng Dẫn cho Mẫu 8288.

Để biết thông tin về việc xử lý thuế đối với phát mại bất động sản của Hoa Kỳ, xem [Lãi hoặc Lỗ Bất Động Sản](#) trong chương 4.

Nếu quý vị là đối tác trong công ty hợp danh trong nước và công ty hợp danh chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ khi thu lợi, công ty hợp danh sẽ khấu trừ thuế đánh vào tiền lời được phân bổ cho các đối tác nước ngoài. Phần thu nhập và thuế khấu trừ sẽ được khai báo cho quý vị trên Mẫu 8805 hoặc Mẫu 1042-S (trong trường hợp của PTP).

Không bắt buộc phải khấu trừ trong các tình huống sau.

1. Tài sản được mua lại bởi người mua để sử dụng làm nơi cư trú và số tiền thực nhận không quá \$300.000.

- Tài sản được chuyển nhượng là quyền lợi trong công ty trong nước nếu bất kỳ loại cổ phiếu nào của công ty đó được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán đã có. Tuy nhiên, ngoại lệ này không áp dụng cho một số giao dịch chuyển nhượng lợi ích lớn không được giao dịch công khai trong các công ty đại chúng.
 - Tài sản được chuyển nhượng là lợi ích trong công ty Hoa Kỳ không giao dịch thường xuyên trên một thị trường đã có và quý vị (người bán) cung cấp cho người mua bản kê khai do công ty phát hành xác nhận rằng lợi ích đó không phải là quyền sở hữu bất động sản tại Hoa Kỳ.
 - Quý vị (người bán) cung cấp cho người mua giấy chứng nhận theo hình phạt nếu khai man, trong đó nêu rõ quý vị không phải là người ngoại quốc và có tên, TIN của Hoa Kỳ và địa chỉ nhà riêng của quý vị.
 Quý vị có thể cung cấp chứng nhận cho người thay thế đủ điều kiện. Người thay thế đủ điều kiện cung cấp cho người mua bản kê khai theo hình phạt nếu khai man rằng giấy chứng nhận thuộc quyền sở hữu của người thay thế đủ điều kiện. Với mục đích này, một “người thay thế đủ điều kiện” là:
 - Người (bao gồm cả bất kỳ luật sư hoặc công ty xác minh quyền sở hữu nào) chịu trách nhiệm kết thúc giao dịch, không phải là đại diện của quý vị;
 - Đại diện của người mua.
 - Người mua nhận chứng nhận khấu lưu thuế từ IRS.
 - Quý vị thông báo cho người mua bằng văn bản rằng quý vị không phải công nhận bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào khi chuyển nhượng do điều khoản không ghi nhận trong Luật Thuế Vụ hoặc một điều khoản trong hiệp ước thuế Hoa Kỳ. Người mua phải nộp bản sao thông báo này cho Ogden Service Center, P.O. Box 409101, Ogden, UT 84409. Quý vị phải xác minh thông báo là đúng sự thật và ký vào thông báo đó theo hình phạt nếu khai man.
 Xem Quy Định mục 1.1445-2(d)(2) để biết thêm thông tin về thông báo không ghi nhận của bên chuyển nhượng.
 Quý vị không được cung cấp cho người mua văn bản thông báo về bất kỳ chuyển nhượng nào:
 - Bản căn nhà chính mà quý vị loại trừ lợi nhuận,
 - Giao dịch trao đổi đồng hạng loại không hội đủ điều kiện được xử lý theo điều khoản không công nhận toàn bộ hoặc
 - Giao dịch trao đổi đồng hạng loại hoãn thuế chưa được hoàn tất vào thời điểm người mua phải nộp Mẫu 8288.
- Thay vào đó, quý vị phải xin chứng thư cho phép khấu lưu thuế (mô tả ở phần sau).
- Số tiền quý vị nhận được khi chuyển nhượng lợi ích bất động sản ở Hoa Kỳ bằng không.
 - Tài sản được mua lại bởi Hoa Kỳ, một tiểu bang của Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ, một phần khu chính trị hoặc Đặc Khu Columbia.
 - Tiền phân phối đến từ QIE được kiểm soát trong nước và được coi là phân phối quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ chỉ vì lợi ích trong pháp

nhân nhận chuyển nhượng trong một giao dịch bán rửa hiện hành. Để biết định nghĩa của QIE, xem [Thực thể đầu tư đủ điều kiện](#) trong [Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản ở phần trước](#). Xem [Bản không](#) trong [Lãi hoặc Lỗ từ Bất Động Sản](#) trong chương 4.

Chứng nhận ở (3) và (4) không xét đến nếu người mua hoặc người thay thế đủ điều kiện có kiến thức thực tế hoặc nhận được thông báo từ đại diện của người bán hoặc người mua (hoặc người thay thế) rằng chứng nhận là sai. Điều này cũng áp dụng cho báo cáo của người thay thế đủ điều kiện theo (4).

Chứng nhận khấu lưu. Thuế phải khấu lưu cho một sự phát mại có thể được giảm bớt hoặc loại bỏ theo chứng nhận khấu lưu thuế do IRS cấp. Trong hầu hết các trường hợp, quý vị hoặc người mua có thể yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Chứng nhận khấu lưu thuế có thể được cấp vì bất kỳ lý do nào sau đây.

- IRS xác định rằng khấu lưu được giảm xuống là phù hợp do:
 - Số tiền phải khấu lưu sẽ vượt quá nợ thuế tối đa của quý vị hoặc
 - Khấu lưu số tiền được giảm xuống sẽ không gây nguy hiểm cho việc thu thuế.
- Toàn bộ lợi nhuận thực thu sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ và quý vị không có nợ thuế khấu lưu không thỏa đáng.
- Quý vị hoặc người mua ký thỏa thuận với IRS về việc nộp thuế và cung cấp bảo đảm cho nợ thuế.

Xem [Ấn Phẩm 515 \(tiếng Anh\)](#) và [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Withholding-Certificates \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về các thủ tục yêu cầu cung cấp chứng nhận khấu lưu thuế.

Khấu giảm cho thuế đã khấu lưu. Người mua phải khai báo và nộp thuế khấu lưu trong vòng 20 ngày sau khi chuyển nhượng bằng cách sử dụng Mẫu 8288. Mẫu này được nộp cho IRS cùng bản sao A và bản sao B của Mẫu 8288-A. Bản sao B của báo cáo này sẽ được đóng dấu sau khi IRS nhận được và gửi lại cho quý vị (người bán) nếu báo cáo này đầy đủ và bao gồm TIN. Quý vị phải nộp Bản sao B cùng tờ khai thuế để được khấu giảm cho thuế đã khấu lưu.

Bản sao Mẫu 8288-A có con dấu sẽ không được cung cấp cho quý vị nếu mã TIN không được bao gồm trên mẫu đó. IRS sẽ gửi cho quý vị thư yêu cầu cung cấp TIN và hướng dẫn về cách xin TIN. Khi quý vị cung cấp TIN cho IRS thì IRS sẽ cung cấp cho quý vị Bản sao B của Mẫu 8288-A có con dấu.

Thuế An Sinh Xã Hội và Thuế Medicare

Nếu quý vị là nhân viên ở Hoa Kỳ, quý vị phải nộp thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong hầu hết các trường hợp. Khoản thanh toán tiền thuế sẽ đóng góp vào bảo hiểm của quý vị theo hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ. Bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp trợ cấp hưu trí, trợ cấp cho người sống sót và người tàn tật, cũng như quyền lợi bảo hiểm y tế (Medicare) cho cá nhân đáp ứng một số yêu cầu về tính đủ điều kiện.

Trong hầu hết các trường hợp, \$142.800 tiền lương chịu thuế đầu tiên trong năm 2021 cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ phải chịu thuế an sinh xã hội. Toàn bộ tiền lương chịu thuế đều phải chịu thuế Medicare. Chủ lao động khấu lưu các khoản thuế này trong mỗi lần trả lương. Chủ lao động phải khấu lưu các khoản thuế này ngay cả khi quý vị không dự định hội đủ điều kiện nhận phúc lợi an sinh xã hội hoặc Medicare. Quý vị có thể yêu cầu tín thuế an sinh xã hội vượt mức trên tờ khai thuế thu nhập nếu quý vị có nhiều chủ lao động và số tiền bị khấu trừ từ tiền lương kết hợp trong năm 2021 là hơn \$8.854. Dùng bảng tính thích hợp trong chương 2 của [Ấn Phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#) để tính tín thuế.

Nếu bất kỳ chủ lao động nào khấu trừ hơn \$8.854, quý vị không thể yêu cầu tín thuế cho số tiền đó. Yêu cầu chủ lao động của quý vị hoàn trả tiền vượt mức. Nếu chủ lao động không hoàn trả số tiền vượt mức, quý vị có thể yêu cầu hoàn thuế bằng Mẫu 843.

Thông thường, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare của Hoa Kỳ áp dụng cho khoản thanh toán tiền lương cho các dịch vụ được thực hiện với tư cách nhân viên ở Hoa Kỳ, bất kể quốc tịch hoặc nơi cư trú của nhân viên hay chủ lao động. Trong các trường hợp hạn chế, các loại thuế này áp dụng cho tiền lương từ các dịch vụ được thực hiện ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ. Chủ lao động có thể cho quý vị biết liệu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare có áp dụng cho tiền lương của quý vị hay không. Quý vị không thể thực hiện thanh toán tự nguyện nếu không có khoản thuế nào đến hạn.

Thuế Medicare Bổ Sung. Ngoài thuế Medicare, Thuế Medicare Bổ Sung 0.9% (0.009) áp dụng cho tiền lương Medicare, tiền thù lao theo RRTA và thu nhập tự kinh doanh cao hơn:

- \$250.000 nếu là vợ chồng khai chung hồ sơ thuế,
- \$125.000 nếu là vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế hoặc
- \$200.000 cho tất cả các tình trạng khai thuế khác.

Không có quy tắc đặc biệt nào áp dụng cho người nước ngoài tạm trú nhằm mục đích tính Thuế Medicare Bổ Sung. Tiền lương, tiền thù lao RRTA và thu nhập tự kinh doanh phải chịu thuế Medicare cũng sẽ phải chịu Thuế Medicare Bổ Sung nếu vượt quá ngưỡng áp dụng.

Chủ lao động có trách nhiệm khấu lưu 0.9% (0.009) Thuế Medicare Bổ Sung đánh vào tiền lương Medicare hoặc tiền thù lao RRTA trả cho quý vị vượt quá \$200.000 trong năm. Nếu quý vị dự định khai thuế chung và dự đoán rằng tiền lương cá nhân của quý vị và người phối ngẫu sẽ không quá \$200.000 nhưng tiền lương kết hợp và thu nhập tự kinh doanh của quý vị sẽ hơn \$250.000 thì quý vị có thể muốn yêu cầu khấu lưu bổ sung trên Mẫu W-4 và/hoặc thực hiện thanh toán thuế ước tính.

Nếu quý vị nộp Mẫu 1040-NR, quý vị phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (quý vị đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040- NR) hoặc \$200.000 nếu người độc thân hoặc người góa chồng/người góa vợ đủ tiêu chuẩn (quý vị đã đánh dấu vào ô Người độc thân hoặc Người góa chồng/ Người góa vợ đủ tiêu chuẩn ở đầu trang một của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn để xác định xem quý vị có phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung hay không. Để biết thêm thông tin về Thuế Medicare Bổ Sung, truy cập [IRS.gov/ADMT \(tiếng Anh\)](#).

Cá nhân tự kinh doanh cũng có thể phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung. Xem [Thuế Tự Kinh Doanh](#) ở phần sau.

Học Sinh và Khách Trao Đổi

Nhìn chung, dịch vụ do quý vị thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện người không định cư trong tiểu đoạn (F), (J), (M) hoặc (Q) của mục 101(a)(15), Đạo Luật Di Trú và Quốc Tịch không được bao gồm trong chương trình an sinh xã hội nếu dịch vụ được thực hiện để thực hiện mục đích mà quý vị được nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa là quý vị sẽ không bị khấu lưu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare từ khoản tiền quý vị nhận được cho dịch vụ này. Các loại hình dịch vụ này rất hạn chế và thường chỉ bao gồm công việc trong trường, đào tạo thực hành và việc làm trong tình hình khó khăn về tài chính.

Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của quý vị trong dịch vụ này nếu quý vị được coi như [người nước ngoài thường trú](#) được thảo luận trong chương 1, ngay cả khi phân loại hình dịch vụ này rất hạn chế và thường chỉ bao gồm công việc trong trường, đào tạo thực hành và việc làm trong tình hình khó khăn về tài chính.

Dịch vụ do người phối ngẫu hoặc trẻ vị thành niên của người nước ngoài tạm trú thực hiện theo diện thị thực “F-2,” “J-2,” “M-2,” và “Q-3” được phủ bởi an sinh xã hội.

Học Sinh là Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh, quý vị thường không được phép làm việc hưởng lương hoặc tham gia vào hoạt động kinh doanh khi quý vị ở Hoa Kỳ. Trong một số trường hợp, học sinh nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện “F-1,” “M-1,” hoặc “J-1” được cấp phép làm việc. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.

TIP Bất kỳ học sinh nào đã ghi danh và thường xuyên tham gia các lớp học tại một trường học đều có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare đánh vào tiền lương của dịch vụ được thực hiện cho trường đó.

USCIS cho phép học sinh làm việc trong trường theo diện “F-1” nếu công việc đó không khiến cho thường trú nhân Hoa Kỳ không bị thay thế. “Công việc trong trường” có nghĩa là công việc được thực hiện tại trường. Công việc trong trường bao gồm công việc được thực hiện tại một địa điểm ngoài trường được liên kết về mặt giáo dục với nhà trường. Công việc trong trường theo điều khoản của học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh hoặc học bổng trợ giảng được coi là một phần chương trình học tập của một học sinh chính quy và được USCIS cho phép. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi học sinh được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi một học sinh là người nước ngoài tạm trú không được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đó được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Luật Thuế Vụ.

Khách Trao Đổi

Khách trao đổi tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo mục 101(a)(15)(J) của Đạo Luật Di Trú và Quốc Tịch. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không được khấu lưu vào tiền lương từ dịch vụ của khách trao đổi được phép làm việc và người sở hữu hoặc có thư ủy quyền của nhà tài trợ, trừ khi khách trao đổi được coi như người nước ngoài thường trú.

Nếu dịch vụ được thực hiện bởi khách trao đổi được coi như đã thực hiện để thực hiện mục đích mà học sinh đó được nhập cảnh vào Hoa Kỳ, thuế an sinh xã hội và thuế Medicare sẽ được khấu lưu từ tiền lương của dịch vụ, trừ khi tiền lương đó được miễn thuế theo Luật Thuế Vụ.

Người nước ngoài tạm trú tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người tham gia các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế theo mục 101(a)(15)(Q) của Đạo Luật Di Trú và Quốc Tịch có thể được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare. Chủ lao động phải là người đề nghị mà qua đó người nước ngoài có được “diện thị thực” Q. Thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không bị khấu lưu từ tiền lương của công việc, trừ khi người nước ngoài được coi như người nước ngoài thường trú.

Hoàn Thuế Bị Khấu Lưu Do Nhầm Lẫn

Nếu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare bị khấu lưu do nhầm lẫn từ tiền lương không phải chịu các loại thuế này, hãy liên hệ với chủ lao động đã khấu lưu thuế để được hoàn thuế. Nếu quý vị không được hoàn lại đầy đủ tiền từ chủ lao động, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế cho IRS trên Mẫu 843. Đính kèm các mục sau với Mẫu 843.

- Bản sao Mẫu W-2 để chứng minh số tiền an sinh xã hội và thuế Medicare bị khấu lưu.
- Bản sao thị thực của quý vị.
- Mẫu I-94 (hoặc tài liệu khác cho biết ngày đến hoặc ngày đi của quý vị).
- Nếu quý vị có thị thực J-1, đính kèm một bản sao của Mẫu DS-2019
- Nếu quý vị có thị thực F-1 hoặc M1, đính kèm bản sao của Mẫu I-20 đã hoàn tất.
- Nếu quý vị đã tham gia vào việc làm do nhu cầu về tài chính nghiêm trọng, hồ sơ cho biết quý vị được phép làm việc ở Hoa Kỳ.
- Bảo cáo của chủ lao động cho biết số tiền hoàn trả mà chủ lao động đã cung cấp và tín thuế hoặc tiền hoàn thuế mà chủ lao động đã yêu cầu hoặc quý vị đã ủy quyền cho chủ lao động yêu cầu. Nếu quý vị không nhận được bản kê khai này từ chủ lao động thì quý vị phải cung cấp thông tin này trên bản tường trình và giải thích lý do tại sao quý vị không đính kèm bản kê khai của chủ lao động hoặc Mẫu 8316 yêu cầu chủ lao động sẽ không hoàn thuế.
- Nếu quý vị chỉ được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare trong một khoảng thời gian của năm, bản kê khai tiền lương cho biết khoản thuế đã nộp trong thời gian quý vị được miễn thuế.

Gửi Mẫu 843 (kèm theo văn bản đính kèm) đến:

Department of the Treasury
Internal Revenue Service
Ogden, UT 84201-0038



Không dùng Mẫu 843 để yêu cầu hoàn Thuế Medicare Bổ Sung. Nếu Thuế Medicare Bổ Sung bị khấu lưu khỏi tiền lương do nhầm lẫn, quý vị có thể yêu cầu tín Thuế Medicare Bổ Sung đã khấu lưu trong tổng tiền nợ thuế ghi trên tờ khai bằng cách nộp Mẫu 8959 cùng Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR. Nếu Thuế Medicare Bổ Sung bị khấu lưu do nhầm lẫn trong năm trước mà quý vị nộp Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR, quý vị phải nộp Mẫu 1040-X trong năm trước nhận được tiền lương hoặc tiền thù lao ban đầu để thu hồi Thuế Medicare Bổ Sung bị khấu lưu do nhầm lẫn. Xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-X.

Công Nhân Ngành Nông Nghiệp

Công nhân ngành nông nghiệp tạm thời được nhập cảnh vào Hoa Kỳ theo diện thị thực H-2A được miễn thuế an sinh xã hội và thuế Medicare đánh vào tiền thù lao được trả cho dịch vụ được thực hiện liên quan đến diện thị thực H-2A. Quý vị có thể tìm thấy thông tin khác về việc không có thuế bị khấu lưu tại [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Foreign-Agricultural-Workers \(tiếng Anh\)](#).

Thuế Tự Kinh Doanh

Thuế tự kinh doanh là thuế an sinh xã hội và thuế Medicare cho cá nhân tự kinh doanh. Người nước ngoài tạm trú không chịu thuế tự kinh doanh trừ khi thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế có hiệu lực xác định rằng họ được đài thọ theo hệ thống an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Thường trú nhân Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, Puerto Rico, Guam, CNMI, hoặc Samoa của Mỹ được coi là thường trú nhân Hoa Kỳ theo mục đích này và phải chịu thuế tự kinh doanh. Quý vị có thể tìm thông tin về [thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế](#) ở phần sau.

Người nước ngoài thường trú phải nộp thuế tự kinh doanh theo quy tắc tương tự như công dân Hoa Kỳ. Tuy nhiên, người nước ngoài thường trú làm việc cho một tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài hoặc công cụ thuộc sở hữu hoàn toàn của chính phủ nước ngoài sẽ không phải chịu thuế tự kinh doanh đánh vào thu nhập kiếm được tại Hoa Kỳ.

Thu nhập tự kinh doanh mà quý vị nhận được với tư cách người nước ngoài thường trú phải chịu thuế tự kinh doanh ngay cả khi thu nhập được trả cho dịch vụ mà quý vị đã thực hiện với tư cách người nước ngoài tạm trú.

Ví dụ. Bill Jones là một tác giả. Bill có một số cuốn sách được xuất bản ở nước ngoài khi ông là công dân và thường trú nhân của quốc gia đó. Bill nhập cảnh vào Hoa Kỳ năm 2021 với tư cách người nước ngoài thường trú. Sau khi trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ, ông tiếp tục nhận được tiền bản quyền từ nhà xuất bản nước ngoài. Bill khai báo thu nhập và chi phí trên cơ sở tiền mặt (ông khai báo thu nhập nhận được trên tờ khai thuế và khấu trừ chi phí khi được thanh toán). Thu nhập tự kinh doanh năm 2020 của Bill bao gồm tiền bản quyền sau khi ông trở thành thường trú nhân Hoa Kỳ mặc dù sách đã được xuất bản khi ông là người nước ngoài tạm trú. Thu nhập từ tiền bản quyền phải chịu thuế tự kinh doanh.

Khai báo thuế tự kinh doanh. Dùng Bảng SE (Mẫu 1040) để khai báo và tính thuế tự kinh doanh. Sau đó, hãy điền thuế vào Bảng 2 (Mẫu 1040), dòng

4. Đính kèm Bảng SE (Mẫu 1040) với Mẫu 1040, Mẫu 1040-SR hoặc Mẫu 1040-NR.

Hoãn ký gửi và nộp tiền thuế việc làm. Mục 2302 của Đạo Luật CARES cho phép cá nhân tự doanh được hoãn trả một phần thuế tự kinh doanh năm 2020 đến năm 2021 và năm 2022. Đặc biệt, khoản thanh toán 50% thuế an sinh xã hội áp dụng cho thu nhập ròng từ việc tự kinh doanh trong thời gian từ ngày 27 tháng 3, 2020 đến ngày 31 tháng 12, 2020 có thể được hoãn trả. Một nửa số tiền tối đa có thể được hoãn trả phải được thanh toán trước ngày 31 tháng 12, 2021 và số tiền còn lại phải trả trước ngày 31 tháng 12, 2022.

Tiền hoãn trả được tính và khai báo trên Phần III của Bảng SE (Mẫu 1040). Để biết thêm thông tin, xem Bảng SE (Mẫu 1040) và các hướng dẫn.

Thuế Medicare Bổ Sung. Cá nhân tự kinh doanh phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung 0.9% (0.009) đánh vào thu nhập tự kinh doanh vượt quá một trong các ngưỡng sau (dựa trên tình trạng nộp tờ khai thuế của quý vị).

- Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế — \$250.000
- Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế — \$125.000 hoặc
- Độc thân, Chủ gia đình hoặc Người góa vợ/ chồng đủ điều kiện — \$200.000.

Nếu quý vị có cả tiền lương và thu nhập tự kinh doanh thì ngưỡng áp dụng Thuế Medicare Bổ Sung đánh vào thu nhập tự kinh doanh sẽ giảm (nhưng không dưới 0) bằng tiền lương phải chịu Thuế Medicare Bổ Sung. Không nên xem xét việc mất việc làm tự do theo mục đích của loại thuế này.

Nếu quý vị nộp Mẫu 1040-NR, quý vị phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung nếu tổng tiền lương và thu nhập tự kinh doanh là hơn \$125.000 nếu đã kết hôn (quý vị đã đánh dấu vào ô Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế ở đầu trang một của Mẫu 1040-NR) hoặc \$200.000 nếu độc thân hoặc người góa chồng/người góa vợ đủ tiêu chuẩn (quý vị đã đánh dấu vào ô Người độc thân hoặc Người góa chồng/ Người góa vợ đủ tiêu chuẩn ở đầu trang 1 của Mẫu 1040-NR).

Xem Mẫu 8959 và các hướng dẫn riêng để xác định xem quý vị phải nộp Thuế Medicare Bổ Sung hay không. Để biết thêm thông tin về Thuế Medicare Bổ Sung, truy cập [IRS.gov/AMDT](https://www.irs.gov/AMDT) (tiếng Anh).

Khấu trừ phần thuế tự kinh doanh tương đương với chủ lao động. Nếu quý vị phải nộp thuế tự kinh doanh, quý vị có thể khấu trừ một phần thuế tự kinh doanh đã nộp để tính tổng thu nhập đã điều chỉnh. Mức khấu trừ này được tính trên Bảng SE (Mẫu 1040).

Ghi chú. Không có phần Thuế Medicare Bổ Sung nào phải khấu trừ cho thuế tự kinh doanh.

Thông tin khác. Xem [Ấn Phẩm 334](#) để biết thêm thông tin về thuế tự kinh doanh.

Thỏa Thuận An Sinh Xã Hội Quốc Tế

Hoa Kỳ đã ký hiệp ước an sinh xã hội, thường được gọi là “Thỏa thuận cộng chung,” với nước ngoài để điều phối bảo hiểm an sinh xã hội và đánh thuế đối với người lao động được thuê trong một phần hoặc toàn bộ sự nghiệp làm việc của họ tại một trong các nước này. Theo thỏa thuận này, bảo hiểm kép và khoản đóng góp kép (thuế) cho cùng một công việc sẽ bị loại bỏ. Thỏa thuận này thường đảm bảo rằng

thuế an sinh xã hội (bao gồm cả thuế tự kinh doanh) chỉ được nộp cho một quốc gia.

Để biết danh sách các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập [SSA.gov/international/status.html](https://ssa.gov/international/status.html) (tiếng Anh). Khi thỏa thuận với các quốc gia khác có hiệu lực, thỏa thuận này sẽ được đăng lên trang web này. Để biết thêm thông tin về các thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế, truy cập [SSA.gov/international/totalization_agreements.html](https://ssa.gov/international/totalization_agreements.html) (tiếng Anh).

Nhân viên. Theo thỏa thuận này, quý vị thường chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội tại quốc gia nơi quý vị đang làm việc. Tuy nhiên, nếu quý vị tạm thời được gửi đi làm việc cho cùng một chủ lao động tại Hoa Kỳ và tiền lương thường phải chịu thuế an sinh xã hội ở cả hai quốc gia thì hầu hết các thỏa thuận đều quy định rằng quý vị chỉ được hưởng bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia mà từ đó quý vị đã được gửi đi làm việc.

Để xác nhận tiền lương của quý vị chỉ phải chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ (bao gồm cả thuế Medicare) theo thỏa thuận, quý vị hoặc chủ lao động nên yêu cầu cấp giấy chứng nhận bảo hiểm từ cơ quan chức năng của nước ngoài. Điều này thường sẽ là cùng một cơ quan mà quý vị hoặc chủ lao động đóng thuế an sinh xã hội nước ngoài. Cơ quan nước ngoài có thể cho quý vị biết thông tin cần thiết mà họ cần để cấp giấy chứng nhận. Chủ lao động nên giữ lại một bản sao giấy chứng nhận do giấy chứng nhận có thể cần thiết để cho biết lý do tại sao quý vị được miễn thuế an sinh xã hội của Hoa Kỳ. Chỉ tiền lương được trả vào ngày hoặc sau ngày thỏa thuận có hiệu lực mới có thể được miễn thuế an sinh xã hội Hoa Kỳ.



Một số quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký thỏa thuận sẽ không cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này, quý vị hoặc chủ lao động nên yêu cầu cung cấp bản kê khai cho biết rằng tiền lương của quý vị không được hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ đài thọ. Yêu cầu cung cấp bản kê khai từ địa chỉ sau.

U.S. Social Security Administration
Office of Earnings and International Operations
P.O. Box 17741
Baltimore, MD 21235-7741

Cá nhân tự kinh doanh. Theo hầu hết các thỏa thuận, cá nhân tự kinh doanh được bảo hiểm theo hệ thống an sinh xã hội của quốc gia nơi họ cư trú. Tuy nhiên, theo một số thỏa thuận, quý vị có thể được miễn thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ nếu quý vị tạm thời chuyển hoạt động kinh doanh đến Hoa Kỳ hoặc từ Hoa Kỳ.

Nếu quý vị cho rằng thu nhập tự kinh doanh chỉ chịu thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ và được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài, hãy yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ từ SSA của Hoa Kỳ hoặc bằng cách viết thư đến địa chỉ đã cung cấp ở phần trước. Giấy chứng nhận này sẽ giúp quý vị được miễn thuế an sinh xã hội nước ngoài.

Để yêu cầu hoặc gửi Giấy Chứng Nhận Bao Phủ trực tuyến, truy cập [OPPS.ssa.gov/](https://opps.ssa.gov/) (tiếng Anh). Quý vị cũng có thể yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ qua fax theo số 410-966-1861 hoặc bằng cách gửi thư đến địa chỉ sau.

Social Security Administration
Office of Earnings and International Operations
P.O. Box 17741
Baltimore, MD 21235-7741

Để xác định thu nhập tự kinh doanh của quý vị chỉ chịu thuế an sinh xã hội nước ngoài và được miễn thuế tự kinh doanh Hoa Kỳ, hãy yêu cầu cấp Giấy Chứng Nhận Bao Phủ từ cơ quan chức năng của quốc gia nước ngoài. Nếu nước ngoài không cấp giấy chứng nhận, quý vị nên yêu cầu cung cấp bản kê khai cho biết rằng thu nhập của quý vị không được hệ thống an sinh xã hội Hoa Kỳ bao phủ. Yêu cầu cung cấp tuyên bố từ SSA của Hoa Kỳ theo địa chỉ cho trước ở phần trước. Đính kèm bản sao của một trong hai báo cáo với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR cho từng năm quý vị được miễn thuế. Ngoài ra, nhập “Exempt, see attached statement (Miễn, xem báo cáo đính kèm)” ở dòng thuế tự kinh doanh.



Nếu quý vị có thắc mắc về các quy tắc bao phủ, hãy gọi số 410-965-0160.

Thuế Ước Tính Mẫu 1040-ES (NR)

Quý vị có thể có thu nhập mà không bị khấu trừ thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hoặc số tiền thuế bị khấu trừ có thể ít hơn số tiền thuế thu nhập mà quý vị ước tính sẽ nợ vào cuối năm. Nếu vậy thì quý vị có thể phải nộp thuế ước tính.

Nhìn chung, quý vị phải nộp thuế ước tính cho năm 2022 nếu quý vị dự kiến sẽ nợ ít nhất \$1.000 tiền thuế và quý vị mong đợi tiền khấu trừ và một số tín thuế hoàn lại ít hơn số tiền nhỏ hơn:

1. 90% (0.90) thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2022 của quý vị hoặc
2. 100% (1.00) tiền thuế ghi trên tờ khai thuế thu nhập năm 2021 của quý vị (nếu tờ khai năm 2021 của quý vị bao gồm tất cả 12 tháng trong năm).

Nếu tổng thu nhập đã điều chỉnh của quý vị cho năm 2021 là hơn \$150.000 (\$75.000 nếu tình trạng nộp tờ khai thuế của quý vị cho năm 2022 là Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế), hãy thay thế 110% (1,10) bằng 100% (1,00) trong (2) ở trên nếu quý vị không phải là nông dân hoặc ngư dân. Mục (2) không áp dụng nếu quý vị đã không nộp tờ khai thuế năm 2021.

Học sinh là người nước ngoài tạm trú nên dùng Mẫu 1040-ES (NR) để tính và nộp thuế tự doanh. Nếu quý vị thanh toán bằng séc, hãy thanh toán cho “United States Treasury (Bộ Tài Chính Hoa Kỳ)”.

Cách ước tính thuế năm 2022. Nếu quý vị đã nộp tờ khai thuế năm 2021 trên Mẫu 1040-NR và dự kiến thu nhập và tổng tiền khấu trừ năm 2022 gần bằng nhau, quý vị nên dùng tờ khai thuế năm 2021 làm hướng dẫn để hoàn thành Bảng Tính Thuế Ước Tính trong hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR). Nếu quý vị đã không nộp tờ khai thuế năm 2021 hoặc nếu thu nhập, tiền khấu trừ hoặc tín thuế sẽ khác trong năm 2022, quý vị phải ước tính các khoản tiền này. Tính nợ thuế ước tính của quý vị bằng cách dùng Bảng Thuế Suất năm 2022 hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) để biết tình trạng khai thuế của quý vị.

Ghi chú. Nếu quý vị dự định trở thành thường trú nhân Puerto Rico trong cả năm, xem Mẫu 1040-ES hoặc Mẫu 1040-ES (PR).

Thời điểm nộp thuế ước tính. Thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày đến hạn nộp Mẫu 1040-NR của năm trước. Nếu quý vị có tiền lương tuân thủ quy tắc khấu trừ tương tự như công dân Hoa Kỳ, quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR và thực hiện thanh toán thuế ước tính đầu tiên trước ngày 18 tháng 4, 2022. Nếu quý vị không có tiền lương bị khấu trừ, nộp tờ khai thuế thu nhập và nộp khoản thuế ước tính đầu tiên trước ngày 15 tháng 6, 2022.

Nếu thuế ước tính đầu tiên phải nộp đến hạn vào ngày 18 tháng 4, 2022, quý vị có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc nộp thuế bằng nhau trong bốn đợt vào các ngày ghi ở phần tiếp theo.

trả góp lần 1	Ngày 18 tháng 4, 2022
trả góp lần 2	Ngày 15 tháng 6, 2022
trả góp lần 3	Ngày 15 tháng 9, 2022
trả góp lần 4	Ngày 17 tháng 1, 2023

Nếu khoản thanh toán đầu tiên chưa đến hạn cho đến ngày 15 tháng 6, 2022, quý vị có thể nộp toàn bộ thuế ước tính vào thời điểm đó hoặc:

- 1/2 thuế ước tính của quý vị trước ngày 15 tháng 6, 2022;
- 1/4 thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng 9, 2022; và
- 1/4 chậm nhất là vào ngày 18 tháng 1, 2023.



Quý vị không phải thực hiện thanh toán đến hạn vào ngày 17 tháng 1, 2023 nếu quý vị nộp Mẫu 1040-NR năm 2022 trước ngày 31 tháng 1, 2023 và thanh toán toàn bộ số dư đến hạn bằng tờ khai thuế.

Năm tài chính. Nếu tờ khai thuế của quý vị không theo năm, ngày đến hạn sẽ là ngày 15 của tháng thứ 4, 6 và 9 trong năm tài chính và tháng đầu tiên của năm tài chính tiếp theo. Nếu bất kỳ ngày nào rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp, hãy dùng ngày tiếp theo không phải Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ hợp pháp.

Thay đổi trong thu nhập hoặc mức khấu trừ. Ngay cả khi quý vị không phải nộp thuế ước tính vào tháng 4 hoặc tháng Sáu, hoàn cảnh của quý vị có thể thay đổi đến mức quý vị sẽ phải nộp thuế ước tính sau này. Điều này có thể xảy ra nếu quý vị nhận thêm thu nhập hoặc nếu có bất kỳ khoản khấu trừ nào của quý vị bị giảm bớt hoặc bị loại bỏ. Nếu vậy, xem hướng dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn Phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#) để biết thông tin về tính thuế ước tính.

Thuế ước tính đã chỉnh sửa. Nếu sau khi nộp thuế ước tính, quý vị nhận thấy thuế ước tính của mình tăng lên hoặc giảm bớt đáng kể do thay đổi trong thu nhập hoặc các khoản miễn trừ thì quý vị nên điều chỉnh thuế ước tính còn lại. Để làm điều này, xem Hướng Dẫn cho Mẫu 1040-ES (NR) và [Ấn Phẩm 505 \(tiếng Anh\)](#).

Phạt do không nộp thuế thu nhập ước tính. Quý vị sẽ phải chịu phạt do nộp thiếu tiền trả góp thuế ước tính thấp hơn, trừ một số trường hợp nhất định. Các tình huống này được giải thích trên Mẫu 2210.

9.

Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế

Giới thiệu

Người nước ngoài tạm trú (và một số người nước ngoài thường trú) từ một quốc gia mà Hoa Kỳ đã ký hiệp ước thuế thu nhập có thể đủ điều kiện được hưởng một số quyền lợi nhất định. Hầu hết các hiệp ước quy định người nước ngoài tạm trú phải là thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước để hội đủ điều kiện trong năm yêu cầu quyền lợi. Tuy nhiên, trong trường hợp một số học sinh, thực tập sinh, giáo viên hoặc nhà nghiên cứu, một số hiệp ước chỉ quy định người nước ngoài tạm trú phải là thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước ngay trước khi đến Hoa Kỳ.

Bảng hiệp ước thuế. Quý vị có thể truy cập bảng hiệp ước thuế bằng cách truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaty-Tables \(tiếng Anh\)](#). Quý vị có thể truy cập bản văn hiệp ước thuế thu nhập Hoa Kỳ, quy định và thỏa thuận trao đổi thông tin thuế (TIEA) đã ký gần đây và giải thích kỹ thuật về hiệp ước thuế quan của Bộ Tài Chính đi kèm khi được công bố rộng rãi cũng như ở Hoa Kỳ. Hội Nghị Thuế Thu Nhập Điển Hình tại [Home.Treasury.gov/Policy-Issues/Tax-Policy/International-Tax \(tiếng Anh\)](#).



Xin lưu ý rằng tài liệu hiệp ước và TIEA được đăng trên trang web này sau khi ký và trước khi phê chuẩn và có hiệu lực.

Toàn bộ bản văn hiệp ước thuế quan cá nhân cũng có sẵn tại [IRS.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z \(tiếng Anh\)](#). Để biết thêm thông tin về các hiệp ước thuế, truy cập [IRS.gov/Individuals/International-Taxpayers/Tax-Treaties \(tiếng Anh\)](#).

Thông thường, quý vị có thể thu xếp để được giảm bớt hoặc loại bỏ thuế khấu trừ đánh vào tiền lương và thu nhập khác đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế. Xem [Thu Nhập Được Hưởng Quyền Lợi Theo Hiệp Định Thuế](#) trong chương 8.

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Quyền lợi theo hiệp ước thuế điển hình,
- Cách xin bản sao các hiệp ước thuế và
- Cách yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế trên tờ khai thuế.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Ấn Phẩm

- ☐ **901** Hiệp Ước Thuế Hoa Kỳ

Mẫu Đơn (và Hướng Dẫn)

☐ **1040-NR** Tờ Khai Thuế Thu Nhập cho Người Nước Ngoài Không Phải Thường Trú Nhân Hoa Kỳ

☐ **8833** Khai Báo Vị Thế Trên Tờ Khai Thuế Theo Hiệp Ước Trong Mục 6114 hoặc 7701 (b)

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc xin các ấn phẩm và mẫu đơn này.

Thu Nhập Theo Hiệp Ước

Thu nhập theo hiệp ước thuế của người nước ngoài tạm trú là tổng thu nhập mà thuế bị giới hạn bởi hiệp ước thuế. Thu nhập theo hiệp ước bao gồm cổ tức từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ phải chịu thuế suất theo hiệp ước không vượt quá 15%. Thu nhập ngoài hiệp ước là tổng thu nhập của người nước ngoài tạm trú mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế.

Tính thuế đánh vào thu nhập theo hiệp ước trên từng khoản thu nhập riêng theo thuế suất giảm dần áp dụng cho khoản đó theo hiệp ước.

Để xác định thuế đánh vào thu nhập ngoài hiệp ước, hãy tính thuế ở mức cố định 30% hoặc thuế suất lũy tiến, tùy thuộc vào thu nhập có gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hay không.

Nợ thuế là tổng tiền thuế đánh vào thu nhập theo hiệp ước cộng với thuế đánh vào thu nhập ngoài hiệp ước, nợ thuế không thể nhiều hơn nợ thuế được tính như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực.

Ví dụ. Arthur Banks là một người nước ngoài tạm trú là người độc thân và là thường trú nhân của một quốc gia nước ngoài đã ký hiệp ước thuế với Hoa Kỳ. Ông nhận được tổng thu nhập là \$25.900 trong năm tính thuế từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ, bao gồm các khoản sau đây.

Cổ tức mà thuế được giới hạn ở mức 15% theo hiệp ước thuế	\$1.400
Tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân mà thuế không bị giới hạn bởi hiệp ước thuế	24.500
Tổng thu nhập	\$25.900

Arthur tham gia vào hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ trong năm tính thuế. Cổ tức của ông không gắn với hoạt động kinh doanh đó. Ông không có khoản khấu trừ.

Nợ thuế được xem như hiệp ước thuế chưa có hiệu lực, là \$3.164 được xác định như sau.

Tổng tiền thù lao	\$24.500
Dưới: Khoản khấu trừ	0
Thu nhập chịu thuế	\$24.500
Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy tiến (cột Bảng Thuế cho người đóng thuế độc thân)	\$2.744
Cộng: Thuế đánh vào tổng cổ tức (\$1.400 x (0,30))	420
Thuế được xác định như thể hiệp ước chưa có hiệu lực	\$3.164

Nợ thuế của Arthur, được xác định bằng cách tính tỷ lệ giảm trên thu nhập cố tức theo quy định của hiệp ước thuế, là \$2.954 được xác định như sau.

Thuế được xác định theo tỷ lệ lũy tiến (tương tự như ở trên)	\$2.744
Cộng: Thuế đánh vào tổng cố tức (\$1.400 x (0,15))	210
Thuế đánh vào tiền thù lao và cố tức	\$2.954

Do đó, nợ thuế được giới hạn ở mức \$2.954, nợ thuế được tính bằng thuế suất theo hiệp ước thuế đánh vào cố tức.

Một Số Quyền Lợi Điển Hình Theo Hiệp Ước Thuế

Các đoạn dưới đây giải thích ngắn gọn khoản miễn trừ có sẵn theo hiệp ước thuế đối với thu nhập từ dịch vụ cá nhân, kiều hối, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và thu nhập từ lãi vốn. Các điều kiện yêu cầu miễn trừ thay đổi tùy theo từng hiệp ước thuế. Để biết thêm thông tin về các điều kiện theo hiệp ước thuế cụ thể, hãy tải xuống toàn bộ bản văn của hầu hết các hiệp ước thuế Hoa Kỳ tại [IRS.gov/Businesses/International-Businesses/United-States-Income-Tax-Treaties-A-to-Z \(tiếng Anh\)](#). Giải thích kỹ thuật về nhiều hiệp ước trong số đó cũng có sẵn tại trang web đó. Xem thêm [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Quyền lợi theo hiệp ước thuế cũng bao gồm thu nhập như cố tức, tiền lãi, tiền cho thuê, tiền bản quyền, lương hưu và niên kim. Các loại thu nhập này có thể được miễn thuế Hoa Kỳ hoặc được hưởng thuế suất giảm. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) hoặc hiệp ước thuế hiện hành.

Dịch Vụ Cá Nhân

Theo hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập, người nước ngoài tạm trú đến từ các quốc gia đã ký hiệp ước và người nước ngoài có tình trạng kép buộc phải phá vỡ thiên về quốc gia đã ký hiệp ước (xem [Chương 1](#)) có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để thực hiện dịch vụ có thể đủ điều kiện được miễn trừ một số hoặc toàn bộ thu nhập từ dịch vụ cá nhân khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của điều khoản trong hiệp ước hiện hành.

Thu nhập từ việc làm. Hầu hết các hiệp ước thuế thu nhập đều có điều khoản “thu nhập từ việc làm”, đôi khi được gọi là điều khoản dịch vụ cá nhân phụ thuộc, trong đó cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước được miễn thuế thu nhập kiếm được khi là nhân viên ở Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng những điều sau đây.

- Họ có mặt ở Hoa Kỳ không quá 183 ngày trong thời gian 12 tháng.
- Thu nhập này được chủ lao động nước ngoài thanh toán.
- Thu nhập này không được cơ sở thường trú Hoa Kỳ của chủ lao động nước ngoài thanh toán.

Một số hiệp ước thuế thu nhập có các yêu cầu khác như khoảng thời gian hiện diện tối đa khác. Để biết thêm thông tin, xem [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Dịch vụ cá nhân độc lập. Một số hiệp ước thuế thu nhập có điều khoản “dịch vụ cá nhân độc lập” cho phép thường trú nhân của quốc gia đã ký hiệp ước miễn thu nhập kiếm được với tư cách nhà thầu độc lập hoặc cá nhân tự kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ nếu họ có mặt ở Hoa Kỳ trong một khoảng thời gian không vượt quá một số ngày nhất định và nếu họ không có cơ sở cố định thường xuyên ở Hoa Kỳ.

Ghi chú. Một số hiệp ước không có điều khoản dịch vụ cá nhân độc lập. Theo hiệp ước này, thu nhập từ dịch vụ cá nhân độc lập có thể được bao gồm trong điều khoản lợi nhuận kinh doanh. Theo điều khoản lợi nhuận kinh doanh, cá nhân thường có thể miễn lợi nhuận kinh doanh khỏi thuế Hoa Kỳ, trừ khi họ có cơ sở thường trú tại Hoa Kỳ nơi phân bổ lợi nhuận kinh doanh. Để biết thêm thông tin, bao gồm cả định nghĩa về thuật ngữ “cơ sở cố định” và “cơ sở thường trú”, xem [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Giáo Viên, Giáo Sư và Nhà Nghiên Cứu

Theo nhiều hiệp ước thuế thu nhập, giáo viên hoặc giáo sư là người nước ngoài tạm trú tạm thời đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy tại một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận không phải chịu thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền thù lao giảng dạy trong 2 hoặc 3 năm đầu tiên sau khi họ đến Hoa Kỳ. Nhiều hiệp ước cũng cho phép miễn thuế khi tham gia nghiên cứu.

Nhìn chung, giáo viên hoặc giáo sư phải ở Hoa Kỳ với mục đích chính là dạy học, giảng bài, hướng dẫn hoặc tham gia nghiên cứu. Một phần đáng kể thời gian của người đó phải dành cho các nhiệm vụ đó. Nhiệm vụ thông thường của giáo viên hoặc giáo sư không chỉ bao gồm công việc chính thức trên lớp liên quan đến các bài giảng theo thời gian biểu, thử nghiệm hoặc hoạt động khác có sự tham gia của học sinh mà còn bao gồm phương pháp trình bày ý tưởng trong các hội thảo hoặc nhóm không chính thức khác và trong các nỗ lực chung tại phòng thí nghiệm.

Nếu quý vị đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại quý vị là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng. Xem [Học Sinh, Người Học Nghề, Người Học Việc, Giáo Viên, Giáo Sư và Nhà Nghiên Cứu Trở Thành Người Nước Ngoài Thường Trú](#) ở phần sau trong *Người Nước Ngoài Thường Trú*.

Nhân viên của Chính Phủ Nước Ngoài

Tất cả hiệp ước đều có điều khoản miễn thuế thu nhập cho một số nhân viên của chính phủ nước ngoài. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa các hiệp ước về việc ai đủ điều kiện nhận quyền lợi này. Theo nhiều hiệp ước, người nước ngoài là thường trú nhân Hoa Kỳ không hội đủ điều kiện. Theo hầu hết các hiệp ước, người nước ngoài không phải là quốc dân hoặc chủ thể của quốc gia nước ngoài không hội đủ điều kiện. Nhân viên của chính phủ nước ngoài nên đọc kỹ hiệp ước liên quan để xác định xem liệu họ có đủ điều kiện được hưởng quyền lợi hay không. [Chương 10](#) trong ấn phẩm này chứa đựng thông tin về nhân viên của chính phủ nước ngoài.

Học Sinh, Người Học Nghề và Người Học Việc

Theo một số hiệp ước thuế thu nhập, học sinh, người học nghề và người tập sự được miễn thuế đối với tiền nhận được từ nước ngoài dùng để học tập và duy trì cuộc sống. Ngoài ra, theo một số hiệp ước, học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh và một số khoản thù lao hạn chế mà học sinh, người học nghề và người học việc nhận được có thể được miễn thuế.

Nếu quý vị đã nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện tại quý vị là người nước ngoài thường trú thì miễn thuế theo hiệp ước có thể vẫn được áp dụng. Xem [Học Sinh, Người Học Nghề, Người Học Việc, Giáo Viên, Giáo Sư và Nhà Nghiên Cứu Trở Thành Người Nước Ngoài Thường Trú](#) ở phần sau trong *Người Nước Ngoài Thường Trú*.

Lãi Vốn

Hầu hết các hiệp ước đều cho phép miễn thuế tiền lời do bán hoặc trao đổi tài sản cá nhân. Tiền lời do bán hoặc trao đổi bất động sản ở Hoa Kỳ có thể chịu thuế.

Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú có thể đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế trong các tình huống được thảo luận dưới đây.

Quy Tắc Chung cho Người Nước Ngoài Thường Trú

Người nước ngoài thường trú không đủ điều kiện được hưởng quyền lợi theo hiệp ước thuế vì hầu hết các hiệp ước thuế đều có “điều khoản tiết kiệm” nhằm bảo lưu hoặc “tiết kiệm” quyền của Hoa Kỳ trong việc đánh thuế công dân và thường trú nhân như thể hiệp ước thuế chưa có hiệu lực. Tuy nhiên, nhiều hiệp ước thuế có ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm. Điều này có thể cho phép người nước ngoài thường trú tiếp tục yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế.

Một số ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm áp dụng cho tất cả người nước ngoài thường trú (ví dụ: theo hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc); các ngoại lệ khác chỉ áp dụng cho người nước ngoài thường trú không phải là thường trú nhân hợp pháp của Hoa Kỳ (người có thể xanh).

Trong hầu hết các trường hợp, quý vị cũng không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì quý vị nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng số 1 trong trường hợp tiền lương hoặc tiền công). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập “Exempt income (Thu nhập được miễn thuế),” tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế. Cộng số tiền khai báo trên dòng 8a đến 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040) và nhập vào dòng 9. Sau đó cộng tổng của Bảng 1

(Mẫu 1040), dòng 1 đến 7 và 9 và nhập tổng số vào dòng 10 trên Mẫu 1040 hoặc 1040–SR, dòng 8.

Ngoài ra, tuân theo thủ tục trên đối với thu nhập được giảm thuế suất thay vì miễn thuế theo hiệp ước. Định kèm bản kê khai với Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR thể hiện việc tính thuế theo thuế suất giảm, tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước quy định về thuế suất giảm. Điền thuế này vào Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng số 16. Đánh dấu ô 3 và nhập (“Thuế từ báo cáo đính kèm.”

Ví dụ. Jacques Dubois, thường trú nhân Hoa Kỳ theo Điều 4 của Hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Pháp, nhận trợ cấp an sinh xã hội của Pháp. Theo Điều 18(1) của hiệp ước, trợ cấp an sinh xã hội của Pháp không bị đánh thuế Hoa Kỳ. Quyền lợi được quy định tại Điều 18(1) được loại trừ khỏi điều khoản tiết kiệm theo Điều 29(3) của hiệp ước. Ông Dubois không bắt buộc phải nộp Mẫu 8833 đối với phúc lợi an sinh xã hội Pháp hoặc khai báo quyền lợi trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR.

Quy Tắc Đặc Biệt về Quyền Lợi An Sinh Xã Hội Canada và Đức

Theo hiệp ước thuế thu nhập giữa Canada và Đức, nếu thường trú nhân Hoa Kỳ nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức thì phúc lợi đó sẽ được xử lý với mục đích tính thuế thu nhập Hoa Kỳ như thể họ được nhận theo luật an sinh xã hội Hoa Kỳ. Nếu quý vị nhận được phúc lợi an sinh xã hội từ Canada hoặc Đức, bao gồm trong dòng số 1 của Bảng Tính Quyền Lợi An Sinh Xã Hội trong Hướng Dẫn cho Mẫu 1040 nhằm xác định số tiền chịu thuế ghi trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR, dòng 6b. Quý vị không phải nộp Mẫu 8833 về các quyền lợi này.

Học Sinh, Người Học Nghề, Người Học Việc, Giáo Viên, Giáo Sư và Nhà Nghiên Cứu Trở Thành Người Nước Ngoài Thường Trú

Nhìn chung, quý vị phải là học sinh, người học nghề, người học việc, giáo viên, giáo sư hoặc nhà nghiên cứu là người nước ngoài tạm trú để yêu cầu miễn trừ theo hiệp ước thuế đối với tiền gửi từ nước ngoài để học tập và duy trì cuộc sống tại Hoa Kỳ, học bổng, trợ cấp nghiên cứu sinh và nghiên cứu và tiền lương hoặc thù lao khác từ dịch vụ cá nhân. Sau khi quý vị trở thành người nước ngoài thường trú, quý vị có thể không yêu cầu miễn thuế thu nhập này theo hiệp ước thuế được nữa.

Tuy nhiên, nếu quý vị nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách người nước ngoài tạm trú nhưng hiện quý vị là người nước ngoài thường trú với mục đích tính thuế Hoa Kỳ thì miễn thuế theo hiệp ước sẽ tiếp tục được áp dụng nếu điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thuế (đã giải thích ở phần trước) có ngoại lệ và quý vị không đáp ứng được yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước (bao gồm bất kỳ [giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước](#), được giải thích dưới đây). Điều này vẫn đúng ngay cả khi quý vị là [người nước ngoài tạm trú chọn nộp tờ khai thuế](#) đã giải thích trong chương 1.

Nếu quý vị đủ điều kiện theo ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong hiệp ước thì quý vị có thể tránh khấu trừ thuế thu nhập bằng cách cung cấp cho người trả tiền Mẫu W-9 kèm theo bản kê khai bắt buộc theo hướng dẫn cho Mẫu W-9.

Giới hạn về thời gian yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Nhiều hiệp ước giới hạn số năm mà quý vị có thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước. Đối với học sinh, người học nghề và người học việc, giới hạn thường là 4-5 năm. Đối với giáo viên, giáo sư và nhà nghiên cứu, giới hạn thường là 2-3 năm. Sau khi quý vị đạt đến giới hạn này, quý vị không thể yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước được nữa. Xem hiệp ước hoặc [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#) để biết giới hạn về thời gian áp dụng.

Cách khai báo thu nhập trên tờ khai thuế. Trong hầu hết các trường hợp, quý vị không cần phải khai báo thu nhập trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR do thu nhập sẽ được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước. Tuy nhiên, nếu thu nhập đã được khai báo là thu nhập chịu thuế trên Mẫu W-2, Mẫu 1042-S, Mẫu 1099 hoặc tờ khai cung cấp thông tin khác thì quý vị nên khai báo thu nhập này trên dòng thích hợp của Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR (ví dụ: dòng số 1 trong trường hợp tiền lương, tiền công, học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh). Điền số tiền mà quyền lợi theo hiệp ước thuế được yêu cầu trên Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 8z. . Nhập “Exempt income (Thu nhập được miễn thuế),” tên quốc gia đã ký hiệp ước và điều khoản của hiệp ước cho phép miễn thuế. Cộng số tiền khai báo trên dòng 8a đến 8z của Bảng 1 (Mẫu 1040) và nhập vào dòng 9. Sau đó cộng tổng của Bảng 1 (Mẫu 1040), dòng 1 đến 7 và 9 và nhập tổng số vào dòng 10 trên Mẫu 1040 hoặc 1040–SR, dòng 8.

Ví dụ. Ôn Yu, công dân Trung Quốc nhập cảnh vào Hoa Kỳ với tư cách học sinh là người nước ngoài tạm trú vào ngày 1 tháng 1, 2017. Ông vẫn là người nước ngoài tạm trú cho đến năm 2021 và có thể loại trừ học bổng ra khỏi thuế Hoa Kỳ trong những năm đó theo Điều 20 của hiệp ước thuế thu nhập giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Vào ngày 1 tháng 1, 2021, ông trở thành người nước ngoài thường trú theo thủ tục nhập cảnh do thời gian ông ở Hoa Kỳ quá 5 năm. Mặc dù ông Yu hiện là người nước ngoài thường trú, quy định trong Điều 20 vẫn được áp dụng do ngoại lệ về điều khoản tiết kiệm trong đoạn 2 của Nghị định thư về hiệp ước giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc ký vào ngày 30 tháng 4, 1984. Ông Yu phải nộp Mẫu W-9 và bản kê khai bắt buộc cho người trả tiền.

Khai Báo Quyền Lợi Được Yêu Cầu Theo Hiệp Ước

Nếu quý vị yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước ghi đề hoặc sửa đổi bất kỳ điều khoản nào trong Luật Thuế Vụ và bằng việc yêu cầu các quyền lợi này, tiền thuế sẽ hoặc có thể giảm xuống thì quý vị phải đính kèm Mẫu 8833 đã điền đầy đủ thông tin cùng tờ khai thuế. Xem [Ngoại Lệ](#) dưới đây để biết các tình huống quý vị không phải nộp Mẫu 8833.

Quy định nộp Mẫu 8833. Quý vị phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ và Mẫu 8833 nếu quý vị yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước sau.

- Quý vị yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế tiền lãi hoặc lỗ do chuyển nhượng quyền lợi bất động sản ở Hoa Kỳ theo hiệp ước.
- Quý vị yêu cầu tín dụng đối với một khoản thuế nước ngoài cụ thể mà trong đó tín thuế nước ngoài sẽ không được phép theo Luật Thuế Vụ.
- Quý vị nhận được khoản thanh toán hoặc thu nhập với tổng trị giá hơn \$100.000 và quý vị

xác định quốc gia nơi mình cư trú theo hiệp ước và không theo quy tắc cư trú được thảo luận trong [Chương 1](#).

Đây là những tình huống thường gặp hơn yêu cầu nộp Mẫu 8833. Để biết các điều khoản khác, xem hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Ngoại Lệ. Quý vị không phải nộp Mẫu 8833 để biết bất kỳ tình huống nào sau đây.

1. Quý vị yêu cầu giảm thuế khấu trừ theo hiệp ước trên lãi suất, cổ tức, tiền cho thuê, tiền bản quyền hoặc thu nhập hàng năm hoặc định kỳ cố định hoặc có thể xác định được khác, thường phải chịu thuế suất 30%.
2. Quý vị yêu cầu hiệp ước giảm bớt hoặc điều chỉnh khi đánh thuế thu nhập từ dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác, lương hưu, niên kim, an sinh xã hội và lương hưu công cộng khác hoặc thu nhập của nghệ sĩ, vận động viên, học sinh, người tập sự hoặc giáo viên. Điều này bao gồm học bổng và trợ cấp nghiên cứu sinh chịu thuế.
3. Quý vị yêu cầu giảm bớt hoặc điều chỉnh thuế thu nhập theo Thỏa Thuận An Sinh Xã Hội Quốc Tế hoặc Hiệp Ước Ngoại Giao hoặc Lãnh Sự.
4. Quý vị là đối tác trong một công ty hợp danh hoặc bên thụ hưởng di sản hoặc quỹ tín thác và công ty hợp danh, di sản hoặc quỹ tín thác khai báo thông tin cần thiết trên tờ khai thuế.
5. Khoản thanh toán hoặc thu nhập bắt buộc phải tiết lộ có tổng trị giá không quá \$10.000.
6. Quý vị đang yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước đối với các khoản tiền:
 - a. Đã khai báo cho quý vị trên Mẫu 1042-S; và
 - b. Đã tiếp nhận bởi quý vị:
 - i. Là một bên liên quan của công ty khai báo trong phạm vi ý nghĩa thuộc đoạn 6038A (liên quan đến bản khai thông tin trên Mẫu 5472 được nộp bởi công ty Hoa Kỳ thuộc sở hữu 25% của người ngoại quốc), hoặc
 - ii. Là người chủ hưởng lợi là chủ tài khoản trực tiếp của tổ chức tài chính Hoa Kỳ hoặc tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc đối tác trực tiếp, người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu một công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu trừ, từ tổ chức tài chính Hoa Kỳ, tổ chức trung gian đủ điều kiện hoặc công ty hợp danh hoặc quỹ tín thác nước ngoài khấu trừ đó.

Ngoại lệ được mô tả trong (6) ở trên không áp dụng cho bất kỳ khoản tiền nào bắt buộc phải tiết lộ trên tờ khai thuế dựa trên hiệp ước theo hướng dẫn cho Mẫu 8833.

Tiền phạt do không cung cấp thông tin bắt buộc trên Mẫu 8833. Nếu quý vị bắt buộc phải khai báo quyền lợi theo hiệp ước nhưng không làm như vậy thì quý vị có thể bị phạt \$1.000 cho mỗi lần không thực hiện.

Thông tin khác. Để biết thêm thông tin, xem Quy Định đoạn 301.6114-1(c)

Nhân Viên Chính Phủ Nước Ngoài và Tổ Chức Quốc Tế

Giới thiệu

Nhân viên của chính phủ nước ngoài (bao gồm cả phân khu chính trị nước ngoài) có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước ngoài khỏi thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu họ đáp ứng yêu cầu của bất kỳ điều nào sau đây.

- Điều khoản áp dụng trong Công Ước Viên về Quan Hệ Ngoại Giao đa phương, Công Ước Viên về Quan Hệ Lãnh Sự đa phương hoặc công ước lãnh sự song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài;
- Điều khoản áp dụng trong hiệp ước thuế song phương, nếu có, giữa Hoa Kỳ và nước ngoài; hoặc
- Yêu cầu để được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ đối với tiền lương từ chính phủ nước ngoài được quy định theo luật thuế Hoa Kỳ.

Nhân viên của tổ chức quốc tế có thể được miễn thuế tiền lương theo một điều khoản (nếu có) trong thỏa thuận quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế hoặc bằng việc đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương đó theo luật thuế Hoa Kỳ.

Tổ chức “quốc tế” là tổ chức được Tổng Thống Hoa Kỳ chỉ định thông qua Lệnh Hành Pháp hội đủ điều kiện được hưởng đặc quyền, ưu đãi và miễn trừ được quy định trong Đạo Luật Miễn Trừ cho Tổ Chức Quốc Tế.

Miễn trừ được thảo luận trong chương này chỉ áp dụng cho tiền lương từ dịch vụ chính thức được thực hiện cho một chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế. Thu nhập khác có nguồn gốc từ Hoa Kỳ của người đủ điều kiện được miễn trừ có thể bị đánh thuế đầy đủ hoặc được hưởng ưu đãi thuế theo điều khoản trong hiệp ước thuế hiện hành. Cách xử lý thu nhập loại này (tiền lãi, cổ tức, v.v.) phù hợp được thảo luận ở phần trước trong ấn phẩm này.

Nhân Viên của Chính Phủ Nước Ngoài

Miễn trừ theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương. Trước hết, quý vị nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương (nếu có) để xem liệu tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không. Trước hết, quý vị nên xem các điều khoản miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự (nếu

có) để xem tiền lương có đủ điều kiện được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ theo các điều khoản đó hay không. Để biết thêm thông tin về Công Ước Vienna và công ước lãnh sự song phương, hãy gửi email đến Văn Phòng Công Tác Nước Ngoài của Bộ Ngoại Giao tại OFMAssistants@state.gov (tiếng Anh).

Miễn trừ theo hiệp ước thuế. Nếu quý vị không đủ điều kiện được miễn thuế theo Công Ước Viên hoặc công ước lãnh sự song phương nhưng đến từ một quốc gia đã ký hiệp ước thuế với Hoa Kỳ thì quý vị nên xem hiệp ước thuế để biết có điều khoản nào miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ hay không. Nếu quý vị là công dân Hoa Kỳ hoặc người nước ngoài thường trú đang làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa Kỳ thì tiền lương thường không được miễn thuế. Để biết thêm thông tin, xem *Tiền Lương và Lương Hưu Do Chính Phủ Nước Ngoài Thanh Toán* trong [Ấn Phẩm 901 \(tiếng Anh\)](#).

Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ. Nhân viên của chính phủ nước ngoài không hội đủ điều kiện theo các điều khoản miễn thuế của một trong các Công Ước Vienna, công ước lãnh sự song phương hoặc hiệp ước thuế có thể được miễn thuế thu nhập của chính phủ nước ngoài nếu họ đáp ứng yêu cầu để được miễn thuế tiền lương sau theo luật thuế Hoa Kỳ.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của chính phủ nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của chính phủ nước ngoài sống ở Hoa Kỳ nhận được không hội đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem quý vị là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn Phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) Nhà Thầu Độc Lập hay Nhân Viên và [Ấn Phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#) Hướng Dẫn Thuế Bỏ Sung cho Chủ Lao Động.



Tiền lương không đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ nếu quý vị được thuê bởi “tổ chức thương mại có kiểm soát” hoặc dịch vụ của quý vị chủ yếu liên quan đến hoạt động thương mại của chính phủ nước ngoài (trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ). Tổ chức thương mại có kiểm soát là tổ chức thuộc sở hữu từ 50% (0.50) trở lên của chính phủ nước ngoài tham gia vào hoạt động thương mại trong hoặc ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ.

Quy định. Nếu quý vị không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu quý vị là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) và quý vị làm việc cho một chính phủ nước ngoài ở Hoa Kỳ thì tiền lương từ chính phủ nước ngoài sẽ được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ nếu:

- Quý vị thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính Phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và
- Quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn trừ tương đương cho nhân viên của Chính Phủ Hoa Kỳ thực hiện dịch vụ tương tự ở quốc gia của quý vị.

Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.

Để yêu cầu miễn thuế, quý vị phải chứng minh được rằng quý vị đáp ứng cả hai yêu cầu của luật thuế Hoa Kỳ.

Chứng nhận. Chứng nhận của Bộ Ngoại Giao (nếu có) là cách đơn giản nhất để xác nhận rằng quý vị đáp ứng dịch vụ tương tự và yêu cầu miễn thuế tương đương nhưng không bắt buộc để hội đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Để biết thông tin về liệu chứng nhận đã được cấp hay chưa và chứng nhận đó hiện có hợp lệ và áp dụng cho quý vị hay không, hãy gửi email đến Văn Phòng Công Tác Nước Ngoài của Bộ Ngoại Giao tại OFMAssistants@state.gov (tiếng Anh).

Trong trường hợp không có chứng nhận hợp lệ, quý vị phải xác nhận bằng văn bản bằng chứng khác rằng mình thực hiện dịch vụ có tính chất tương tự như dịch vụ được thực hiện bởi nhân viên của Chính Phủ Hoa Kỳ ở nước ngoài và quốc gia của chủ lao động là chính phủ nước ngoài miễn thuế tương đương cho nhân viên Chính Phủ Nước Ngoài thực hiện dịch vụ tương tự trong nước.

Nhân Viên của Tổ Chức Quốc Tế

Miễn thuế theo thỏa thuận của tổ chức quốc tế.

Có nhiều thỏa thuận thành lập tổ chức quốc tế có điều khoản miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ cho tiền lương của quý vị. Nếu quý vị đang làm việc cho một tổ chức quốc tế ở Hoa Kỳ, trước hết hãy xác định xem thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi quý vị làm việc có điều khoản đó không và quý vị có hội đủ điều kiện theo quy định đó hay không. Các điều khoản này thường sẽ không miễn thuế tiền lương cho công dân Hoa Kỳ và nhân viên là người nước ngoài thường trú.

Miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ. Nếu thỏa thuận quốc tế thành lập tổ chức quốc tế nơi quý vị làm việc không có điều khoản miễn thuế và quý vị không phải là công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu quý vị là công dân Hoa Kỳ nhưng cũng là công dân Philippines) thì quý vị có thể được miễn thuế tiền lương theo luật pháp Hoa Kỳ. Tuy nhiên, xem [Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư \(thường trú nhân hợp pháp\)](#) ở phần sau để biết quy tắc đặc biệt có thể ảnh hưởng đến tính đủ điều kiện được miễn thuế này.



Miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ chỉ áp dụng cho nhân viên hiện tại của tổ chức nước ngoài và không áp dụng cho nhân viên cũ. Lương hưu mà nhân viên cũ của tổ chức nước ngoài sống ở Hoa Kỳ không đủ điều kiện được miễn thuế được thảo luận ở đây.



Mức miễn thuế này không áp dụng cho nhà thầu độc lập. Các quy tắc trong thông luật được áp dụng để xác định xem quý vị là nhân viên hay nhà thầu độc lập. Xem [Ấn Phẩm 1779 \(tiếng Anh\)](#) và [Ấn Phẩm 15-A \(tiếng Anh\)](#).

Để yêu cầu miễn thuế, quý vị phải chứng minh được rằng quý vị đáp ứng yêu cầu của điều khoản thỏa thuận tổ chức quốc tế hoặc luật thuế Hoa Kỳ. Quý vị nên biết số điều khoản miễn thuế của hiệp ước tổ chức quốc tế (nếu có) và số Lệnh Hành Pháp chỉ định tổ chức là tổ chức quốc tế.

Người nước ngoài duy trì tình trạng nhập cư (thường trú nhân hợp pháp). Nếu quý vị ký vào đơn từ bỏ theo mục 247(b) của Đạo Luật Di Trú và Nhập Tịch (USCIS Mẫu I-508) để duy trì tình trạng

thường trú nhân hợp pháp (thẻ xanh) thì quý vị không còn đủ điều kiện được miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ kể từ ngày nộp đơn từ bỏ.



Nếu quý vị là nhân viên của chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế có thẻ xanh, để yêu cầu miễn trừ theo luật thuế Hoa Kỳ thì quý vị cũng phải chứng minh bằng văn bản bằng chứng từ USCIS rằng quý vị chưa ký và nộp USCIS Mẫu I-508.

Ghi chú. Nộp Mẫu I-508 không ảnh hưởng đến việc miễn thuế mà cũng không phụ thuộc vào quy định của luật thuế Hoa Kỳ. Quý vị sẽ không mất tiền miễn thuế nếu quý vị nộp đơn từ bỏ và đáp ứng một trong các điều kiện sau.

- Quý vị làm việc cho chính phủ nước ngoài và được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, công ước lãnh sự, Công Ước Viên hoặc bất kỳ hiệp ước quốc tế nào khác giữa Hoa Kỳ và chủ lao động là chính phủ nước ngoài.
- Quý vị làm việc cho một tổ chức quốc tế và thỏa thuận tổ chức quốc tế tạo ra tổ chức quốc tế quy định rằng nhân viên nước ngoài được miễn thuế thu nhập Hoa Kỳ. Hai tổ chức quốc tế có quy định đó là Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (International Monetary Fund, IMF) và Ngân Hàng Tái Thiết và Phát Triển Quốc Tế (Ngân Hàng Thế Giới).

Các chủ đề

Chương này thảo luận về:

- Người cần giấy phép ra khơi,
- Cách xin giấy phép ra khơi và
- Các mẫu đơn mà quý vị phải nộp để xin giấy phép ra khơi.

Các mục hữu ích

Quý vị có thể nên xem:

Mẫu (và Hướng Dẫn)

- ☐ **1040-C** Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Xuất Cảnh
- ☐ **2063** Báo Cáo Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ cho Người Nước Ngoài Xuất Cảnh

Xem [chương 12](#) để biết thông tin về việc lấy các mẫu đơn này.

Người Nước Ngoài Không Phải Xin Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh

Nếu quý vị thuộc một trong các trường hợp sau thì quý vị không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trước khi rời khỏi Hoa Kỳ.

Nếu quý vị thuộc một trong các trường hợp này và không phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh thì quý vị phải có thể hỗ trợ yêu cầu miễn thuế bằng giấy tờ tùy thân thích hợp hoặc trao ủy quyền miễn thuế.

Loại 1. Đại diện của chính phủ nước ngoài có hộ chiếu ngoại giao, cho dù được công nhận ở Hoa Kỳ hay các quốc gia khác hay không, các thành viên gia đình và những người phục vụ đi cùng họ. Những người phục vụ rời đi nhưng không đi cùng người có hộ chiếu ngoại giao, phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, họ có thể xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063 mà không cần kiểm tra nghĩa vụ thuế thu nhập bằng cách xuất trình thư của người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao của họ xác nhận rằng:

- Tên của họ xuất hiện trên “Danh Sách Trắng” (danh sách nhân viên thực hiện nhiệm vụ ngoại giao); và
- Họ không nợ Hoa Kỳ bất kỳ khoản thuế thu nhập nào và sẽ không nợ thuế cho đến ngày và kể cả ngày dự định rời đi.

Bản kê khai phải xuất trình cho văn phòng IRS.

Loại 2. Nhân viên của tổ chức quốc tế và chính phủ nước ngoài (ngoại trừ đại diện ngoại giao được miễn thuế theo [loại 1](#)) và thành viên gia đình của họ:

- Tiền thù lao của họ từ dịch vụ chính thức được [miễn thuế theo luật thuế Hoa Kỳ](#) (được mô tả trong chương 10) và
- Người không nhận được thu nhập nào khác từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ.



Nếu quý vị là người nước ngoài thuộc loại (1) hoặc (2) ở trên, người nộp đơn từ bỏ theo đoạn 247(b) của Đạo Luật Di Trú và Nhập Tịch thì quý vị phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Điều này vẫn đúng ngay cả khi thu nhập của quý vị được miễn thuế Hoa Kỳ theo hiệp ước thuế thu nhập, thỏa thuận lãnh sự hoặc thỏa thuận quốc tế.

Loại 3. Học sinh là người nước ngoài, người tập sự ngành công nghiệp và khách trao đổi, bao gồm cả người phối ngẫu và con cái của họ, chỉ nhập cảnh theo diện thị thực “F-1,” “F-2,” “H-3,” “H-4,” “J-1,” “J-2,” hoặc “Q” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các diện thị thực đó ngoài:

- Phụ cấp để trang trải chi phí liên quan đến việc học hoặc đào tạo ở Hoa Kỳ, chẳng hạn như chi phí đi lại, duy trì cuộc sống và học phí;
- Giá trị của bất kỳ dịch vụ hoặc thực phẩm và chỗ ở nào liên quan đến việc học hoặc đào tạo này;
- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS; hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu Nhập Tiền Lãi](#) trong chương 3.)

Loại 4. Học sinh là người nước ngoài, bao gồm cả người phối ngẫu và con cái của họ, người chỉ nhập cảnh theo diện thị thực “M-1” hoặc “M-2” và người không nhận được thu nhập nào từ các nguồn trong lãnh thổ Hoa Kỳ khi ở Hoa Kỳ theo các thị thực đó ngoài:

- Thu nhập từ việc làm được ủy quyền bởi USCIS; hoặc
- Thu nhập từ lãi tiền gửi không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Thu Nhập Tiền Lãi](#) trong chương 3.)

Loại 5. Một số người nước ngoài khác có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ không nhận được thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày xuất cảnh hoặc trong năm tính thuế trước đó. Nếu IRS có lý do để tin rằng người nước ngoài đã nhận được thu nhập chịu thuế và việc thu thuế thu nhập có thể bị ảnh hưởng khi họ rời đi thì IRS có thể yêu cầu người nước ngoài xin giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Người nước ngoài thuộc trường hợp này:

1. Học viên quân sự là người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ để đào tạo dưới sự bảo trợ của Bộ Quốc Phòng và người rời khỏi Hoa Kỳ theo lệnh di chuyển quân sự chính thức;
2. Khách nước ngoài đến công tác theo diện thị thực “B-1” hoặc cả “B-1” và “B-2” người không ở lại Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế;
3. Khách nước ngoài đến vui chơi theo diện “thị thực” B-2;
4. Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ thuộc địa nào của Hoa Kỳ theo diện thị thực “C-1” hoặc theo hợp đồng, chẳng hạn như thỏa thuận trái phiếu, giữa một công ty vận tải và Bộ Trưởng Bộ Tư Pháp; và
5. Người nước ngoài nhập cảnh vào Hoa Kỳ bằng thẻ căn cước qua biên giới hoặc không yêu cầu hộ chiếu, thị thực và thẻ căn cước qua biên giới, nếu họ là:
 - a. Khách đến vui chơi,

11.

Người Nước Ngoài Xuất Cảnh và Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh

Giới thiệu

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ, tất cả người nước ngoài (ngoại trừ người nước ngoài được liệt kê trong [Người Nước Ngoài Không Phải Xin Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh](#)) phải có giấy chứng nhận tuân thủ. Tài liệu này cũng thường được gọi là giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh là một phần của mẫu thuế thu nhập mà quý vị phải nộp trước khi rời đi. Quý vị sẽ nhận được Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh sau khi nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063. Các mẫu đơn này được thảo luận trong chương này.

Để tìm hiểu xem quý vị có cần giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh hay không, trước hết hãy đọc [Người Nước Ngoài Không Phải Xin Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh](#), ở phần sau. Nếu quý vị không rơi vào một trong các trường hợp trong phần thảo luận đó thì quý vị phải có giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh. Đọc [Người Nước Ngoài Phải Xin Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh](#), ở phần sau.

- b. Khách đến công tác không ở lại Hoa Kỳ hoặc thuộc địa của Hoa Kỳ hơn 90 ngày trong năm tính thuế hoặc
- c. Người nước ngoài quá cảnh qua Hoa Kỳ hoặc bất kỳ thuộc địa nào của Hoa Kỳ.

Loại 6. Thường trú nhân Canada hoặc Mexico là người nước ngoài thường xuyên đi lại giữa quốc gia đó và Hoa Kỳ để tìm việc làm và tiền lương của họ phải chịu khấu trừ thuế Hoa Kỳ.

Người Nước Ngoài Phải Xin Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh

Nếu quý vị không rơi vào một trong các trường hợp được liệt kê trong [Người Nước Ngoài Không Phải Xin Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh](#) thì quý vị phải có giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh. Để có được giấy phép, nộp Mẫu 1040-C hoặc Mẫu 2063 (tùy theo điều kiện nào áp dụng) cho văn phòng IRS nơi quý vị cư trú trước khi quý vị rời khỏi Hoa Kỳ. Xem [Các Mẫu Đơn Cần Nộp](#) ở phần sau. Quý vị cũng phải nộp toàn bộ tiền thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C và bất kỳ khoản thuế nào đến hạn trong các năm trước. Xem [Nộp Thuế và Nhận Tiền Hoàn Thuế](#) ở phần sau.

Xin Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh

Phần thảo luận sau đây bao quát cách xin giấy phép ra khỏi.

Xin Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh Khi Nào và Ở Đâu

Để xin giấy chứng nhận tuân thủ, quý vị phải đến văn phòng của IRS **ít nhất 2 tuần** trước khi quý vị rời khỏi Hoa Kỳ và nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C và bất kỳ tờ khai thuế bắt buộc nào khác chưa nộp. Giấy chứng nhận được cấp không quá 30 ngày trước khi quý vị rời đi. Nếu cả quý vị và người phối ngẫu đều là người nước ngoài và cả hai đều rời khỏi Hoa Kỳ thì cả hai phải đến văn phòng IRS.

Để tìm văn phòng của IRS, truy cập <https://www.irs.gov/vi/help/contact-your-local-irs-office>, nhấp vào Công Cụ Định Vị Trung Tâm Hỗ Trợ Người Đóng Thuế và tìm “Dịch Vụ Được Cung Cấp” tại Trung Tâm Hỗ Trợ Người Đóng Thuế (TAC) gần nhất để xem liệu dịch vụ Thông Quan Người Nước Ngoài (Giấy Phép Ra Khỏi) có sẵn tại văn phòng đó hay không. Xin lưu ý rằng tất cả TAC đều hoạt động theo lịch hẹn. Dịch vụ được giới hạn và không phải dịch vụ nào có sẵn ở mọi văn phòng của IRS.



Gọi số 844-545-5640 để đặt lịch hẹn. Hãy nhớ rằng quý vị phải đến văn phòng của IRS ít nhất 2 tuần (nhưng không quá 30 ngày) trước khi quý vị rời khỏi Hoa Kỳ. Vì vậy, hãy đảm bảo rằng quý vị đã gọi điện đặt lịch hẹn trước những khung giờ đó. Vui lòng chuẩn bị sẵn sàng cho ngày khởi hành dự kiến và mang theo tất cả các giấy tờ cần thiết.

Các Tài Liệu Cần Nộp

Quá trình xin giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh sẽ nhanh hơn nếu quý vị mang đến văn phòng IRS các

tài liệu và giấy tờ liên quan đến thu nhập và thời gian lưu trú ở Hoa Kỳ. Mang theo các hồ sơ sau nếu được áp dụng.

1. Hộ chiếu và thẻ đăng ký người nước ngoài hoặc thị thực.
2. Bản sao tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ đã nộp trong 2 năm trước. Nếu quý vị ở Hoa Kỳ dưới 2 năm, hãy mang theo tờ khai thuế thu nhập mà quý vị đã nộp trong khoảng thời gian đó.
3. Biên lai thuế thu nhập được trả trên các tờ khai thuế này.
4. Biên lai, hồ sơ ngân hàng, séc đã hủy và tài liệu khác chứng minh các khoản khấu trừ, chi phí kinh doanh và người phụ thuộc được khai trên tờ khai thuế.
5. Bản kê khai của từng chủ lao động cho biết tiền lương đã trả và thuế đã khấu trừ từ ngày 1 tháng 1 của năm hiện tại đến ngày rời đi nếu quý vị là nhân viên. Nếu quý vị tự kinh doanh thì quý vị phải mang theo bản kê khai thu nhập và chi phí cho đến ngày quý vị dự định rời đi.
6. Bằng chứng về các khoản nộp thuế ước tính năm trước và năm nay.
7. Tài liệu cho biết bất kỳ tiền lãi hoặc lỗ nào do bán tài sản cá nhân và/hoặc tài sản bất động sản, bao gồm cả tài sản vốn và hàng hóa.
8. Tài liệu liên quan đến học bổng hoặc trợ cấp nghiên cứu sinh, bao gồm:
 - a. Xác minh người trợ cấp, nguồn gốc và mục đích của trợ cấp.
 - b. Bản sao của đơn xin và phê duyệt trợ cấp.
 - c. Bản kê khai về số tiền đã trả và nghĩa vụ của quý vị gắn liền với trợ cấp.
 - d. Danh sách bất kỳ khoản trợ cấp nào trước đó.
9. Tài liệu cho biết quý vị hội đủ điều kiện nhận bất kỳ quyền lợi nào theo hiệp ước thuế đặc biệt được yêu cầu.
10. Tài liệu xác minh ngày quý vị khởi hành từ Hoa Kỳ, chẳng hạn như vé máy bay.
11. Tài liệu xác minh TIN Hoa Kỳ, chẳng hạn như thẻ an sinh xã hội hoặc Thông Báo CP 565 do IRS cấp cho biết ITIN.

Ghi chú. Nếu quý vị đã kết hôn và cư trú tại một tiểu bang áp dụng quy định tài sản chung của vợ chồng, hãy mang theo các giấy tờ được liệt kê ở trên cho người phối ngẫu. Điều này áp dụng cho người phối ngẫu có cần giấy phép hay không.

Các Mẫu Đơn Cần Nộp

Nếu quý vị phải xin giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh, quý vị phải nộp Mẫu 2063 hoặc Mẫu 1040-C. Nhân viên làm việc tại văn phòng IRS có thể hỗ trợ quý vị nộp các mẫu đơn này. Cả hai mẫu đơn này đều có “mục giấy chứng nhận” tuân thủ. Khi giấy chứng nhận tuân thủ có chữ ký của đại diện Giám Đốc Khu Vực Hỗ Trợ Hiện Trường, giấy chứng nhận đó xác nhận rằng nghĩa vụ thuế tại Hoa Kỳ của quý vị đã được đáp ứng theo thông tin có sẵn. Bản sao Mẫu 1040-C của giấy chứng nhận có chữ ký hoặc bản sao tách biệt với Mẫu 2063 là Giấy Phép Ra Khỏi hoặc Xuất Cảnh.

Mẫu 2063

Đây là biểu mẫu ngắn yêu cầu cung cấp một số thông tin nhưng không bao gồm việc tính thuế. Người nước ngoài xuất cảnh sau đây có thể xin giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 2063.

- Người nước ngoài, dù là thường trú nhân hay tạm trú, không có thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành và trong năm trước đó, nếu thời hạn nộp tờ khai thuế thu nhập cho năm đó chưa hết.
- Người nước ngoài thường trú đã nhận thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế hoặc năm trước đó và việc rời đi sẽ không ảnh hưởng đến việc thu bất kỳ khoản thuế nào. Tuy nhiên, nếu IRS có thông tin cho biết rằng người nước ngoài đang rời đi để tránh nộp thuế thu nhập thì họ phải nộp Mẫu 1040-C.

Người nước ngoài thuộc một trong hai đối tượng này chưa khai thuế thu nhập hoặc đã nộp thuế thu nhập trong bất kỳ năm tính thuế nào đều phải khai và nộp thuế thu nhập trước khi họ được cấp giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh trên Mẫu 2063.

giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh tách biệt với Mẫu 2063 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại. Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu họ cho rằng việc thu thuế thu nhập bị ảnh hưởng bởi lần xuất cảnh sau đó.

Mẫu 1040-C

Nếu quý vị phải xin giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh và không đủ điều kiện nộp Mẫu 2063 thì quý vị phải nộp Mẫu 1040-C.

Thông thường, tất cả các thu nhập nhận được hoặc dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong năm tính thuế cho đến ngày và kể cả ngày khởi hành phải được khai báo trên Mẫu 1040-C và thuế phải nộp. Khi quý vị nộp bất kỳ khoản thuế nào đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C và quý vị nộp tất cả các tờ khai và toàn bộ tiền thuế trong những năm trước, quý vị sẽ nhận được giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh. Tuy nhiên, IRS có thể cho phép quý vị thanh toán bảo đảm bằng trái phiếu thay vì nộp thuế trong một số năm nhất định. Xem [Trái Phiếu Đảm Bảo Thanh Toán](#) ở phần sau. Giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh được cấp theo các điều kiện trong đoạn này chỉ dành cho lần khởi hành cụ thể được cấp giấy phép.

Quay trở lại Hoa Kỳ. Nếu quý vị cung cấp cho IRS thông tin cho biết rằng quý vị có ý định quay trở lại Hoa Kỳ và việc quý vị rời đi không gây cản trở cho hoạt động thu thuế thu nhập thì quý vị có thể nhận được giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh bằng cách nộp Mẫu 1040-C mà không phải nộp tiền thuế ghi trên đó. Tuy nhiên, quý vị phải nộp tất cả các tờ khai thuế thu nhập chưa nộp theo yêu cầu và toàn bộ thuế thu nhập đến hạn ghi trên tờ khai này.

Mẫu 1040-C phải bao gồm toàn bộ thu nhập nhận được và dự kiến sẽ nhận được một cách hợp lý trong cả năm xuất cảnh. giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh được cấp và Mẫu 1040 có thể dùng cho tất cả các lần xuất cảnh trong năm hiện tại. Tuy nhiên, IRS có thể hủy giấy phép ra khỏi hoặc xuất cảnh cho bất kỳ lần xuất cảnh nào sau đó nếu việc nộp thuế thu nhập dường như gặp trở ngại.

Khai thuế chung trên Mẫu 1040-C. Chồng và vợ xuất cảnh là người nước ngoài tạm trú không thể

khai thuế chung. Tuy nhiên, nếu cả hai vợ chồng đều là người nước ngoài thường trú thì họ có thể khai thuế chung trên Mẫu 1040-C nếu:

- Cả hai vợ chồng dự kiến sẽ hội đủ điều kiện khai thuế chung vào thời điểm kết thúc năm tính thuế thông thường của họ và
- Các năm tính thuế của vợ chồng kết thúc cùng một lúc.

Nộp Thuế và Nhận Tiền Hoàn Thuế

Quý vị phải nộp toàn bộ thuế được ghi là đến hạn trên Mẫu 1040-C tại thời điểm nộp mẫu đơn, ngoại trừ khi trái phiếu được cung cấp hoặc IRS cảm thấy hài lòng khi việc quý vị xuất cảnh không ảnh hưởng đến hoạt động thu thuế thu nhập. Quý vị cũng phải nộp thuế đến hạn trong các năm trước. Nếu tính thuế trên Mẫu 1040-C dẫn đến việc trả thừa thì quý vị không phải trả thuế vào thời điểm nộp tờ khai đó. Tuy nhiên, IRS không thể hoàn thuế tại thời điểm xuất cảnh. Nếu quý vị đến hạn được hoàn thuế, quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR vào cuối năm tính thuế.

Trái Phiếu Đảm Bảo Thanh Toán

Quý vị thường phải nộp thuế đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C khi quý vị nộp mẫu này. Tuy nhiên, nếu quý vị nộp toàn bộ tiền thuế đến hạn trong những năm trước thì quý vị có thể cung cấp trái phiếu đảm bảo thanh toán thay vì nộp thuế thu nhập đến hạn ghi trên Mẫu 1040-C hoặc tờ khai thuế của năm trước nếu thời hạn nộp tờ khai đó chưa hết.

Trái phiếu phải bằng tiền thuế đến hạn cộng với tiền lãi tính đến ngày thanh toán theo quy định của IRS. Quý vị có thể lấy thông tin về mẫu trái phiếu và đảm bảo từ văn phòng IRS.

Nộp Tờ Khai Thuế Thu Nhập Hoa Kỳ Hàng Năm

Mẫu 1040-C không phải là tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu tờ khai thuế thu nhập không bắt buộc theo luật định thì tờ khai thuế đó phải được nộp ngay cả khi Mẫu 1040-C đã được nộp. [Chương 5](#) và [Chương 7](#) thảo luận về việc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Tiền thuế đã nộp cùng Mẫu 1040-C phải được coi là tín dụng đối với nghĩa vụ thuế trong cả năm tính thuế trên tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm của quý vị.

12.

Cách Nhận Trợ Giúp Về Thuế

Dịch vụ hỗ trợ người đóng thuế ở nước ngoài có sẵn tại Hoa Kỳ và một số địa điểm nước ngoài.

Hỗ Trợ Người Đóng Thuế Ở Trong Hoa Kỳ

Nếu quý vị có thắc mắc về vấn đề thuế; cần trợ giúp về việc chuẩn bị tờ khai thuế; hoặc muốn tài xuống các ấn phẩm, mẫu đơn hoặc hướng dẫn miễn phí, truy cập [IRS.gov](#) để tìm kiếm các nguồn tài nguyên có thể giúp quý vị ngay lập tức.

Khai và nộp tờ khai thuế. Sau khi nhận được tất cả bản kê khai tiền lương và thu nhập của quý vị (Mẫu W-2, W-2G, 1099-R, 1099-MISC, 1099-NEC, v.v.); bản kê khai bồi thường thất nghiệp (bảng thư hoặc ở định dạng kỹ thuật số) hoặc bản kê khai các khoản chi trả khác của chính phủ (Mẫu 1099-G); lãi suất, cổ tức và bản kê khai tiền hưu trí từ các ngân hàng và công ty đầu tư (Mẫu 1099), quý vị sẽ có một số lựa chọn giúp chuẩn bị và nộp tờ khai thuế. Quý vị có thể tự mình khai thuế và xem xét liệu có đủ tiêu chuẩn để được khai thuế miễn phí hay không, hoặc thuê một chuyên gia thuế để khai thuế giúp mình.



Cho năm 2021, nếu quý vị nhận được **Khoản Thanh Toán Tác Động Kinh Tế**, hãy tham khảo **Thông báo 1444-C, Khoản Thanh Toán Tác Động Kinh Tế năm 2021 của Quý Vị**. Nếu quý vị đã nhận được các **Khoản Ưng Trước Tín Thuế Trẻ Em**, hãy tham khảo **Thư 6419, Các Khoản Ưng Trước Tín Thuế Trẻ Em (AdvCTC) của quý vị**.

Các tùy chọn miễn phí để khai thuế. Truy cập [IRS.gov](#) để xem các tùy chọn của quý vị để khai và nộp tờ khai thuế trực tuyến hoặc trong cộng đồng địa phương của mình, nếu quý vị hội đủ điều kiện, bao gồm những điều sau đây.

- **Free File.** Chương trình này cho phép quý vị khai và nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân liên bang của mình miễn phí bằng cách sử dụng phần mềm khai và nộp tờ khai thuế có thương hiệu hoặc Các Mẫu Free File Tự Điền. Tuy nhiên, việc khai thuế tiểu bang có thể không có sẵn thông qua Free File. Truy cập [IRS.gov/FreeFile](#) để xem liệu quý vị có hội đủ điều kiện cho các tùy chọn khai thuế liên bang trực tuyến miễn phí, nộp khai thuế điện tử và ký gửi hoặc chi trả trực tiếp hay không.
- **VITA.** Chương trình Tình nguyện Hỗ Trợ Thuế Thu Nhập (VITA) đưa ra trợ giúp về thuế miễn phí cho những người có thu nhập từ thấp đến trung bình, người khuyết tật và người đóng thuế có vốn tiếng Anh hạn chế mà cần được giúp đỡ trong việc chuẩn bị tờ khai thuế của riêng họ. Truy cập [IRS.gov/VITA](#), tài xuống ứng dụng miễn phí IRS2Go hoặc gọi số 800-906-9887 để nắm được thông tin về cách khai thuế miễn phí.
- **TCE.** Chương trình Tư Vấn Thuế cho Người Cao Niên (TCE) cũng đưa ra trợ giúp về thuế miễn phí cho người đóng thuế, đặc biệt là những người từ 60 tuổi trở lên. Các thiện nguyện viên của TCE chuyên giải đáp thắc mắc về lương hưu cũng như các vấn đề liên quan đến hưu trí điển hình đối với người cao tuổi. Truy cập [IRS.gov/TCE](#), tài xuống ứng dụng miễn phí IRS2Go hoặc gọi số 888-227-7669 để nắm được thông tin về cách khai thuế miễn phí.
- **MiITax.** Các thành viên của Quân Đội Hoa Kỳ và các cựu chiến binh đủ điều kiện có thể sử dụng MiITax, một dịch vụ thuế miễn phí do Bộ

Quốc Phòng cung cấp thông qua Military OneSource. Truy cập [MilitaryOneSource \(tiếng Anh\)](#).

Ngoài ra, IRS cung cấp các Mẫu Khai Thuế Miễn Phí mà có thể điền trực tuyến và sau đó nộp qua mạng thông tin điện tử bất kể với mức thu nhập nào.

Sử dụng các công cụ trực tuyến để giúp chuẩn bị tờ khai thuế của quý vị. Truy cập [IRS.gov/Tools](#) để tiếp cận những công cụ sau.

- Công Cụ **Trợ Lý Tín Thuế Thu Nhập Kiểm Được (IRS.gov/EITCAssistant)** xác định xem liệu quý vị có đủ điều kiện nhận khoản tín thuế thu nhập kiểm được (EIC) hay không.
- Công Cụ **Đơn Xin Mã Số Thuế của Chủ Lao Động (EIN) Trực Tuyến (IRS.gov/EIN)** giúp quý vị có được mã số thuế của chủ lao động (EIN) miễn phí.
- Công Cụ **Ứng Dụng Ước Tính Khấu Lưu Thuế (IRS.gov/W4app)** giúp mọi người dễ dàng nộp đúng số tiền thuế trong năm. Công cụ này là một cách thuận tiện và trực tuyến để kiểm tra cũng như điều chỉnh khoản khấu lưu của quý vị. Công cụ này dễ sử dụng hơn đối với người đóng thuế, bao gồm cả người hồi hưu và cá nhân tự kinh doanh. Các tính năng bao gồm những điều sau:
 - ▶ Ngón ngữ dễ hiểu.
 - ▶ Khả năng chuyển đổi giữa các màn hình hiển thị, sửa các mục nhập trước đó và bỏ qua các màn hình không cần thiết.
 - ▶ Các mẹo sử dụng và đường dẫn để giúp quý vị xác định xem liệu mình có hội đủ điều kiện cho các khoản khấu trừ và tín thuế hay không.
 - ▶ Trình theo dõi tiến trình.
 - ▶ Tính năng thuế tự kinh doanh.
 - ▶ Tự động tính toán phần chịu thuế của bất kỳ phúc lợi an sinh xã hội nào.
- Công Cụ **Tra Cứu Tài Khoản Tín Thuế Cho Người Mua Nhà Lần Đầu (tiếng Anh) (IRS.gov/HomeBuyer)** cung cấp thông tin về các khoản hoàn trả và số dư tài khoản của quý vị.
- Công Cụ **Tính Toán Khấu Trừ Thuế Bán Hàng (tiếng Anh) (IRS.gov/SalesTax)** tính toán số tiền có thể kê khai nếu quý vị liệt kê các khoản khấu trừ trong Bảng A (Mẫu 1040).



Nhận câu trả lời cho các thắc mắc về thuế của quý vị. Trên IRS.gov, quý vị có thể nhận được thông tin cập nhật về các sự kiện hiện hành và những thay đổi trong luật thuế.

- **IRS.gov/Help:** Nhiều loại công cụ giúp quý vị có câu trả lời cho một số thắc mắc phổ biến nhất về thuế.
- **IRS.gov/ITA (tiếng Anh):** Trợ Lý Thuế Tương Tác, một công cụ sẽ đưa ra câu hỏi cho quý vị, và đưa vào đầu vào của quý vị, cung cấp câu trả lời về một số chủ đề về luật thuế.
- **IRS.gov/Forms (tiếng Anh):** Tìm kiếm các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm. Quý vị sẽ tìm thấy thông tin chi tiết về những thay đổi về thuế trong năm 2021 và hàng trăm đường dẫn tương tác giúp quý vị tìm câu trả lời cho thắc mắc của mình.
- Quý vị cũng có thể truy cập thông tin về luật thuế trong phần mềm khai thuế qua mạng thông tin điện tử.

Cần một người để khai thuế giúp quý vị? Có nhiều kiểu người khai thuế, bao gồm chuyên viên khai thuế, đại diện đã đăng ký, kế toán viên chứng

thực (CPA), luật sư và một số người không có chứng chỉ chuyên môn khác. Nếu quý vị lựa chọn nhờ người khác khai thuế giúp mình, hãy chọn người khai thuế đó một cách khôn ngoan. Chuyên viên khai thuế được trả tiền:

- Chịu trách nhiệm chính về tính chính xác thực chất tổng thể của tờ khai thuế của quý vị,
- Bắt buộc phải ký vào tờ khai thuế, và
- Bắt buộc phải ghi kèm mã số chuyên viên khai thuế (PTIN) của họ.

Mặc dù chuyên viên khai thuế luôn là người ký tờ khai thuế, nhưng cuối cùng quý vị vẫn phải chịu trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin cần thiết để người đó khai thuế giúp mình một cách chính xác. Bất kỳ người nào được trả tiền để khai thuế hộ cho người khác đều phải hiểu rõ các vấn đề về thuế. Để biết thêm thông tin về cách chọn chuyên viên khai thuế, vui lòng truy cập [Meo Chọn Người Khai Thuế](#) tại IRS.gov.

Khoản ứng trước tín thuế trẻ em. Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2021, các khoản ứng trước được gửi tự động cho người đóng thuế có trẻ đủ điều kiện đáp ứng các tiêu chí nhất định. Các khoản ứng trước tín thuế trẻ em là các khoản thanh toán sớm lên đến 50% khoản tín thuế trẻ em ước tính mà người đóng thuế có thể yêu cầu hợp lệ trên tờ khai năm 2021 của họ. Truy cập [IRS.gov/advctc](#) để biết thêm thông tin về các khoản thanh toán này và cách chúng có thể ảnh hưởng đến thuế của quý vị.

Vi-rút corona. Truy cập [IRS.gov/Coronavirus](#) (tiếng Anh) để có được các đường dẫn chứa thông tin về tác động của vi-rút corona, cũng như các khoản cứu trợ thuế có sẵn cho cá nhân và gia đình, doanh nghiệp lớn và nhỏ và các tổ chức được miễn thuế.

Chủ lao động có thể đăng ký sử dụng Dịch Vụ Doanh Nghiệp Trực Tuyến. Cơ Quan Quản Lý An Sinh Xã Hội (SSA) cung cấp dịch vụ trực tuyến tại [SSA.gov/employer](#) (tiếng Anh) với các tùy chọn nộp mẫu W-2 trực tuyến nhanh chóng, miễn phí và bảo mật cho Kế Toán Viên Công Chứng, kế toán viên, đại diện đã đăng ký và những cá nhân xử lý Mẫu W-2, Bản Khai Thuế và Tiền Lương cũng như Mẫu W-2c, Bản Khai Thuế và Tiền Lương Sửa Đổi.

Phương tiện truyền thông xã hội của IRS. Truy cập [IRS.gov/SocialMedia](#) (tiếng Anh) để xem các công cụ truyền thông xã hội khác nhau mà IRS sử dụng để chia sẻ thông tin mới nhất về các thay đổi về thuế, cảnh báo lừa đảo, các sáng kiến, sản phẩm và dịch vụ. Tại IRS, quyền riêng tư và bảo mật là ưu tiên cao nhất của chúng tôi. Chúng tôi sử dụng các công cụ này để chia sẻ thông tin công khai với quý vị. **Vui lòng không** đăng số an sinh xã hội (SSN) hay thông tin bảo mật khác của quý vị lên các trang mạng xã hội. Hãy luôn bảo vệ danh tính của mình khi sử dụng bất kỳ trang mạng xã hội nào.

Các kênh YouTube sau của IRS có các video thông tin ngắn gọn về các chủ đề khác nhau bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha và Ngôn Ngữ Ký Hiệu Mỹ liên quan đến thuế.

- [Youtube.com/irsvideos](#) (tiếng Anh).
- [Youtube.com/irsvideosmultilingua](#) (tiếng Anh).
- [Youtube.com/irsvideosASL](#) (tiếng Anh).

Xem video của IRS. Cổng thông tin Video của IRS ([IRSVideos.gov](#) (tiếng Anh)) có đăng tải các nội dung thuyết trình có hình và tiếng dành cho cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và chuyên gia thuế.

Thông tin thuế trực tuyến bằng ngôn ngữ khác. Quý vị có thể xem thông tin tại [IRS.gov/MyLanguage](#)

(tiếng Anh) nếu tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của quý vị.

Dịch Vụ Thông Dịch Qua Điện Thoại Miễn Phí. IRS cam kết phục vụ khách hàng đa ngôn ngữ của chúng tôi bằng cách cung cấp các dịch vụ OPI. Dịch vụ OPI là một chương trình được liên bang tài trợ và có sẵn tại các Trung Tâm Hỗ Trợ Người Đóng Thuế (TAC), các văn phòng IRS khác và mọi địa điểm khai thuế VITA / TCE. Dịch vụ OPI có thể truy cập bằng hơn 350 ngôn ngữ.

Đường Giây Trợ Năng có sẵn cho người đóng thuế khuyết tật. Những người đóng thuế cần thông tin về các dịch vụ trợ năng có thể gọi 833-690-0598. Đường Giây Trợ Năng có thể trả lời các câu hỏi liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ trợ năng hiện tại và trong tương lai ở các định dạng phương tiện thay thế (ví dụ: chữ nổi Braille, chữ in lớn, âm thanh, v.v.).

Nhận các mẫu đơn và ấn phẩm thuế. Truy cập [IRS.gov/Forms](#) (tiếng Anh) để xem, tải xuống hoặc in tất cả các mẫu đơn, hướng dẫn và ấn phẩm cần thiết. Hoặc quý vị có thể truy cập [IRS.gov/OrderForms](#) để đặt hàng.

Nhận các ấn phẩm và hướng dẫn về thuế ở định dạng sách điện tử. Quý vị cũng có thể tải xuống và xem các ấn phẩm và hướng dẫn về thuế phổ biến (bao gồm Hướng dẫn cho Mẫu 1040) trên thiết bị di động dưới dạng sách điện tử tại [IRS.gov/eBooks](#) (tiếng Anh).

Ghi chú. Sách điện tử của IRS đã được thử nghiệm bằng cách sử dụng iBooks của Apple dành cho iPad. Sách điện tử của chúng tôi chưa được thử nghiệm trên các trình đọc sách điện tử chuyên dụng khác và chức năng của sách điện tử có thể không hoạt động như dự kiến.

Truy cập tài khoản trực tuyến của quý vị (chỉ áp dụng cho người đóng thuế cá nhân). Truy cập [IRS.gov/Account](#) để truy cập an toàn thông tin về tài khoản thuế liên bang của quý vị.

- Xem số tiền quý vị nợ và phân tích theo năm thuế.
- Xem chi tiết kế hoạch thanh toán hoặc đăng ký kế hoạch thanh toán mới..
- Thực hiện thanh toán hoặc xem lịch sử thanh toán đang chờ xử lý hoặc đã lên lịch.
- Truy cập hồ sơ thuế của quý vị, bao gồm dữ liệu chính từ tờ khai thuế gần đây nhất, số tiền EIP của quý vị và bản ghi.
- Xem bản sao kỹ thuật số của các thông báo chọn lọc của IRS.
- Phê duyệt hoặc từ chối các yêu cầu ủy quyền từ các chuyên gia thuế.
- Xem địa chỉ của quý vị trong hồ sơ hoặc quản lý phương thức liên lạc ưa chuộng của quý vị.

Tài Khoản Chuyên Gia Thuế. Công cụ này cho phép chuyên gia thuế của quý vị gửi yêu cầu ủy quyền để truy cập [Tài khoản trực tuyến của IRS](#) của quý vị. Để biết thêm thông tin, truy cập [IRS.gov/TaxProAccount](#) (tiếng Anh).

Sử dụng ký gửi trực tiếp. Cách nhanh nhất để nhận tiền hoàn thuế là khai thuế điện tử và chọn ký gửi trực tiếp, hình thức này sẽ trực tiếp chuyển tiền hoàn thuế vào tài khoản tài chính của quý vị một cách an toàn và dưới hình thức điện tử. Ký gửi trực tiếp cũng tránh khả năng séc của quý vị có thể bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc trả lại cho IRS vì không

thể gửi được. Tám trong 10 người đóng thuế sử dụng phương thức ký gửi trực tiếp để nhận tiền hoàn thuế. Nếu quý vị không có một tài khoản ngân hàng, truy cập [IRS.gov/DirectDeposit](#) để biết thêm thông tin về nơi tìm ngân hàng hoặc công đoàn tín dụng có thể mở tài khoản trực tuyến..

Nhận bản ghi hồ sơ khai thuế. Cách nhanh nhất để nhận bản sao của bản ghi thuế là truy cập [IRS.gov/Transcripts](#). Nhấn vào "Nhận Bản Ghi Trực Tuyến" hoặc "Nhận Bản Ghi Qua Đường Bưu Điện" để yêu cầu cung cấp một bản ghi của quý vị. Nếu muốn, quý vị có thể đặt bản ghi bằng cách gọi số 800-908-9946.

Khai báo và giải quyết vấn đề mạo danh liên quan đến thuế.

- Hành vi mạo danh liên quan đến thuế xảy ra khi ai đó đánh cắp thông tin cá nhân của quý vị để thực hiện hành vi gian lận thuế. Thuế của quý vị có thể bị ảnh hưởng nếu SSN của quý vị được sử dụng để nộp tờ khai thuế có gian lận hoặc để yêu cầu tiền hoàn thuế hoặc tín thuế.
- IRS không chủ động liên lạc với người đóng thuế bằng thư điện tử, gọi điện thoại, tin nhắn văn bản hay các kênh truyền thông xã hội để yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân hoặc tài chính. Điều này bao gồm các yêu cầu về số nhận dạng cá nhân (PIN), mật khẩu hoặc thông tin tương tự đối với thẻ tín dụng, ngân hàng hoặc các tài khoản tài chính khác.
- Truy cập [IRS.gov/IdentityTheft](#), trang mạng của IRS về Trung Tâm Thông Tin Về Trộm Cắp Danh Tính, để nắm được thông tin về hành vi mạo danh và bảo vệ an toàn dữ liệu cho người đóng thuế, chuyên gia thuế cũng như doanh nghiệp. Nếu bị mất hay lấy cắp số an sinh xã hội hoặc nghi ngờ mình là nạn nhân của hành vi mạo danh liên quan đến thuế, quý vị có thể tìm hiểu các bước mình nên thực hiện.
- Nhận Số PIN Bảo Vệ Danh Tính (IP PIN). IP PIN là số gồm sáu chữ số được gán cho người đóng thuế nhằm góp phần ngăn chặn việc lợi dụng SSN của họ hàng gian lận trên hồ sơ khai thuế thu nhập liên bang. Việc có một IP PIN sẽ ngăn người khác nộp tờ khai thuế với SSN của quý vị. Để tìm hiểu thêm, truy cập [IRS.gov/IPPIN](#).

Các cách để kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế của quý vị.

- Truy cập [IRS.gov/Refunds](#).
- Tải ứng dụng chính thức IRS2Go về thiết bị di động để kiểm tra tình trạng tiền hoàn thuế của quý vị.
- Gọi đến đường dây nóng tự động về hoàn thuế theo số 800-829-1954.

Ghi chú. IRS không thể hoàn lại tiền trước giữa tháng 2 năm 2022 cho những trường hợp khai thuế đã yêu cầu EIC hoặc khoản tín thuế trẻ em bổ sung (ACTC). Điều này áp dụng cho toàn bộ khoản hoàn thuế, không chỉ phần liên quan đến các khoản tín thuế này.

Thanh toán thuế. Truy cập [IRS.gov/Payments](#) để biết thông tin về cách thanh toán bằng bất kỳ tùy chọn nào sau đây.

- **Direct Pay của IRS:** Thanh toán hóa đơn tính thuế cá nhân hoặc khoản tiền thuế ước tính một cách trực tiếp từ tài khoản sử dụng chi phiếu hoặc tài khoản tiết kiệm miễn phí cho quý vị.

- **Thẻ Ghi Nợ hoặc Thẻ Tín Dụng:** Chọn một hãng xử lý thanh toán đã được phê duyệt để chi trả trực tuyến hoặc qua điện thoại.
- **Trích Ngân Điện Tử:** Lên lịch thanh toán khi nộp thuế liên bang bằng phần mềm khai thuế hoặc thông qua một chuyên gia thuế.
- **Hệ Thống Thanh Toán Thuế Liên Bang Bằng Điện Tử:** Lựa chọn tốt nhất cho doanh nghiệp. Đăng ký là bắt buộc.
- **Séc hoặc Lệnh Phiếu:** Gửi khoản chi trả của quý vị qua đường bưu điện về địa chỉ được ghi trong thông báo hoặc hướng dẫn.
- **Tiền mặt:** Quý vị có thể nộp thuế bằng tiền mặt tại một cửa tiệm bán lẻ có tham gia.
- **Chuyển Khoản Trong Ngày:** Quý vị có thể thực hiện chuyển khoản trong ngày từ tổ chức tài chính của mình. Vui lòng liên lạc với tổ chức tài chính của quý vị để biết khả năng thực hiện, chi phí và khung thời gian.

Sẽ ra sao nếu tôi không thể trả thuế ngay? Truy cập [IRS.gov/Payments](https://www.irs.gov/Payments) để biết thêm thông tin về các lựa chọn của quý vị.

- Đăng ký một **thỏa thuận thanh toán trực tuyến (IRS.gov/OPA)** để đáp ứng nghĩa vụ thuế của quý vị trả góp hàng tháng nếu quý vị không thể trả đầy đủ thuế ngày hôm nay. Sau khi hoàn tất quá trình trực tuyến, quý vị sẽ nhận được thông báo ngay lập tức về việc liệu thỏa thuận của quý vị đã được chấp thuận hay chưa.
- Sử dụng **Thẩm Định Đề Nghị Thỏa Hiệp (tiếng Anh)** để xem quý vị có thể giải quyết khoản nợ thuế với số tiền ít hơn tổng số tiền quý vị còn nợ hay không. Để biết thêm thông tin về chương trình Đề Nghị Thỏa Hiệp, vui lòng truy cập [IRS.gov/OIC](https://www.irs.gov/OIC).

Nộp tờ khai được điều chỉnh. Bây giờ, quý vị có thể nộp Mẫu 1040-X điện tử bằng phần mềm khai thuế để sửa đổi Mẫu 1040 và 1040-SR năm 2019 hoặc 2020. Để làm điều đó, quý vị phải nộp bản gốc hồ sơ khai thuế năm 2019 hoặc 2020 của mình theo dạng điện tử. Các tờ khai được điều chỉnh cho tất cả các năm trước phải được gửi qua đường bưu điện. Truy cập [IRS.gov/Form1040X](https://www.irs.gov/Form1040X) để biết thông tin và cập nhật.

Kiểm tra tình trạng tờ khai được điều chỉnh của quý vị. Truy cập [IRS.gov/WMAR](https://www.irs.gov/WMAR) để theo dõi tình trạng của các tờ khai sửa đổi cho Mẫu 1040-X.

Ghi chú. Có thể mất đến 3 tuần kể từ ngày quý vị nộp tờ khai được điều chỉnh để tờ khai này hiển thị trong hệ thống của chúng tôi và quá trình xử lý có thể mất đến 16 tuần.

Hiểu về thông báo hay thư từ của IRS mà quý vị nhận được. Truy cập [IRS.gov/Notices](https://www.irs.gov/Notices) để tìm hiểu thêm thông tin về việc phản hồi một thông báo hay thư từ của IRS.

Liên lạc với văn phòng IRS tại địa phương. Xin lưu ý rằng nhiều câu hỏi có thể được giải đáp trên trang IRS.gov mà không cần đến TAC của IRS. Truy cập [IRS.gov/LetUsHelp](https://www.irs.gov/LetUsHelp) với các chủ đề mà mọi người hỏi nhiều nhất. Nếu quý vị vẫn cần trợ giúp, Văn Phòng TAC của IRS sẽ cung cấp trợ giúp về thuế khi không thể xử lý vấn đề thuế trực tuyến hoặc qua điện thoại. Hiện tại, tất cả các trung tâm TAC đều cung cấp dịch vụ với hình thức hẹn trước để quý vị biết trước là mình có thể nhận dịch vụ đang cần đến mà không mất nhiều thời gian chờ đợi.

Trước khi đến tận nơi, vui lòng truy cập [IRS.gov/TACLocator](https://www.irs.gov/TACLocator) (tiếng Anh) để tìm trung tâm TAC gần nhất và kiểm tra giờ làm việc, dịch vụ cung cấp cũng như các tùy chọn cho một cuộc hẹn. Hoặc trên ứng dụng IRS2Go, dưới thẻ Giữ Kết Nối (Stay Connected), hãy chọn tùy chọn Liên Lạc Với Chúng Tôi (Contact Us) và nhấp vào “Văn Phòng Địa Phương” (“Local Offices”).

Dịch Vụ Biện Hộ Người Đóng Thuế (TAS) Sẵn Sàng Trợ Giúp Quý Vị

TAS là gì?

TAS là một tổ chức **độc lập** trong IRS có nhiệm vụ trợ giúp người nộp thuế và bảo vệ quyền của người đóng thuế. Công việc của họ là đảm bảo rằng mỗi người đóng thuế đều được đối xử công bằng, cũng như để quý vị biết và hiểu rõ quyền hạn của mình theo **Bản Tuyên Ngôn Quyền của Người Đóng Thuế (tiếng Anh)**.

Làm Thế Nào để Tìm Hiểu về Quyền Hạn của Người Đóng Thuế?

Tuyên Ngôn Về Quyền của Người Đóng Thuế mô tả 10 quyền cơ bản mà tất cả những người đóng thuế đều có khi làm việc với IRS. Truy cập [TaxpayerAdvocate.IRS.gov](https://www.irs.gov/TaxpayerAdvocate) (tiếng Anh) để tìm hiểu ý nghĩa của những quyền này đối với quý vị và cách áp dụng. Đây chính là những quyền hạn **của quý vị**. Hãy hiểu rõ chúng, và sử dụng chúng.

TAS Có Thể Làm Gì cho Quý Vị?

TAS có thể giúp quý vị giải quyết những vấn đề mà quý vị không thể giải quyết với IRS, và dịch vụ của họ là miễn phí. Nếu đủ tiêu chuẩn để được họ hỗ trợ, quý vị sẽ được chỉ định cho một viên chức trợ giúp người khai thuế, người sẽ làm việc với quý vị xuyên suốt cả quá trình và sẽ làm mọi điều có thể để giải quyết vấn đề của quý vị. TAS có thể giúp quý vị nếu:

- Vấn đề của quý vị đang gây ra khó khăn tài chính cho bản thân, gia đình hoặc doanh nghiệp của quý vị;
- Quý vị (hoặc doanh nghiệp của quý vị) phải đối mặt với nguy cơ chịu hành động bất lợi trước mắt; hoặc
- Quý vị đã nhiều lần cố gắng liên lạc với IRS nhưng không nhận được phản hồi, hoặc đến ngày hẹn mà IRS vẫn chưa phản hồi.

Làm Thế Nào để Liên Lạc với TAS?

TAS có văn phòng **ở mọi tiểu bang, Đặc Khu Columbia và Puerto Rico**. Số điện thoại của viên chức trợ giúp người khai thuế có trong danh bạ địa phương và tại [TaxpayerAdvocate.IRS.gov/Contact-Us](https://www.irs.gov/TaxpayerAdvocate) (tiếng Anh). Quý vị cũng có thể gọi cho họ theo số 877-777-4778.

TAS Còn Giúp Gì cho Người Đóng Thuế?

TAS nỗ lực giải quyết các vấn đề có quy mô lớn và gây ảnh hưởng tới nhiều người đóng thuế. Nếu quý vị biết đến sự tồn tại của một trong các vấn đề lớn

này, vui lòng khai báo điều đó cho họ tại [IRS.gov/SAMS](https://www.irs.gov/SAMS).

TAS dành cho Chuyên Gia Thuế

TAS có thể cung cấp đa dạng các thông tin cho chuyên gia thuế, bao gồm nội dung cập nhật và hướng dẫn luật thuế, các chương trình TAS và những cách thông báo cho TAS về các vấn đề mang tính hệ thống mà quý vị nhận thấy theo kinh nghiệm thực tế.

Trung Tâm Cho Người Đóng Thuế Có Thu Nhập Thấp (LITC)

LITC là tổ chức độc lập với IRS. LITC đại diện cho cá nhân có thu nhập dưới một mức nhất định và cần giải quyết các vấn đề về thuế với IRS như kiểm xét, kháng cáo cũng như tranh chấp về vấn đề liên quan đến thuế vụ. Ngoài ra, LITC có thể cung cấp thông tin về trách nhiệm và quyền hạn của người đóng thuế bằng các ngôn ngữ khác nhau cho những người sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai. Các dịch vụ được cung cấp miễn phí hoặc với một khoản phí nhỏ cho những người đóng thuế đủ điều kiện. Để tìm LITC gần quý vị, truy cập [TaxpayerAdvocate.IRS.gov/about-us/Low-Income-Taxpayer-Clinics-LITC/](https://www.irs.gov/about-us/Low-Income-Taxpayer-Clinics-LITC/) (tiếng Anh) hoặc xem Ấn Phẩm 4134 của IRS: [Danh Sách Trung Tâm Cho Người Đóng Thuế Có Thu Nhập Thấp \(tiếng Anh\)](https://www.irs.gov/publications/p4134).

Hỗ Trợ Người Đóng Thuế Ở Ngoài Hoa Kỳ



Nếu quý vị ở ngoài Hoa Kỳ thì quý vị có thể gọi số 267-941-1000 (chỉ dành cho người nói Tiếng Anh). Số này không được miễn phí cước gọi.



Nếu quý vị muốn viết thư thay vì gọi điện, vui lòng gửi thư đến địa chỉ:

Internal Revenue Service
International Accounts
Philadelphia, PA 19255-0725
U.S.A.

Địa chỉ liên hệ khác dành cho người đóng thuế sống ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ có sẵn tại [IRS.gov/uac/Contact-My-Local-Office-Internationally](https://www.irs.gov/uac/Contact-My-Local-Office-Internationally).

Dịch Vụ Biện Hộ Người Đóng Thuế (TAS). Nếu quý vị sống ở ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ thì quý vị có thể gọi cho TAS theo số 787 522-8601 bằng Tiếng Anh hoặc 787 522-8600 bằng Tiếng Tây Ban Nha. Quý vị có thể liên hệ với Người Biện Hộ Cho Người Đóng Thuế tại:

Internal Revenue Service
Taxpayer Advocate Service
City View Plaza, 48 Carr 165,
Guaynabo, P.R. 00968-8000

Quý vị có thể gọi cho TAS theo số miễn phí 877-777-4778. Để biết thêm thông tin về TAS và người liên hệ nếu quý vị ở ngoài Hoa Kỳ, truy cập [IRS.gov/Advocate/Local-Taxpayer-Advocate/Contact-Your-Local-Taxpayer-Advocate](https://www.irs.gov/Advocate/Local-Taxpayer-Advocate/Contact-Your-Local-Taxpayer-Advocate).

Câu Hỏi Thường Gặp

Mục này giải đáp các câu hỏi liên quan đến thuế mà người nước ngoài thường nêu ra.

Sự khác nhau giữa người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú với mục đích tính thuế là gì?

Với mục đích tính thuế, người nước ngoài không phải là công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài được chia thành người nước ngoài thường trú và người nước ngoài tạm trú. Người nước ngoài thường trú thường chịu thuế thu nhập từ tất cả các nguồn trên khắp thế giới giống như công dân Hoa Kỳ. Người nước ngoài tạm trú chịu thuế thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ và thu nhập có nguồn gốc từ nước ngoài gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

Sự khác nhau giữa đánh thuế thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ và thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ là gì?

Sự khác nhau giữa hai loại này là thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, sau các khoản khấu trừ được phép, chịu thuế suất lũy tiến. Đây là thuế suất được áp dụng giống như công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ. Thu nhập không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ chịu thuế suất cố định 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước).

Tôi là học sinh có diện thị thực F-1. Tôi được nói cho biết rằng tôi được miễn thuế. Có phải điều này có nghĩa là tôi được miễn thuế Hoa Kỳ không?

Thuật ngữ “cá nhân được miễn” không chỉ một người được miễn thuế Hoa Kỳ. Quý vị được gọi là “cá nhân được miễn” với tư cách học sinh có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực F, quý vị không phải tính số ngày có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh trong 5 năm đầu tiên để xác định xem quý vị có phải là người nước ngoài thường trú theo [thủ tục thách sự hiện diện đáng kể hay không](#). Xem chương 1.

Tôi là người nước ngoài thường trú. Tôi có thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước không?

Nhìn chung, quý vị không thể yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước thuế với tư cách là người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, cũng có ngoại lệ. Xem [Ảnh Hưởng của Hiệp Ước Thuế](#) trong

chương 1. Xem thêm [Người Nước Ngoài Thường Trú](#) trong *Một Số Quyền Lợi Theo Hiệp Ước Thuế Điển Hình* trong chương 9.

Tôi là người nước ngoài tạm trú không có người phụ thuộc. Tôi đang làm việc tạm thời cho một công ty của Hoa Kỳ. Tôi cần nộp tờ khai thuế nào?

Quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR nếu quý vị tham gia vào hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ hoặc có bất kỳ nguồn thu nhập nào khác từ Hoa Kỳ mà thuế chưa được nộp đủ theo số tiền khấu lưu.

Tôi đến Hoa Kỳ vào ngày 30 tháng Sáu năm ngoái. Tôi có diện thị thực H-1B. Tình trạng thuế, người nước ngoài thường trú hoặc người nước ngoài không phải là thường trú nhân của tôi là gì? Tôi cần nộp tờ khai thuế nào?

Tôi là người nước ngoài có tình trạng kép năm ngoái. Theo nguyên tắc chung, do quý vị ở Hoa Kỳ 183 ngày trở lên nên quý vị đã đáp ứng thử thách sự hiện diện đáng kể và quý vị phải chịu thuế với tư cách thường trú nhân. Tuy nhiên, trong một thời điểm của năm mà quý vị không có mặt ở Hoa Kỳ, quý vị không phải là thường trú nhân. Nộp Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Nhập “Dual-Status Return (Tờ Khai Cho Người Có Tình Trạng Kép)” ở trên cùng. Đính kèm bản kê khai cho biết thu nhập trong một thời điểm của năm quý vị không phải là thường trú nhân. Quý vị có thể dùng Mẫu 1040-NR làm bản kê khai. In “Bản Kê Khai Cho Người Có Tình Trạng Kép” ở trên cùng. Xem [Năm Cư Trú Đầu Tiên](#) trong chương 1 để biết các quy tắc xác định ngày quý vị bắt đầu cư trú.

Mẫu 1040-NR của quý vị đến hạn khi nào?

Nếu quý vị là nhân viên và nhận tiền lương bị khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ thì quý vị thường sẽ nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 4 sau khi kết thúc năm tính thuế. Nếu quý vị nộp tờ khai thuế năm 2021 thì tờ khai thuế của quý vị sẽ đến hạn vào ngày 18 tháng 4, 2022.

Nếu quý vị không phải là nhân viên nhận tiền lương bị khấu lưu thuế thu nhập Hoa Kỳ thì quý vị phải nộp tờ khai thuế trước ngày 15 của tháng thứ 6 sau khi kết thúc năm tính thuế. Trong năm 2020, nộp tờ khai thuế chậm nhất là vào ngày 15 tháng Sáu, 2021. Để biết thêm thông tin [thời gian nộp](#) và [nơi nộp](#). Xem chương 7.

Người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú. Ông có cần số an sinh xã hội không?

Số an sinh xã hội (SSN) phải được cung cấp trên tờ khai thuế, bản kê khai và các tài liệu thuế vụ khác. Nếu người phối ngẫu không có và không đủ điều kiện nhận SSN thì quý vị phải nộp đơn xin cấp số nhận dạng người đóng thuế cá nhân (ITIN).

Nếu quý vị là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ và quý vị chọn đối xử với người phối ngẫu tạm trú như thường trú nhân và khai thuế chung thì người phối ngẫu tạm trú cần có SSN hoặc ITIN. Người phối ngẫu là người nước ngoài được khai là người phụ thuộc cũng được yêu cầu cung cấp SSN hoặc ITIN.

Xem [Số Nhận Dạng](#) trong chương 5 để biết thêm thông tin.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể khai thuế chung với người phối ngẫu không?

Nhìn chung, quý vị không thể khai thuế chung sau khi kết hôn nếu người phối ngẫu là người nước ngoài tạm trú tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tính thuế.

Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú đã kết hôn với công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ có thể chọn được coi như thường trú nhân Hoa Kỳ và khai thuế chung. Để biết thêm thông tin về lựa chọn này, xem [Người Phối Ngẫu Không Phải Thường Trú Nhân Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1.

Tôi có diện thị thực H-1B và chồng tôi có diện thị thực F-1. Cả hai chúng tôi đều sống ở Hoa Kỳ trong cả năm ngoái và có thu nhập. Chúng tôi nên nộp loại mẫu khai thuế nào? Chúng tôi cần hai thuế chung hay khai thuế riêng?

Giả định rằng cả hai chúng tôi đều có diện thị thực này trong cả năm ngoái, quý vị là người nước ngoài thường trú. Chồng tôi là người nước ngoài tạm trú nếu chồng tôi không ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh trong thời gian hơn 5 năm. Quý vị và chồng quý vị có thể khai thuế chung trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR nếu người chồng chọn được coi như thường trú nhân trong cả năm. Xem [Người Phối Ngẫu Không Phải Thường Trú Nhân Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1. Nếu chồng quý vị không đưa ra lựa chọn này thì quý vị phải khai thuế riêng trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Chồng quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR.

Có phải “người đóng thuế là thường trú nhân có tình trạng kép” là “người đóng thuế có tình trạng kép không”?

Không. Người đóng thuế là thường trú nhân có tình trạng kép vừa là cư dân Hoa Kỳ vừa là thường trú nhân của một quốc gia khác theo luật thuế của từng quốc gia. Xem [Ảnh Hưởng của Hiệp Ước Thuế](#) trong chương 1. Quý vị là [người nước ngoài có tình trạng thường trú kép](#) khi quý vị vừa là người nước ngoài tạm trú vừa là người nước ngoài thường trú trong cùng một năm. Để biết thông tin về việc xác định nợ thuế thu nhập Hoa Kỳ trong năm tính thuế cho người có tình trạng kép, xem [chương 6](#).

Tôi là người nước ngoài tạm trú và đã đầu tư tiền vào thị trường chứng khoán Hoa Kỳ thông qua một công ty môi giới của Hoa Kỳ. Cổ tức và lãi vốn có chịu thuế không? Nếu có, cổ tức và lãi vốn bị đánh thuế như thế nào?

Các quy tắc sau sẽ được áp dụng nếu cổ tức và lãi vốn không gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ.

- Lãi vốn thường không chịu thuế nếu quý vị ở Hoa Kỳ dưới 183 ngày trong năm tính thuế. Xem [Bản hoặc Trao Đổi Tài Sản Vốn](#) trong chương 4 để biết thêm thông tin và ngoại lệ.
- Cổ tức thường bị đánh thuế ở mức 30% (hoặc thấp hơn theo hiệp ước). Công ty môi giới hoặc người trả cổ tức phải khấu trừ thuế này tại nguồn. Nếu thuế không được khấu lưu ở mức chính xác thì quý vị phải nộp Mẫu 1040-NR để nhận tiền hoàn thuế hoặc nộp khoản thuế bổ sung nào đến hạn.

Nếu lãi vốn và cổ tức gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ thì lãi vốn và cổ tức sẽ bị đánh thuế theo quy tắc giống nhau ở cùng một mức thuế suất áp dụng cho công dân và thường trú nhân Hoa Kỳ.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi nhận được phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ. Phúc lợi của tôi có chịu thuế không?

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú thì 85% phúc lợi an sinh xã hội Hoa Kỳ (và phần tương đương của phúc lợi hưu trí ngành đường sắt cấp 1) mà quý vị nhận được phải chịu thuế suất cố định 30%, trừ khi được miễn thuế hoặc phải chịu thuế suất thấp hơn theo hiệp

ước. Xem [Thuế Suất 30%](#) trong chương 4.

Tôi có phải nộp thuế trên học bổng không?

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú và học bổng không phải từ Hoa Kỳ thì học bổng không phải chịu thuế Hoa Kỳ. Xem [Học Bổng, Trợ Cấp, Giải Thưởng và Phần Thưởng](#) trong chương 2 để xác định xem học bổng của quý vị có phải từ Hoa Kỳ hay không.

Nếu học bổng của quý vị có nguồn gốc từ Hoa Kỳ hoặc quý vị là người nước ngoài thường trú thì học bổng phải chịu thuế Hoa Kỳ theo các quy tắc sau.

- Nếu quý vị là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì quý vị có thể loại trừ khỏi thu nhập một phần học bổng mà quý vị dùng để thanh toán học phí, lệ phí, sách, vật tư và thiết bị theo yêu cầu của tổ chức giáo dục. Tuy nhiên, phần học bổng mà quý vị dùng để thanh toán các chi phí khác như tiền ăn ở sẽ phải chịu thuế. Xem [Học Bổng và Trợ Cấp Nghiên Cứu Sinh](#) trong chương 3 để biết thêm thông tin.
- Nếu quý vị không phải là ứng viên của một chương trình cấp bằng thì học bổng phải chịu thuế.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn không?

Người nước ngoài tạm trú không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn. Tuy nhiên, xem [Học sinh và người học nghề kinh](#)

[doanh đến từ Ấn Độ](#) trong [Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản](#) trong chương 5 để biết ngoại lệ.

Tôi là người đóng thuế có tình trạng kép. Tôi có thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn không?

Quý vị không thể yêu cầu khấu trừ tiêu chuẩn được phép trên Mẫu 1040 hoặc Mẫu 1040-SR. Tuy nhiên, quý vị có thể ghi bất kỳ khoản khấu trừ nào được phép thành từng mục.

Tôi đang nộp Mẫu 1040-NR. Tôi có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản không?

Người nước ngoài tạm trú có thể yêu cầu một số khoản khấu trừ từng khoản tương tự như người nước ngoài thường trú. Tuy nhiên, người nước ngoài tạm trú chỉ có thể yêu cầu các khoản khấu trừ từng khoản nếu họ có thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ. Xem [Các Khoản Khấu Trừ Từng Khoản](#) trong chương 5.

Tôi độc thân và có trẻ là người phụ thuộc. Tôi từng là người nước ngoài có tình trạng kép trong năm 2021. Tôi có thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được trên tờ khai thuế năm 2021 không?

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì quý vị không thể yêu cầu tín thuế thu nhập kiểm được. Xem trong chương 6 để biết thêm thông tin về [người nước ngoài có tình trạng kép](#).

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Tôi có thể yêu cầu tín thuế giáo dục trên Mẫu 1040-NR không?

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú trong bất kỳ thời điểm nào của năm thì quý vị thường không thể yêu cầu tín thuế giáo dục. Tuy nhiên, nếu quý vị đã kết hôn và chọn khai thuế chung với người phối ngẫu là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ thì quý vị có thể đủ điều kiện nhận tín thuế này. Xem [Người Phối Ngẫu Không Phải Thường Trú Nhân Được Coi Như Thường Trú Nhân](#) trong chương 1.

Nếu quý vị là người nước ngoài tạm trú, đang làm việc tạm thời ở Hoa Kỳ theo diện thị thực J. Tôi có phải chịu thuế an sinh xã hội và thuế Medicare không?

Nhìn chung, các dịch vụ do quý vị thực hiện với tư cách là người nước ngoài tạm trú tạm thời tại Hoa Kỳ với tư cách là người không định cư theo tiểu đoạn (F), (J), (M) hoặc (Q) của đoạn 101(a) (15) của Đạo Luật Nhập Cư và Quốc tịch không được bao gồm trong chương trình an sinh xã hội nếu quý vị thực hiện các dịch vụ để thực hiện mục đích mà quý vị đã được nhập cảnh vào Hoa Kỳ. Xem [Thuế An Sinh Xã Hội và Thuế Medicare](#) trong chương 8.

Tôi là người nước ngoài tạm trú. Thuế an sinh xã hội đã bị khấu lưu từ tiền lương của tôi do nhầm lẫn. Tôi có thể được hoàn thuế này bằng cách nào?

Nếu thuế an sinh xã hội hoặc thuế Medicare bị khấu lưu do nhầm lẫn từ tiền lương không chịu các loại thuế này, hãy liên hệ với chủ lao động đã khấu lưu thuế để được hoàn thuế. Nếu quý vị không được hoàn lại đủ tiền từ chủ lao động, nộp đơn yêu cầu hoàn thuế cho IRS trên Mẫu 843. Không dùng Mẫu 843 để yêu cầu hoàn Thuế Medicare Bổ Sung. Xem [Hoàn Thuế Bị Khấu Lưu Do Nhầm Lẫn](#) trong chương 8.

Tôi là người nước ngoài sẽ rời khỏi Hoa Kỳ. Tôi phải nộp mẫu đơn nào trước khi rời đi?

Trước khi rời khỏi Hoa Kỳ, người nước ngoài thường phải xin giấy chứng nhận tuân thủ. Tài liệu này cũng thường được gọi là “giấy phép ra khơi” hoặc “giấy phép xuất cảnh” là một phần của mẫu thuế thu nhập mà quý vị phải nộp trước khi rời đi. Quý vị sẽ nhận được giấy phép ra khơi hoặc xuất cảnh sau khi nộp [Mẫu 1040-C](#) hoặc [Mẫu 2063](#). Các mẫu đơn này được thảo luận trong chương 11.

Tôi đã nộp Mẫu 1040-C khi tôi rời khỏi Hoa Kỳ. Tôi vẫn phải nộp tờ khai thuế Hoa Kỳ hàng năm?

Mẫu 1040-C không phải là tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm. Nếu tờ khai thuế thu nhập là bắt buộc theo luật định thì quý vị phải nộp tờ khai thuế đó ngay cả khi quý vị đã nộp Mẫu 1040-C. [Chương 5](#) và [chương 7](#) thảo luận về việc nộp tờ khai thuế thu nhập Hoa Kỳ hàng năm.

Phụ Lục A—Quy Trình Miễn Thuế Theo Hiệp Ước Thuế dành cho Học Sinh

Phụ lục này bao gồm bản kê khai mà học sinh và người học việc là người nước ngoài tạm trú phải nộp Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu thuế theo hiệp ước thuế đối với tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác. Đối với hiệp ước không được liệt kê trong phụ lục, hãy đính kèm bản kê khai ở định dạng tương tự với các hiệp ước khác. Xem [chương 8](#) để biết thêm thông tin về khấu lưu thuế.

Bỉ

- Tôi là thường trú nhân Bỉ vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi có mặt ở Hoa Kỳ với mục đích giáo dục hoặc đào tạo.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bỉ với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Đối với người tập sự có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích đảm bảo hoạt động đào tạo cần thiết để thực hành một nghề hoặc chuyên môn, miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm.

Bulgaria

- Tôi là thường trú nhân Bulgaria vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận] hoặc đảm bảo hoạt động đào tạo để thực hành một nghề hoặc chuyên môn.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu

thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bulgaria với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Miễn thuế theo hiệp ước cho hoạt động đào tạo chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm.

Trung Quốc

- Tôi là thường trú nhân Trung Quốc vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ với mục đích giáo dục hoặc đào tạo.
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc với số tiền không vượt quá \$5.000 trong bất kỳ năm chịu thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập hoặc đào tạo]. Tôi đang yêu cầu miễn thuế này chỉ hợp lý để hoàn thành chương trình giáo dục hoặc đào tạo.

Cộng hòa Síp

- Tôi là thường trú nhân Cộng hòa Síp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Cộng hòa Síp với số tiền không vượt quá \$2.000 (\$10.000 nếu quý vị là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm chịu thuế nào. Trước đây

tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$2.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành, với tư cách là học sinh toàn thời gian, yêu cầu giáo dục với tư cách là ứng viên của một chương trình đào tạo sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Cộng hòa Séc, Estonia, Latvia, Litva và Cộng hòa Slovak

- Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà quý vị yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời tại Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp hoặc giải thưởng từ _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia] với số tiền không vượt quá \$5.000 (\$10.000 nếu quý vị là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm tính thuế nào.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$5.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền

thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế cả ngày tôi đến.

Ai Cập

- Tôi là thường trú nhân Ai Cập vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Hiện tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận].
- Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ai Cập với số tiền không vượt quá \$3.000 (\$10.000 nếu quý vị là người tham gia chương trình học được chính phủ bảo trợ không quá 1 năm) trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế \$3.000 theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành, với tư cách là học sinh toàn thời gian, yêu cầu giáo dục với tư cách là ứng viên của một chương trình đào tạo sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Pháp

- Tôi là thường trú nhân Pháp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học

hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận].

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện tại Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pháp với số tiền không vượt quá \$5.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách là giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian có thể bắt buộc theo cách hợp lý hoặc theo thông lệ để thực hiện mục đích của chuyến đi này.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế.

Đức

1. Tôi là thường trú nhân Đức vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách là học sinh hoặc người học nghề kinh doanh với mục đích học tập hoặc đào tạo chính quy tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận]; hoặc tôi tạm thời có mặt ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp hoặc giải thưởng từ _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Đức với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào, miễn là các dịch vụ đó được thực hiện với mục đích bổ sung tiền có sẵn cho tôi để duy trì cuộc sống, giáo dục hoặc đào tạo.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến

Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 4 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế tính cả ngày tôi đến.

Iceland

1. Tôi là thường trú nhân Iceland vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục được công nhận khác mà quý vị theo học]; hoặc tôi tạm thời có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ để được đào tạo chuyên môn hay học tập hoặc nghiên cứu với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Iceland với số tiền không vượt quá \$9.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Indonesia

1. Tôi là thường trú nhân Indonesia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi chỉ có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc

giải thưởng] với mục đích chính là học tập, nghiên cứu hoặc đào tạo.

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Indonesia với số tiền không vượt quá \$2.000 trong năm tính thuế, miễn là các dịch vụ đó được thực hiện liên quan đến việc học của tôi hoặc cần thiết để duy trì cuộc sống.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Israel, Philippines và Thái Lan

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục được công nhận khác mà quý vị theo học].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$3.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Hàn Quốc, Norway, Ba Lan và Ru-ma-ni

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$2.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Morocco

1. Tôi là thường trú nhân Morocco vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Morocco với số tiền không vượt quá \$2.000 trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với

thu nhập nhận được với tư cách học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Hà Lan

1. Tôi là thường trú nhân Hà Lan vào ngày khi tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc gian tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc trường học ở Hoa Kỳ nơi quý vị theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hà Lan với số tiền không vượt quá \$2,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Tôi chỉ yêu cầu miễn thuế này trong khoảng thời gian cần thiết hợp lý để hoàn thành chương trình học của mình.

Pakistan

1. Tôi là thường trú nhân Pakistan. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan.
2. Tôi chỉ có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách học sinh của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc trường học ở Hoa Kỳ nơi quý vị theo học được công nhận].

3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pakistan với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.

Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận]; hoặc tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với tư cách là người nhận trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng của _____ [điền tên của tổ chức phi lợi nhuận hoặc tổ chức chính phủ cung cấp trợ cấp, phụ cấp hoặc giải thưởng].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [Điền tên quốc gia] với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Slovenia và Venezuela

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã

không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.

2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập hoặc đào tạo tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi quý vị theo học hoặc đào tạo được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] với số tiền không vượt quá \$5,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế bắt đầu từ năm tính thuế bao gồm cả ngày tôi đến và trong thời gian cần thiết để hoàn thành việc học toàn thời gian, yêu cầu về giáo dục như ứng viên của một chương trình cấp bằng sau đại học hoặc văn bằng chuyên môn từ một cơ sở giáo dục được công nhận.

Trinidad và Tobago

1. Tôi là thường trú nhân Trinidad và Tobago vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích chính là học tập tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc tổ chức giáo dục khác nơi quý vị theo học được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trinidad và Tobago với số tiền không vượt quá \$2,000 (hoặc

nếu quý vị đảm bảo việc đào tạo bắt buộc để đủ điều kiện hành nghề hoặc chuyên môn đặc biệt, không vượt quá \$5,000) trong bất kỳ năm tính thuế nào. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.

4. Tôi chỉ có mặt ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian có thể bắt buộc theo cách hợp lý hoặc theo thông lệ để thực hiện mục đích của chuyến đi này.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế.

Tunisia

1. Tôi là thường trú nhân Tunisia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích học tập toàn thời gian, đào tạo hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của trường đại học hoặc cơ sở giáo dục nơi quý vị theo học, đào tạo hoặc nghiên cứu được công nhận].
3. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các dịch vụ được thực hiện ở Hoa Kỳ. Thù lao này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Tunisia với số tiền không vượt quá \$4,000 trong bất kỳ năm tính thuế nào.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu học tập tại cơ sở giáo dục ở Hoa Kỳ]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 5 năm tính thuế, bắt đầu từ năm thuế bao gồm cả ngày tôi đến.

Phụ Lục B—Quy Trình Miễn Thuế Theo Hiệp Ước Thuế cho Giáo Viên và Nhà Nghiên Cứu

Phụ lục này chứa đựng bản kê khai mà giáo viên và nhà nghiên cứu là người nước ngoài tạm trú phải nộp cùng Mẫu 8233 để yêu cầu miễn khấu lưu thuế theo hiệp ước thuế đối với tiền thù lao cho các dịch vụ cá nhân được thực hiện cho người khác. Đối với hiệp ước không được đề cập trong phụ lục, hãy đính kèm bản kê khai ở định dạng tương tự với các hiệp ước khác. Xem [chương 8](#) để biết thêm thông tin về tiền khấu lưu.

Bỉ

- 1. Tôi là thường trú nhân Bỉ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- 2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] trong khoảng thời gian không quá 2 năm. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn thuế khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bỉ.
- 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu công việc giảng dạy hoặc nghiên cứu được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời hạn 2 năm tính thuế.

Bulgaria

- 1. Tôi là thường trú nhân Bulgaria vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- 2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu

khác được công nhận]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

- 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bulgaria.
- 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu các dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Trung Quốc

- 1. Tôi là thường trú nhân Trung Quốc vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- 2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học nơi quý vị giảng dạy, giảng bài hoặc tham gia nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến

Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu hoạt động giảng dạy, giảng bài hoặc nghiên cứu]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong tổng thời gian tối đa 2 năm.

Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập

Hiệp ước đã ký với Liên Xô cũ vẫn có hiệu lực tại các quốc gia sau: Armenia, Azerbaijan, Belarus, Georgia, Kyrgyzstan, Moldova, Tajikistan, Turkmenistan và Uzbekistan.

- 1. Tôi là thường trú nhân _____ [chèn tên quốc gia]. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ.
- 2. Tôi đã chấp nhận lời mời của một cơ quan hoặc tổ chức chính phủ ở Hoa Kỳ hoặc tổ chức giáo dục hoặc nghiên cứu khoa học ở Hoa Kỳ về việc đến Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy, nghiên cứu hoặc tham gia hội nghị khoa học, kỹ thuật hoặc chuyên môn tại _____ [điền tên của cơ quan hoặc tổ chức chính phủ, tổ chức giáo dục hoặc khoa học hoặc tổ chức tài trợ cho hội nghị chuyên môn], là cơ quan hoặc tổ chức chính phủ, tổ chức giáo dục hoặc khoa học hoặc tổ chức tài trợ cho một hội nghị chuyên môn. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hoặc hội nghị.
- 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, hoặc hội nghị nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Liên Xô cũ. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu, người tham gia hội nghị hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- 4. Mọi nghiên cứu của tôi chủ yếu sẽ không được thực hiện vì lợi ích riêng hoặc lợi ích của doanh nghiệp thương mại của Hoa Kỳ hoặc tổ chức thương mại nước ngoài của _____ [điền tên quốc gia], trừ khi nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận hợp tác liên chính phủ.
- 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc

nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Cộng Hòa Czech và Cộng Hòa Slovak

- 1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- 2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc khoa học] là cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- 3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- 4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- 5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy, nghiên cứu hoặc hội nghị được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Ái Cập, Hungary, Hàn Quốc, Philippines, Ba Lan và Ru-ma-ni

- 1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi đã không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã

không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.

- Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính Phủ Hoa Kỳ (hoặc một phân khu chính trị hoặc chính quyền địa phương trong đó) hoặc trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm về việc giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Pháp

- Tôi là thường trú nhân Pháp vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính Phủ Hoa Kỳ (hoặc một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu khác được công nhận ở Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu]). Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pháp. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Đức

- Tôi là thường trú nhân Đức. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích học nâng cao, giảng dạy hoặc nghiên cứu chuyên sâu tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận hoặc cơ sở nghiên cứu công lập hoặc cơ sở khác tham gia nghiên cứu vì lợi ích chung]. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu hoặc học tập.
- Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Đức. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách học sinh, người học nghề hoặc người tập sự trong khoảng thời gian ngay trước đó. (Tuy nhiên, nếu sau khoảng thời gian mà người nước ngoài yêu cầu quyền lợi với tư cách học sinh, người học nghề hoặc người tập sự, người đó đã trở lại Đức và tiếp tục cư trú và hiện diện trước khi trở lại Hoa Kỳ với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu thì người đó có thể

yêu cầu quyền lợi theo hiệp ước này.)

- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Hy Lạp

- Tôi là thường trú nhân Hy Lạp. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và (sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan).
- Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục khác nơi quý vị giảng dạy] là một cơ sở giáo dục. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hy Lạp. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 3 năm kể từ ngày đó.

Ấn Độ

- Tôi là thường trú nhân Ấn Độ vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng hoặc cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu khác được công nhận]. Tôi sẽ

nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ấn Độ.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Indonesia

- Tôi là thường trú nhân Indonesia vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
- Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục tương tự khác] đến Hoa Kỳ chỉ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
- Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Indonesia. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trước ngày được nêu rõ ở đoạn tiếp theo.
- Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.
- Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi

ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.

Israel

1. Tôi là thường trú nhân Israel vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính Phủ Hoa Kỳ (hoặc một phân khu chính trị hoặc chính quyền địa phương trong đó) hoặc trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ, đến Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong một thời điểm của năm từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Israel. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Ý

1. Tôi là thường trú nhân Ý vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc cơ sở y tế nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc cơ sở y tế được

công nhận chủ yếu được tài trợ từ các nguồn của chính phủ. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

3. Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Ý. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Jamaica

1. Tôi là thường trú nhân Jamaica vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi sẽ đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu trong khoảng thời gian không quá 2 năm tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Jamaica. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc

nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Luxembourg

1. Tôi là thường trú nhân Luxembourg. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục được công nhận, đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Luxembourg. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi sẽ không được thực hiện vì lợi ích của bất kỳ người nào sử dụng hoặc phổ biến kết quả vì mục đích lợi nhuận.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian hai năm kể từ ngày đó.

Hà Lan

1. Tôi là thường trú nhân Hà Lan. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] trong khoảng thời gian không quá hai năm. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

3. Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Hà Lan. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó chỉ khi thời gian tôi đến Hoa Kỳ không quá 2 năm.

Na Uy

1. Tôi là thường trú nhân Na Uy vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác được công nhận ở Hoa Kỳ trong khoảng thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Na Uy. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn

thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Pakistan

1. Tôi là thường trú nhân Pakistan. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư và sẽ không được coi như người nước ngoài thường trú trong năm tính thuế liên quan.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục nơi quý vị giảng dạy] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Pakistan. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy được miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Bồ Đào Nha

1. Tôi là thường trú nhân Bồ Đào Nha vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của _____ [điền tên của trường đại học, cao đẳng, trường học hoặc cơ sở giáo dục tương tự khác] đến Hoa Kỳ chỉ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại cơ sở giáo dục đó. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Bồ Đào Nha. Trước

đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trước ngày được nêu rõ ở đoạn 5.

4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao được trả trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Slovenia và Venezuela

1. Tôi là thường trú nhân _____ [điền quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế] vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi có mặt tạm thời ở Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu] là cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và _____ [điền tên quốc gia có hiệp ước mà tôi yêu cầu miễn thuế]. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó. Trong mọi trường hợp, tôi đã không yêu cầu miễn thuế theo hiệp ước này đối với thu

nhập nhận được với tư cách giáo viên hoặc nhà nghiên cứu trong hơn 5 năm.

Thái Lan

1. Tôi là thường trú nhân Thái Lan vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đến Hoa Kỳ với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục hoặc nghiên cứu nơi quý vị giảng dạy hoặc nghiên cứu] trong khoảng thời gian không quá 2 năm. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) cho các hoạt động này đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Thái Lan. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Trinidad và Tobago

1. Tôi là thường trú nhân Trinidad và Tobago vào ngày tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ theo pháp luật với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi đã chấp nhận lời mời của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc một trường đại học hoặc cơ sở giáo dục khác ở Hoa Kỳ với mục đích chính là giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục], là cơ sở giáo dục được phê duyệt bởi cơ quan giáo dục chính phủ thích hợp. Không có thỏa thuận nào giữa chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Trinidad và Tobago về việc

cung cấp dịch vụ của tôi. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.

3. Tiền thù lao cho dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Trinidad và Tobago. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế]. Miễn thuế theo hiệp ước chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó.

Anh

1. Tôi là thường trú nhân Anh vào ngày khi tôi đến Hoa Kỳ. Tôi không phải là công dân Hoa Kỳ. Tôi đã không được hưởng đặc quyền thường trú tại Hoa Kỳ với tư cách là người nhập cư.
2. Tôi là giáo sư hoặc giáo viên đến Hoa Kỳ trong thời gian không quá 2 năm với mục đích giảng dạy hoặc tham gia nghiên cứu tại _____ [điền tên của cơ sở giáo dục] là cơ sở giáo dục được công nhận. Tôi sẽ nhận được tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu.
3. Tiền thù lao cho hoạt động giảng dạy hoặc nghiên cứu nhận được trong cả năm tính thuế (hoặc trong thời gian từ _____ đến _____) đủ điều kiện được miễn khấu lưu thuế thu nhập liên bang theo hiệp ước thuế giữa Hoa Kỳ và Anh. Trước đây tôi đã không yêu cầu miễn thuế thu nhập theo hiệp ước này đối với thu nhập nhận được với tư cách giáo viên, nhà nghiên cứu hoặc học sinh trước ngày tôi đến Hoa Kỳ.
4. Bất kỳ nghiên cứu nào của tôi cũng sẽ được thực hiện vì lợi ích chung và chủ yếu không vì lợi ích riêng của một người hoặc nhóm người cụ thể.
5. Tôi đã đến Hoa Kỳ vào ngày _____ [điền ngày quý vị đến

Hoa Kỳ lần cuối trước khi bắt đầu dịch vụ giảng dạy hoặc nghiên cứu được yêu cầu miễn thuế). Miễn thuế theo hiệp ước

chỉ áp dụng cho tiền thù lao nhận được trong thời gian 2 năm kể từ ngày đó. Toàn bộ tiền miễn thuế

theo hiệp ước sẽ bị mất từ thời điểm trở về trước nếu thời gian

quý vị lưu trú ở Hoa Kỳ quá 2 năm.



Chỉ mục



Để giúp chúng tôi phát triển một chỉ mục hữu ích hơn, vui lòng cho chúng tôi biết nếu quý vị có ý tưởng cho các mục nhập chỉ mục. Xin xem mục "Comments and Suggestions" (Nhận xét và Gợi ý) trong phần "Introduction" (Giới thiệu) để biết các cách quý vị có thể liên lạc với chúng tôi.

30% thuế [21](#)

Ấn Độ, học sinh và người học nghề kinh doanh:

Mức khấu trừ tiêu chuẩn [28](#)

Tiền khấu lưu [39](#)

Ấn Phẩm (*Xinxem* Trợ giúp về thuế)

Địa điểm nộp [36](#)

Đối tượng nào phải nộp [35](#)

B

Bán hoặc trao đổi, tài sản vốn [22](#)

Bán nhà, thu nhập từ [17](#)

Bất động sản

Bán hoặc trao đổi [19](#)

Định nghĩa [14](#)

Quy tắc về nguồn [14](#)

Tài nguyên thiên nhiên [14](#)

Thu nhập từ [22](#)

C

Các khoản đóng góp từ thiện [28](#)

Các khoản khấu trừ [26, 28](#)

Các khoản khấu trừ từng khoản [28](#)

Các mẫu đơn cần nộp:

Giấy phép ra khơi [51](#)

Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)

Người nước ngoài tạm trú [35](#)

Người nước ngoài thường trú [35](#)

Canada:

Người đi làm [5](#)

Người phụ thuộc [33](#)

Phúc lợi an sinh xã hội [48](#)

Tình trạng khai thuế của người góa vợ/chồng đủ điều kiện [26](#)

Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển [40](#)

Cá nhân được miễn [5](#)

Câu Hỏi Thường Gặp [55](#)

Chiết khấu so giá phát hành [21](#)

Chi phí di chuyển [27](#)

Dịch vụ hoặc các khoản bồi hoàn do chính phủ cung cấp cho thành viên của Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ [27](#)

Chi phí kinh doanh cần thiết theo thông lệ [26](#)

Chủ gia đình:

Người nước ngoài tạm trú [26](#)

Người nước ngoài thường trú [26](#)

Chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Chứng khoán, giao dịch [18](#)

Chương trình hưu trí dành cho người tự kinh doanh [27](#)

COVID-19 [18](#)

Công cụ tiền tệ, vận chuyển [37](#)

Công nhân ngành nông nghiệp [39, 44](#)

Công Ty Hợp Danh [18](#)

Cổ phiếu, giao dịch [18](#)

Cổ tức, thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ [11](#)

Cư trú, bị ngắt quãng [23](#)

G

Giá gốc của tài sản [14](#)

Giải thưởng [13](#)

Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa [18](#)

Giáo viên:

Lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [42](#)

Miễn khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [60](#)

Miễn trừ theo hiệp ước thuế [47](#)

Tình trạng người nước ngoài [5](#)

Giấy phép ra khơi, giấy phép xuất cảnh:

Người nước ngoài không phải [50](#)

Xin Giấy Phép Ra Khơi hoặc Xuất Cảnh Khi Nào và Ở Đầu. [51](#)

Giấy phép ra khơi, người nước ngoài xuất cảnh:

Các mẫu đơn cần nộp [51](#)

Mẫu 1040-C [51](#)

Mẫu 2063 [51](#)

Trái phiếu được cung cấp, đảm bảo nộp thuế [52](#)

H

Hàng hóa, giao dịch [18](#)

Hàng tồn kho [14](#)

Hàn Quốc:

Người phụ thuộc [33](#)

Tình trạng khai thuế của người góa vợ/chồng đủ điều kiện [26](#)

Vợ chồng khai riêng hồ sơ thuế [26](#)

Hiện diện cực tiểu [9](#)

Hiệp ước, thu nhập chịu ảnh hưởng của [17](#)

Hiệp Ước Thuế:

Hiệp ước thuế:

Ảnh hưởng của [7](#)

Giáo viên và giáo sư [47](#)

Khai báo quyền lợi được yêu cầu [48](#)

Lãi vốn [47](#)

Miễn trừ khỏi tổng thu nhập [17](#)

Người học việc, học sinh và người học nghề [47](#)

Nhân viên của chính phủ nước ngoài [47](#)

Quyền lợi [46, 47](#)

Thu nhập chịu ảnh hưởng của [17](#)

Thu nhập được hưởng quyền lợi [42](#)

Hoàn thuế, yêu cầu [37](#)

Hoạt động kinh doanh [18](#)

Học bổng:

Có thể miễn trừ [17](#)

Quy tắc về nguồn [13](#)

Thuế khấu lưu [41](#)

Học sinh:

Học bổng [13, 41](#)

Miễn khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [57](#)

Miễn trừ theo hiệp ước thuế [47](#)

Tham gia vào hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ [18](#)

Thuế an sinh xã hội và thuế

Medicare [44](#)

Thu nhập từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Tình trạng người nước ngoài [6](#)

Trợ cấp nghiên cứu sinh [13, 41](#)

Học sinh và người học nghề kinh

doanh đến từ Ấn Độ [28, 39](#)

Hỗ trợ (*Xinxem* Trợ giúp về thuế)

K

Khách trao đổi [44](#)

Thuế an sinh xã hội và thuế

Medicare [44](#)

Thu nhập từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Khấu lưu [39, 41](#)

Khấu lưu thuế:

Bán bất động sản. [42](#)

Khấu trừ lãi tiền vay sinh viên [27](#)

Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. [26](#)

Khoản thanh toán chịu thuế Hoa

Kỳ:

Thuế khấu trừ tại nguồn [32](#)

Khoản thanh toán thuế Hoa Kỳ:

Khấu lưu từ lương bổng [31](#)

Kinh doanh, Hoa Kỳ [18](#)

L

Lãi:

Danh Mục Đầu tư [15, 16](#)

Lãi danh mục đầu tư [15, 16](#)

Loại trừ khỏi tổng thu nhập [15](#)

Loại trừ thu nhập kiếm được ở

nước ngoài:

Giảm thuế do COVID-19 [15](#)

Lỗ:

Bất động sản [19](#)

Của người nước ngoài tạm trú [26](#)

Tài sản vốn [22](#)

Thiệt hại và trộm cắp [28](#)

Luật thu nhập:

[28](#) [21](#)

Lựa chọn năm đầu [8](#)

Lực Lượng Vũ Trang Hoa Kỳ:

Chi phí di chuyển [27](#)

Lương bổng (*Xinxem* Thu nhập từ dịch vụ cá nhân)

Lương hưu:

Giảm thuế do COVID-19 [13](#)

Giảm thuế do thiên tai [13](#)

Khấu lưu vào [40](#)

Quy tắc về nguồn thu nhập [13](#)

M

Mã số thuế cá nhân (ITIN) [25](#)

Mã số thuế của chủ lao động [25](#)

Mất mát do thiệt hại và trộm

cáp [28](#)

Mẫu [6](#)

1040-C [51](#)

1040-ES(NR) [45](#)

1040-NR [35](#)

1040-X [37](#)

1042-S [42](#)

1116 [28, 30, 34](#)

2063 [51](#)

2210 [46](#)

3903 [27](#)

8233 [42](#)

8275 [38](#)

8288 [43](#)

8288-A [43](#)

8288-B [43](#)

8805 [41, 42](#)

8833 [47](#)

8843 [6](#)

W-4 [39, 42](#)

W-7 [25](#)

W-8BEN [42](#)

W-8ECI [40](#)

W-9 [39](#)

Mẫu 8833 [7](#)

Mẫu 8840 [7](#)

Mẫu Đơn:

4563 [32](#)

4790 (*Xinxem* FinCEN 105)

8801 [31](#)

FinCEN 105 [37](#)

Mexico:

Người đi làm [5](#)

Người phụ thuộc [33](#)

Tình trạng khai thuế của người góa vợ/chồng đủ điều kiện [26](#)

Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển [40](#)

Miễn hạn nộp tờ khai thuế [36](#)

Miễn trừ khấu lưu:

Nhà thầu độc lập [42](#)

Nhân viên [42](#)

Sinh viên, giáo viên, và nghiên cứu viên [42](#)

Miễn trừ khỏi tổng thu nhập:

Học sinh và khách trao đổi [16](#)

Niên kim [16](#)

Thu nhập theo hiệp ước [17, 46](#)

Tiền thắng đánh bạc từ đua chó hoặc đua ngựa [17](#)

Tiền thù lao từ chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)

Mức khấu trừ tiêu chuẩn [28](#)

N

Năm cuối cùng của tình trạng cư trú [9](#)

Năm tính thuế [25, 33](#)

Năm tính thuế có tình trạng kép [32](#)

Các mẫu đơn cần nộp [34](#)

Chủ gia đình. [33](#)

Hạn chế [33](#)

Khai thuế chung [33](#)

Mức khấu trừ tiêu chuẩn [33](#)

Thời gian và địa điểm nộp [35](#)

Thuế suất [33](#)

Thu nhập chịu thuế [33](#)

Tính thuế [33](#)

Tín thuế chăm sóc con nhỏ [34](#)

Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật [33](#)

Tín thuế giáo dục [33](#)

Tín thuế nước ngoài. [34](#)

Tín thuế thu nhập kiếm được (EIC) [33](#)

Năm tính thuế dành cho người có tình trạng kép [7](#)
Ngày bắt đầu cư trú [7](#)
Nghiên cứu viên, lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [42](#)
Nguồn thu lao kiếm được hoặc dịch vụ cá nhân:
Thu lao nhiều năm [12](#)
Nguồn thu nhập [10](#)
Nguồn trợ cấp lao động hoặc dịch vụ cá nhân:
Cơ sở thay thế [13](#)
Cơ sở thời gian [12](#)
Người đi làm từ Canada hoặc Mexico [5](#)
Người học việc [5](#)
Người nước ngoài:
Không Phải Thường Trú Nhân [18](#)
Tạm trú [4](#)
Tạm Trú [11](#)
Thường Trú Nhân [4](#), [10](#), [18](#)
Người nước ngoài có tình trạng kép [7](#)
Người nước ngoài tạm trú [4](#)
Các khoản đóng góp từ thiện [28](#)
Chi phí kinh doanh [26](#)
Chủ gia đình [26](#)
Định nghĩa [4](#)
Học sinh [44](#)
Khấu lưu từ thu nhập trong công ty hợp danh [32](#)
Khấu trừ thu nhập kinh doanh đủ điều kiện. [26](#)
Lỗ [26](#)
Mất mát do thiệt hại và trọng cấp [28](#)
Mức khấu trừ tiêu chuẩn [28](#)
Người góa vợ/chồng đủ điều kiện [26](#)
Nộp Mẫu 1040-NR [25](#)
Nộp Mẫu 1040-NR-EZ [25](#)
Sắp xếp hưu trí cá nhân (IRA) [27](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [31](#)
Thuế khấu lưu [39](#)
Thuế khấu trừ tại nguồn [32](#)
Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương [28](#)
Thu nhập chịu thuế như thế nào [18](#)
Thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ, thuế đánh vào [21](#)
Thu nhập niên kim [16](#)
Thu nhập tiền lãi [11](#)
Tiền thắng đánh bạc từ đua chó hoặc đua ngựa [17](#)
Tín thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu lưu [31](#)
Tín thuế chăm sóc trẻ em [30](#)
Tín thuế cho người phụ thuộc khác [31](#)
Tín thuế cho thuế tối thiểu thay thế năm trước [31](#)
Tín thuế giáo dục [30](#)
Tín thuế nước ngoài [30](#)
Tín thuế thu nhập đã khấu lưu [31](#)
Tín thuế thu nhập kiếm được [31](#)
Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung [30](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế [26](#)

Người nước ngoài thường trú [4](#)
Chủ gia đình [26](#)
Định nghĩa [4](#)
Người góa vợ/chồng đủ điều kiện [26](#)
Người phụ thuộc [27](#)
Tín thuế cho người phụ thuộc khác [30](#)
Tín thuế giáo dục [29](#)
Tín thuế trẻ em [34](#)
Tín thuế trẻ em và tín thuế trẻ em bổ sung [29](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế [26](#)
Người phối ngẫu tạm trú được coi như thường trú nhân [9](#)
Người phụ thuộc:
Người đóng thuế có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [27](#)
Người nước ngoài thường trú [27](#)
Người phụ thuộc là người nước ngoài tạm trú:
Canada, Mexico, Hàn Quốc, Thường Trú Nhân Ấn Độ [27](#)
Người tập sự [18](#)
Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác [18](#)
Nhà, bán [17](#)
Nhà nghiên cứu, miễn thuế khấu lưu tiền lương theo hiệp ước thuế [60](#)
Nhà ngoại giao (Xinxem Nhân viên của chính phủ nước ngoài)
Nhà thầu độc lập:
Miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [42](#)
Quy tắc khấu lưu thuế [40](#)
Nhân viên, hộ gia đình [39](#)
Nhân viên, miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [42](#)
Nhân viên của chính phủ nước ngoài:
Miễn thuế Hoa Kỳ [49](#)
Miễn trừ theo hiệp ước thuế [47](#)
Tình trạng người nước ngoài [5](#)
Nhân viên của tổ chức quốc tế [49](#)
Miễn thuế Hoa Kỳ [49](#)
Tình trạng người nước ngoài [5](#)
Nhân viên làm việc cho hộ gia đình [39](#)
Niên kim:
Niên Kim:
Quy tắc về nguồn thu nhập [13](#)
Thu nhập [16](#)
Nộp tờ khai thuế [25](#)
Đối tượng nào phải nộp [35](#)
Guam [37](#)
Khối Thịnh Vượng Chung của Quần Đảo Bắc Mariana [37](#)
Mẫu 1040-C [51](#)
Mẫu 1040-NR [25](#), [35](#)
Mẫu 1040-NR-EZ [25](#)
Mẫu 2063 [51](#)
Người đóng thuế có tình trạng kép [34](#)
Người nước ngoài tạm trú [25](#)
Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ [37](#)
Thuế ước tính [46](#)
Tờ khai được điều chỉnh [37](#)
Yêu cầu hoàn thuế [37](#)
Nơi chọn để khai thuế [6](#), [14](#)

P
Phạt do không nộp thuế thu nhập ước tính [46](#)
Phạt do rút tiền tiết kiệm sớm [27](#)
Phản thường [13](#)
Phúc lợi an sinh xã hội:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Phúc lợi an sinh xã hội Đức [48](#)
Phúc lợi hưu trí ngành đường sắt [33](#)
Puerto Rico, thường trú nhân [10](#), [26](#), [32](#), [40](#)

Q
Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, thường trú nhân:
Quần Đảo Virgin Thuộc Mỹ, thường trú nhân:
Địa điểm nộp [37](#)
Khấu lưu từ tiền lương [40](#)
Quốc dân Hoa Kỳ [33](#)
Quốc gia nước ngoài [6](#)
Quy định khai thuế [35](#)
Quyền lợi theo hiệp ước, khai báo quyền lợi được yêu cầu [48](#)
Quyền lợi theo hiệp ước thuế dành cho người nước ngoài thường trú [47](#)
Quy tắc phá hòa [7](#)
Quỹ tín thác, người thụ hưởng [18](#)

S
Samoa của Mỹ, thường trú nhân [10](#), [26](#), [32](#)
Sắp xếp hưu trí cá nhân (IRA) [27](#)
Sinh viên:
Lương miễn trừ khấu lưu theo hiệp ước thuế [42](#)
Số an sinh xã hội [25](#)
Số nhận dạng, người đóng thuế:
Định nghĩa [25](#)
Phạt do không cung cấp [38](#)
Số nhận dạng người đóng thuế:
Định nghĩa [25](#)
Phạt do không cung cấp [38](#)

T
Tài nguyên thiên nhiên (Xinxem Bất động sản)
Tài sản:
Tài Sản:
Bất động sản [14](#), [19](#)
Cá nhân [14](#)
Có thể khấu hao [14](#)
Hàng tồn kho [14](#)
Vô hình [14](#)
Tài sản cá nhân [14](#)
Tài sản có thể khấu hao [14](#)
Tài sản di sản, người thụ hưởng [18](#)
Tài sản vô hình [14](#)
Tài sản vốn, bán hoặc trao đổi [22](#)
Thanh toán thuế Hoa Kỳ [34](#)
Thành viên thủy thủ đoàn:
Tiền thù lao [16](#)
Tình trạng người nước ngoài [5](#)
Thỏa thuận an sinh xã hội quốc tế [45](#)

Thỏa thuận cộng chung [45](#)
Thỏa thuận khấu lưu tập trung [40](#)
Thời gian cư trú bị ngắt quãng và [23](#)
Thời gian nộp [36](#)
Thuế, chuyên chở [23](#)
Thuế an sinh xã hội:
Bị khấu lưu do nhầm lẫn [44](#)
Du học sinh và khách trao đổi [44](#)
Thỏa thuận cộng chung [45](#)
Thỏa thuận quốc tế [45](#)
Thuế tự kinh doanh [44](#)
Tín thuế khấu lưu vượt mức [43](#)
Vượt mức đã khấu lưu [31](#)
Thuế an sinh xã hội vượt mức [31](#)
Thuế chuyên chở [23](#)
Thuế đã khấu lưu đánh vào lãi do bán hoặc trao đổi một số lợi ích trong công ty hợp danh [32](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [31](#)
Thuế khấu lưu:
Học bổng và trợ cấp [41](#)
Khấu lưu từ tiền thù lao [39](#)
Lương hưu [40](#)
Nơi khai báo trên tờ khai thuế [31](#)
Puerto Rico, thường trú nhân [40](#)
Quần Đảo Virgin thuộc Mỹ, thường trú nhân [40](#)
Quyền lợi hiệp ước thuế [42](#)
Thỏa thuận khấu lưu tập trung [40](#)
Thông báo về tình trạng người nước ngoài [39](#)
Thuế an sinh xã hội [43](#)
Thu nhập từ tiền boia [40](#)
Tiền lương [39](#)
Tiền lương được miễn thuế [40](#)
Thuế Medicare [43](#)
Thuế Medicare Bổ Sung [43](#), [45](#)
Thuế thu nhập tiểu bang và địa phương [28](#)
Thuế từ bỏ quốc tịch:
Cách Tính Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch
Nếu Quý Vị Là Người Từ Bỏ Quốc Tịch (Nếu Quý Vị Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng 6, 2008) [24](#)
Công dân Hoa Kỳ cũ. [23](#)
LTR cũ [23](#)
Một số công dân song tịch [24](#)
Một số trẻ vị thành niên [24](#)
Ngày từ bỏ quốc tịch. [23](#)
Ngoại Lệ. [24](#)
Ngoại lệ cho công dân song tịch và một số trẻ vị thành niên [24](#)
Người từ bỏ quốc tịch phải đóng thuế di dời đánh vào tất cả tài sản vào năm cuối cùng [23](#)
Thường trú nhân lâu dài (LTR) đã xác định [23](#)
Tờ Khai Thuế Từ Bỏ Quốc Tịch [24](#)
Trả thuế điều chỉnh theo thị trường sau [24](#)
Từ Bỏ Quốc Tịch Sau Ngày 16 Tháng Sáu, 2008 [23](#)
Thuế tự kinh doanh [44](#)
Thuế ước tính [39](#), [45](#)
thù lao kiếm được hoặc dịch vụ cá nhân:
Cơ sở địa lý [12](#)
Thu nhập:
Bán nhà [17](#)
Cổ định hoặc có thể xác định [21](#)

Thu nhập (Tiếp tục)

Cộng đồng [14](#)
Dịch vụ cá nhân [19](#)
Đầu tư [19](#)
Gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Khai báo [26](#)
Loại trừ [15](#)
Nước ngoài [20](#)
Thu nhập chịu ảnh hưởng của các hiệp ước [17](#)
Tiền boia [40](#)
Tiền lãi [15](#)
Từ bất động sản [22](#)
Thu nhập bất động sản [21](#)
Thu nhập chuyên chở:
Gắn với hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ [10](#)
Bất động sản [14](#)
Cổ tức [11](#)
Dịch vụ cá nhân [12](#)
Lương hưu và niên kim [13](#)
Tài sản cá nhân [14](#)
Tiền lãi [11](#)
Tiền thuê hoặc tiền bảo quyền [14](#)
Thu nhập cố định hoặc có thể xác định [21](#)
Thu nhập cộng đồng [14](#)
Thu nhập đầu tư [19](#)
Thu nhập được kết nối hiệu quả:
Lãi hoặc lỗ từ bất động sản [19](#)
Lãi và lỗ kinh doanh và giao dịch bán hàng [19](#)
Thu nhập gắn với hoạt động thương mại hay kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Bán không [20](#)
Công ty sở hữu bất động sản ở Hoa Kỳ [20](#)
Khấu trừ thuế [20](#)
Lãi hoặc Lỗ của Người Ngoại Quốc do Bán hoặc Trao Đổi Một Số Lợi Ích trong Công Ty Hợp Danh [20](#)
Lợi ích từ bất động sản ở Hoa Kỳ [19](#)
Lựa chọn thu nhập bất động sản [22](#)
Lương hưu [19](#)
Ngoại lệ cho công ty đại chúng [20](#)
Phát hành cổ phiếu REIT. [20](#)
QIE được kiểm soát trong nước. [20](#)
Quan hệ kinh tế trực tiếp [19](#)
Quy tắc ấn định thu nhập vào danh mục riêng dành cho QIE. [20](#)
Thuế đánh vào [21](#)
Thuế tối thiểu thay thế [20](#)
Thu nhập chuyên chở [19](#)
Thu nhập đầu tư [19](#)
Thu nhập từ nước ngoài [20](#)
Thực thể đầu tư đủ điều kiện [20](#)
Thử thách về hoạt động kinh doanh [19](#)
Thử thách về sử dụng tài sản [19](#)
Thu nhập tiền lãi:
Có thể miễn trừ [15](#)
Quy tắc về nguồn thu nhập [11](#)

Tiền tảng [16](#)
Thu nhập trong Công Ty Hợp Danh, thuế khấu trừ đánh vào [41](#)
Thu nhập từ dịch vụ cá nhân:
Được thanh toán bởi chủ lao động là người ngoại quốc [16](#)
Gắn với hoạt động kinh doanh ở Hoa Kỳ [19](#)
Khấu trừ tiền lương [39](#)
Miễn thuế theo hiệp ước thuế [47](#)
Quy tắc về nguồn gốc [12](#)
Thu nhập từ hoạt động chuyên chở:
Quy tắc về nguồn thu nhập [13](#)
Thu nhập từ nước ngoài chịu thuế Hoa Kỳ [20](#)
Thu nhập từ tiền boia [40](#)
Thương mại hay kinh doanh, Hoa Kỳ [18](#)
Công Ty Hợp Danh [18](#)
Dịch vụ cá nhân [18](#)
Giảm thuế do vi-rút corona [18](#)
Giao dịch cổ phiếu, chứng khoán và hàng hóa [18](#)
Hoạt động kinh doanh [18](#)
Học sinh và người tập sự [18](#)
Người thụ hưởng bất động sản hoặc quỹ tín thác [18](#)
Thu nhập có nguồn gốc từ Hoa Kỳ [19](#)
Thường trú nhân dài hạn của Hoa Kỳ:
Định nghĩa [23](#)
Thuế từ bỏ quốc tịch [23](#)
Thử thách sự hiện diện đáng kể [4](#)
Thử thách thẻ xanh [4](#)
Tiền bản quyền [14](#)
Tiền công (Xin xem Thu nhập từ dịch vụ cá nhân)
Tiền lãi tiền tảng [16](#)
Tiền lương, khấu trừ vào [39](#)
Tiền lương được miễn thuế khấu trừ [40](#)
Tiền Phạt [37](#)
Báo cáo thuế thu nhập thiếu hụt đáng kể [38](#)
Gian Lận [38](#)
Không cung cấp số nhận dạng người đóng thuế [38](#)
Không nộp [37](#)
Không nộp thuế [38](#)
Liên quan đến tính chính xác của tờ khai [38](#)
Nộp tờ khai thuế phụ phẩm [38](#)
Sơ suất [38](#)
Tiền phạt liên quan đến tính chính xác của tờ khai [38](#)
Tiền tệ, vận chuyển [37](#)
Tiền thắng đánh bạc từ đua chó hoặc đua ngựa [17](#)
Tiền thuê [14](#)
Tiếp thị đa cấp [12, 41](#)
Tình Trạng Cư Trú:
Tình trạng cư trú:
Năm cuối cùng [9](#)
Năm đầu tiên [7](#)
Ngày bắt đầu [7](#)
Ngày kết thúc [9](#)
Thử thách [4](#)

Tình trạng khai thuế [25](#)
Tình trạng người nước ngoài, thông báo của chủ lao động về [39](#)
Tình trạng sức khỏe:
Ngoại lệ về đi lại [5](#)
Tín thuế:
Các khoản đóng góp tiết kiệm hưu trí [29, 30](#)
Đóng góp tiết kiệm hưu trí [34](#)
Khấu trừ từ lương bổng [31](#)
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Thuế an sinh xã hội vượt mức đã khấu trừ [31](#)
Thuế đã khấu trừ đánh vào thu nhập trong công ty hợp danh [32](#)
Thuế đã nộp trên lãi vốn dài hạn chưa phân phối [31](#)
Thuế khấu trừ tại nguồn [32](#)
Tín thuế chăm sóc con nhỏ và người phụ thuộc [34](#)
Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc [30](#)
Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật [33](#)
Tín thuế giáo dục [30, 33](#)
Tín thuế giáo dục trọn đời [30](#)
Tín thuế Hy Vọng [30](#)
Tín thuế nước ngoài [30](#)
Tín thuế nước ngoài. [34](#)
Tín thuế thu nhập kiểm được [31, 33](#)
Tín thuế trẻ em [29, 30, 34](#)
Tín thuế chăm sóc con nhỏ và người phụ thuộc:
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Người nước ngoài thường trú [28](#)
Tín thuế chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc:
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Tín thuế cho người cao niên hoặc người tàn tật:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)
Tín thuế cho thuế:
Tín thuế giáo dục [29](#)
Tín thuế giáo dục trọn đời [29](#)
Tín thuế hy vọng [29](#)
Tín thuế đánh trên thu nhập thu được từ nước ngoài:
Người nước ngoài thường trú [28](#)
Tín thuế đóng góp tiết kiệm hưu trí:
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)
Tín thuế giáo dục:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)
Tín Thuế Nghi Bệnh:
Tự kinh doanh [29](#)
Vi-rút corona [29](#)

Tín thuế nhận con nuôi:
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Người nước ngoài tạm trú [31](#)
Người nước ngoài thường trú [30](#)
Tín thuế nước ngoài:
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Tín thuế nước ngoài.:
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Tín thuế thu nhập kiểm được:
Người nước ngoài có tình trạng kép [33](#)
Người nước ngoài tạm trú [31](#)
Tín thuế thu nhập kiểm được (EIC):
Người nước ngoài thường trú [30](#)
Tín thuế trẻ em:
Người nước ngoài có tình trạng kép [34](#)
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [29](#)
Tín thuế và các khoản thanh toán:
Người nước ngoài tạm trú [30](#)
Người nước ngoài thường trú [28](#)
Tờ khai được điều chỉnh [37](#)
Tờ khai thuế có tính bảo hộ [36](#)
Trái Khoán:
Chưa đăng ký [15](#)
Được đăng ký [15](#)
Trái khoán chưa đăng ký [15](#)
Trái khoán được đăng ký [15](#)
Trái phiếu đô thị [15](#)
Trợ cấp an sinh xã hội:
Người nước ngoài tạm trú [22](#)
Trợ cấp hưu trí ngành đường sắt [22](#)
Trợ cấp nghiên cứu sinh:
Có thể miễn trừ [17](#)
Quy tắc về nguồn [13](#)
Thuế khấu trừ [41](#)
Trợ giúp về thuế [52](#)
Tuyên bố tiết lộ [38](#)

V

Vận chuyển tiền hoặc công cụ tiền tệ [37](#)
Vận động viên, chuyên nghiệp [6](#)
Vận động viên chuyên nghiệp [6](#)
Việc làm liên quan đến hoạt động vận chuyển, thường trú nhân Canada hoặc Mexico [40](#)

Vi-rút corona [5](#)

Vi-rút Corona:

Nghi Bệnh [29, 31](#)
Nghỉ Phép Vi Gia Đình [29, 31](#)
Thực Hiện Dịch Vụ [18](#)
Tín thuế, Tự kinh doanh [31](#)
Tự kinh doanh [29, 31](#)
Vợ chồng khai chung hồ sơ thuế:
Người nước ngoài tạm trú [26](#)
Người nước ngoài thường trú [26](#)

Y

Yêu cầu hoàn thuế [37](#)